

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HCM**



**TỌA ĐÀM  
CỐ VẤN HỌC TẬP NĂM 2021**

**TP HCM, Tháng 10 Năm 2021**

## MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU .....	1
THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY ( <i>Phòng Công Tác Sinh Viên</i> ) .....	2
KHẢO SÁT THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI KHOA CƠ KHÍ - CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM NĂM 2021 ( <i>Nguyễn Đức Khuyển, Lê Quang Trí, Nguyễn Võ Ngọc Thạch – Khoa Cơ Khí Công Nghệ</i> ) .....	17
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016 – 2021 ( <i>Võ Tấn Toàn – Khoa Công Nghệ Thông Tin</i> ) .....	24
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CỦA KHOA CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC VÀ THỰC PHẨM ( <i>Khoa Công Nghệ Hóa Học Và Thực Phẩm</i> ) .....	26
CỐ VẤN HỌC TẬP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ SINH VIÊN QUAN TÂM HIỆN NAY ( <i>Lê Hữu Ngọc – Khoa Chăn Nuôi Thú Y</i> ) .....	36
ĐỀ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP THIẾT THỰC VÀ HIỆU QUẢ HƠN ( <i>Nguyễn Kiên Cường – Khoa Chăn Nuôi Thú Y</i> ) .....	41
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP – HÌNH THỨC NÀO LÀ TỐI ƯU? ( <i>Khoa Khoa Học Sinh Học</i> ) .....	48
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP Ở KHOA KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM ( <i>Trần Thanh Giang, Mai Đình Quý – Khoa Kinh Tế</i> ) .....	51
THỰC TRẠNG SINH VIÊN KHOA KINH TẾ VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP ( <i>Đàm Thị Hải Âu, Nguyễn Thị Ngọc Hà – Khoa Kinh Tế</i> ) .....	61
GÓC NHÌN CỦA GIẢNG VIÊN KHI THAM GIA CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ( <i>Trần Đức Luân – Khoa Kinh Tế</i> ) .....	69
NHỮNG GIẢI PHÁP CHO HOẠT ĐỘNG CỐ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM ( <i>Bùi Thị Thiên Kim – Khoa Lâm Nghiệp</i> ) .....	74
NÂNG CAO VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG TÌNH HÌNH MỚI ( <i>Huỳnh Tấn Nhựt, Hồ Thanh Bá – Khoa Môi Trường Tài Nguyên</i> ) .....	80
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CVHT: TỔNG HỢP TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN ( <i>Võ Văn Việt – Khoa Ngoại Ngữ Sư Phạm</i> ) .....	88

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ THÔNG QUA CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP ( <i>Trần Văn Thịnh – Khoa Nông Học</i> ) .....	92
CÔNG TÁC CVHT TẠI KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ( <i>Tạ Thị Hiệp – Khoa Quản Lý Đất Đai Và Bất Động Sản</i> ) .....	99
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT: KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP ( <i>Nguyễn Thảo Swong, Mai Đăng Tiến – Khoa Thủy Sản</i> ) .....	102
TÂN SINH VIÊN LÀM QUEN MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ & VAI TRÒ CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP ( <i>Nguyễn Phúc Thương – Khoa Thủy Sản</i> ) .....	105
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC: MỘT SỐ KHÓ KHĂN GẶP PHẢI ( <i>Lê Thế Lương – Khoa Thủy Sản</i> ) .....	108
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM TẠI PHÂN HIỆU NINH THUẬN ( <i>Đặng Minh Tuấn – Phân Hiệu Ninh Thuận</i> ) .....	115
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM TẠI PHÂN HIỆU GIA LAI ( <i>Nguyễn Thị Thu – Phân Hiệu Gia Lai</i> ) .....	117
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP DƯỚI GÓC NHÌN SINH VIÊN ( <i>Đoàn Thanh Niên – Hội Sinh Viên Trường</i> ) .....	122
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ( <i>Nguyễn Văn Cường, Hoàng Thị Lan, Trương Tuệ Minh, Nguyễn Hồng Đức, Huỳnh Thanh Thúy, Lê Thị Lan Mai</i> ) .....	132

## LỜI GIỚI THIỆU

Đào tạo theo học chế tín chỉ là một loại hình quản lý đào tạo có nhiều ưu điểm và mang lại hiệu quả cao. Điều này đã được thực tiễn của nhiều nước chứng minh và hiện nay hầu hết các nước tiên tiến đều áp dụng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ. Trường Đại Học Nông Lâm Tp. HCM bắt đầu áp dụng học chế tín chỉ từ năm học 2008-2009.

Đến nay, học chế tín chỉ đã vận hành khá hiệu quả: chương trình đào tạo đã được điều chỉnh phù hợp; quy trình quản lý và các quy định liên quan đã và đang được hoàn thiện. Phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên cũng được thích ứng dần với phương pháp đào tạo mới này. Đạt được những thành công trên đó là nhờ vào sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự quyết tâm của Ban Giám hiệu, sự nhiệt tình của tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên trong quá trình giảng dạy và học tập và đặc biệt là vai trò của cố vấn học tập (CVHT).

Trải qua hơn 10 năm áp dụng học chế tín chỉ, công tác đào tạo trong Nhà trường đã có những kết quả đáng ghi nhận, trường đã có 6 chương trình được công nhận đạt chuẩn AUN-QA, những yêu cầu về hiệu quả công tác CVHT ngày càng cao; vai trò CVHT càng đặc biệt quan trọng. Mỗi CVHT là một nhân tố then chốt trong mối quan hệ Nhà trường - Sinh viên; là một chuyên gia tư vấn về học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện, định hướng nghề nghiệp và cả tâm tư tình cảm cho sinh viên trong suốt quá trình học tập tại Trường.

Bên cạnh những CVHT am hiểu tận tường, tận tình hướng dẫn sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện, giúp sinh viên đạt kết quả cao cũng còn một số CVHT chưa thật sự quan tâm hết chức năng, nhiệm vụ của mình. Tọa đàm “Công tác Cố vấn học tập” năm 2021 là cơ hội để Nhà trường, các Đơn vị Khoa/Phòng, Ban, CVHT và sinh viên có dịp cùng nhau trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác CVHT, nêu ra những ưu điểm, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất những mong đợi, hướng giải quyết trong công tác CVHT. Qua đó, nhà Trường, các đơn vị, các CVHT sẽ tìm những giải pháp để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, đề ra những giải pháp phù hợp sao cho công tác CVHT ngày càng hoàn thiện.

Ban Tổ chức chân thành cảm ơn sự hợp tác tích cực của các đơn vị, Khoa/Phòng/Ban, tất cả giảng viên, cán bộ và sinh viên trong toàn trường để có được Tập kỷ yếu này.

Chúc buổi Tọa đàm thành công tốt đẹp.

**Ban tổ chức**

# **THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Phòng Công tác Sinh viên*

## **I. Đặt vấn đề**

Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM bắt đầu áp dụng học chế tín chỉ từ năm học 2008 – 2009. Cho đến nay, học chế tín chỉ đã dần đi vào ổn định: chương trình đào tạo đã được điều chỉnh phù hợp, quy trình quản lý và các quy trình liên quan đã và đang được hoàn thiện. Cùng với sự thay đổi trong công tác quản lý đào tạo, công tác cố vấn học tập (CVHT) đã có nhiều thay đổi để có thể đáp ứng được yêu cầu của phương thức đào tạo mới. Theo đó, Nhà trường đã thực hiện chức danh CVHT thay thế cho giáo viên chủ nhiệm trước đó. Mỗi CVHT đã cơ bản hoàn thành chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, là cầu nối trong mối quan hệ Nhà trường – Sinh viên, cố vấn về học thuật, nghiên cứu khoa học, định hướng việc làm, đồng hành cùng sinh viên trong suốt quá trình đào tạo tại nhà trường.

Năm 2016, nhà trường ban hành Quy định Công tác cố vấn học tập, công tác này từ đây mới thực sự được chú trọng và dần đi vào bài bản. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, công tác CVHT tại trường có thực sự đảm bảo thực hiện mục tiêu lấy người học làm trung tâm, mang lại hiệu quả, hỗ trợ thiết thực và mang sự hài lòng cho sinh viên (SV) hay chưa?

Trong giới hạn bài tham luận này, qua số liệu khảo sát thực tế từ sinh viên đang theo học trong toàn trường, chúng tôi trình bày thực trạng công tác CVHT tại trường đại học Nông Lâm TP.HCM hiện nay; Cũng như chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hoạt động này. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm giúp Ban Giám hiệu Nhà trường có cái nhìn chính xác hơn để có giải pháp phù hợp, nâng cao chất lượng công tác CVHT trong giai đoạn hiện nay.

## **II. Nội dung nghiên cứu**

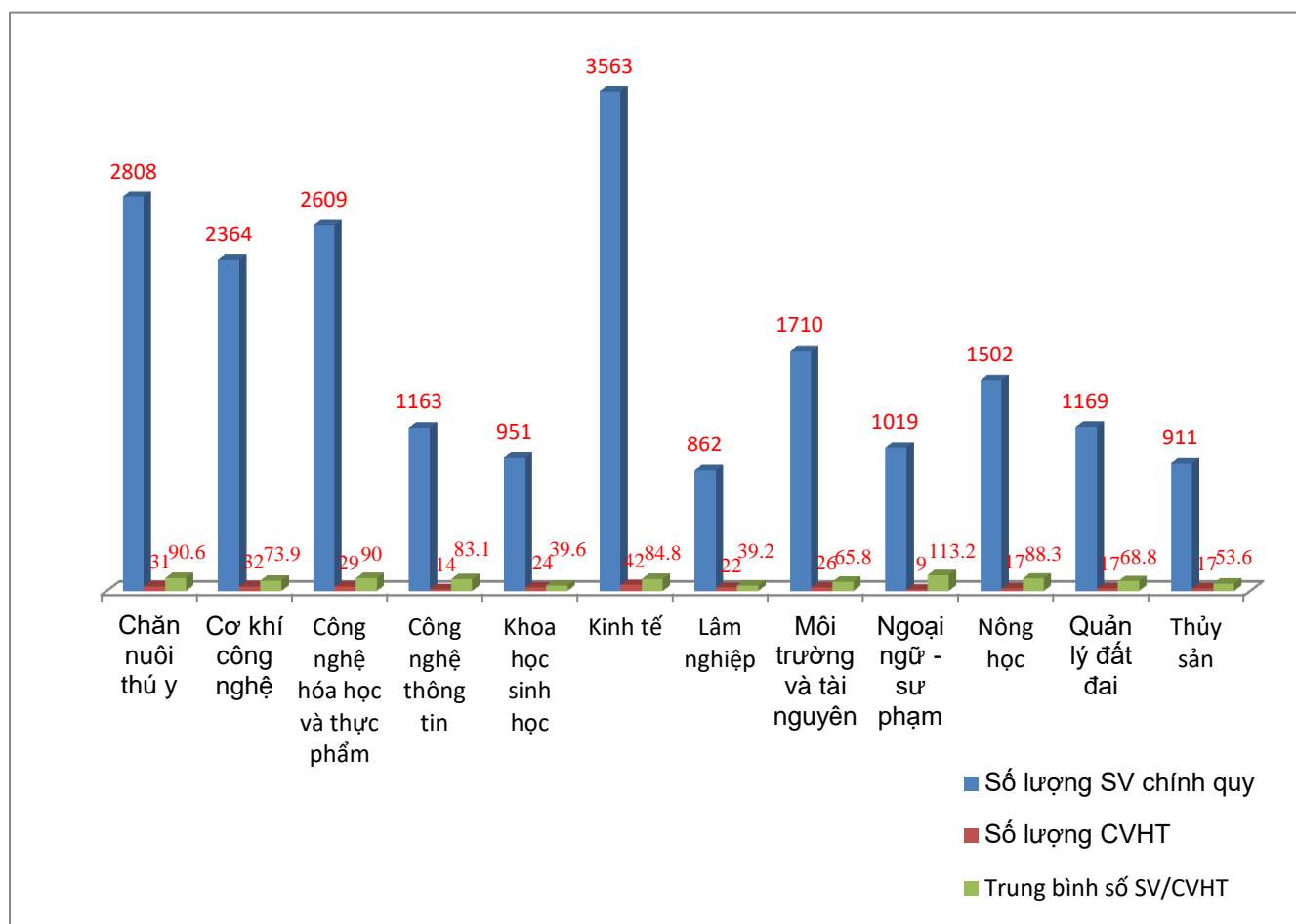
### **1. Thực trạng đội ngũ CVHT hiện nay tại trường Đại học Nông Lâm TP.HCM**

Hiện nay, toàn trường có 20.631 SV đang theo học với 280 giảng viên phụ trách công tác CVHT, trong đó có 12 Cố vấn trưởng (là Lãnh đạo Khoa, đa số là Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa phụ trách học tập), 12 Trợ lý quản lý sinh viên. Phần lớn CVHT là giảng viên trẻ (độ tuổi từ 25 - 40).

Số lượng CVHT ở các khoa được phân bổ theo nhu cầu và số lượng SV. Một số khoa có số lượng SV đông như Kinh tế (3.563 SV), Chăn nuôi thú y (2.808 SV), Công nghệ hóa học và Thực phẩm (2.609 SV), Cơ khí – Công nghệ (2.364 SV), mỗi Khoa có từ 30 - 40 CVHT; Các Khoa còn lại với số lượng SV từ 800 đến hơn 1700 SV, mỗi khoa có từ 9 đến 25 CVHT. Trên thực tế, CVHT một số khoa phải đảm nhận

số lượng sinh viên khá đông như khoa Ngoại ngữ Sư phạm với 113 SV/CVHT, cao hơn rất nhiều so với mức trung bình của toàn trường (73 SV/CVHT).

**Biểu đồ 1: Số lượng SV tương ứng với số lượng CVHT của các Khoa**



Mỗi năm học, căn cứ vào tình hình thực tế, các Khoa đã thực hiện phân công công tác CVHT cho mỗi cán bộ, giảng viên phụ trách theo lớp, hoặc theo từng chuyên ngành. Có một số giảng viên phải đảm nhận CVHT cho 2 lớp (Khoa Lâm nghiệp), hoặc đồng thời vừa làm công tác CVHT vừa làm công tác Trợ lý quản lý SV (Khoa Thủy sản).

Về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ: CVHT có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, đội ngũ CHVT chưa được đào tạo về các kỹ năng tư vấn, cũng như chưa được phổ biến thường xuyên (ít nhất 1 lần/năm học) các nội quy, quy định liên quan.

## 2. Thực trạng thực hiện vai trò, nhiệm vụ của cố vấn học tập

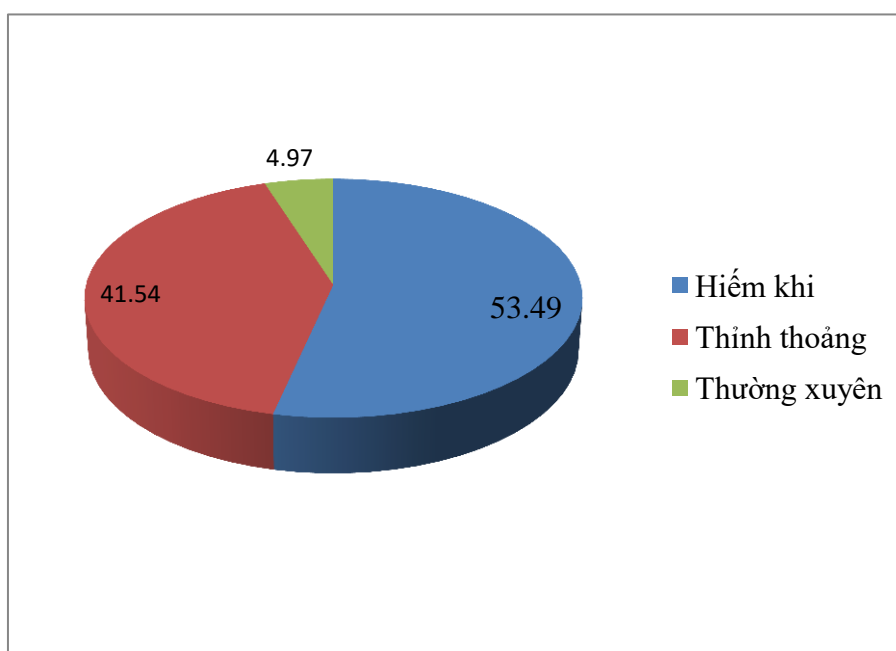
Cuối tháng 5/2021, chúng tôi đã tiến hành thực hiện khảo sát nhằm thu thập những thông tin thực tế liên quan về công tác CVHT từ SV hiện đang theo học, xem xét đánh giá của các em về việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ CVHT học tập trong toàn trường nói chung. Theo đó, số lượng (SL) tham gia khảo sát là 3.840 SV từ năm 1 đến

năm 4 (khóa 43 đến khóa 46) thuộc 12 Khoa trong trường. Sau đây là một số kết quả chúng tôi thu nhận được dựa trên các tiêu chí về mức độ gặp gỡ, trao đổi giữa CVHT – SV, cũng như mức độ hoàn thành các nhiệm vụ mà CVHT phải đảm nhận.

### 2.1. Mức độ gặp gỡ và trao đổi giữa CVHT với sinh viên

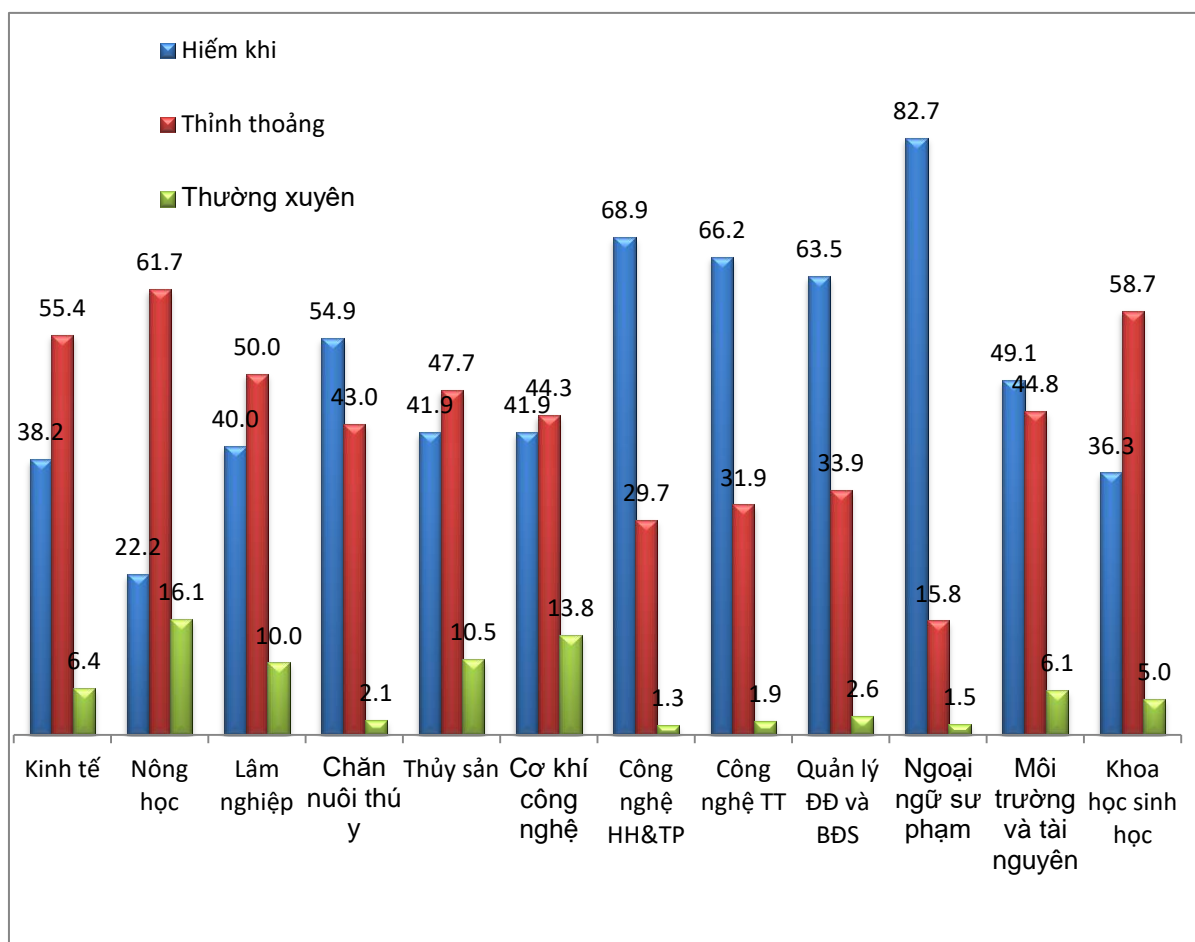
Trách nhiệm của CVHT là người tư vấn, theo dõi và hỗ trợ SV trong thời gian theo học tại trường. Do đó, CVHT phải thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với SV nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, nắm bắt những khó khăn để kịp thời hỗ trợ các em học tập, rèn luyện tốt hơn. Tuy nhiên, theo phản ánh của sinh viên, CVHT chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này, và mức độ gặp gỡ, trao đổi với sinh viên cụ thể là: 4,97% thường xuyên, 41.54% thỉnh thoảng và 53.49% là hiếm khi.

**Biểu đồ 2:** *Mức độ gặp gỡ, trao đổi giữa CVHT và SV trong toàn trường*



Ngoài mức độ về việc gặp gỡ, trao đổi giữa CVHT và SV trong toàn trường nói chung như đã nêu ở trên, thì mức độ cụ thể của từng Khoa được thể hiện qua biểu đồ 3. Có một số Khoa chưa thực hiện nghiêm túc công tác này như Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm có tỷ lệ 82.7% CVHT hiếm khi gặp gỡ, trao đổi với sinh viên. Tương tự, Khoa Công nghệ Hóa học và thực phẩm là 68,9%, Khoa Công nghệ Thông tin là 66,2%, Khoa Quản lý đất đai và Bất động sản là 63,5%. Điều này phản ánh chất lượng công tác CVHT hiện nay ở trường còn rất nhiều hạn chế.

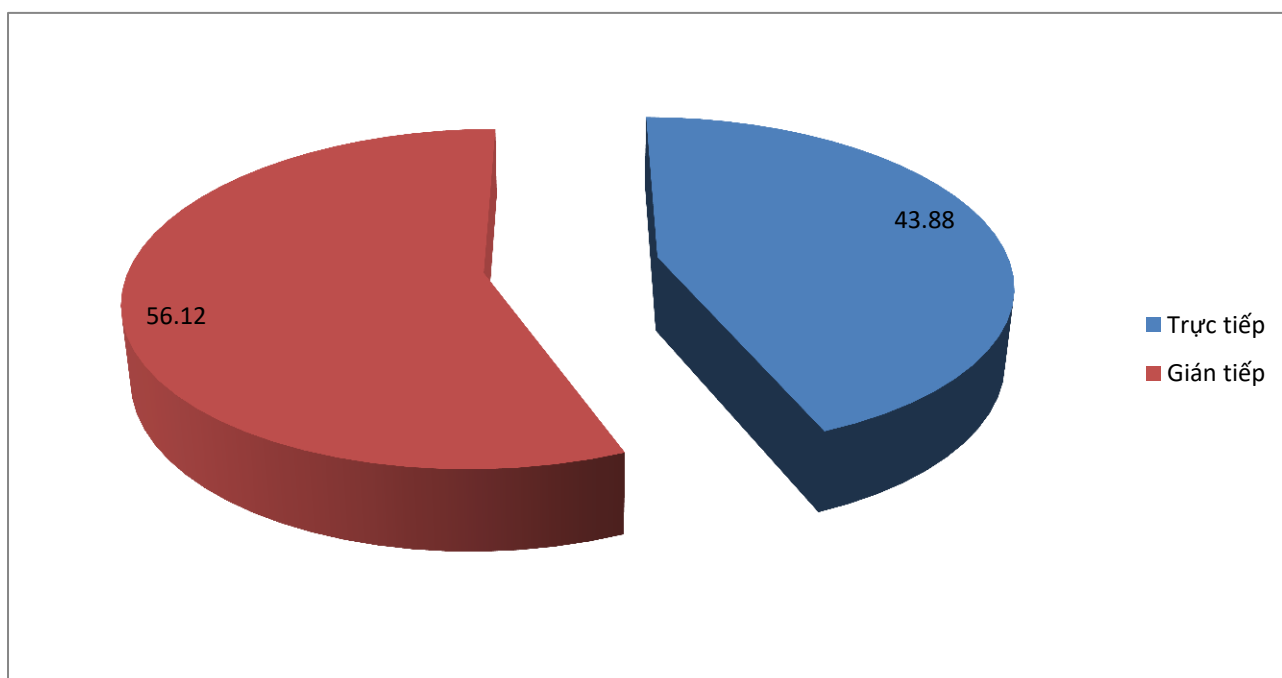
**Biểu đồ 3: Mức độ gặp gỡ, trao đổi giữa CVHT và SV của các Khoa**



CVHT và sinh viên sẽ chủ động sắp xếp gặp gỡ, trao đổi, giải đáp các vấn đề thắc mắc liên quan trong quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Dựa trên kết quả khảo sát, sinh viên chọn hình thức gặp gỡ trực tiếp chiếm 43.88% và hình thức gián tiếp là 56.12%. Qua đó cho thấy rằng, với sự phát triển của hệ thống internet, điện thoại và các thiết bị thông minh trong giai đoạn hiện nay thì việc gặp gỡ, trao đổi thông tin 02 chiều giữa CVHT và sinh viên bằng hình thức gián tiếp thông qua các trang mạng xã hội như Facebook, zalo, gọi điện thoại, gửi email, ... chiếm ưu thế hơn. Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên khi trao đổi theo hình thức gián tiếp với CVHT là 32.71% cao hơn so với hình thức trực tiếp chỉ chiếm 9.22%.



**Biểu đồ 4: Hình thức liên hệ giữa CVHT và SV**



## 2.2. Mức độ thực hiện các nhiệm vụ của CVHT

### 2.2.1. Mức độ CVHT thực hiện các nhiệm vụ liên quan lĩnh vực học tập:

#### *Hỗ trợ SV xây dựng kế hoạch học tập:*

Đối với học chế tín chỉ, vai trò của CVHT trong việc giúp SV xây dựng kế hoạch học tập phù hợp là rất quan trọng. Nhiệm vụ này cần được CVHT hỗ trợ SV xây dựng ngay từ năm học thứ nhất. Tuy nhiên, ảnh hưởng của CVHT đối với việc xây dựng kế hoạch học tập của mỗi SV mình phụ trách là chưa nhiều. Theo kết quả khảo sát, chỉ có 23.93% CVHT thường xuyên thực hiện, có 38.52% SV hài lòng về công tác này của CVHT.

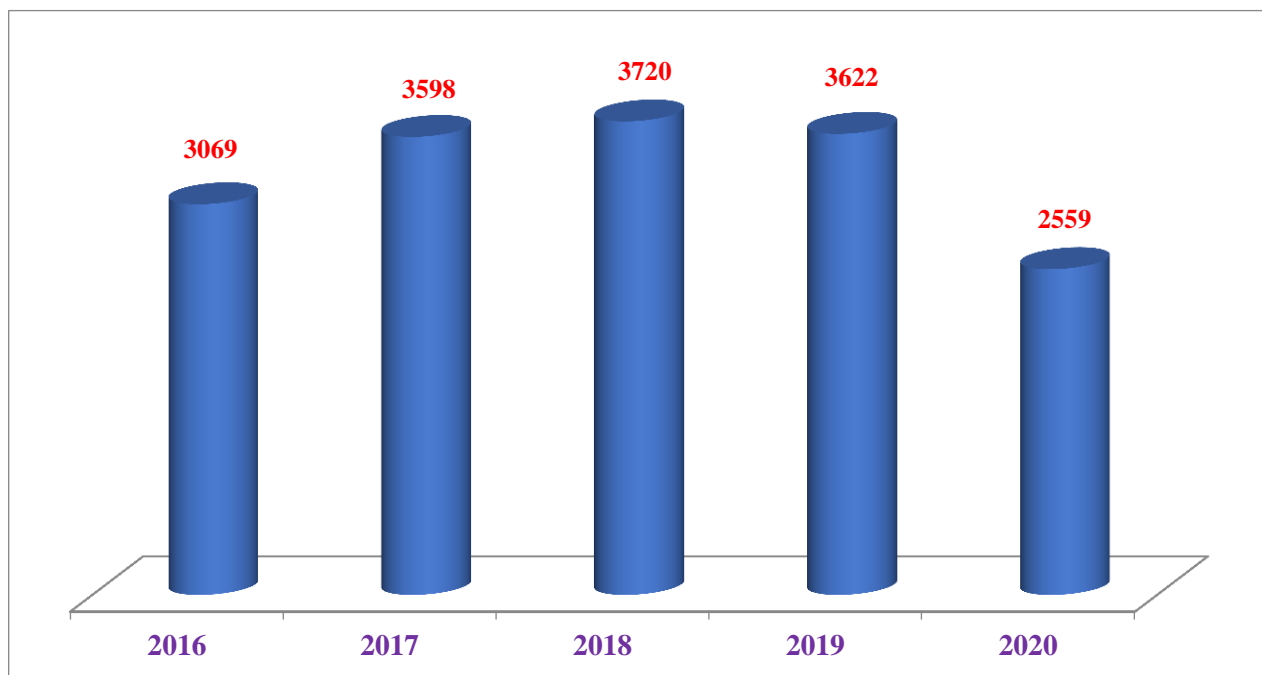
#### *Hướng dẫn SV Đăng ký môn học:*

CVHT có trách nhiệm tư vấn SV đăng ký môn học sao cho hợp lý, nhằm tránh tình trạng các em đăng ký học vượt sẽ phá hỏng cấu trúc chương trình học, hoặc tránh đăng ký quá ít so với kiến thức cần đạt của một học kỳ. Có đến 75,3% trên tổng số lượng sinh viên tham gia khảo sát cho biết việc gặp gỡ, trao đổi với CVHT chủ yếu để được tư vấn về vấn đề đăng ký môn học. Tuy nhiên, theo đánh giá từ SV thì có 23.80% CVHT thường xuyên thực hiện, chứng tỏ CVHT còn rất thờ ơ với nhiệm vụ này và chỉ nhận 38.20% sự hài lòng của SV. Các em còn mong đợi ở phía CVHT nhiều mà bản thân CVHT chưa đáp ứng được.

Việc đăng ký môn học không phù hợp theo tiến độ của từng học kỳ cũng là một trong số các nguyên nhân dẫn đến SV học kéo dài, học vượt quá thời gian (4 năm) thiết kế chương trình đào tạo. Số liệu thống kê của Phòng Đào tạo cho biết, hiện tại có 4.935 sinh viên quá thời gian thiết kế chương trình đào tạo. Tương tự,

số lượng SV tốt nghiệp năm 2020 giảm mạnh so với 4 năm trước đó được thể hiện qua biểu đồ 5 dưới đây.

**Biểu đồ 5:** Số lượng SV đại học chính quy tốt nghiệp qua các năm

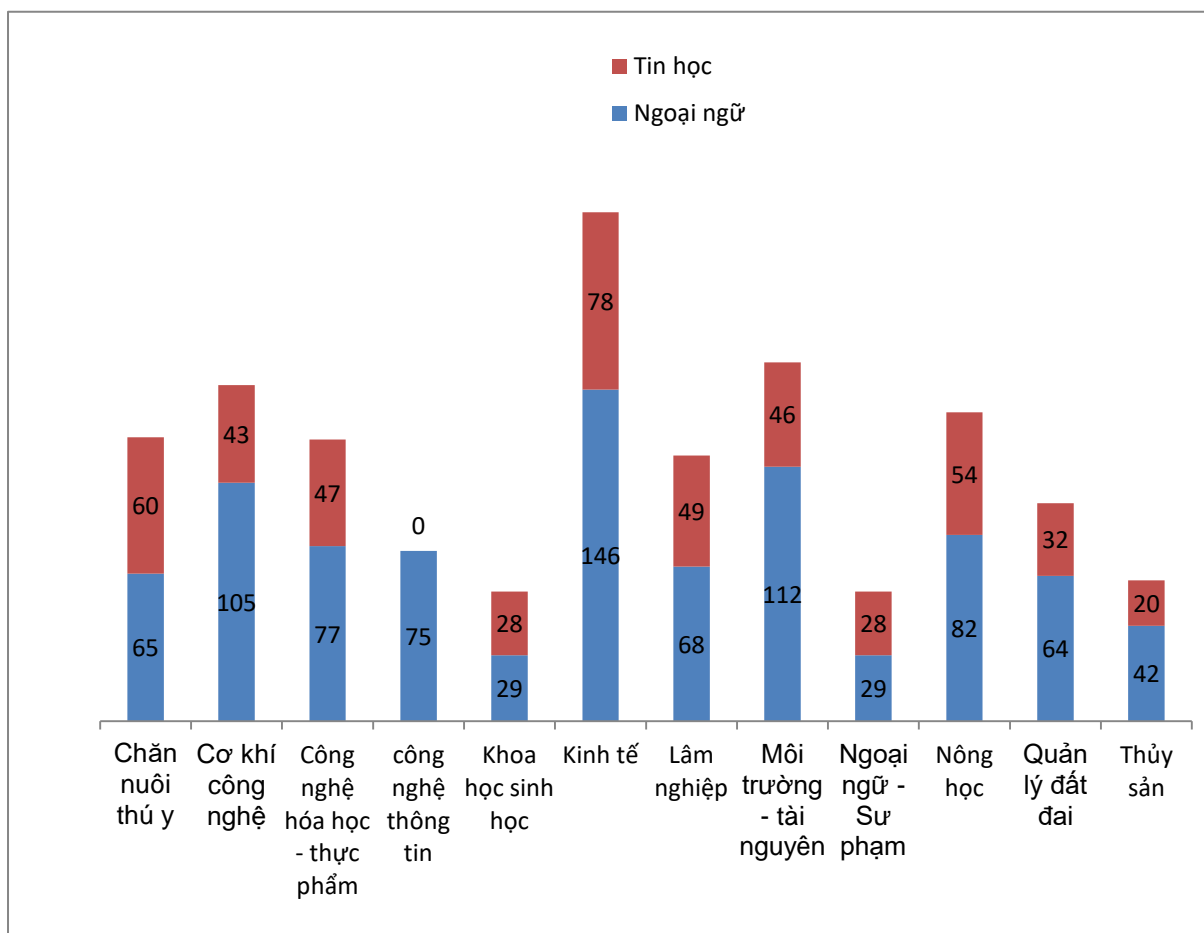


*Tư vấn chương trình đào tạo cho SV:*

SV cho biết có 26.74% thầy cô thường xuyên tư vấn về chương trình đào tạo cho các em, 6.48 % chưa bao giờ thực hiện. Đánh giá về mức độ hài lòng, có 41.09% (1.578 SV trong tổng số 3.840 SV tham gia khảo sát) hài lòng với việc thực hiện nhiệm vụ này của CVHT.

Bên cạnh đó, CVHT cần tư vấn về chương trình chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học. Do còn hiểu mơ hồ nên có nhiều SV đã hoàn tất chương trình đào tạo chuyên ngành nhưng chưa đáp ứng các điều kiện bắt buộc về chuẩn đầu ra. Theo thống kê số liệu từ phòng Đào tạo, hiện nay số lượng SV quá thời gian thiết kế chương trình đào tạo còn nợ chuẩn đầu ra Tin học (894SV) và chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (485 sv) là khá lớn.

**Biểu đồ 6: Số lượng SV các Khoa quá thời gian thiết kế CTĐT còn nợ CDR Ngoại ngữ và Tin học**



#### *Tư vấn SV nghiên cứu khoa học:*

CVHT hỗ trợ SV trong việc xây dựng định hướng nghiên cứu khoa học, tư vấn các chủ đề, các thông tin khoa học liên quan đến ngành học của sinh viên do mình đảm trách. Đặc biệt, CVHT ở một số Khoa khi có các dự án nghiên cứu khoa học sẽ thông báo tuyển chọn SV có nguyện vọng tham gia, hỗ trợ thu thập số liệu. Đây là cơ hội để các em học tập kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, rèn luyện một số kỹ năng, cũng như tiếp cận một phần kiến thức đã học vào thực tế. Tuy nhiên, đại đa số SV chưa chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học, và chỉ có 0.6% số SV tham gia khảo sát cho biết thường liên hệ CVHT để trao đổi về nội dung này.

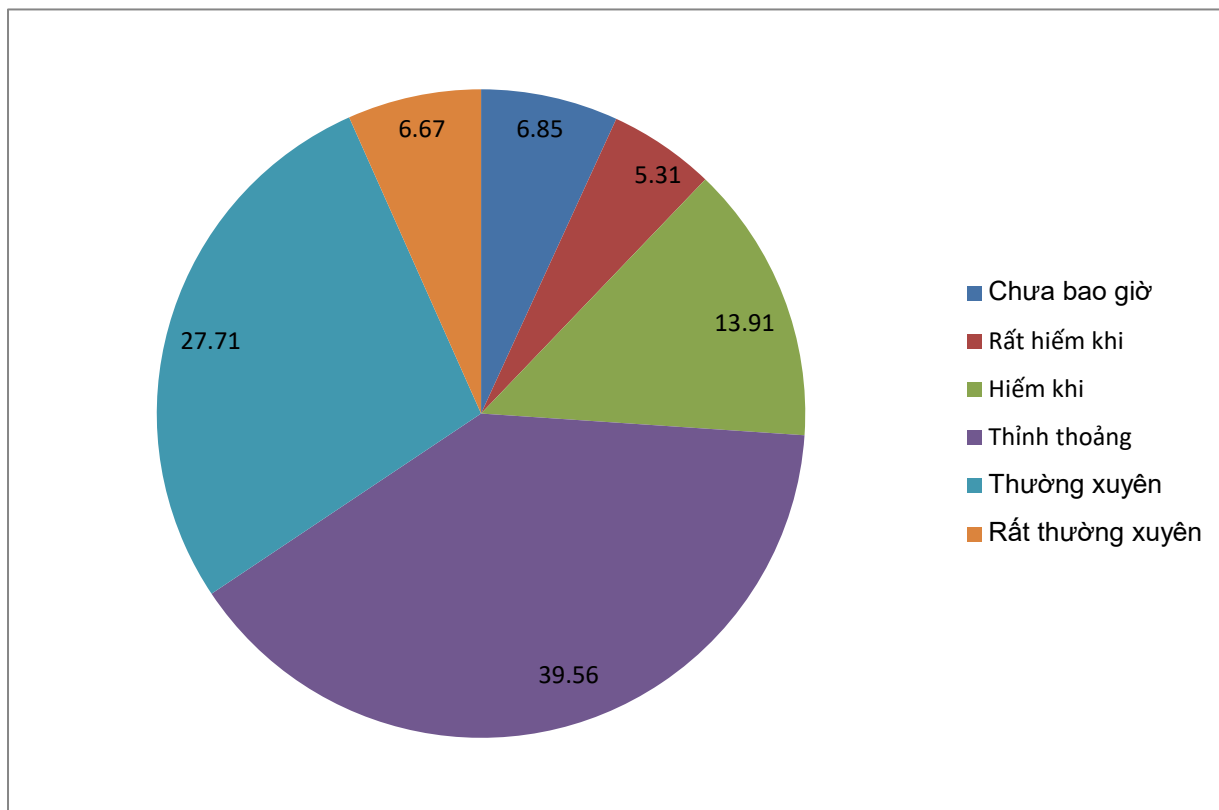
#### **2.2.2. Mức độ CVHT thực hiện công tác đánh giá điểm rèn luyện, hướng dẫn SV tham gia các hoạt động ngoại khóa để phát triển kỹ năng mềm, hướng nghiệp cho SV.**

##### *Tham gia đánh giá điểm rèn luyện cùng SV:*

Đánh giá kết quả rèn luyện là một trong các công tác thường kỳ của CVHT (phổ biến quy định đánh giá, hướng dẫn thực hiện, chủ trì họp lớp đánh giá). Tuy nhiên, trong thực tế, công tác này chưa được thực hiện xác đáng. Qua kết quả khảo

sát, có 6.85% CVHT chưa bao giờ thực hiện, 5.31% rất hiếm khi, 13.90% hiếm khi, 39.56 thỉnh thoảng, 27.71% thường xuyên và 6.67% rất thường xuyên (chiếm 34.38%).

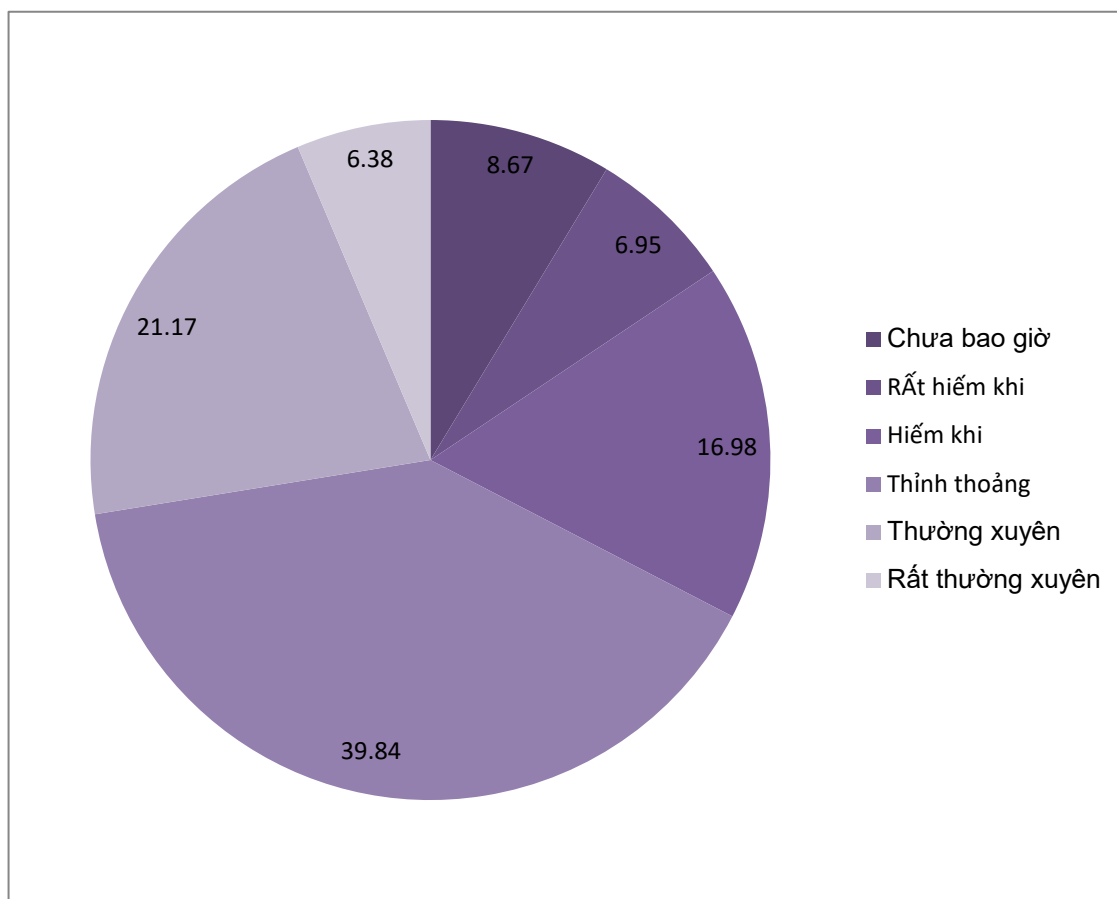
**Biểu đồ 7:** *Mức độ thực hiện công việc của CVHT trong đánh giá ĐRL của SV*



***Hướng dẫn SV tham gia các hoạt động ngoại khóa để phát triển kỹ năng mềm:***

Phát triển các kỹ năng mềm cho SV là một nội dung được Nhà trường chú trọng, phân công nhiệm vụ cho CVHT tại Điều 8 khoản 3 trong quy định CVHT. Mặc dù vậy, công tác này hiện nay chưa được CVHT lưu ý đúng mức với mức độ chỉ 21.17% CVHT quan tâm thực hiện thường xuyên, trong khi đó có 97.40% SV mong muốn cần thiết CVHT tư vấn, chia sẻ về vấn đề này.

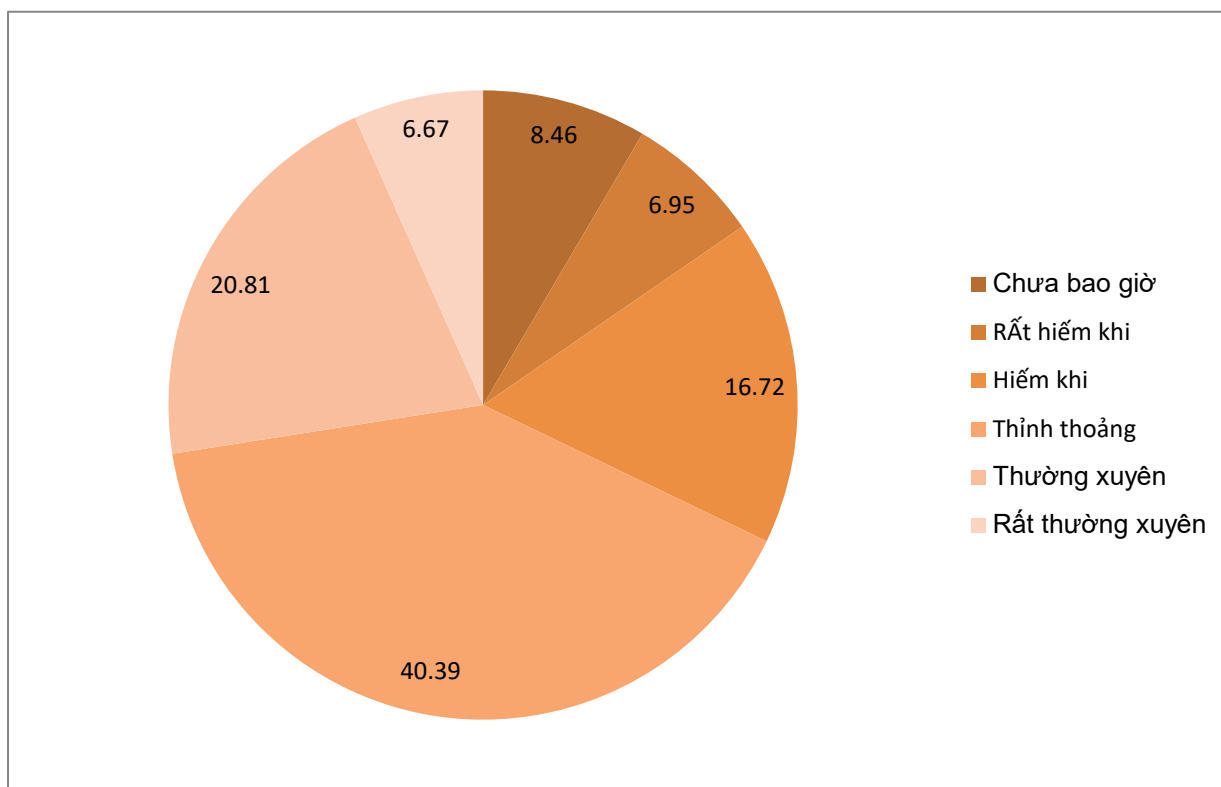
**Biểu đồ 8: Mức độ thực hiện công việc của CVHT trong hướng dẫn SV tham gia hoạt động ngoại khóa**



**Công tác định hướng nghề nghiệp cho SV:**

Việc định hướng nghề nghiệp cho SV ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Có đến 98.07% SV cho biết công tác hướng nghiệp là rất cần thiết và mong nhận sự tư vấn từ CVHT, nhưng chỉ nhận được mức độ 20.81% CVHT thường xuyên thực hiện. Như vậy có thể thấy, việc định hướng nghề nghiệp chưa được CVHT quan tâm như SV kỳ vọng, chưa giúp các em đánh giá lại hoặc khơi dậy sở thích, năng lực và đam mê với nghề nghiệp trong tương lai.

**Biểu đồ 9:** *Mức độ thực hiện công việc của CVHT trong việc hướng dẫn các hoạt động tư vấn hướng nghiệp SV*



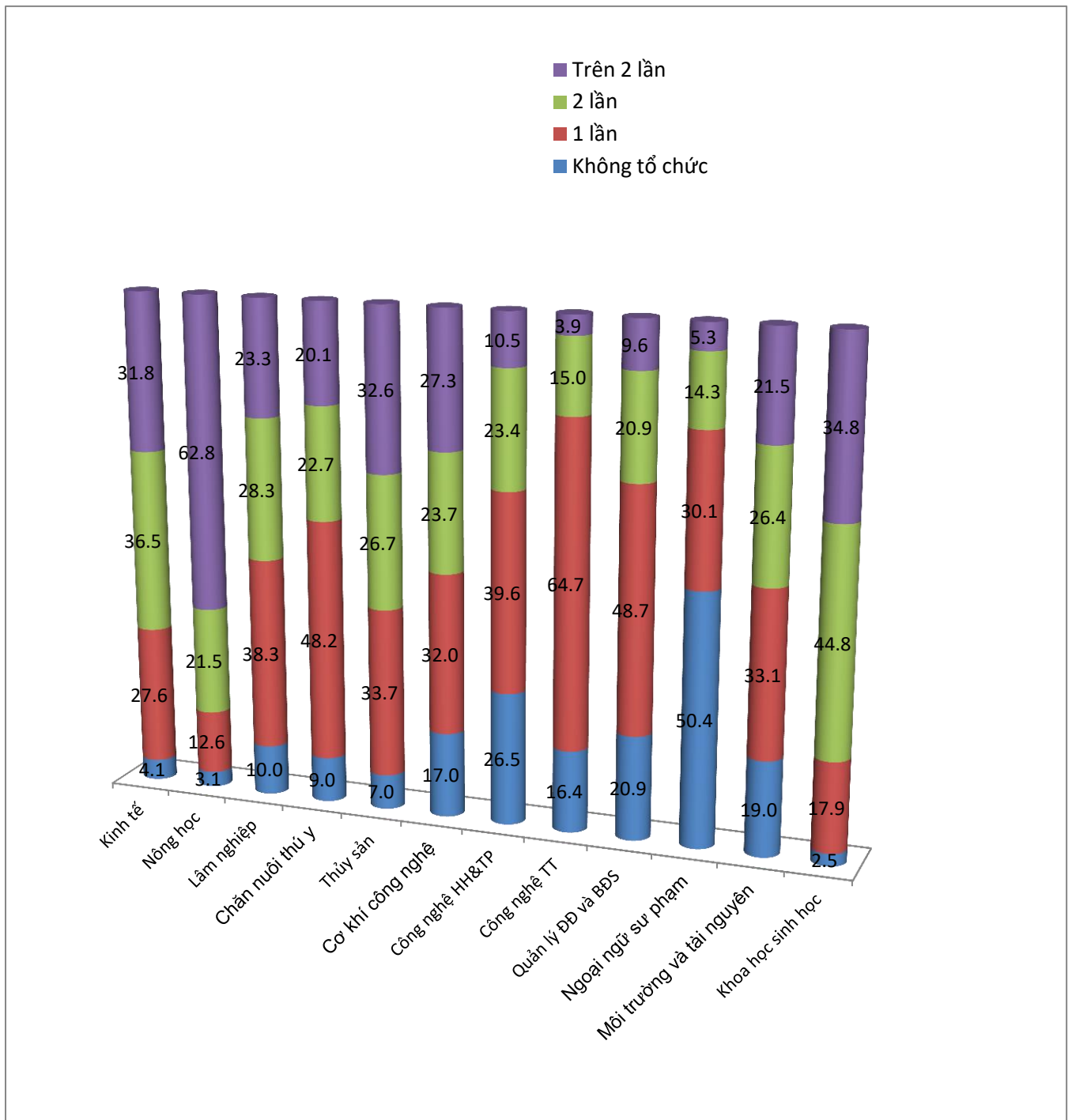
### 2.2.3. Mức độ CVHT thực hiện các hoạt động khác (bao gồm việc tham gia họp lớp, hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan)

#### *Tham gia họp cùng lớp SV:*

Theo điều 10 của Quy định công tác CVHT thì CVHT có nhiệm vụ tham gia họp với lớp phụ trách 2 lần/học kỳ (HK) (vào đầu kỳ và cuối kỳ) nhằm thống nhất các hoạt động liên quan như: bầu ban Cán sự lớp, phổ biến các nội dung liên quan hoạt động học tập, rèn luyện... Họp lớp là cơ hội để CVHT nắm bắt, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và hoàn cảnh của SV nhưng phần lớn CVHT vẫn còn xem nhẹ. Theo đó, 35.68% CVHT tổ chức họp lớp 1 lần/HK, 26.15% tổ chức họp 2 lần, 21,9% trên 2 lần, và đặc biệt có 16.28% thầy cô chưa bao giờ tham gia họp cùng lớp.

Trong thực tế, có sự chênh lệch đáng kể giữa các Khoa về mức độ tổ chức họp lớp 2 lần/học kỳ theo quy định. Kết quả điều tra từ SV các Khoa cho thấy, một số Khoa đã thực hiện tương đối nghiêm túc đề này như Khoa Nông học (84.3%), Khoa Khoa học Sinh học (79.6%); Các Khoa thực hiện đạt mức từ  $50 \geq 60\%$  như Khoa Kinh tế (68.2%), Khoa Thủy sản (59.3%), Lâm nghiệp (51.6), Khoa Cơ khí – Công nghệ (51%); Các khoa còn lại có tỷ lệ thực hiện dưới 50%. Đặc biệt, CVHT một số Khoa không tổ chức họp lớp chiếm tỷ lệ khá cao như Khoa Ngoại ngữ- Sư phạm (50.4%), Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm (26.5%).

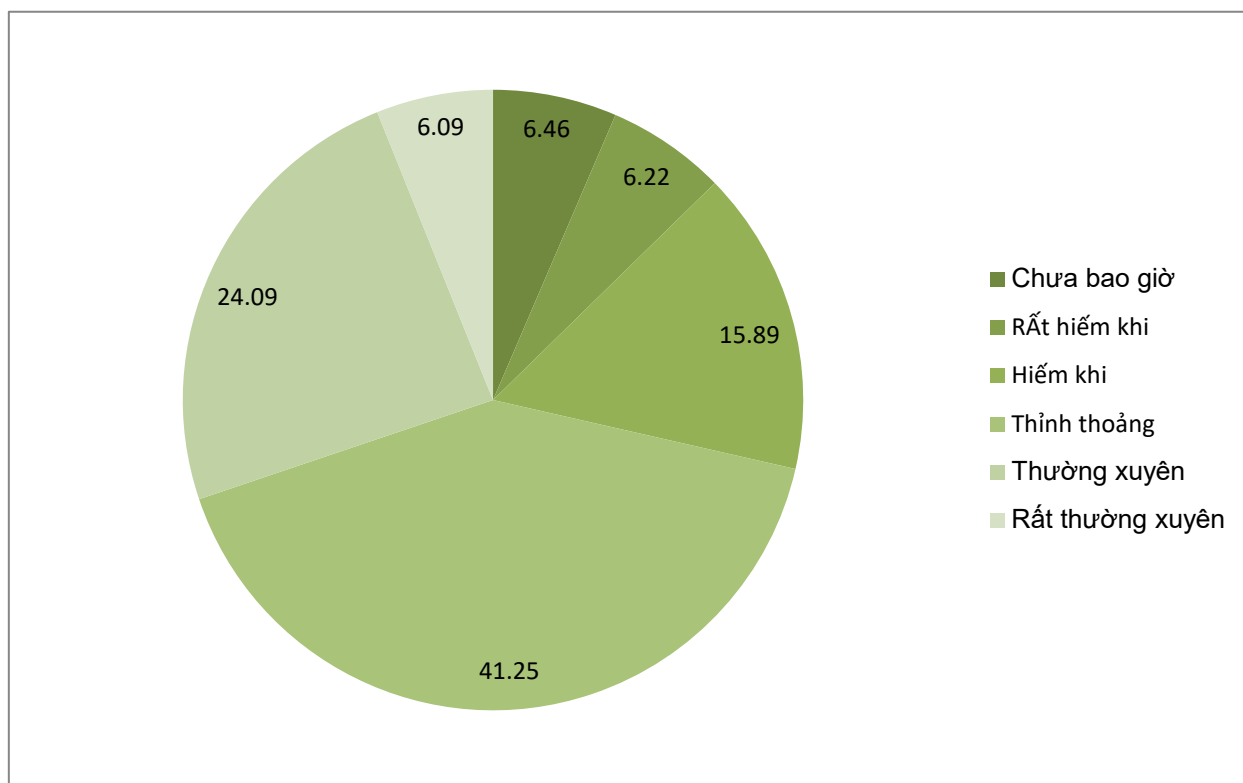
**Biểu đồ 10: Mức độ hợp lớp của CVHT các Khoa**



**Hướng dẫn SV thực hiện các thủ tục hành chính:**

Bên cạnh tư vấn về học tập và rèn luyện, CVHT còn đảm trách nhiệm vụ hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên như hướng dẫn đăng ký xác nhận các loại giấy tờ, thủ tục đóng học phí, bảo lưu môn học... Theo kết quả khảo sát, SV cho biết có 6.09% CVHT rất thường xuyên thực hiện, 24.09% CVHT thường xuyên, 41.25% thỉnh thoảng, 15.89% hiếm khi, 6.22% rất hiếm khi và 6.46% chưa bao giờ thực hiện.

**Biểu đồ 11:** *Mức độ thực hiện công việc của CVHT trong việc hướng dẫn các thủ tục hành chính cho SV*



### 3. Nguyên nhân của thực trạng

Nhằm nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng từ giảng viên trực tiếp thực hiện công tác CVHT để có thể nhận định xác đáng những nguyên nhân chủ quan và khách quan của thực trạng công tác này hiện nay, chúng tôi đã có một cuộc khảo sát với 110 CVHT trong toàn trường tham gia. Từ đó, có thể thấy một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng trên, cụ thể như sau:

**Một là,** đội ngũ CVHT chưa được cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Ví dụ, CVHT không được phân quyền truy cập cơ sở dữ liệu của sinh viên để nắm những thông tin cơ bản như điểm sinh viên, điểm rèn luyện ... nên khó khăn trong tư vấn kế hoạch học tập, rèn luyện, định hướng cụ thể cho từng lớp và từng sinh viên. Có 59% CVHT cho biết không được phổ biến thường xuyên những thay đổi về các nội quy, quy chế, quy định, ... liên quan để có thể cập nhật kịp thời và tư vấn cho sinh viên; Kết quả khảo sát cũng cho biết có 91% CVHT mong muốn có các công cụ hỗ trợ (phần mềm, thông tin...) để thực hiện nhiệm vụ.

**Hai là,** trên thực tế, CVHT làm việc theo kinh nghiệm chuyên môn và những vấn đề phát sinh từ thực tế, chưa được tập huấn công tác nghiệp vụ, kỹ năng (cảm nhận, quan sát, lắng nghe, đưa lời khuyên...), trao đổi kinh nghiệm hàng năm để có thể tư vấn hiệu quả. Cũng theo khảo sát nói trên, có 80% CVHT cho biết mong muốn được thường xuyên tập huấn về công tác CVHT.



**Ba là,** số lượng sinh viên đông mà mỗi cố vấn học tập phải chịu trách nhiệm quản lý sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng tư vấn của họ. Kết quả khảo sát cho thấy, có 20.18% CVHT phải quản lý số lượng từ 90 SV trở lên. Thực trạng cho thấy phần nào công việc của cố vấn học tập đang bị quá tải, và có đến 45% CVHT phản ánh đây là khó khăn của họ cần được khắc phục để có thể thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

**Bốn là,** phần lớn cố vấn học tập hiện nay vẫn thường đảm nhiệm nhiều công việc một lúc, vừa đi dạy, nghiên cứu khoa học, vừa làm cố vấn học tập, làm trợ lý, đảm nhận các vị trí khác...Việc gánh vác cùng lúc nhiều vai trò sẽ không tạo ra được hiệu suất cao nhất cho các công việc mà họ tham gia, cũng như khó sắp xếp thời gian để tham gia gặp gỡ, sâu sát với SV.

**Năm là,** việc thay đổi CVHT trong năm học, có khi là ngay trong một học kỳ (do giảng viên phải tham gia các lớp học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài...) nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác CVHT là điều không tránh khỏi. Nhân sự mới được phân công thay thế sẽ ít nhiều thiếu kinh nghiệm, cũng như chưa nắm bắt hết tình hình cụ thể của từng SV phụ trách quản lý. Điều tra của chúng tôi cho thấy có 43.11% CVHT cho biết thiếu kinh nghiệm trong công tác CVHT.

**Sáu là,** thái độ thờ ơ của SV trong việc không phối hợp, tương tác với giảng viên CVHT. Theo đó, một số sinh viên không tham gia các buổi họp lớp, gặp gỡ, trao đổi cùng CVHT, cũng như không thường xuyên cập nhật thông tin, thông báo do CVHT, Khoa, Trường gửi qua kênh email sinh viên, email lớp. Bên cạnh đó, một số sinh viên do phải vừa học vừa làm thêm nên không thể tích cực tham gia các hoạt động phong trào do lớp, Khoa hay Trường phát động. Qua kết quả khảo sát, hơn 55% CVHT cho biết SV có thái độ thờ ơ với công tác CVHT.

**Bảy là,** thiếu sự hỗ trợ nhiệt tình từ các Phòng, Ban chức năng và Lãnh đạo Khoa, cũng như bản thân mỗi CVHT còn chưa thật sự tận tâm với công việc cũng là những nguyên nhân dẫn đến chất lượng CVHT chưa hiệu quả.

**Tám là,** Nhà trường có chính sách phù hợp giữa trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi nhằm hỗ trợ, động viên, thúc đẩy hoạt động CVHT đi vào thực chất, hiệu quả.

#### **4. Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác cố vấn học tập**

Thông qua phân tích 08 nguyên nhân của thực trạng nói trên, chúng tôi thấy cần tập trung vào 04 giải pháp sau đây:

***Thứ 1:** Tổ chức tập huấn CVHT theo định kỳ hàng năm (giải pháp cho nguyên nhân thứ nhất và thứ 2)*

Việc tổ chức tập huấn CVHT hàng năm nhằm cập nhật các thông tin mới nhất liên quan đến cố vấn học tập và sinh viên nhằm thực hiện công tác tư vấn cho SV. Đây cũng là dịp trao đổi, giải đáp các thắc mắc cho cán bộ giảng viên về hệ thống, cách thức đăng kí học phần, các cập nhật, điều chỉnh liên quan đến việc hướng dẫn sinh viên đăng kí, hủy học phần, lên kế hoạch học tập... Đồng thời, tại các buổi tập huấn, có thể mời một số cán bộ, giảng viên có kinh nghiệm về CVHT sẽ trao đổi, chia sẻ về các kỹ năng cần thiết để tư vấn cho SV hiệu quả hơn.

***Thứ 2: Phân công, bố trí đội ngũ CVHT (giải pháp cho nguyên nhân 3, 4, 5)***

Lựa chọn phân công CVHT đáp ứng đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, có tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm với công việc của mình. Hạn chế việc thay đổi CVHT giữa học kỳ, năm học. Nếu có sự thay đổi phải có kế hoạch, quy trình chuyển giao, cũng như có sự chia sẻ giữa CVHT cũ và mới về đặc điểm, tình hình cụ thể của lớp SV để công tác cố vấn được thuận lợi, cũng như hỗ trợ SV được nhiều hơn.

Đảm bảo số lượng quản lý từ 50 - 60 sinh viên/01 CVHT là phù hợp. Trong trường hợp lớp đông nên bố trí 02 CVHT chuyên trách để giảm tải áp lực công việc.

Phát huy hơn nữa tiềm lực của chi đoàn CBGV, chi đoàn có nhiệm vụ nắm bắt tình hình của sinh viên trong học tập, rèn luyện và hoạt động đoàn thể. Hầu hết các đoàn viên trong chi đoàn cán bộ giảng viên đều là giảng viên trẻ, nếu trực tiếp tham gia công tác CVHT sẽ dễ nắm bắt nhu cầu và nguyện vọng của đoàn viên là sinh viên, dễ dàng tập hợp sinh viên tích cực tham gia các buổi họp lớp, gặp gỡ với giáo viên CVHT.

***Thứ 3: Nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công tác CVHT đối với giảng viên chuyên trách nói riêng, cũng như đối với cán bộ viên chức và Sinh viên trong toàn trường nói chung (giải pháp cho nguyên nhân thứ 6 và thứ 7).***

Nếu được nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của công tác CVHT đối với chất lượng đào tạo của một trường đại học thì sẽ có đồng thuận, thống nhất cao từ cán bộ quản lý, các Phòng Ban chức năng, cán bộ viên chức và sinh viên, từ đó sẽ có sự phối hợp, hỗ trợ tích cực để thực hiện công việc này hiệu quả. CVHT khi đã hiểu rõ vai trò to lớn của mình sẽ có sự đầu tư về thời gian, công sức và trên hết là sự tận tâm để hoàn thành công việc được Nhà trường tin tưởng giao phó. Một số nội dung cần để thực hiện giải pháp này là:

- Thông tin rộng rãi các nội quy, quy định liên quan công tác CVHT lên các kênh thông tin như website trường, gửi email cho toàn thể cán bộ viên chức và SV.

- Ban lãnh đạo các Khoa đưa ra các mục tiêu và trách nhiệm cụ thể cho CVHT như: hạn chế các tỷ lệ SV học quá thời gian thiết kế chương trình đào tạo, sinh viên nợ các chuẩn đầu ra, sinh viên bị cảnh cáo học vụ, buộc thôi học...
- Phân quyền truy cập cơ sở dữ liệu một số thông tin cần thiết của sinh viên để CVHT nắm tình hình và tư vấn phù hợp, hiệu quả đối với từng SV.
- Hàng năm, triển khai thực hiện công tác khảo sát của sinh viên về vai trò, hiệu quả hoạt động của CVHT để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi CVHT.
- Các Khoa duy trì thường xuyên việc thực hiện báo cáo với Nhà trường về hoạt động CVHT vào cuối mỗi học kỳ.
- Thầy cô CVHT chủ động và tích cực hợp tác, kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa CVHT và trợ lý Khoa, các đơn vị chức năng của Nhà trường để nắm được thông tin tư vấn, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho sinh viên.

***Thứ 4: Động viên, khuyến khích CVHT qua các chế độ đãi ngộ phù hợp (giải pháp cho nguyên nhân thứ 8)***

- Giảm giờ dạy định mức theo quy định đối với giảng viên làm nhiệm vụ CVHT để họ có thời gian thực hiện nhiệm vụ công tác CVHT, nghiên cứu khoa học.
- Có sự ghi nhận, khen thưởng phù hợp đối với cá nhân CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ theo từng năm học nhằm động viên, khuyến khích để CVHT luôn có tinh thần làm việc tích cực.

# **KHẢO SÁT THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI KHOA CƠ KHÍ - CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM NĂM 2021**

*Nguyễn Đức Khuyển, Lê Quang Trí, Nguyễn Võ Ngọc Thạch  
Khoa Cơ khí - Công nghệ*

## **1. Đặt vấn đề**

Khoa Cơ khí - Công nghệ (CKCN) thuộc trường Đại học Nông Lâm TPHCM được thành lập năm 1965 với một chuyên ngành đào tạo là Công Thôn. Trải qua hơn 55 năm xây dựng và phát triển, hiện nay khoa đang đào tạo 7 chuyên ngành đó là Cơ khí chế biến - bảo quản NSTP, Cơ khí nông lâm, Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CLC), Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, và Công nghệ kỹ thuật ô tô. Từ năm 2021, khoa tuyển sinh thêm 1 ngành đào tạo mới là ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo. Từ năm học 2008-2009, khoa CKCN bắt đầu áp dụng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, Khoa đã thiết kế lại các chương trình đào tạo cũng như các học phần trên tinh thần giảm giờ học trên lớp, tăng giờ tự học của sinh viên (SV). Bên cạnh đó, phương pháp dạy và học cũng được cải tiến nhằm tạo điều kiện cho SV phát huy tính tích cực sáng tạo.

Đặc điểm của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi SV phải dành nhiều thời gian để tự học, tự nghiên cứu; phải xây dựng kế hoạch cho chương trình học tập của mình trong từng học kỳ và cả khóa học sao cho phù hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh của mình [1]. Đây là những thử thách khó khăn đối với nhiều SV, đặc biệt là những SV năm thứ nhất do còn chưa hiểu rõ những quy định và khái niệm của học đại học. Do đó, trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ luôn luôn có một vị trí đó là cố vấn học tập (CVHT). Cố vấn học tập là người tư vấn, định hướng và giám sát trong các hoạt động học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học của SV. Cố vấn học tập là một mắt xích quan trọng tạo thành mối liên kết giữa SV – chương trình đào tạo và nhà trường. Cố vấn học tập có vai trò cực kỳ quan trọng, ảnh hưởng đến sự thành công trong công tác đào tạo của Nhà trường [2]. Bài viết này nhằm mục tiêu tìm hiểu thực trạng hoạt động của công tác cố vấn học tập tại Khoa CKCN, trường Đại học Nông Lâm TPHCM, nhằm giúp cho ban lãnh đạo của khoa và nhà trường có cái nhìn chính xác hơn về hiệu quả công tác này, từ đó đưa ra những giải pháp thích hợp.

## **2. Đối tượng khảo sát và phương pháp thực hiện**

Bài viết này được thực hiện dựa trên kết quả thu thập thông tin từ các đối tượng là CVHT và SV đang làm việc và học tập tại khoa CKCN, trường ĐH Nông Lâm TPHCM. Thời gian thực hiện vào tháng 5/2021. Hiện nay, tổng số lượng SV đang

theo học tại khoa CKCN là 1955 SV, được bố trí vào 30 lớp theo chuyên ngành và theo năm tuyển sinh cùng với 29 CVHT.

Công cụ thu thập thông tin là phiếu khảo sát được xây dựng dựa vào nội dung của “Quy định công tác cố vấn học tập của trường ĐH Nông Lâm TPHCM” ban hành theo quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB, ban hành ngày 17/03/2016 [3] và một số tài liệu khác [4, 5]. Nội dung khảo sát tập trung chủ yếu vào các nội dung là hình thức và mức độ liên lạc với SV của CVHT, Các lĩnh vực tư vấn của CVHT với SV, Mức độ hài lòng của SV về công tác tư vấn của CVHT, những khó khăn bất cập trong công tác CVHT. Mẫu phiếu khảo sát được gửi cho toàn bộ SV các lớp và toàn bộ giảng viên hiện đang làm CVHT. Kết quả thu nhận được có 15/29 CVHT tham gia khảo sát; số lượng SV tham gia khảo sát là 897.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Đánh giá về mức độ quan tâm đến công tác CVHT của sinh viên

Ở nội dung này chúng tôi giả thiết rằng, mức độ quan tâm đến công tác CVHT của sinh viên, mức độ cần thiết của CVHT đối với SV sẽ tỉ lệ thuận với số lượng SV tham gia khảo sát. Số lượng và tỉ lệ SV tham gia khảo sát của từng năm được trình bày trong bảng 1. Từ bảng 1 cho thấy, tỉ lệ SV tham gia khảo sát giảm theo số năm học của SV. Chỉ có 0,9% SV năm thứ 4 tham gia cuộc khảo sát, điều này chứng tỏ rằng SV năm cuối hầu như không quan tâm đến công tác CVHT. Nguyên nhân có thể là do thời điểm khảo sát là cuối năm học, các SV năm thứ 4 đang làm đề tài và chuẩn bị ra trường. Do đó SV thường sẽ không tham gia vào các hoạt động không mang lại lợi ích trực tiếp cho bản thân. Kết quả này thực sự đáng tiếc vì nhóm khảo sát mong muốn nhận được ý kiến nhiều nhất là từ nhóm SV năm thứ 4, những SV mới trải qua hết thời gian học tập trên ghế nhà trường và không có tâm lý “sợ” nên thường sẽ có những ý kiến đóng góp khách quan hơn. Do tỉ lệ SV năm thứ 4 tham gia khảo sát quá ít nên chúng tôi không sử dụng số liệu của SV năm thứ 4 vào kết quả khảo sát.

Sinh viên năm thứ nhất là những người cần sự hỗ trợ nhiều nhất từ CVHT và SV cũng rất mong muốn được sự hỗ trợ từ CVHT, điều này thể hiện qua tỉ lệ 71,4% số sinh viên tham gia cuộc khảo sát. Sinh viên năm thứ 2 và thứ 3 vẫn cần sự tư vấn, tuy nhiên có thể SV đã bắt đầu quen với môi trường Đại học cho nên công tác CVHT có vẻ không quá cần thiết.

**Bảng 1.** Thống kê số lượng SV tham gia khảo sát

Số lượng	SV năm 1	SV năm 2	SV năm 3	SV năm 4	Tổng
Theo học	490	586	443	430	1955
Tham gia khảo sát	350	313	212	4	897
Tỉ lệ (%)	71.4	53.4	47.9	0.9	45.9

Theo kết quả khảo sát, có 1,7% số SV tham gia khảo sát trả lời là không biết CVHT của mình là ai. Tỷ lệ này phân bố tương đối đồng đều theo nhóm sinh viên của từng năm. Nguyên nhân SV không biết đến CVHT có thể là do CVHT ít liên lạc với lớp mình phụ trách, chưa nhiệt tình trong công tác tư vấn SV trong các hoạt động hoặc cũng có thể do SV không quan tâm/không thấy sự cần thiết của CVHT.

Trả lời cho câu hỏi số lần SV chủ động liên lạc với CVHT thì có đến 79,2% sinh viên cho biết là có liên lạc với CVHT từ 1-3 lần trong 1 học kỳ, số liệu này lần lượt là 12,3% và 8,5% đối với SV có số lần liên lạc với CVHT từ 4-6 lần và trên 6 lần. Tỷ lệ này phân bố tương đối đồng đều đối với sinh viên các năm học.

### 3.2. Hình thức và mức độ liên lạc với SV của CVHT

Kết quả khảo sát của cả SC và CVHT cho thấy hiện nay việc trao đổi thông tin giữa SV và CVHT diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau (Bảng 2). Mỗi hình thức trao đổi thông tin được diễn ra với các mức độ khác nhau. Hình thức gặp mặt giữa CVHT-SV tại cuộc họp lớp định kỳ diễn ra chủ yếu là 1-2 lần/học kỳ. Với hình thức liên lạc qua điện thoại thì mức độ trao đổi thông tin diễn ra thường xuyên hơn với 80% CVHT có trao đổi với SV 1-2 lần/ tháng hoặc hàng tuần. Tuy nhiên đối với SV thì phương thức này ít được sử dụng, có tới gần 28% SV chưa bao giờ gọi điện thoại cho CVHT. Nguyên nhân là do tâm lý của đại đa số SV rất ngại nói chuyện trực tiếp với CVHT trừ trường hợp thật cần thiết. Trường hợp này tương tự như việc gặp gỡ trực tiếp giữa cá nhân SV với CVHT. Đa phần SV và CVHT đều cho là hình thức giao tiếp thông qua mạng xã hội như Zalo và Facebook là tương đối thường xuyên. Thực tế hiện nay các lớp học đều có thành lập các nhóm (group) trên mạng xã hội nhằm trao đổi các thông tin nhanh hơn và hiệu quả hơn. Các thông tin này rất đa dạng từ học tập, đời sống đến vui chơi giải trí cũng như rất thuận tiện để trao đổi thông tin với CVHT, giáo viên giảng dạy môn học.

**Bảng 2.** Hình thức và mức độ liên lạc của CVHT với SV (%)

Hình thức	Đối tượng	Mức độ				
		Hàng tuần	1-2 lần/tháng	1 lần/HK	1 lần/năm học	Chưa gặp
Tại các cuộc họp lớp định kỳ	SV	8.42	25.14	45.83	13.10	7.51
	CVHT	0.00	40.00	40.00	20.00	0.00
Điện thoại	SV	5.90	18.18	36.65	11.40	27.87
	CVHT	20.00	60.00	6.67	6.67	6.67
Email/ mạng xã hội	SV	29.00	28.00	20.10	10.00	12.90
	CVHT	40.00	40.00	6.67	6.67	6.67

Gặp gỡ trực tiếp cá nhân	<b>SV</b>	12.40	19.00	31.74	9.90	20.36
	<b>CVHT</b>	20.00	33.33	26.67	6.67	13.33

### 3.3. Đánh giá về các nội dung tư vấn của CVHT với sinh viên

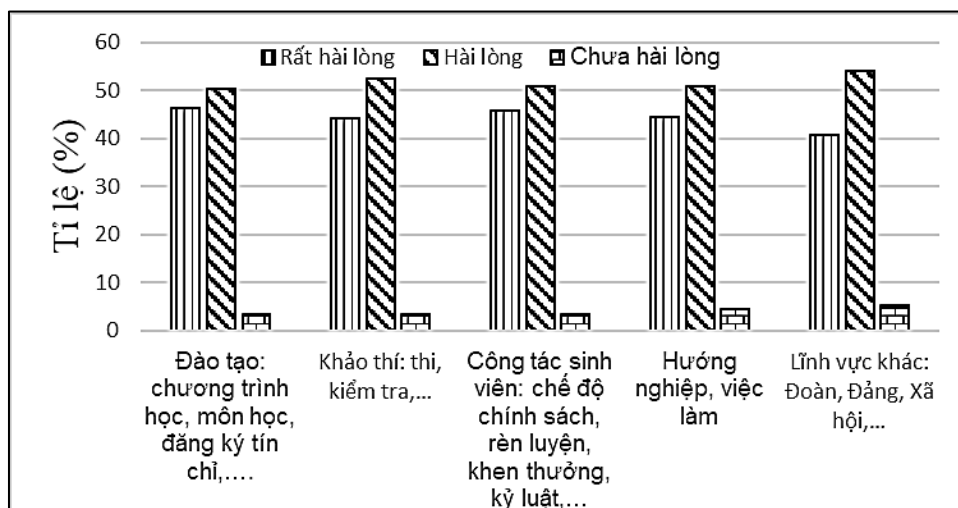
Trong phần này, chúng tôi thiết kế các câu hỏi khảo sát dựa vào nhiệm vụ mà CVHT phải tư vấn cho SV mình phụ trách trong quá trình học tập của SV [3] (bảng 3). Kết quả từ bảng 3 cho thấy các CVHT của khoa hoàn thành tương đối tốt nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên của mình. Các nội dung cần tư vấn đều được sinh viên đánh giá là rõ ràng (76-85%), chỉ khoảng 3-5% sinh viên được khảo sát cho rằng chưa được tư vấn những nội dung như đã nêu trong bảng. Hai nhóm nội dung được sinh viên cho là CVHT đã tư vấn kỹ nhất (trên 85%) là “Tư vấn về Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định đào tạo của Nhà trường: quy chế học sinh, sinh viên; quy chế học vụ; quy chế đào tạo,..” và “Tư vấn về chương trình đào tạo: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, môn học bắt buộc, tự chọn, thay thế, ..chọn hướng chuyên ngành”. Điều này cũng tương đối hợp lý vì khi phân công CVHT thì khoa thường cử giảng viên đúng chuyên ngành làm CVHT cho lớp nên các nội dung tư vấn về CTĐT, quy chế đào tạo được thực hiện tương đối tốt.

**Bảng 3.** Đánh giá về các nội dung tư vấn của CVHT với sinh viên (%)

NỘI DUNG TƯ VẤN	MỨC ĐỘ		
	Rõ ràng	Chưa rõ ràng	Không tư vấn
Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định đào tạo của Nhà trường: quy chế học sinh, sinh viên; quy chế học vụ; quy chế đào tạo,..	85.6	11.2	3.2
Chương trình đào tạo: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, môn học bắt buộc, tự chọn, thay thế, ..chọn hướng chuyên ngành.	85.9	11.37	2.73
Cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng SV.	82.8	13.56	3.64
Đăng ký học phần theo từng học kỳ để hoàn thành kế hoạch học tập, tư vấn để điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp.	83.2	13.05	3.75
Quy chế rèn luyện, học bổng, các hình thức khen thưởng, kỷ luật	81.23	14.11	4.66

Các thủ tục hành chính, chế độ chính sách của nhà trường liên quan đến sinh viên	82.5	14.18	3.32
Phương pháp học tập phù hợp với từng giai đoạn học tập, các thông tin về kỹ năng mềm, hoạt động ngoại khóa	78.28	17.04	4.68
Hướng nghiệp và việc làm cho SV	76.35	18.89	4.76
Quy chế thi và kiểm tra	84.24	12.56	3.2

Hai nhóm nội dung có tỉ lệ sinh viên đánh giá ở mức độ “rõ ràng” thấp nhất (76-78%) bao gồm “Tư vấn về phương pháp học tập phù hợp với từng giai đoạn học tập, các thông tin về kỹ năng mềm, hoạt động ngoại khóa” và “Tư vấn Hướng nghiệp và việc làm”. Ở hai nội dung này mặc dù tỉ lệ SV cho rằng CVHT không tư vấn là dưới 5% nhưng tỉ lệ SV cảm thấy chưa được tư vấn rõ ràng lên tới xấp xỉ 19%. Điều này cho thấy một số lượng lớn SV rất quan tâm đến phương pháp học tập, kỹ năng mềm và công tác hướng nghiệp. Do đó, các CVHT nên chú ý thêm về các vấn đề trên để tư vấn cho SV được tốt hơn.



**Hình 1.** Mức độ hài lòng của SV về các nội dung tư vấn của CVHT

Kết quả khảo sát SV về mức độ hài lòng với các nội dung tư vấn của CVHT cho thấy tỉ lệ sinh viên rất hài lòng với các nội dung tư vấn cao nhất chỉ đạt 46,42%. Đa phần sinh viên chỉ hài lòng với nội dung tư vấn với tỉ lệ từ 50-55%. Tuy nhiên tỉ lệ không hài lòng cũng tương đối thấp, chỉ chiếm dưới 5% (Hình 1).

Kết quả khảo sát về ý kiến đóng góp của SV đối với CVHT chủ yếu tập trung vào một số nội dung như mong muốn CVHT dành nhiều thời gian hơn để gặp gỡ, tư vấn cho SV; yêu cầu cố vấn về hướng nghiệp và việc làm; có trường hợp lại trách móc CVHT hầu như không quan tâm đến lớp, chỉ gặp lớp khi dạy học môn mình phụ trách. Những góp ý của SV mặc dù là số ít cũng phản ánh rằng còn một số CVHT chưa thực sự có trách nhiệm với vai trò là CVHT của mình.



### 3.4. Một vài kết quả khảo sát về công tác CVHT của giảng viên

Tỉ lệ CVHT tham gia khảo sát là 51,7% chứng minh rằng công tác CVHT vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ các CVHT của khoa. Theo quy định của nhà Trường [3], CVHT có những quyền hạn nhất định như được cung cấp các thông tin cần thiết như thông tin về CTĐT, chức năng các phòng ban, quy trình giải quyết các vấn đề như khen thưởng, kỷ luật,... Kết quả khảo sát cho thấy 100% CVHT có biết đến Quy định công tác CVHT của trường ĐH Nông lâm TPHCM và được cung cấp các thông tin liên quan đến CTĐT chuyên ngành mà mình phụ trách cố vấn. Có đến 46,6% CVHT không được cung cấp các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường liên quan đến SV và 53% CVHT không được tham gia các phiên họp của hội đồng các cấp có liên quan đến SV do mình làm cố vấn (Bảng 4). Từ kết quả này cho thấy nhà trường nên định kỳ tổ chức các buổi tập huấn, cung cấp thông tin về công tác CVHT hoặc/và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về CVHT để các CVHT có thể tiếp cận tốt hơn, dễ dàng hơn với quyền hạn của mình.

**Bảng 4.** Mức độ “tiếp cận” các quyền hạn của CVHT (%)

<b>Nội dung</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
Thầy/cô có biết về “Quy định công tác CVHT của trường ĐH Nông lâm TPHCM” không?	100	0
Thầy/cô có được cung cấp các thông tin liên quan đến CTĐT của chuyên ngành mà SV theo học do mình làm cố vấn hay không?	100	0
Thầy/cô có được cung cấp các văn bản quản lý có liên quan đến đào tạo tín chỉ để hướng dẫn SV khi cần thiết hay không?	73,3	26,7
Thầy/cô có được cung cấp các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường liên quan đến SV để hướng dẫn SV tìm hiểu thông tin, liên hệ khi cần thiết hay không?	53,3	46,7
Thầy/cô có được tham gia các phiên họp của hội đồng các cấp có liên quan đến SV do mình làm cố vấn hay không?	47	53

Khi được hỏi về các ý kiến về công tác CVHT thì đa phần các ý kiến của CVHT tập trung vào các vấn đề sau:

- Khó khăn khi liên lạc với sinh viên: SV thụ động, ngại liên lạc với giáo viên; SV không cần sự tư vấn của CVHT; chưa có hệ thống chuẩn để GV và SV liên lạc với nhau; khó sắp xếp thời gian gặp cả lớp phụ trách vì sinh viên học theo tín chỉ.

- Chế độ chính sách với CVHT: Số lượng SV phải phụ trách quá nhiều; trợ cấp cho CVHT quá thấp.
- Không được đào tạo hoặc hướng dẫn các kỹ năng về công tác CVHT
- Nên phân công CVHT theo đúng với chuyên ngành của lớp và là cán bộ của bộ môn quản lý lớp.

### **3. Kết luận**

Bài viết này trình bày kết quả khảo sát thực trạng công tác CVHT tại khoa KCNC năm 2021. Kết quả khảo sát cho thấy SV năm thứ 4 không quan tâm đến công tác CVHT do tâm lý sắp ra trường. Trong khi đó SV đang theo học từ năm 1 đến năm 3 thì lại rất quan tâm đến công tác này, đặc biệt là SV năm thứ 1. Mặc dù có nhiều hình thức trao đổi thông tin giữa CVHT và SV nhưng việc sử dụng mạng xã hội để trao đổi là phổ biến nhất. Đa phần SV đã nhận được sự tư vấn từ CVHT và hài lòng về các nội dung tư vấn như công tác đào tạo, công tác khảo thí, công tác sinh viên đến hướng nghiệp,... tuy nhiên vẫn còn khoảng 4% số SV được khảo sát chưa hài lòng với tư vấn của CVHT. Điều này kết hợp với tỉ lệ chỉ 51,7% CVHT tham gia khảo sát cho thấy năng lực tư vấn của một số CVHT chưa đáp ứng nhu cầu của SV và rất nhiều CVHT còn chưa thực sự quan tâm và chưa nhận thức được tầm quan trọng của vai trò CVHT đối với SV.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Trần Thị Minh Đức (2010), Cố vấn học tập trong các trường đại học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trần Thị Minh Đức, Kiều Anh Tuấn (2012), Cố vấn học tập trong các trường đại học, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 28.
3. Trường ĐH Nông Lâm TPHCM (2016), Quy định công tác cố vấn học tập của trường ĐH Nông Lâm TPHCM.
4. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Hùng Minh, Đỗ Thị Hạnh, Trần Thị Vân Anh (2019), Thực trạng công tác cố vấn học tập tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2018, Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, số 03.
5. Nguyễn Chung Hải (2015), Thực trạng chất lượng đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại Học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh, Tạp Chí Khoa Học ĐHSPTPHCM, Số 11.

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016 – 2021

*ThS. Võ Tấn Toàn*  
*Khoa Công nghệ Thông tin*

## **1) Đặt vấn đề**

Nhằm nâng cao chất lượng công tác cổ vấn học tập tại trường đại học Nông Lâm Tp Hồ Chí Minh, khoa Công Nghệ Thông Tin nhận thấy được các ưu điểm, khuyết điểm cũng như cách vận hành của công tác cổ vấn học tập và sẽ được trình bày tại phần dưới đây.

## **2) Thực trạng của vấn đề**

### **a) Ưu điểm**

Đa số các giáo viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ về công tác hành chính; công tác cổ vấn chương trình, kế hoạch học tập; công tác cổ vấn phương pháp học tập, rèn luyện, NCKH, nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm cho sinh viên khoa; thực hiện tốt công tác đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên, khuyến khích được nhiều sinh viên tham gia NCKH và tham gia hội thảo sinh viên NCKH của khoa và nhà trường. CVHT giữ mối liên lạc giữa khoa và các lớp, phổ biến các thông tin kịp thời đến sinh viên, giải đáp các thắc mắc trong công tác đào tạo theo học chế tín chỉ và định hướng về kế hoạch học tập cũng như nghề nghiệp trong tương lai cho sinh viên. Ban chủ nhiệm khoa luôn quan tâm và thường xuyên trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến học tập và sinh hoạt tại khoa và trường. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên hoạt động khá tốt, là đơn vị hỗ trợ tích cực, hiệu quả trong công tác CVHT của khoa.

### **b) Nhược điểm**

Một số giảng viên chưa quan tâm nhiều đến công tác cổ vấn học tập của sinh viên, chưa chủ động tìm đến sinh viên. Hệ thống đăng ký môn học online đôi lúc còn hơi chậm, dẫn đến sinh viên không thể đăng nhập hoặc lưu kết quả đăng ký. Việc học theo học chế tín chỉ gây khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt tập thể lớp, đặc biệt là trong các hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Do vậy, việc yêu cầu CVHT nắm bắt năng lực học tập và hoàn cảnh từng sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên đăng ký môn học ở từng học kỳ đối với những nhóm lớp đông còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số giảng viên nộp điểm trễ làm ảnh hưởng đến quá trình xét học bổng, đăng ký môn học dẫn đến việc CVHT gặp khó khăn trong công tác cổ vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập vì không biết được cụ thể điểm học tập của từng sinh viên. Thực trạng một số ít giảng viên CVHT chưa thể hiện vai trò của mình trong việc định hướng kế hoạch học tập cho sinh viên. CVHT còn chưa thật sự quan tâm và giúp sinh viên trong quá trình học tập, chưa chủ động tìm đến sinh viên.

### **c) Nguyên nhân**

Hệ thống internet không ổn định, hệ thống đăng ký thường xuyên quá tải đồng thời việc tổ chức lớp học theo hệ thống tín chỉ nên các sinh viên trong BCS lớp, Ban chấp hành đoàn không thể nắm hết tình hình sinh hoạt, học tập của các thành viên trong lớp. Bên cạnh đó sinh viên học tín chỉ và thường xuyên đi học thêm, làm thêm thay vì học Ngoại ngữ do điều kiện kinh tế có giới hạn. Ngoài ra Chương trình đào tạo ngành công nghệ thông tin là một chương trình tương đối khó, đòi hỏi sinh viên phải có khả năng tự học, tự trau dồi kỹ năng rất cao.

### **3) Giải pháp và đề xuất hướng giải quyết**

#### **a) Giải pháp**

Nâng cấp internet và phần mềm hệ thống đăng ký môn học, lập danh sách các môn tương đương để xét cho sinh viên, giải quyết dứt điểm các môn học không còn trong chương trình đào tạo mới.

Cần phải chuyển sang các hình thức sinh hoạt khác: online, kết hợp sinh hoạt chuyên đề. Bên cạnh đó phải khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể thao, học thuật của các câu lạc bộ trong khoa và nhà trường.

CVHT cần chú trọng khảo sát, tìm hiểu những khó khăn và mong muốn của sinh viên để có cách thức tổ chức quản lý chặt chẽ và hiệu quả. Tăng cường tìm nguồn học bổng khuyến khích cho các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để các bạn yên tâm học tập.

Cần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ và vai trò quan trọng công tác cố vấn học tập cho các giảng viên. Hướng dẫn các kỹ năng và tạo điều kiện tiếp cận các thông tin cần thiết cho CVHT để thực hiện tốt công việc.

#### **b) Đề xuất hướng giải quyết**

Khoa CNTT đề nghị nhà trường có thể cân đối việc tăng thêm phụ cấp cho CVHT để tạo động lực cũng như khuyến khích CVHT có trách nhiệm hơn trong công việc của mình. Bên cạnh đó nhà trường cần nâng cấp phần mềm đăng ký môn học hiệu quả hơn và cần có những giải pháp cụ thể giúp sinh viên thực hiện theo đúng lộ trình đào tạo tín chỉ mà quy chế đã đưa ra. Phòng Công tác sinh viên cần tăng cường công tác tập huấn cho CVHT; khảo sát sinh viên về vai trò, hoạt động của CVHT. Phòng Đào tạo cần cung cấp các thông tin liên quan đến quá trình học tập của sinh viên cho CVHT vào cuối mỗi học

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP CỦA KHOA CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC VÀ THỰC PHẨM

*Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm*

## 1. Đặt vấn đề

Đào tạo theo học chế tín chỉ với mục tiêu là để sinh viên tự chủ trong quá trình học, tạo điều kiện cho sinh viên chủ động trong xây dựng kế hoạch học tập cho từng học kỳ và cả chương trình học tập. Vì vậy, để xây dựng được kế hoạch học tập hiệu quả sinh viên phải nắm bắt chương trình, cũng như phương pháp học tập ở bậc đại học, đặc biệt là sinh viên mới (năm nhất) mới bắt đầu cuộc sống xa gia đình nên sinh viên cần được định hướng, hướng dẫn trong đời sống vật chất và tinh thần. Do đó, trong học chế tín chỉ có thêm một vị trí đó là cố vấn học tập. Cố vấn học tập là cán bộ giảng dạy trực tiếp đứng lớp thuộc biên chế của các bộ môn và khoa chuyên môn, khi tham gia là cố vấn học tập có trách nhiệm nghiên cứu nắm vững các vấn đề liên quan đến học tập, rèn luyện, chế độ chính sách của sinh viên từ đó giúp đỡ sinh viên trong học tập, sinh hoạt, rèn luyện.

Năm 2016, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh (NLU) ban hành văn bản (số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB) quy định vai trò, trách nhiệm của cố vấn học tập (CVHT) trong đào tạo hệ thống tín chỉ. Sau khi ban hành văn bản này, hệ thống CVHT tại Khoa Công nghệ Hoá học và Thực phẩm (CNHH&TP) hoạt động có hiệu quả hơn, đồng bộ với nhau hơn trước. Theo văn bản này, các CVHT nắm được vai trò, nhiệm vụ cụ thể mình phải làm. Công tác CVHT tại khoa CNHH&TP có cải thiện hơn nhưng vẫn gặp phải một số khó khăn cần được khắc phục như số lượng sinh viên 1 CVHT quản lý quá đông, khó sắp xếp phòng học để tổ chức họp lớp, khó khăn khi thống nhất thời gian họp lớp. Đến nay, 5 năm sau khi văn bản quy định vai trò CVHT được ban hành năm 2016, NLU vẫn chưa có 1 chỉnh sửa, bổ sung nào để phù hợp với tình hình thực tế của công tác CVHT tại NLU. Bài viết này nhằm mục tiêu 1) đánh giá thực trạng công tác CVHT tại Khoa CNHH&TP, và 2) đề xuất các giải pháp để công tác CVHT được hiệu quả hơn, đáp ứng được các yêu cầu của sinh viên thông qua khảo sát các cán bộ CVHT (Phụ lục đính kèm).

## 2. Thực trạng công tác CVHT của khoa CNHH&TP tại NLU

Công tác CVHT tại NLU đã được triển khai và phân công nhiệm vụ CVHT cho các lớp từ khi trường chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ; để hỗ trợ cho công tác CVHT có vị trí trợ lý quản lý sinh viên, cố vấn học tập trưởng cho từng khoa. Năm 2016, NLU đã ban hành văn bản về công tác CVHT để hệ thống CVHT tại NLU hoạt động đồng bộ và hiệu quả hơn.

### *Ưu điểm trong công tác CVHT tại khoa CNHH&TP:*

- Có văn bản quy định vai trò, nhiệm vụ của CVHT tại NLU.

- Có phân công CVHT cho từng lớp, cập nhật danh sách CVHT liên tục theo từng năm.
- Có cán bộ quản lý công tác CVHT là cố vấn học tập trưởng và trợ lý quản lý sinh viên, các cán bộ luôn nhiệt tình trong hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên khi cần.
- Các CVHT nhận được sự hỗ trợ và tuân thủ đầy đủ các thủ tục hành chính từ phòng công tác quản lý sinh viên và phòng Đào tạo.

***Hạn chế trong công tác CVHT tại khoa CNHH&TP:***

Dựa vào kết quả đánh giá/ thăm dò ý kiến của các cán bộ tham gia công tác CVHT tại Khoa CNHH&TP (Phụ lục đính kèm), một số hạn chế trong công tác CVHT như sau:

- Chưa có sự chỉnh sửa, bổ sung sau 5 năm NLU ban hành văn bản chính thức về vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CVHT để phù hợp với điều kiện thực tế của NLU, nên dẫn đến các khó khăn gặp phải trong quá trình hoạt động của CVHT vẫn chưa được giải quyết. Cụ thể các vấn đề sau: số lượng sinh viên tối đa mà 1 CVHT quản lý, khó sắp xếp phòng học để tổ chức họp lớp, khó khăn khi thống nhất thời gian họp lớp.
- Đội ngũ CVHT của Khoa còn hạn chế gây khó khăn cho công tác CVHT (Bảng 1).

**Bảng 1.** Thống kê cán bộ CVHT tại Khoa CNHH&TP

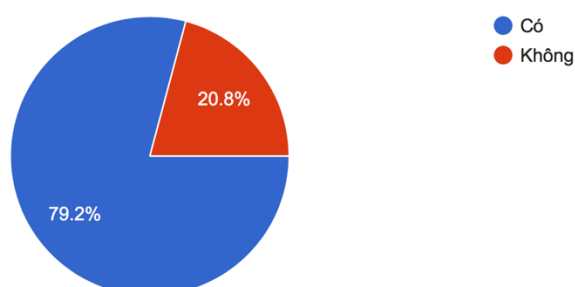
<i>Giảng viên đang giảng dạy tại khoa CNHH_TP</i>	<i>Giảng viên tham gia công tác CVHT</i>	<i>CVHT quản lý lớp từ 50 - 100 sinh viên</i>	<i>CVHT quản lý lớp từ trên 100 sinh viên</i>	<i>Giảng viên làm CVHT từ 2 lớp trở lên</i>
31	31 (100%)	8 (26%)	11 (35%)	1 (3%)

- Số lượng sinh viên rất đông trong 1 lớp (khoảng 100 - 200 sinh viên /lớp) nên CVHT quản lý lớp cũng gặp khó khăn.
- NLU đào tạo theo hệ thống tín chỉ nên sắp xếp môn học, giờ học của mỗi sinh viên là khác nhau, dẫn đến việc khó khăn khi tổ chức họp lớp. Khi họp lớp thì việc tìm phòng họp cũng gặp phải khó khăn là phòng đào tạo không sắp xếp được phòng họp.
- Các CVHT không được tính giờ chuẩn theo số lượng sinh viên quản lý như quyền lợi đã nêu trong văn bản về vai trò CVHT của NLU (số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB).
- Chưa có quy trình chuyển giao giữa CVHT cũ và CVHT mới.

- Vẫn còn một số giảng viên chưa nắm được đầy đủ quy định công tác cố vấn học tập (khoảng 20%), chương trình đào tạo (khoảng 4%), văn bản quản lý (hơn 37%) của NLU. Trong các giải pháp cần khắc phục hạn chế này.

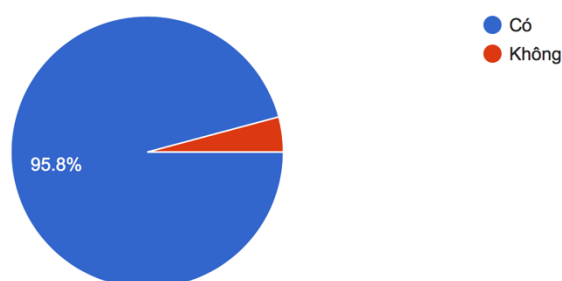
1. Thầy/cô có biết về “Quy định công tác CVHT của trường ĐH Nông lâm TPHCM” không?

24 responses



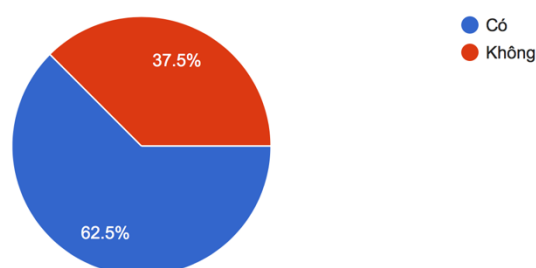
2. Thầy/cô có được cung cấp các thông tin liên quan đến CTĐT của chuyên ngành mà SV theo học do mình làm cố vấn hay không?

24 responses



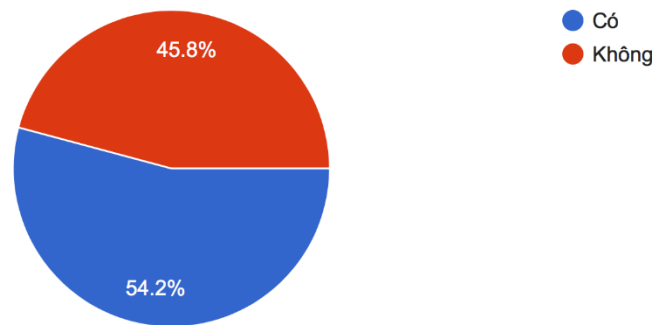
3. Thầy/cô có được cung cấp các văn bản quản lý có liên quan đến đào tạo tin chỉ để hướng dẫn SV khi cần thiết hay không?

24 responses



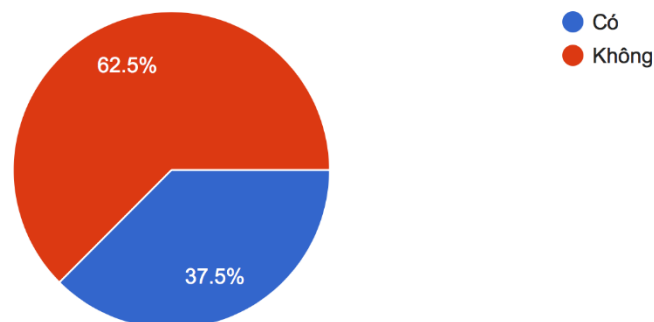
- Đa số cán bộ CVHT được cung cấp văn bản nhưng vẫn chưa rõ chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Nhà Trường. Kết quả khảo sát cho thấy có đến gần 50% cán bộ CVHT không nắm rõ.

4. Thầy/cô có được cung cấp các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường liên quan đến SV để hướng dẫn SV tìm hiểu thông tin, liên hệ khi cần thiết hay không?  
24 responses



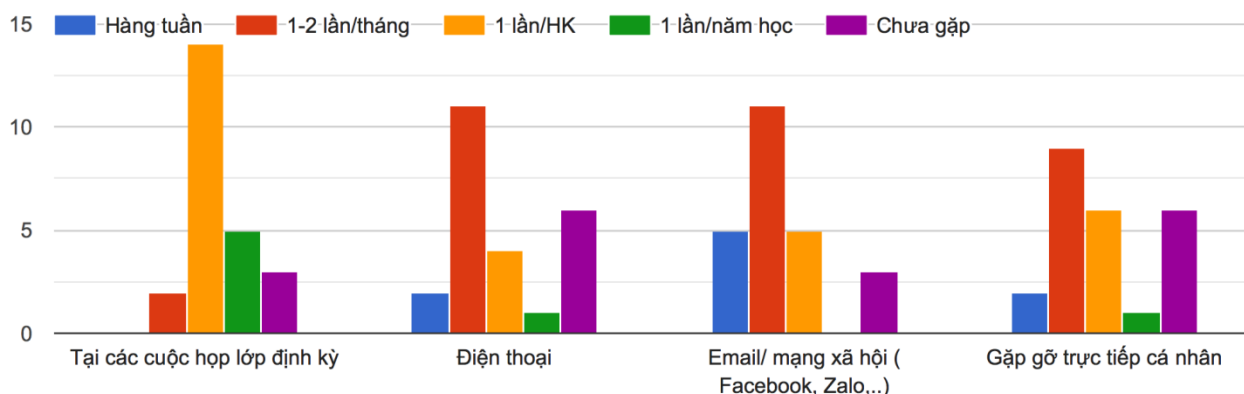
- Công tác CVHT tại NLU là công tác kiêm nhiệm nên đa phần các CVHT là các giảng viên có lịch giảng dạy và nghiên cứu dày đặc nên thời gian dành cho công tác CVHT cũng bị hạn chế. Thực tế khảo sát đã đánh giá được vấn đề này, có hơn 60% Thầy Cô không sắp xếp được các phiên họp phổ biến liên quan đến công tác cố vấn. Ngoài ra, mức độ liên lạc hay gặp trực tiếp sinh viên đối với lớp mình phụ trách cũng còn hạn chế.

5. Thầy/cô có được tham gia các phiên họp của hội đồng các cấp có liên quan đến SV do mình làm cố vấn hay không?  
24 responses

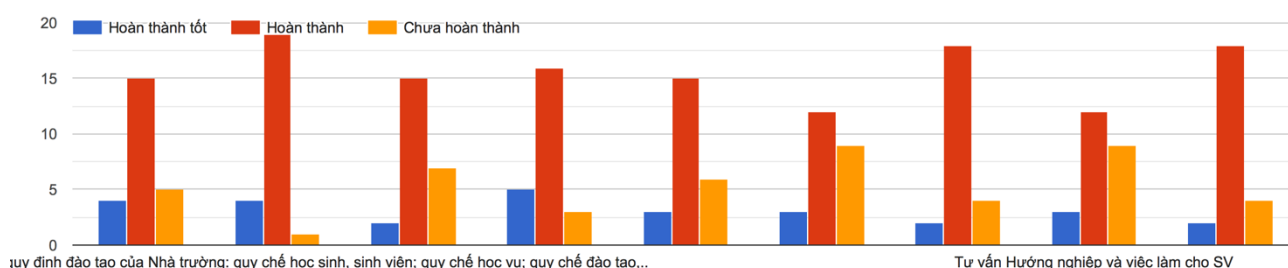




## 7. Hình thức và mức độ liên lạc của Thầy/cô với sinh viên.



## 8. Các nội dung tư vấn của Thầy/cô với sinh viên



Từ những hạn chế nêu trên cho thấy công tác CVHT của khoa CNHH&TP tại NLU chưa thuận lợi, gây khó khăn cho hoạt động CVHT.

### 3. Một số giải pháp để công tác CVHT tại NLU được thực hiện tốt hơn

Các giải pháp được xây dựng dựa trên ý kiến của các cán bộ CVHT của Khoa CNHH&TP:

- Điều chỉnh, bổ sung văn bản về vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CVHT theo định kỳ để phù hợp với điều kiện thực tế; văn bản này cần được phổ biến rộng rãi toàn trường.
- Mở rộng thành phần tham gia là cố vấn học tập đối các khoa, kêu gọi sự nhiệt tình ở các giáo viên tham gia.
- Cần xem lại số sinh viên hiện đang quản lý, mỗi giáo viên chỉ nên hướng dẫn từ 50 – 70 sinh viên là vừa.
- Để thực hiện nhiệm vụ cố vấn học tập hợp với lớp cần có những ngày sinh hoạt định kỳ: để đảm bảo có đủ phòng học để họp lớp và sinh viên tham gia họp lớp đầy đủ mà không bị trùng lịch học.

- Áp dụng quy định tính giờ chuẩn theo số lượng sinh viên quản lý như quyền lợi đã nêu trong văn bản về vai trò CVHT của NLU
- Có quy trình chuyển giao giữa CVHT cũ và mới: quy trình chuyển giao có kế hoạch rõ ràng, thời gian hoàn thành chuyển giao cụ thể và có xác nhận khi quy trình chuyển giao kết thúc.
- Đề xuất trường cấp quyền cho CVHT, Trợ lý quản lý sinh viên được xem điểm của sinh viên trong lớp trên trang đăng kí môn học, qua đó nắm được hết tình hình học tập của từng em để tư vấn.
- Sinh viên chưa chủ động liên hệ CVHT, khi có thắc mắc thường hỏi bạn bè hoặc tìm kiếm trên các trang mạng xã hội, dẫn đến 1 số thông tin chưa chính thống. Sinh viên thường hay liên lạc thông qua mạng xã hội, nhưng đôi khi CVHT không thường xuyên sử dụng mạng xã hội dẫn đến việc không thể tư vấn, hoặc tư vấn chậm. Ngoài ra, nhiều CVHT cảm thấy chưa hài lòng vì xem mạng xã hội là quyền riêng tư, không liên quan công việc. Vì vậy, sinh viên nên liên hệ CVHT chủ yếu thông qua email, điện thoại hoặc gặp trực tiếp tại khoa.
- Không có thời gian cụ thể, nên có file powerpoint để hướng dẫn và trình chiếu cho sinh viên các mục hướng dẫn để sinh viên thực hiện đúng.
- CVHT tư vấn SV xây dựng kế hoạch học tập cá nhân toàn khóa học; tuy nhiên SV phụ thuộc vào đăng ký học phần từng học kỳ; nên phải tự điều chỉnh phù hợp; mỗi đơn vị mỗi khác; nên không có định mức khen thưởng rõ ràng; quy định công tác CVHT hiện nay còn định tính. CVHT làm việc còn tùy tâm.
- CVHT chỉ tư vấn cho sinh viên khi được sinh viên hỏi. Tuy nhiên, những mục tư vấn trong câu 8 thì hầu như sinh viên đều nắm được nên sv ít khi hỏi. Sinh viên hay hỏi về các vấn đề khác không có trong sổ tay sinh viên, hoặc về những thông báo của trường. Tuy nhiên, nhà trường chỉ thông báo trực tiếp cho sv mà không cc cho gv nên nhiều khi gv cũng không biết tư vấn như thế nào.
- Để nâng cao hiệu quả của công tác CVHT ngoài các cuộc họp lớp định kỳ, CVHT nên tạo 1 lớp học online (vd Google classroom) để dễ dàng quản lý SV và gửi những quy chế, thông báo cần thiết một cách kịp thời đến SV. Ngoài ra, các quy định công tác liên quan đến CVHT của trường cần được cung cấp đầy đủ cho các CVHT qua email cá nhân.
- Tùy theo lớp, có khi sinh viên không cần gặp giáo viên cũng đã biết các thông tin cần biết. Tư vấn môn học khó vì việc đăng ký môn học các lớp thường rất khó thực hiện đối với sv.
- Vấn đề sinh viên hay than phiền nhất với CVHT (đối với bản thân tôi) là liên quan đến thủ tục đăng ký môn học: SV phải thức nguyên đêm để chờ được đăng nhập vào hệ thống, đến khi đăng nhập được thì không còn chỗ đăng kí. Những vấn đề

này thì tôi không giúp được SV. Qua phiếu khảo sát này, tôi muốn chuyển thông tin để nhà trường có thể cải thiện hệ thống đăng ký môn học cho SV được tốt hơn.

- Thiếu không gian (phòng học/họp) và thời gian họp lớp tập trung.
- Cần thêm hỗ trợ về kinh phí cũng như có văn bản hướng dẫn cụ thể công tác CVHT.
- Số lần gặp trực tiếp toàn lớp còn hạn chế do kế hoạch học tập và thời khóa biểu giảng dạy và học tập của sinh viên và giảng viên.

#### **4. Kết luận**

Khi chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ thì cũng có sự thay đổi về tên gọi, chức năng và nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp sang cố vấn học tập. Nhà trường đã xác định, cố vấn học tập là một đội ngũ có vai trò rất quan trọng để giúp các Khoa thực hiện tốt chức năng đào tạo về kiến thức, kỹ năng và thái độ cho sinh viên. Nhằm giúp cho các cố vấn học tập làm tốt chức năng và nhiệm vụ của mình, NLU đã soạn thảo Quy định công tác cố vấn học tập có kèm theo các biểu mẫu và đăng tải trên website của trường để các cố vấn học tập dễ dàng theo dõi và sử dụng. Tuy nhiên sau nhiều năm thực hiện, Quy định này có một số điểm chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tế mới phát sinh, cụ thể là những khó khăn trong công tác CVHT đã nêu ở mục 2. Nhằm khắc phục các hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập, Khoa CNHH&TP đã đề xuất các giải pháp dựa trên ý kiến của các cán bộ nhiều năm làm công tác CVHT.

## Phụ lục khảo sát

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## KHOA CÔNG NGHỆ & THỰC PHẨM

## Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

### PHIẾU KHẢO SÁT GIÁNG VIÊN VỀ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP

Nhằm tìm hiểu thực tiễn công tác cố vấn học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm đề nghị quý Thầy/Cô vui lòng cho ý kiến phản hồi về hoạt động của Cố vấn học tập (CVHT) bằng cách lựa chọn ô thích hợp hoặc điền thông tin vào khoảng trống. Những thông tin quý Thầy/Cô cung cấp sẽ là cơ sở giúp Khoa cũng như nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng dạy và học. Vì vậy, rất mong quý Thầy/Cô hãy đưa ra những nhận xét trung thực, khách quan và mang tính xây dựng.

#### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....

Thầy/Cô là cố vấn học tập của lớp: .....

#### II. THÔNG TIN KHẢO SÁT

1. Thầy/cô có biết về “Quy định công tác CVHT của trường ĐH Nông lâm TP HCM” không?

Có  Không

2. Thầy/cô có được cung cấp các thông tin liên quan đến CTDT của chuyên ngành mà SV theo học do mình làm cố vấn hay không?

Có  Không

3. Thầy/cô có được cung cấp các văn bản quản lý có liên quan đến đào tạo tín chỉ để hướng dẫn SV khi cần thiết hay không?

Có  Không

4. Thầy/cô có được cung cấp các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường liên quan đến SV để hướng dẫn SV tìm hiểu thông tin, liên hệ khi cần thiết hay không?

Có  Không

5. Thầy/cô có được tham gia các phiên họp của hội đồng các cấp có liên quan đến SV do mình làm cố vấn hay không?

Có  Không

6. Số lần Thầy/cô liên lạc với lớp phụ trách trong 1 học kỳ:

1-3

4-6

7-10

>10

7. Hình thức và mức độ liên lạc của Thầy/cô với sinh viên.

Hình thức	MỨC ĐỘ				
	Hàng tuần	1-2 lần/tháng	1 lần/HK	1 lần/năm học	Chưa gặp
Tại các cuộc họp lớp định kỳ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Điện thoại	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Email/ mạng xã hội (Facebook, Zalo,..)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gặp gỡ trực tiếp cá nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

8. Các nội dung tư vấn của Thầy/cô với sinh viên

NỘI DUNG	MỨC ĐỘ		
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tư vấn cho SV Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định đào tạo của Nhà trường: quy chế học sinh, sinh viên; quy chế học vụ; quy chế đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn cho SV về chương trình đào tạo: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, môn học bắt buộc, tự chọn, thay thế, chọn hướng chuyên ngành.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn cho SV về cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng SV.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn cho SV đăng ký học phần theo từng học kỳ để hoàn thành kế hoạch học tập, tư vấn để điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn cho sinh viên quy chế rèn luyện, học bổng, các	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

hình thức khen thưởng, kỷ luật			
Tư vấn cho SV về các thủ tục hành chính, chế độ chính sách của nhà trường liên quan đến sinh viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn cho SV về phương pháp học tập phù hợp với từng giai đoạn học tập, các thông tin về kỹ năng mềm, hoạt động ngoại khóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn Hướng nghiệp và việc làm cho SV	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tư vấn cho sinh viên quy chế thi và kiểm tra	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

6. Theo Thầy/cô thì những khó khăn và bất cập trong công tác cố vấn học tập của trường DH Nông Lâm TPHCM hiện nay là gì. Thầy/Cô có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả của công tác cố vấn học tập:

.....

.....

.....

.....

.....

# **CỐ VẤN HỌC TẬP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ SINH VIÊN QUAN TÂM HIỆN NAY**

*ThS. Lê Hữu Ngọc*

*Trợ lý quản lý sinh viên Khoa Chăn Nuôi Thú Y*

## **Mở đầu**

Ở giai đoạn trung học phổ thông, các học sinh thường biết giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò người thầy (cô) hướng dẫn, dạy bảo sinh viên trong mọi hoạt động học tập vui chơi. Thầy cô chủ nhiệm còn là một người cha, người mẹ chăm đàn con mình, luôn theo sát hỗ trợ học sinh trong suốt quá trình học, thầy cô luôn nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của học sinh.

Sự thay đổi môi trường học tập từ phổ thông lên đại học khiến nhiều sinh viên ngỡ ngàng, cũng như sự thay đổi từ giáo viên chủ nhiệm thành cố vấn học tập (CVHT) gây không ít khó khăn cho sinh viên khi bước vào ngưỡng cửa đại học. Môi trường đại học bắt buộc sinh viên năng động hơn, tự chủ động trong việc xây dựng khung chương trình học cho cá nhân trong suốt 4 hoặc 5 năm đại học. Góp vào sự thành công đó không thể không kể đến đội ngũ thầy cô tham gia công tác cố vấn học tập.

Tùy theo sự phân công của Khoa/Bộ môn, thầy cô CVHT có thể theo suốt quá trình học của sinh viên từ khi bước vào đại học cho tới khi tốt nghiệp. CVHT sẽ là cầu nối truyền tải thông tin từ Trường – Khoa đến sinh viên và ngược lại.

Tuy nhiên, CVHT cũng gặp một số khó khăn như: số lượng sinh viên trong một lớp đông, học tín chỉ nên lớp không thể tập trung đông đủ, (một lượng nhỏ sinh viên phải làm thêm, hoặc tham gia mạng lưới đa cấp) gây ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập. Do đó, việc tìm ra giải pháp để CVHT có thể hỗ trợ sinh viên một cách hiệu quả cũng thực sự cần thiết.

## **Cố vấn học tập và giáo viên chủ nhiệm**

Không có sự khác biệt rõ ràng giữa 2 tên gọi là cố vấn học tập (CVHT) và giáo viên chủ nhiệm (GVCN) tại trường đại học, về cơ bản cả hai đều có chung một nhiệm vụ hỗ trợ sinh viên trong công tác học tập, và hiện nay sinh viên vẫn gọi CVHT là giáo viên chủ nhiệm.

Các sinh viên năm nhất vẫn lầm tưởng CVHT cũng giống như GVCN tại phổ thông (chăm lo nhắc nhở hàng tuần), đây cũng là khoảng thời gian sinh viên năm nhất cần được hỗ trợ nhiều nhất (môi trường mới, nhiều điều mới lạ, nhiều cám dỗ) nếu không có CVHT hỗ trợ dễ sa vào một số tệ nạn.

## **Cố vấn học tập có nhiệm vụ gì?**

Nhiệm vụ của CVHT được qui định rất rõ trong văn bản hướng dẫn số 490-QĐ - ĐHNL ban hành ngày 07 tháng 03 năm 2016, và qua tham khảo về các văn bản hướng dẫn về công tác CVHT ở một số trường đại học, cho thấy rằng cơ bản giống nhau về mục đích, trách nhiệm, nhiệm vụ.

Mỗi cán bộ giảng viên đang công tác tại các Khoa, ngoài nhiệm vụ giảng dạy sẽ chịu trách nhiệm tham gia vào đội ngũ CVHT tại khoa theo sự phân công của Khoa/Bộ môn trực thuộc.

Theo qui định trước đây CVHT phải có ít nhất hai năm công tác tại Khoa/Bộ môn mới được tham gia vào công tác CVHT, một số trường còn quy định CVHT phải đạt trình độ thạc sỹ trở lên (ĐH Y Dược TP. HCM). Việc qui định về số lượng sinh viên cho một CVHT cũng được một số trường trong khu vực giới hạn ở mức 50 sinh viên và tối đa không quá 100 sinh viên cho một CVHT (ĐH Y Dược TP. HCM). Tuy nhiên, với tình hình thực tế tại khoa CNTY số lượng sinh viên hiện tại dao động từ 50 – 180 sinh viên/lớp tùy theo ngành học, một số thầy cô CVHT phải phụ trách cố vấn cho một lớp khá đông (180 sinh viên/ 1 CVHT).

## **Sinh viên quan tâm vấn đề gì?**

Để nắm bắt kịp thời tình hình sinh viên, tâm tư, nguyện vọng của sinh viên với công tác CVHT tại khoa và Trường, chúng tôi đã thực hiện một khảo sát với 256 sinh viên ở tất cả các khóa học tham gia, nội dung các câu hỏi xoay quanh các vấn đề sinh viên quan tâm hiện nay.

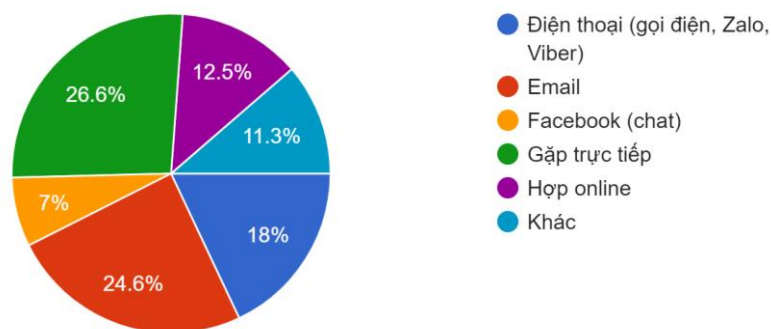
Do đặc thù của chương trình học theo tín chỉ, nên đôi khi sinh viên trong cùng lớp ít khi tập hợp đông đủ, một số sinh viên ít hoặc không tham gia vào các hoạt động chung của lớp. Khi được hỏi sinh viên có biết CVHT của lớp hay không, có 92,6 % sinh viên có biết, vẫn còn một lượng nhỏ sinh viên ít hoặc không quan tâm đến hoạt động CVHT.

Theo qui định của Khoa hiện nay CVHT phải liên hệ và gặp lớp cố vấn ít nhất 1 lần/học kỳ. Kết quả khảo sát cũng cho thấy số lần sinh viên gặp CVHT nằm trong khoảng từ 2 – 8 lần trong suốt quá trình học (khảo sát này được rải đều ở nhiều khóa), tuy nhiên, vẫn có khoảng 10 % sinh viên được hỏi chưa gặp CVHT của mình lần nào (do sinh viên không tham gia các buổi họp với CVHT, hoặc không quan tâm)

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, việc giao tiếp, cố vấn sinh viên cũng được thực hiện dễ dàng hơn. Có rất nhiều hình thức để CVHT có thể sử dụng liên lạc với lớp phụ trách thông qua rất nhiều kênh khác nhau. Với chương trình học theo tín chỉ như hiện nay, tập trung đầy đủ sinh viên cho một lần gặp mặt khó có thể thực hiện (chưa kể sinh viên không quan tâm, không tham gia họp lớp). Kết quả khảo sát cũng cho thấy có ít nhất năm hình thức gắn kết giữa sinh viên và CVHT, sự đa

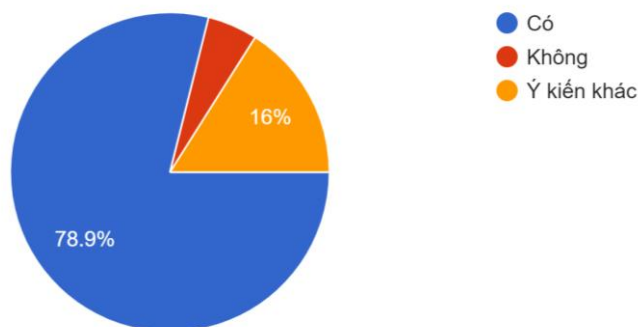


dạng các kênh thông tin liên lạc cũng cho thấy sự linh động trong công tác CVHT cũng như sự nhiệt tình, trách nhiệm của CVHT với sinh viên mình phụ trách.



**Biểu đồ 1.** Các hình thức liên lạc giữa CVHT và sinh viên khoa CNTY

Nội dung cơ bản trong các lần gặp trực tiếp hoặc gián tiếp thường xoay quanh các nội dung như: đăng ký môn học, một số thay đổi trong qui chế đào tạo, chuẩn đầu ra, nghiên cứu khoa học, kỹ năng mềm,... Đa số các nội dung sinh viên đưa ra đều được CVHT hỗ trợ giải quyết thỏa đáng. Khi được hỏi về mức độ hài lòng của sinh viên với cách giải quyết của CVHT thì đa số sinh viên cho kết quả "cảm thấy hài



lòng".

**Biểu đồ 2.** Đánh giá sự hài lòng của sv với cách giải quyết của CVHT.

Mặc dù, CVHT có thể trao đổi với sinh viên lớp mình phụ trách qua nhiều kênh khác nhau, nhưng khi được hỏi sinh viên vẫn mong muốn được gặp trực tiếp CVHT trên lớp ít nhất một lần cho một học kỳ, thời gian tốt nhất vào khoảng thời gian đầu mỗi học kỳ hoặc trước thời điểm đăng ký môn học, vì đây là khoảng thời gian quan trọng đối với sinh viên.

Ngoài học tập sinh viên cũng phải rèn luyện trao dồi thêm kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm thông qua các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, các khóa huấn luyện. Sinh viên mong muốn CVHT có thể hỗ trợ, giới thiệu các cơ sở thực tập thực hành bên ngoài trường, cũng như Khoa có nhiều các buổi nói chuyện liên quan đến nghề nghiệp, các khóa huấn luyện ngắn hạn.

Tuy nhiên, một vấn đề sinh viên ít quan tâm tới đó là đánh giá rèn luyện của sinh viên, mặc dù việc đánh giá điểm rèn luyện vẫn thực hiện đều đặn sau mỗi học kỳ, nhưng việc đánh giá còn mang tính hình thức, sinh viên ít quan tâm hoặc không quan tâm đến vấn đề này. Đa số sinh viên thực hiện hời hợt, chưa đánh giá đúng bản chất.

### **Kết luận**

Công tác CVHT hiện nay đã dần đi vào nề nếp, thầy cô giảng viên tham gia công tác có nhiều kinh nghiệm, có thể hỗ trợ sinh viên tốt hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn nhất định gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác CVHT. Để công tác CVHT được thực hiện một cách tốt nhất, thầy cô tham gia CVHT cần sự chia sẻ thông tin từ phòng đào tạo và các phòng ban liên quan, đặt biệt là thông tin sinh viên, kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên trong suốt quá trình. Các thông tin này rất cần thiết cho các thầy cô CVHT có thể nắm được tình hình sinh viên và có hướng tư vấn hỗ trợ sinh viên một cách kịp thời, hiệu quả.

Nhà trường cần tập huấn cho cán bộ giảng viên là CVHT các công tác cơ bản nhằm giải quyết một số vấn đề sự vụ liên quan đến công tác đào tạo. Phòng Đào tạo: cần xây dựng cơ sở dữ liệu mở, chia sẻ một phần thông tin đào tạo cho CVHT.

Phòng Công tác sinh viên, định hướng xây dựng bộ câu hỏi đánh giá rèn luyện sinh viên, phù hợp cho từng khoa và từng khóa, để kết quả điểm rèn luyện sẽ mang lại giá trị thiết thực hơn. Bên cạnh đó, phòng Công tác sinh viên cũng cần tuyên truyền rộng rãi về tầm quan trọng của điểm rèn luyện sinh viên, giúp sinh viên hiểu về công tác đánh giá này.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Quy định công tác Cố vấn học tập của Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh. (Ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ký ngày 07 tháng 03 năm 2016)
2. Quy định công tác Cố vấn học tập. (Ban hành kèm theo Quyết định số 3873/QĐ-ĐHCT, ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Cần Thơ)
3. Quy định công tác Cố vấn học tập tại Trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh. (Ban hành kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-ĐHYD ngày 27 tháng 05 năm 2017 của Hiệu Trưởng)
4. Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo)
5. Trần Thị Minh Đức, Kiều Anh Tuấn. Cố vấn học tập trong các trường đại học. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn 28 (2012) 23-32

6. Tài liệu “Hội nghị nâng cao vai trò cố vấn học tập” Trường Đại học Cần Thơ, tháng 6 năm 2011.

# ĐỀ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP THIẾT THỰC VÀ HIỆU QUẢ HƠN

*Nguyễn Kiên Cường*

*Khoa Chăn nuôi Thú y*

*Email: cuong.nguyenkien@hcmuaf.edu.vn*

## 1. Đặt vấn đề

Trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, mỗi giảng viên cố vấn học tập (CVHT) là một nhân tố then chốt trong mối quan hệ nhà trường – sinh viên – thị trường lao động, là một chuyên gia tư vấn về học tập và việc làm cho sinh viên. Hơn thế nữa, CVHT còn là cầu nối giữa sinh viên với khoa, phòng ban và trường, đóng vai trò quan trọng trong chỉ đạo, tổ chức, tư vấn mọi hoạt động của lớp học và của sinh viên (Lương Tú Hành, 2015). Chính vì thế, hầu hết các trường đại học, cao đẳng nói chung, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM nói riêng đã ban hành quy định Công tác CVHT (Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 07/03/2016), trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của CVHT. Cụ thể, một số nhiệm vụ chính của CVHT gồm: (1) Hướng dẫn sinh viên nắm vững các quy chế, quy định về đào tạo của nhà trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (2) Tư vấn cho sinh viên về chương trình đào tạo: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, học phần bắt buộc, tự chọn, học phần thay thế, ... ; đồng thời tư vấn cho sinh viên chọn hướng chuyên ngành; (3) Tư vấn cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học đảm bảo sự phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của mỗi sinh viên; (4) Hướng dẫn sinh viên đăng ký học phần ở từng học kỳ (tiến độ) để hoàn thành kế hoạch học tập đã xây dựng, đồng thời tư vấn cho sinh viên điều chỉnh lại kế hoạch học tập cho thích hợp với điều kiện thực tế; (5) Tư vấn cho sinh viên về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học; (6) Hướng dẫn cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động học thuật để phát triển các kỹ năng mềm, các hoạt động văn thể mỹ ...; (7) Nắm bắt được xu hướng nghề nghiệp và thực hiện nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho sinh viên; (8) Giúp đỡ sinh viên xác định động cơ học tập đúng đắn, rèn luyện toàn diện.

Với nhiệm vụ như thế, giảng viên CVHT là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong học tập, nghiên cứu và lựa chọn nghề nghiệp của người sinh viên. Theo khảo sát của chúng tôi, 74,7% sinh viên nhận thấy công tác CVHT rất quan trọng hoặc quan trọng và 15,9% nhận thấy hơi quan trọng đối với sinh viên trong suốt thời gian học tập ở trường. Vì thế nếu công tác CVHT được thực hiện tốt sẽ giúp bảo đảm thực hiện mục tiêu lấy người học làm trung tâm và nâng cao chất lượng đào tạo, các hoạt động ngoại khóa và phong trào đoàn thể của nhà trường.

Tuy nhiên, ở hầu hết các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta, giảng viên CVHT lại đang “quá tải” về nhiệm vụ, có nghĩa là giảng viên CVHT phải “gánh” thêm nhiệm

vụ chủ nhiệm lớp như hướng dẫn về thủ tục hành chính, về sinh hoạt văn-thể-mĩ, vv.... Do đó, chất lượng công tác CVHT không đạt hiệu quả như mong muốn (Nguyễn Thị Hồng Sâm, 2021). Nhiều CVHT thừa nhận, việc duy trì đội ngũ CVHT ở nhiều nơi còn mang tính hình thức bởi trên thực tế đội ngũ này ở nhiều trường đại học, cao đẳng còn mỏng, chưa am hiểu về chương trình, quy chế đào tạo tín chỉ, chưa nắm vững tinh thần học tập cụ thể của sinh viên ... (Phan Vĩnh Yên, 2013). Hiện nay, gần như CVHT không tham gia nhiều trong các hoạt động của SV (ví dụ đăng ký môn học, chọn lựa môn học, ...). Ở một khía cạnh khác, nhiều CVHT chỉ làm công tác chủ nhiệm lớp như nắm tình hình sinh viên, xác nhận điểm rèn luyện (nhưng không trực tiếp đánh giá),... Chính bản thân các CVHT cũng chưa làm quen với khái niệm CVHT, nên thường hướng dẫn sinh viên xuống các phòng ban để được tư vấn về việc học, trong khi đó là công việc của CVHT. Vẫn còn tình trạng CVHT chỉ ký xác nhận vào phiếu đăng ký học phần mà không hề tư vấn cho sinh viên, thậm chí không quan tâm nội dung đăng ký trên phiếu. Kết quả khảo sát của chúng tôi cũng ghi nhận một bộ phận không nhỏ giảng viên và sinh viên còn thụ động, không có trách nhiệm, chưa quan tâm đến công tác CVHT. Cụ thể, khảo sát đã ghi nhận 13,7% sinh viên trả lời rất khó liên lạc với CVHT và 9,9% không biết CVHT là ai; đến 42,8% sinh viên cho biết CVHT không gặp lớp hoặc chỉ gặp 1 lần/năm. Trong khi đó sinh viên trả lời trong khảo sát rằng mong muốn CVHT gặp lớp từ 3 – 4 lần/năm. Trong Quy định công tác CVHT của Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM cũng ghi rõ CVHT gặp ban cán sự lớp 2 tháng/lần và gặp lớp 2 lần/học kỳ.

Mục đích của bài viết này nhằm phân tích một số nguyên nhân của thực trạng công tác CVHT ở Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM nói chung và Khoa Chăn nuôi Thú y nói riêng, từ đó đề xuất một số giải pháp để công tác CVHT ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn.

Thông tin bài viết này được tổng hợp từ các bài báo trên các tạp chí khoa học về giáo dục, các văn bản quy định, tài liệu từ internet và kết quả khảo sát của chúng tôi. Khảo sát được thực hiện tại Khoa Chăn nuôi Thú y – Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, với sự tham gia của 17 giảng viên CVHT và 182 sinh viên.

## **2. Nguyên nhân của thực trạng**

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng hiệu quả công tác CVHT chưa cao, nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các cơ sở giáo dục đại học chưa đánh giá đúng vai trò, chức năng và nhiệm vụ của CVHT (Nguyễn Thị Hồng Sâm, 2021). Điều này làm cho nhiều CVHT và sinh viên chưa quan tâm và chưa có trách nhiệm với công tác CVHT.

Công tác CVHT triển khai và thực hiện chưa đồng bộ, chưa tốt, chưa sâu sát đến giảng viên và sinh viên. Khảo sát của chúng tôi ghi nhận 6/17 (35,3%) giảng viên không nhận được văn bản quyết định và hướng dẫn vai trò, nhiệm vụ của cố vấn học

tập từ Khoa/Trường và hơn một nửa (52,9%) CVHT biết sơ về vai trò và nhiệm vụ của CVHT. Trong khi, có đến 70,3% sinh viên biết sơ và 11,5% không rõ vai trò và nhiệm vụ của CVHT. Tất nhiên, điều này có một phần trách nhiệm của CVHT còn quá thụ động và chưa thấy được tầm quan trọng của công tác CVHT nên chưa quan tâm đúng mức.

Giảng viên chưa xem công tác CVHT là một nhiệm vụ của giảng viên dẫn đến chỉ làm qua loa, chưa thực sự có trách nhiệm và toàn tâm. Sinh viên tham gia khảo sát cho biết một vài CVHT chưa thật sự hiểu hết những quy định trong chương trình đào tạo, ví dụ như thời hạn thi tin học đầu ra, anh văn đầu ra, các hình thức xét miễn giảm học phần; quy định hạ bậc xếp loại .... Trong khi đó, quy định về công tác CVHT của Trường đã nêu rõ “Công tác CVHT là một trong các tiêu chuẩn để xét thi đua, khen thưởng hàng năm” (Khoản 1, Điều 14 của quy định).

Một nghiên cứu đã chỉ ra một trong những khó khăn lớn của công tác CVHT là số lượng sinh viên nhiều nên khó tập hợp được đầy đủ sinh viên và cũng không thể nắm được hết tình hình học tập, hoạt động của sinh viên (Trần Thị Minh Đức và Kiều Anh Tuấn, 2012). Ngoài ra, mỗi sinh viên có một kế hoạch học tập và thời khóa biểu riêng nên rất khó để có thể sắp xếp thời gian gặp lớp thường xuyên. Sinh viên học tín chỉ không gặp nhau thường xuyên nên thiếu tính tập thể. Nhiều sinh viên còn thụ động và chưa quan tâm đến công tác CVHT.

Phần lớn CVHT là kiêm nhiệm và đảm nhận nhiều công việc một lúc như dạy, nghiên cứu, trợ lý, các vị trí khác (đoàn thể), quản lý ... (Trần Thị Minh Đức và Kiều Anh Tuấn, 2012) nên không có nhiều thời gian cho công tác CVHT. Nhiều thầy cô tham gia khảo sát cũng có cùng nhận định này.

Thiếu kiểm tra giám sát công tác CVHT cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng (Nguyễn Duy Mộng Hà, 2012). Trường, Khoa/Bộ môn không có cơ chế theo dõi và xử lý các trường hợp CVHT không làm tốt công tác cố vấn của mình. Bên cạnh đó, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CVHT chưa được xem là tiêu chuẩn bình xét thi đua hàng năm.

Phụ cấp cho CVHT còn thấp: một khảo sát cho thấy các trường hiện nay chỉ phụ cấp cho CVHT chỉ từ vài trăm đến 1 triệu/năm (Trần Thị Minh Đức và Kiều Anh Tuấn, 2012; Nguyễn Duy Mộng Hà, 2012). Khoản phụ cấp này chỉ đủ chi tiền điện thoại liên lạc với sinh viên.

### **3. Đề xuất**

#### **3.1 Đối với Trường và phòng ban**

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ quản lý, CVHT và sinh viên về vai trò, nhiệm vụ của CVHT; đưa ra mục tiêu, những kỳ vọng mà nhà trường mong muốn ở CVHT để họ có ý thức trách nhiệm hơn bằng cách giới hạn tỷ lệ tình trạng SV bị cảnh báo

thôi học, bị buộc thôi học, bị xử lý kỷ luật ...; Cần xác định trách nhiệm của CVHT đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo. Để từ đó, tất cả mọi người, nhất là đội ngũ CVHT có ý thức hơn về tầm quan trọng của công tác CVHT.

Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CVHT: không chỉ nắm vững các quy chế, quy định về công tác đào tạo, công tác sinh viên, CVHT còn phải có các kỹ năng nghiệp vụ để thuyết phục, tư vấn, lắng nghe, tạo niềm tin ở sinh viên. Do đó, nhà trường cần tổ chức tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ tư vấn cho đội ngũ giảng viên về vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của CVHT (Nguyễn Như An và Đặng Thị Tình, 2019). Nhà trường cần thường xuyên tổ chức họp để CVHT rút kinh nghiệm, trau dồi hiểu biết thêm về các lĩnh vực. Ngoài ra, cần khuyến khích sinh viên mạnh dạn trao đổi thông tin, phản hồi với đội ngũ CVHT, chủ động tìm kiếm sự tư vấn phù hợp.

Tạo động lực cho đội ngũ CVHT: ngoài giảm giờ dạy định mức (CVHT chỉ dạy 85% = 229,5 tiết giờ chuẩn) và phụ cấp (trường quy định 10.000 đồng/SV/năm) theo quy định, hàng năm cần có tổng kết công tác CVHT và khen thưởng những CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra, cần xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, tạo cảm giá nghiêm túc nhưng không căng thẳng.

Cần tăng cường vai trò của Phòng Công tác Sinh viên trong việc tư vấn cho SV về thủ tục hành chính, các vấn đề về đời sống học đường,... qua các hình thức khác nhau (trực tiếp, email, đối thoại, CLB ...), đồng thời công khai hóa một cách đầy đủ các thủ tục liên quan đến SV và hướng dẫn chi tiết trên website (Lương Tú Hành, 2015).

Đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ kinh phí nhằm tạo điều kiện hỗ trợ công tác tư vấn sinh viên. Ví dụ cần bố trí phòng để giảng viên tiếp và tư vấn sinh viên ngoài giờ.

Cần có “cẩm nang dành cho cố vấn học tập”: đây là một đề xuất dựa trên kết quả khảo sát của Trần Thị Minh Đức và Kiều Anh Tuấn (2012). Khảo sát của chúng tôi cũng ghi nhận đề nghị tương tự rằng “nên chăng, trường khoa trang bị cho giảng viên danh sách các công việc cần thực hiện để giảng viên hoàn thành tốt hơn công tác CVHT vì nhiều thầy cô rất bận với công việc của mình”.

### **3.2 Đối với Khoa/Bộ môn**

Chọn CVHT có phẩm chất uy tín, có trách nhiệm cao; biết lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, thấu hiểu tâm lý của người học; là người biết sắp xếp kế hoạch hợp lý và khoa học. CVHT nên là giảng viên có chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm thực tế (đề định hướng ngành nghề).

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động CVHT: theo kế hoạch hoặc đột xuất; xây dựng chuẩn đánh giá đội ngũ CVHT để làm căn cứ đánh giá; đánh giá qua chất lượng SV về học tập và rèn luyện. Qua quá trình kiểm tra, đánh giá, lãnh đạo

khoa, trường cần phải tổng kết, thông báo trong toàn trường để CVHT thấy được mặt mạnh, yếu của mình, từ đó tìm cách khắc phục, giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mỗi đầu học kỳ khoa, trường cần cập nhật/triển khai kế hoạch hoạt động trong học kỳ để CVHT nắm thông tin và triển khai về lớp. Khoa nên quan tâm hơn đến CVHT (nên có buổi họp với CVHT trước mỗi học kỳ hoặc trước khi bắt đầu năm học) để cập nhật tình hình sinh viên, các chính sách và qui định mới của đào tạo, chế độ đối với sinh viên ...

### **3.3 Đối với giảng viên hay CVHT**

Có kỹ năng giao tiếp tốt, khéo léo, nhanh nhẹn, hoạt bát, có khả năng phán đoán, phân tích nắm bắt vấn đề nhanh, biết lắng nghe ý kiến sinh viên. Phẩm chất đạo đức tốt cũng quan trọng: nhiệt tình, hết lòng với SV, quan tâm đến lợi ích của SV, không làm gì gây thiệt hại cho sinh viên, có tinh thần và trách nhiệm cao; biết giữ gìn điều bí mật riêng tư của SV, luôn giữ tư cách của người thầy, cư xử đúng mực phù hợp (Nguyễn Duy Mộng Hà, 2012).

Phải nắm rõ chương trình đào tạo, cấu trúc và nội dung chương trình học, hợp lý các môn học, danh mục các môn học bắt buộc cũng như tự chọn phù hợp với từng ngành khác, các hình thức và yêu cầu của kiểm tra, làm tiểu luận, luận văn, học song ngành, phương pháp nghiên cứu và học tập, tài liệu, thư viện, các khóa học ngoại khóa về ngoại ngữ tin học, kỹ năng .... để tư vấn SV cách chọn khóa học, ngành học phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân khi bắt đầu nhập học, tư vấn xét duyệt kế hoạch học tập (ví dụ: tăng hay giảm môn học, chọn chương trình học thứ 2 ...). CVHT còn phải có kinh nghiệm thực tế, am hiểu về các yêu cầu của thị trường lao động và có quan hệ với các hiệp hội ngành nghề để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên hoặc định hướng việc học tập tiếp theo của sinh viên (Nguyễn Duy Mộng Hà, 2012). Ngoài ra, CVHT cũng cần có kiến thức về các phòng ban, các trung tâm (quan hệ doanh nghiệp, giới thiệu việc làm ...), tuyển dụng, thị trường lao động ....

Phải tạo được sự tin cậy đối với sinh viên. Để có thể đạt được điều này, CVHT phải quán xuyên được toàn bộ nội dung chương trình học. Có nắm bắt được cụ thể, chính xác chương trình học của sinh viên, CVHT mới có thể tư vấn chi tiết cho sinh viên những điều cần biết. Vì vậy, sự hướng dẫn kỹ càng, thông tin chính xác từ CVHT sẽ giúp cho sinh viên đi những bước đầu thuận lợi. Khi đã có được sự tin cậy, công việc sau này của thầy và trò sẽ thuận lợi hơn. Ngoài ra, CVHT phải là người có kinh nghiệm và hiểu biết trong hầu hết các phong trào. Song song với kết quả học tập, thành tích hoạt động phong trào cũng là một mặt để đánh giá sinh viên. Làm sao để sinh viên vừa tham gia hoạt động vừa đảm bảo chất lượng học tập, để những hoạt động mà sinh viên tham gia phải vừa có ý nghĩa xã hội, vừa có ích cho bản thân.



Tránh để sinh viên có ý nghĩ sai lầm rằng học tập ở trường đại học chỉ cần điem rèn luyện là đủ hoặc ngược lại.

Phải là người đồng hành cùng với SV trên mọi nẻo đường. Khi đảm nhận vai trò CVHT, bản thân giảng viên phải nắm bắt tình hình lớp và phải có biện pháp để theo dõi thường xuyên và kịp thời giải quyết các vấn đề xảy ra trong lớp. Để làm được điều này, Bộ môn/Khoa cần hết sức hạn chế việc thay đổi CVHT mà nên để một giảng viên cố vấn một lớp từ năm thứ nhất cho đến khi tốt nghiệp.

Trên tinh thần hỗ trợ và hợp tác, CVHT phải thỏa thuận với SV những quy định và những “điều khoản” cụ thể trong công việc: - Thời gian có thể gặp sinh viên trong tuần; - Thời gian có thể nhận và nghe điện thoại; - Công việc và trách nhiệm của ban cán sự, ban chấp hành chi đoàn; - Phải báo cáo với CVHT nếu có sự điều chỉnh kế hoạch học tập để CVHT dễ dàng theo dõi và kiểm soát tiến độ hoàn thành học phần của sinh viên; - Thời gian họp lớp định kì.

Bên cạnh đó, CVHT phải đảm bảo tính công bằng, giữa cố vấn và sinh viên phải tôn trọng lẫn nhau. CVHT là người đầu tiên có quyền kí duyệt, xác nhận các yêu cầu, đơn từ của sinh viên như: xin miễn giảm học phí, xin học bổng, xin trợ cấp,... vì thế CVHT không nên tiến hành theo cảm tính mà phải dựa trên những cơ sở xác thực, tránh tình trạng có những sinh viên thật sự gặp khó khăn thì không được giải quyết. Có như vậy, người CVHT mới tạo được lòng tin trong sinh viên.

### **3.4 Đối với sinh viên**

Sinh viên và ban cán sự lớp cần phải nhiệt tình, quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác CVHT. Một nghiên cứu của Trần Thị Minh Đức và Kiều Anh Tuấn (2012) cho thấy sự giúp đỡ của ban cán sự lớp và sự nhiệt tình của sinh viên là yếu tố chính tạo nên thuận lợi của công tác CVHT. Điều này hoàn toàn hợp lý vì các em sẽ trực tiếp giám sát hàng ngày các hoạt động của lớp và sinh viên, kịp thời phản ánh với CVHT.

Sinh viên mạnh dạn phản ánh những việc CVHT làm chưa tốt với khoa/bộ môn và phòng ban; hoặc phản ánh những việc các phòng ban làm chưa tốt với khoa/bộ môn để hai bên kịp thời chấn chỉnh.

## **4. Kết luận**

Công tác CVHT ở hầu hết các cơ sở giáo dục đại học nói chung, ở Trường chúng ta nói riêng chưa đạt được chất lượng như mong muốn. Có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính vẫn là do đội ngũ quản lý, giảng viên và sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học chưa quan tâm và đánh giá đúng vai trò, chức năng và nhiệm vụ của CVHT. Để công tác CVHT ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn, nhà trường, các phòng ban, khoa/bộ môn, giảng viên và sinh viên phải ý thức được tầm quan trọng của công tác CVHT và có trách nhiệm đối với công tác này.

## 5. Tài liệu tham khảo

- 1) Lương Tú Hành, 2015. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thông qua công tác giáo viên chủ nhiệm – Cố vấn học tập ở các trường đại học. *Tạp chí Giáo dục*, 12, 176 – 178.
- 2) Nguyễn Như An và Đặng Thị Tình, 2019. Thực trạng hoạt động của cố vấn học tập ở Trường Đại học Vinh. *Tạp chí Giáo dục*, Số 02, 79 – 83.
- 3) Nguyễn Thị Hồng Sâm, 2021. Vai trò của cố vấn học tập trong tự chủ đại học. *Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*. URL: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/vai-tro-cua-co-van-hoc-tap-trong-tu-chu-dai-hoc-79522.htm>
- 4) Nguyễn Duy Mộng Hà, 2012. Đẩy mạnh công tác cố vấn học tập và tư vấn sinh viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong trường đại học theo học chế tính chỉ. *Tạp chí Giáo dục*, 291, 32-35.
- 5) Phan Vĩnh Yên, 2013. Cố vấn học tập: Nhìn từ vai trò giảng viên trẻ. *Báo Giáo dục TP. Hồ Chí Minh online*. URL: <https://www.giaoduc.edu.vn/co-van-hoc-tap-nhin-tu-vai-tro-giang-vien-tre.htm>.
- 6) Trần Thị Minh Đức và Kiều Anh Tuấn, 2012. Cố vấn học tập trong các trường đại học. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 28, 23-32.
- 7) Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, 2016. Quy định Công tác CVHT (Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 07/03/2016).

# CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP – HÌNH THỨC NÀO LÀ TỐI ƯU?

*Khoa Khoa học Sinh học*

## 1. Nhiệm vụ cụ thể của CVHT

CVHT là công việc xuất hiện khi chương trình đào tạo theo tín chỉ được áp dụng. Vai trò này mong muốn giảng viên làm cầu nối giữa nhà trường - sinh viên - nhà tuyển dụng. CVHT là đại diện khoa, bộ môn trong việc hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên các vấn đề liên quan đến chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt xã hội trong đời sống của sinh viên. CVHT định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động trong quá trình học tập của sinh viên đồng thời là một chuyên gia hướng nghiệp cho sinh viên cũng như đồng hành cùng sinh viên trong việc tìm ra biện pháp khắc phục các khó khăn xuất hiện khi mới từ gia đình vào môi trường xã hội và trường Đại học. CVHT thường thực hiện các công tác sau:

1. Hướng dẫn sinh viên hiểu đúng các khái niệm về quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định về đào tạo của trường;
2. Tư vấn cho sinh viên về chương trình đào tạo: mục tiêu, nội dung chương trình học tập ở trường, học tập thêm các kỹ năng mềm khác...; đồng thời tư vấn cho sinh viên cuộc sống lành mạnh ở môi trường đại học, lập kế hoạch học tập và vui chơi hợp lý, tránh xa các tệ nạn xã hội.
3. Tư vấn cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học và phương pháp học tập hợp lý đảm phù hợp với sức học và hoàn cảnh cá nhân;
4. Hướng dẫn sinh viên đăng ký học phần ở từng học kỳ để hoàn thành kế hoạch học tập đã lập;
5. Hướng dẫn, khuyến khích cho sinh viên tham gia các hoạt động học thuật về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, kỹ năng và đam mê nghiên cứu khoa học;
6. Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho sinh viên trong quá trình học cũng như định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường;
7. Giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc sống.
8. Tham mưu cho khoa và bộ môn các vấn đề liên quan đến công tác quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và đào tạo lực lượng lao động theo nhu cầu xã hội.
9. Làm công tác chủ nhiệm như: lập danh sách thông tin liên lạc của sinh viên (địa chỉ nơi ở, điện thoại, email, tên và điện thoại của phụ huynh), tham gia đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng, hoặc kỷ luật.

10. Tham gia tổ chức các buổi báo cáo đề cương, báo cáo kết quả khóa luận và Hội đồng đánh giá Khóa luận tốt nghiệp cho mỗi lớp

## **2. Các khó khăn thường gặp trong công tác CVHT**

- Tính thụ động của sinh viên khó khăn trong việc trao đổi giữa CVHT và sinh viên.
- Lịch học của sinh viên trong khoa trải đều các buổi trong tuần gây khó khăn trong việc xếp lịch họp lớp.
- Mỗi CVHT có hoàn cảnh và lịch công tác khác nhau, rất khó để có được sự đồng bộ trong công tác này cho toàn Khoa.

## **3. Đề xuất giải pháp cải thiện**

Các CVHT của Khoa KSHS có một số ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả công tác CVHT.

1. Nên có các cuộc hội thảo bồi dưỡng kỹ năng cố vấn, giải quyết vấn đề liên quan công tác chủ nhiệm cho lực lượng giảng viên trẻ, nòng cốt.
2. Xây dựng bộ câu hỏi khảo sát ý kiến sinh viên về: có thực sự cần CVHT, đánh giá về công tác CVHT hiện tại
3. Nên chăng có thêm việc bình xét, khen thưởng công tác CVHT cấp Khoa, Trường.
4. Trường cần tạo một số buổi không có tiết cho toàn bộ sinh viên của lớp, hoặc thậm chí toàn bộ Khoa hoặc toàn trường. Một số trường nước ngoài họ có một giai đoạn nghỉ giữa học kỳ (Mid-term break), nên chăng mình cũng tạo khoảng 2 tuần nghỉ giữa học kỳ để giải quyết những ách tắc trong công tác, đồng thời cũng cho phép sinh viên có thời gian ôn bài, thư giãn.

## **4. Đề xuất cách thực hiện công tác CVHT**

**Một số thực tế về công tác này:**

- Công tác CVHT hiện nay mang nặng tính hình thức. CVHT rất khó có thể đi sâu sát từng cá nhân để cầm tay chỉ việc.
- Số sinh viên yếu kém trong nhận thức và chủ động là số ít.
- Giảng viên còn phải tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ để đảm bảo tốt nhất khả năng giảng dạy, truyền đạt. Nếu đi sâu sát từng trường hợp và theo họ suốt quá trình học tập là không khả thi và tự động các CVHT sẽ không thực hiện các nhiệm vụ vượt mức và không cần thiết.
- Đa số sinh viên năng động, họ đã tự tìm cách giải quyết những khó khăn của mình thông qua nhiều kênh khác: bạn cùng khóa, anh chị khóa trước, bạn trong

phòng thí nghiệm, Thầy Cô mà bạn ấy làm việc cùng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên; Phòng CTSV, Phòng Đào tạo, Trợ lý giáo vụ...

- Thiết nghĩ, chúng ta cần phải tạo ra môi trường khiến sinh viên cần tăng cường sự năng động và chủ động trong công việc. Vì vậy, yêu cầu CVHT cầm tay chỉ việc trong cả chương trình đào tạo, đời sống cá nhân là một yêu cầu vừa quá sức, vừa dư thừa và tạo động lực cho sự ỷ lại.

### **Một số kiến nghị khác:**

- Mặc dù công tác CVHT hiện nay của Khoa KSHS, và có thể là cũng như các Khoa khác trong trường, luôn được hoàn thành xuất sắc. Nhưng công tác này liệu có bền vững? Trong khi các công việc khác như nghiên cứu, cải thiện giảng dạy, nâng khả năng ngoại ngữ là những việc thiết thực, cần kíp hơn.
- Các nhiệm vụ của CVHT đa số là những việc cần thực hiện một lần ban đầu, không xảy ra thường xuyên, chủ yếu mang tính thu thập; khi có vấn đề gì mang tính cá nhân xảy ra thì cũng là nhờ các bạn trong lớp báo lại. Do vậy không cần thiết phải có CVHT của mỗi lớp.
- Thay vì đặt câu hỏi: làm thế nào để các CVHT hiện nay thực hiện tốt công việc CVHT. Nên chăng chúng ta bàn về: tìm giải pháp, cách thức thực hiện công tác CVHT sao cho hiệu quả hơn? Bởi vì bản chất của các công việc CVHT hiện nay có phù hợp và có thực tiễn để các Thầy Cô thực hiện hay không? Nguyên tắc: “tinh gọn, hiệu quả” thay cho “dàn trải, kém hiệu quả”.
- Có thể xem xét cách thức khác như: Khoa/Bộ môn lập một Đội CVHT theo nhiệm kỳ 2-3 năm và thay thế từng thành viên theo năm để luôn có người có kinh nghiệm trong đội. Nhóm này sẽ phụ trách cho sinh viên toàn Khoa trong thời gian đương nhiệm. Giải phóng công tác này cho các thành viên còn lại để họ có thời gian cho công tác khác của Khoa. Và tất cả Thầy Cô trong Khoa đều phải luân phiên góp phần vào công tác này.

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP Ở KHOA KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

*ThS. Trần Thanh Giang và ThS. Mai Đình Quý*  
*Khoa Kinh tế*

## I. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ ở các Trường Đại học và Cao đẳng ở Việt Nam là một xu hướng bắt buộc. Đào tạo theo tín chỉ đã được nhiều nghiên cứu chỉ ra có rất nhiều ưu điểm như sinh viên có thể lựa chọn học phần, lựa chọn giảng viên, rút ngắn thời gian học và nhiều ưu điểm khác. Đào tạo theo tín chỉ làm cho sinh viên (SV) năng động hơn, hoạt động đào tạo linh hoạt và mềm dẻo hơn, nhưng cũng làm cho công tác quản lý điều hành phức tạp [3].

Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM không nằm ngoài xu thế đó, bắt đầu chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ từ năm học 2008-2009. Với hình thức đào tạo tín chỉ thì vai trò của cố vấn học tập (CVHT) là rất quan trọng. CVHT là người tư vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của SV nhằm giúp SV điều chỉnh kịp thời hay đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập [3]. Bên cạnh đó, CVHT có vai trò then chốt trong mối quan hệ Nhà trường và SV giúp SV thành công trong học tập, là đầu mối đảm bảo sự phối hợp giữa tính chủ động của SV với sự tư vấn, định hướng của giảng viên trong quá trình học tập tại trường.

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM cũng bắt đầu đào tạo theo tín chỉ từ năm học 2008-2009, hiện nay theo số liệu từ Phòng đào tạo (2021) [1], Khoa Kinh tế có 9 chuyên ngành đào tạo với 3.563 sinh viên đang theo học cùng với đội ngũ CVHT là 38 giảng viên. Theo thống kê từ Phòng đào tạo, quyết định buộc thôi học từ tháng 5/2015 đến tháng 01/2021, Khoa Kinh tế có 2012 SV [2]. Số SV buộc thôi học lớn có nhiều nguyên nhân khác nhau như SV đăng ký nhập học nhưng tự ý bỏ học, SV chú trọng đi làm mà lơ là việc học, SV chưa quen với phương pháp học đại học nên không theo kịp dẫn đến sa sút và bỏ học... tuy nhiên nếu CVHT thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình có thể phần nào cải thiện được tình trạng trên. Hiện nay, các quy định về công tác CVHT đã được Nhà trường hoàn thiện và ban hành [3]. Nhà trường đã có những quy định cụ thể và rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm, và nhiệm vụ của CVHT. Tuy nhiên, việc thực hiện vai trò và nhiệm vụ của CVHT tại Khoa Kinh tế cần được khảo sát, đánh giá để cung cấp thông tin để cải thiện công tác CVHT cho Khoa và Trường.

Xuất phát từ thực trạng trên mục tiêu của bài tham luận này nhằm tìm hiểu thực trạng công tác CVHT tại Khoa Kinh tế, từ đó đưa ra các gợi ý để nâng cao hiệu quả hoạt động của CVHT.

## II. Nội dung nghiên cứu

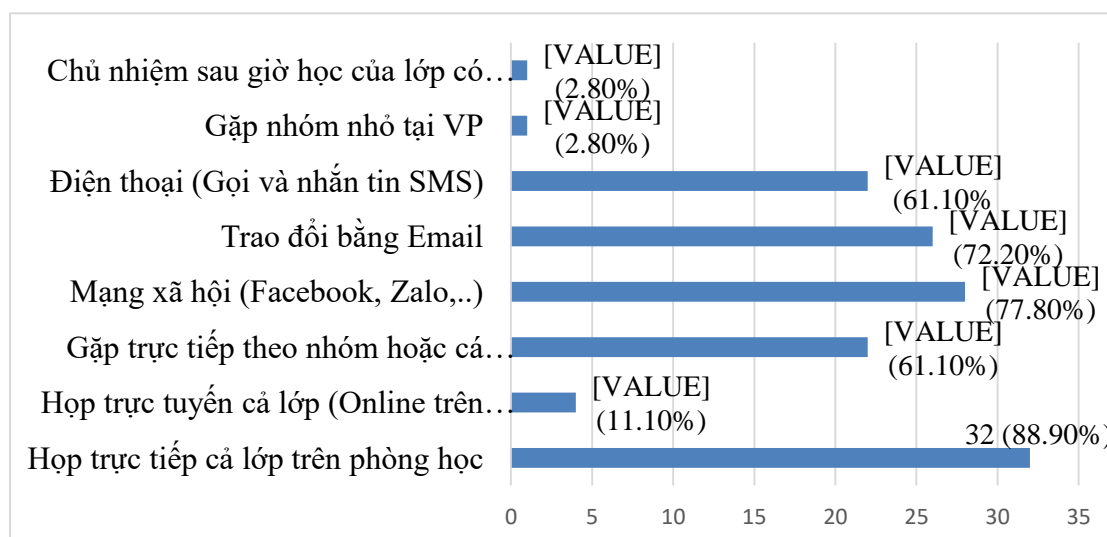
### 1. Tìm hiểu thực trạng công tác CVHT tại Khoa Kinh tế

#### 1.1 Thực trạng đội ngũ cố vấn học tập

Khoa Kinh tế hiện nay có 38 giảng viên trong tổng số 43 giảng viên tại Khoa được phân công làm CVHT cho 9 chuyên ngành đào tạo bậc Đại học Chính quy gồm: Quản trị Kinh doanh, Quản trị Thương mại, Quản trị Tài chính, Quản trị Kinh doanh chất lượng cao, Kế toán, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh doanh Nông nghiệp, Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, và Phát triển nông thôn. Như vậy, hầu hết các giảng viên trong Khoa đều phải đảm nhận công tác CVHT, trong đó có 16% giảng viên là tiến sĩ, 82% là thạc sĩ và 2% là cử nhân. Phần lớn các giảng viên được phân công đều đã có kinh nghiệm làm CVHT trong nhiều khóa. Các giảng viên hiện đang phụ trách CVHT cho các lớp có số từ 90 sinh viên trở lên chiếm 36,1%, từ 60 – 90 sinh viên chiếm 27,8%, dưới 30 sinh viên chiếm 22,2% và 13,9% làm CVHT cho các lớp từ 30-60 sinh viên.

#### 1.2. Khảo sát giảng viên về tình hình thực hiện công tác CVHT

**Hình 1:** Hình thức CVHT gặp gỡ và tư vấn cho SV

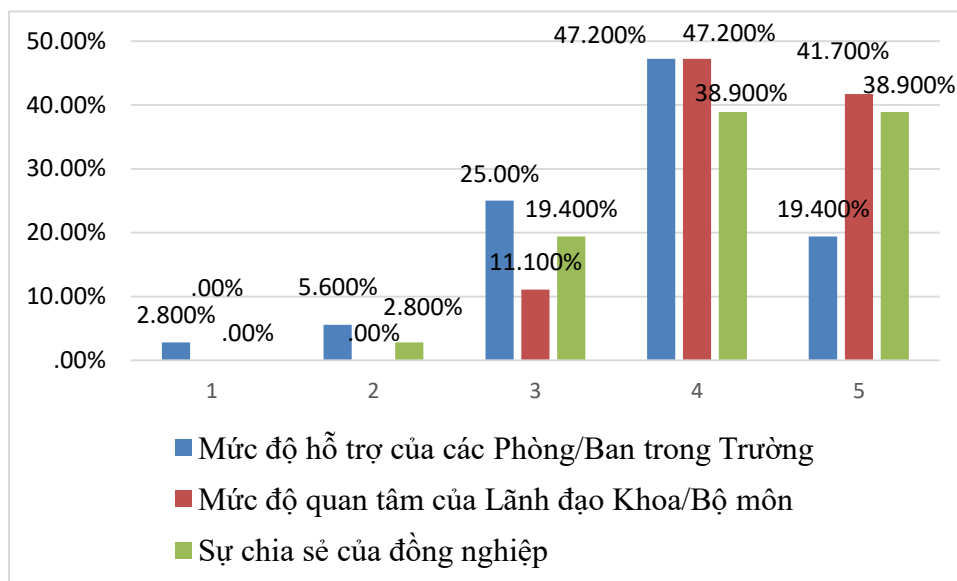


*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát, 2021*

Qua khảo sát 36/38 giảng viên là CVHT ở Hình 1 cho biết hình thức gặp gỡ và tư vấn cho sinh viên chiếm tỷ lệ cao nhất là hình thức họp cả lớp trên phòng học (chiếm 88,9%), mạng xã hội (77,8%), và trao đổi bằng email (72,2%) được ưu tiên lựa chọn. Trong một số trường hợp, CVHT sẽ trao đổi qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp nhóm hay cá nhân sinh viên (chiếm lần lượt 61,1%). Như vậy, xu hướng ứng dụng

công nghệ trong công tác CVHT ngày càng rõ ràng hơn và cần hỗ trợ từ Khoa và Trường hơn về phân quyền trong quản lý sinh viên.

**Hình 2:** Đánh giá mức độ hỗ trợ của các bên liên quan trong công tác CVHT (1: rất tệ - 5: rất tốt)



*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát, 2021*

Kết quả khảo sát ở Hình 2 về mức độ hỗ trợ của các Phòng/Ban của nhà Trường đối với công tác CVHT được CVHT đánh giá tốt và rất tốt chiếm tỷ lệ lần lượt là 47,2% và 19%, tuy nhiên cũng có khoảng 10% đánh giá là tệ và rất tệ. Trong khi đó, CVHT đánh giá cao về sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ và nhắc nhở của Lãnh đạo Khoa, Bộ môn khi giảng viên thực hiện công tác CVHT, cụ thể 47,2% đánh giá mức tốt, 41,7% mức rất tốt và chỉ 11,1% đánh giá mức độ trung bình. Đồng thời, 77,8% CVHT đánh giá cao khía cạnh luôn có sự chia sẻ, hỗ trợ kinh nghiệm về công tác CVHT giữa đồng nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ.

### ***Thuận lợi đối với CVHT***

- Nhận được sự hỗ trợ, quan tâm, chia sẻ từ các Phòng/Ban chức năng, từ phía Lãnh đạo Khoa giúp cho giảng viên thực hiện được vai trò của mình. Do giảng viên không thể nắm bao quát và chi tiết được tất cả các khía cạnh về quy chế, quy định, tài chính,... nên đối với các câu hỏi rộng hơn của sinh viên, CVHT phải nhờ Phòng/Ban chuyên trách liên quan để có câu trả lời cho sinh viên.

- Sự quan tâm từ Lãnh đạo Khoa Kinh tế, trong đầu mỗi năm học hay học kỳ có triển khai các cuộc họp với các bên có liên quan để nắm bắt về kế hoạch hoạt động cụ thể trong mỗi thời điểm, đồng thời ghi nhận các vấn đề, các bất cập, khó khăn của giảng viên và sinh viên trong quá trình làm công tác CVHT cho các lớp cũng như các ý kiến đóng góp. Lãnh đạo Khoa chủ trương các CVHT cần tối thiểu triển khai họp lớp 2 lần/học kỳ và gửi biên bản cuộc họp về Văn phòng Khoa lưu trữ. Cuối mỗi năm học,



một báo cáo tổng kết về công tác CVHT tại Khoa được thực hiện để ghi nhận các hoạt động đã triển khai, kết quả và hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Bên cạnh nhận được sự hỗ trợ của Phòng Ban, Lãnh đạo khoa và đồng nghiệp, thực hiện vai trò CVHT còn giúp giảng viên được lắng nghe ý kiến, hiểu được sinh viên, chia sẻ các khó khăn trong học tập và cuộc sống của sinh viên cũng như cập nhật xu hướng lối sống của thế hệ trẻ, từ đó tăng thêm mối quan hệ và sự gần gũi Thầy và trò.

### ***Khó khăn đối với CVHT***

Bên cạnh những thuận lợi, một số khó khăn còn tồn tại khi thực hiện vai trò CVHT.

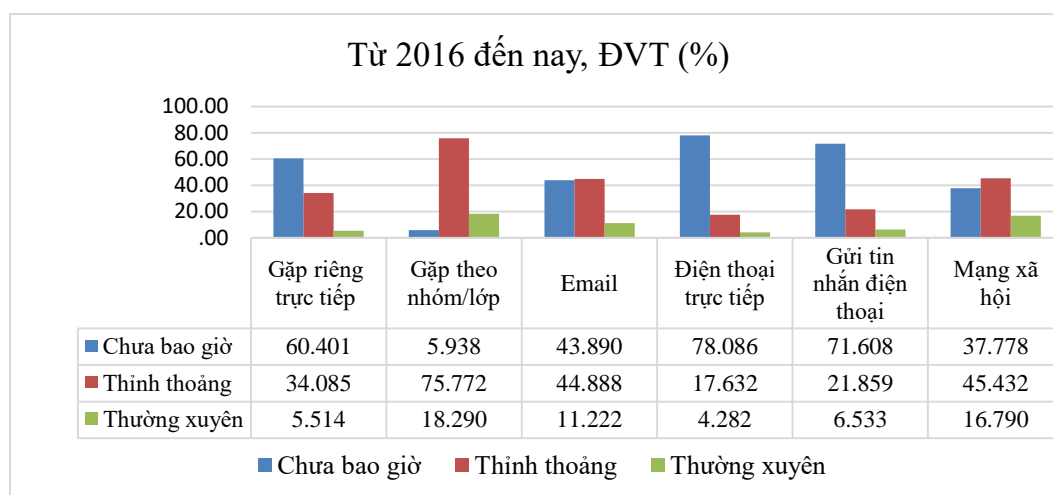
- Thứ nhất, do tình trạng một số ngành đào tạo rất đông sinh viên, nên CVHT không thể nắm được tình hình cụ thể của từng sinh viên và thường thông qua Ban cán sự lớp để nắm thông tin sơ bộ về kết quả học tập của lớp, các hoạt động phong trào ...
- Thứ hai, hình thức học theo tín chỉ và số lượng sinh viên lớp đông, nên xảy ra tình trạng bất cập khi tổ chức thời gian gặp giữa lớp và CVHT mà có sự tham gia đầy đủ thành viên lớp.
- Thứ ba, ngoài khối lượng công việc chuyên môn chính giảng dạy, để làm công tác CVHT, giảng viên phải nắm rất nhiều khía cạnh trong đời sống trường học của sinh viên như chương trình học, tài chính, ký túc xá, kết nối các khoa chuyên môn và phòng ban chức năng... khiến cho công việc bị quá tải và đôi lúc khó sâu sát với lớp cổ vấn.
- Chính vì vậy, Nhà trường nên xem xét và phân cấp phân quyền cho CVHT quản lý lớp qua hệ thống quản lý đào tạo của nhà Trường để CVHT có thể nắm bắt được tình hình học tập của từng SV trong lớp mình quản lý, đôn đốc, nhắc nhở SV khi kết quả học tập của SV không tốt, chủ động và dễ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ SV hoàn thành tốt kế hoạch học tập của mình hơn.

### **1.3. Khảo sát sinh viên về thực trạng thực hiện vai trò, nhiệm vụ của CVHT**

Qua khảo sát 427 sinh viên Khoa Kinh tế được thực hiện vào tháng 6 năm 2021 cho thấy, có 70,6% sinh viên tham gia họp lớp với CVHT từ 1-3 lần/năm, 20% tham gia từ 3-5 lần/năm, và chỉ 6,8% tham gia trên 5 lần/năm và có 2,6% chưa tham gia. So với khảo sát về công tác CVHT tại Khoa Kinh tế do Cô Võ Ngân Thơ thực hiện vào năm 2016 [4], thì tỷ lệ sinh viên chưa tham gia họp lớp có giảm nhưng mức độ sinh viên tham gia họp lớp thường xuyên vẫn chưa được cải thiện nhiều. Do đó, đây là vấn đề mà CVHT cần đặc biệt lưu tâm. Nguyên nhân có thể do đặc thù học theo tín chỉ, đặc biệt là những ngành học có số lượng sinh viên đông nên khó khăn trong sắp xếp thời gian phù hợp tổ chức buổi gặp lớp có đầy đủ sự tham dự của tất cả sinh viên.

Ngoài ra, do Khoa hiện đang đào tạo 9 ngành/chuyên ngành, SV của Khoa rất đông, nhiều giảng viên của Khoa có số giờ giảng rất lớn nên CVHT có những khó khăn nhất định trong việc sắp xếp thời gian gặp trực tiếp lớp thường xuyên. Vậy nên, sắp xếp thời gian phù hợp, nội dung cuộc họp cụ thể, hoặc số lần gặp sinh viên tương ứng với mong muốn của sinh viên có thể là những cách thức giúp thu hút sự quan tâm, tham gia gặp CVHT hơn.

**Hình 3:** Tần suất sinh viên liên lạc với CVHT qua các kênh



*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát, 2021*

Kết quả khảo sát ở Hình 3 về các kênh mà sinh viên liên lạc với CVHT cho thấy, sinh viên **thường xuyên** liên hệ gặp theo nhóm/lớp, qua mạng xã hội, và email và chiếm tỷ lệ lần lượt là 18%, 17% và 11%. **Thỉnh thoảng** gặp theo nhóm/lớp, qua mạng xã hội, và email và chiếm tỷ lệ lần lượt là 76%, 45% và 45%. Như vậy, có thể thấy trong giai đoạn 2016-2020, có sự gia tăng về tần suất liên lạc thường xuyên giữa sinh viên và CVHT qua email và mạng xã hội.

Ưu điểm của phương thức trao đổi qua email hay mạng xã hội giúp tiết kiệm thời gian sắp xếp họp lớp, xin phòng và có thể nhanh chóng trả lời thông tin của sinh viên có nhu cầu. Trong khi đó, phần lớn sinh viên không liên lạc với CVHT qua hình thức điện thoại trực tiếp (chiếm 78,1%), gửi tin nhắn điện thoại (chiếm 71,6%) và gặp riêng trực tiếp (chiếm 60,4%).

**Bảng 1:** Kết quả khảo sát về việc thực hiện vai trò và nhiệm vụ của CVHT

T T	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá									
		Rất tệ		Tệ		Trung bình		Tốt		Rất tốt	
		SL	Tỷ lệ (%)	S L	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)

			)		)						
1	CVHT giúp sinh viên nắm rõ các quy định về đào tạo, chương trình, kế hoạch đào tạo của Khoa và Trường	0	0	4	0,9	61	14,3	145	34	217	50,8
2	CVHT hướng dẫn SV về khung chương trình đào tạo chuyên ngành, cách lựa chọn và đăng kí học phần	0	0	5	1,2	58	13,6	141	33	223	52,2
3	CVHT hướng dẫn SV cách chọn môn học và vạch kế hoạch học tập phù hợp với hoàn cảnh và sức học của SV	0	0	9	2,1	72	16,9	141	33	205	48
4	CVHT hướng dẫn SV về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học	1	0,2	10	2,3	94	22	139	32,6	183	42,9
5	CVHT tổ chức gặp gỡ SV sau khi biết kết quả thi sau từng học kì để nắm bắt tiến độ, học lực của SV	7	1,6	24	5,6	114	26,7	135	31,6	147	34,4
6	CVHT trao đổi và góp ý giúp đỡ với SV về các vấn đề cá nhân, xã hội và nghề nghiệp...	5	1,2	16	3,7	93	21,8	159	37,2	154	36,1
7	CVHT hướng dẫn SV tham gia các hoạt động tập thể và tự đánh giá kết quả rèn luyện của SV	1	0,2	14	3,3	79	18,5	152	35,6	181	42,4
8	CVHT tham gia duyệt điểm rèn luyện cho SV	0	0	10	2,3	75	17,6	162	37,9	180	42,2
9	CVHT hỗ trợ SV trong việc thực hiện nội quy,	0	0	10	2,3	62	14,5	161	37,7	194	45,4

	quy chế về sinh hoạt, rèn luyện, văn hóa nhà trường										
10	CVHT phối hợp với các phòng ban chức năng trong nhà trường để giải quyết các vấn đề cho SV	1	0,2	4	0,9	69	16,2	160	37,5	193	45,2
11	CVHT họp với lớp SV 2 lần/học kỳ để cố vấn cho SV các vấn đề như lựa chọn môn học, đăng ký môn học, lập kế hoạch học tập...	2	0,5	11	2,6	65	15,2	130	30,4	219	51,3
12	CVHT tạo điều kiện thuận lợi để SV gặp gỡ và trao đổi khi gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt.	0	0	9	2,1	74	17,3	140	32,8	204	47,8
13	CVHT tư vấn cho SV các vấn đề liên quan đến học bổng.	3	0,7	14	3,3	102	23,9	141	33	167	39,1

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát, 2021*

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 về thực hiện vai trò và nhiệm vụ của CVHT hầu hết các nội dung nhiệm vụ của CVHT đều được sinh viên đánh giá cao, các nội dung có tỷ lệ sinh viên đánh giá rất tốt trên 50% bao gồm: hướng dẫn SV về khung chương trình đào tạo chuyên ngành, cách lựa chọn và đăng kí học phần; CVHT họp với lớp SV 2 lần/học kỳ để cố vấn cho SV các vấn đề như lựa chọn môn học, đăng ký môn học, lập kế hoạch học tập, và CVHT giúp sinh viên nắm rõ các quy định về đào tạo, chương trình, kế hoạch đào tạo của của Khoa và Trường. Các tiêu chí sinh viên đánh giá tệ và rất tệ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ khoảng 5% trong mẫu khảo sát bao gồm: CVHT tổ chức gặp gỡ SV sau khi biết kết quả thi sau từng học kỳ để nắm bắt tiến độ, học lực của SV; CVHT trao đổi và góp ý giúp đỡ với SV về các vấn đề cá nhân, xã hội và nghề nghiệp. Kết quả khảo sát trên cho thấy CVHT đã hoàn thành vai trò là cầu nối trong việc thực hiện hóa nội quy, quy định, chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ của Khoa.

## **2. Một số gợi ý cải thiện hoạt động của công tác CVHT tại Khoa và Trường**

### **2.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CVHT về vai trò, nhiệm vụ của CVHT**

Nâng cao vai trò, nhận thức về tầm quan trọng của CVHT đối với đội ngũ giảng viên tham gia làm công tác CVHT là công việc hết sức quan trọng. CVHT cần hiểu đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tự giác, tự nguyện, tâm huyết với công việc, đồng thời tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ trong nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động CVHT để từ đó có được sự phối hợp, sự đồng thuận cao trong việc thực hiện nhiệm vụ. Để làm được như vậy, Nhà trường cần:

- Cung cấp thông tin cho CVHT và SV thấy được vai trò, nhiệm vụ CVHT thông qua các văn bản quy định và các buổi tọa đàm về CVHT.
- Đưa ra mục tiêu, những kì vọng mà Khoa và Trường mong muốn ở CVHT để họ có ý thức trách nhiệm hơn, tự nỗ lực, cố gắng đóng góp cho nhà Trường bằng cách giới hạn tỉ lệ tình trạng SV bị cảnh báo thôi học, bị buộc thôi học, bị xử lí kỉ luật.
- Xác định trách nhiệm của CVHT đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo. CVHT phải thấy rõ trách nhiệm của mình trong sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học để từ đó phát huy tốt vai trò của mình, khắc phục những nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ về vai trò của CVHT.

### **2.2. Tạo động lực cho đội ngũ CVHT**

- Phân công CVHT từ Khoa, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận CVHT quản lý một lớp cụ thể trong suốt quá trình học tại trường. CVHT nhận quyết định và có trách nhiệm cùng với quyền lợi kèm theo (hiện nay trong quy chế chi tiêu nội bộ là giảm 15% giờ nghỉ vụ).
- Hỗ trợ phụ cấp theo Quy chế chi tiêu nội bộ, hỗ trợ tiền điện thoại, văn phòng phẩm... để CVHT cảm thấy được quan tâm, được chia sẻ. Một số giảng viên do chế độ phụ cấp không đảm bảo nên không đầu tư nhiều đến công tác CVHT, dẫn đến tình trạng không nhiệt tình trong công việc.
- Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với những CVHT làm tốt nhiệm vụ. Công nhận những thành tích mà CVHT đạt được để khích lệ, động viên tinh thần họ.
- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, tạo cảm giác nghiêm túc nhưng không căng thẳng, áp lực.
- Giao quyền và trách nhiệm cho CVHT để CVHT làm việc hưng phấn, muốn đóng góp nhiều cho Khoa và Nhà trường.

### **2.3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động CVHT**

- Nhà trường, Khoa cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt

động CVHT theo kế hoạch hoặc đột xuất. Việc đánh giá hoạt động CVHT cần phải chính xác vì vậy phải lưu ý đến ý kiến từ nhiều kênh thông tin để kết quả đánh giá được thuyết phục hơn.

- Xây dựng chuẩn đánh giá đội ngũ CVHT từ đầu năm học để làm căn cứ đánh giá
- Đánh giá qua chất lượng SV về học tập và rèn luyện
- Qua quá trình kiểm tra, đánh giá, lãnh đạo Khoa cần phải tổng kết, thông báo để CVHT thấy được mặt mạnh, mặt yếu của mình, từ đó tìm cách khắc phục, giúp CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **2.4. Hoàn thiện kênh thông tin liên lạc**

- Hoàn thiện kênh thông tin triển khai các nội dung công tác CVHT giúp giảng viên nắm thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhất để cập nhật cho sinh viên.
- Nên có ngân hàng câu hỏi và trả lời về những vấn đề mà sinh viên hay thắc mắc; nên có kênh thông tin liên lạc chung cho cố vấn học tập, nhân viên các phòng ban liên quan để có thể chia sẻ thông tin và giải đáp thắc mắc cho CVHT.
- Nhà trường cần phân cấp quyền quản lý trên hệ thống Edusoft của trường để CVHT nắm bắt thông tin về SV, đăng ký môn học, rút học phần...
- Đầu tư sử dụng các phần mềm trực tuyến như LMS, Microsoft Team,... để tạo một lớp trực tuyến, như vậy công tác cố vấn sẽ dễ dàng hơn khi CVHT có thể tổ chức các buổi cố vấn trực tuyến mà không phụ thuộc vào phòng họp hay vương lịch học của sinh viên.

#### **2.5 Gợi ý đối giải pháp cải thiện sinh viên bị buộc thôi học đối với CVHT**

Trong thời gian từ năm 2015 đến nay, theo quyết định buộc thôi học của Hiệu trưởng nhà Trường ký có 2.012 SV Khoa Kinh tế bị buộc thôi học nên công tác CVHT đóng vai trò quan trọng trong việc giảm lượng SV bị buộc thôi học tại Khoa.

Thứ nhất, CVHT cùng với Khoa làm tốt công tác tư vấn chọn chuyên ngành cho tân SV năm 1 bởi vì chọn đúng ngành thì tỷ lệ bỏ học ngang sẽ giảm.

Thứ hai, CVHT cần phải gần gũi, nhắc nhở để các em cân đối thời gian và đi đúng hướng vì nhiều SV có thể đặt mục đích sai như chú trọng đi làm thêm kiếm tiền, mà coi nhẹ mục đích chính là học tập nên kết quả kém.

Thứ ba, CVHT cần phải sát sao hơn với lớp vì SV năm 1 thường chưa quen phương pháp học tập ở đại học nên có thể bị sốc, không theo kịp dẫn đến học sa sút và bỏ học

Thứ tư, CVHT cần quan tâm chia sẻ những suy nghĩ, định hướng về cách sống và học tập tích cực vì SV năm 1 còn trẻ, thiếu kinh nghiệm sống.

Thứ năm, CVHT từ năm 1 nhắc nhở các em SV về tầm quan trọng của tiếng Anh và Tin học (đáp ứng chuẩn đầu ra) cũng như là kỹ năng cần thiết khi đi làm để các em có đầu tư đúng mức vì SV có thể yếu tiếng Anh và Tin học nên bị buộc thôi học vì nợ chuẩn đầu ra

Cuối cùng, CVHT cần quan tâm hỏi han về nơi ở, điều kiện sống, việc đi làm thêm,... vì SV năm 1 có thể lần đầu sống xa gia đình, thiếu thốn tình cảm gia đình.

### **III. Kết luận**

Đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện từ chỗ nhà trường đóng vai trò quyết định kế hoạch đào tạo cho tất cả SV thì bây giờ SV đóng vai trò quyết định trong xây dựng kế hoạch đào tạo cho bản thân. Thông qua khảo sát 36 CVHT và 427 sinh viên tại Khoa Kinh tế, sử dụng phương pháp thống kê mô tả cho thấy, việc chuyển đổi từ hình thức đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ tại Khoa Kinh tế hiện nay được đánh giá tốt. Mặc dù có những thuận lợi và khó khăn trong công tác CVHT nhưng đa phần các CVHT đã hoàn thành rất tốt việc thực hiện vai trò nhiệm vụ của CVHT, gần như toàn bộ CVHT đã nắm được và làm tốt nhiệm vụ của CVHT.

Công tác CVHT được sinh viên đánh giá tốt tuy nhiên, vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng cao sự đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa và nhà Trường trong giai đoạn hiện nay và sắp tới. Do vậy, muốn đạt được hiệu quả tốt hơn cần phải có sự hợp tác, nỗ lực từ phía nhà Trường, Khoa, đội ngũ CVHT và SV, trong đó mối quan hệ giữa SV và CVHT là mối quan hệ trọng yếu và việc thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của CVHT sẽ phát huy được tính tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Phòng Đào tạo, 2021. Số liệu thống kê hỗ trợ công tác cố vấn học tập.
- [2]. Phòng Đào tạo, 2021. Số liệu thống kê sinh viên buộc thôi học theo năm.
- [3]. Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, 2016. Quy định công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL ký ngày 07 tháng 3 năm 2016.
- [4]. Võ Ngân Thơ, 2016. Báo cáo thực trạng công tác cố vấn học tập của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM.

# THỰC TRẠNG SINH VIÊN KHOA KINH TẾ VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP

*ThS Đàm Thị Hải Âu, ThS Nguyễn Thị Ngọc Hà  
Khoa Kinh tế*

## I. Đặt vấn đề

Cố vấn học tập (CVHT) được tổ chức theo mô hình 2 cấp: cố vấn học tập chuyên trách và cố vấn học tập kiêm nhiệm. Dù là dưới mô hình nào thì rõ ràng CVHT đóng vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. CVHT có thể hỗ trợ sinh viên rất nhiều nội dung khác nhau trong giai đoạn giáo dục đại học: hướng dẫn sinh viên nắm vững các quy chế đào tạo của Bộ GDĐT, quy định của nhà trường, tư vấn cho sinh viên về chương trình đào tạo, lựa chọn ngành học hẹp phù hợp. Bên cạnh đó, CVHT tư vấn cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch học tập (KHHT) cho toàn khóa học, đảm bảo sự phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của các em, hướng dẫn sinh viên đăng kí học phần ở từng học kì để hoàn thành KHHT đã đặt ra, tư vấn cho sinh viên về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học (Lương Tú Hạnh, 2015). Hoặc, CVHT tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho sinh viên, giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn trong học tập và nghiên cứu khoa học. Nói cách khác, CVHT là người đồng hành cùng với nhà trường và gia đình nhằm hỗ trợ sinh viên có kết quả học tập tốt trên cả 3 tiêu chí: kiến thức, kỹ năng, và thái độ.

Nghiên cứu chỉ ra rằng dạy học sinh cách học và cách quản lý, giám sát việc lựa chọn và sử dụng các chiến lược học tập và nhận thức khác nhau của họ là một trong những mục tiêu chính của hệ thống giáo dục (Derry, 1986). Kế hoạch học tập (KHHT) là một tập hợp những hành động của người học được sắp xếp theo lịch trình, có thời hạn, thể hiện các nguồn lực, ấn định những mục tiêu cụ thể và xác định biện pháp phù hợp nhất để thực hiện hiệu quả mục tiêu hoạt động học tập đã đề ra (Bùi Ngọc Lâm, 2014)

Sinh viên đại học sử dụng nhiều chiến lược học tập và nghiên cứu thường xuyên hơn có xu hướng thành công hơn trong học tập và thành tích được xác định bởi điểm số thành tích học tập của họ (Albaili, 1997). Để có được kết quả học tập tốt thì mỗi sinh viên cần chủ động xây dựng cho mình một KHHT cụ thể. Nếu phân loại theo thời gian học tập thì cần có kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho bản thân, KHHT cho từng năm học, KHHT cho từng học kỳ, từng môn học, từng chủ đề. Nếu phân loại theo tiến độ học tập thì cần có KHHT theo đúng tiến độ, KHHT vượt trước thời gian quy định, KHHT đăng ký học bổ sung, KHHT đăng ký học để cải thiện điểm số (Bùi Ngọc Lâm, 2014).



Bài tham luận được xây dựng dựa trên quan điểm của CVHT kiêm nhiệm tìm hiểu thực trạng lập KHHT của cá nhân sinh viên. Từ đó, đưa ra những đề xuất nhằm hỗ trợ Trường, Khoa và CVHT để nâng cao chất lượng công tác cố vấn học tập cho sinh viên.

## **II. Nội dung nghiên cứu**

### **1. Mục tiêu và phương pháp thu thập số liệu:**

#### **1.1. Mục tiêu của tham luận:**

- Thực trạng lập kế hoạch học tập ở sinh viên Khoa Kinh Tế, Đại học Nông Lâm Tp.HCM.
- Giải pháp để nâng cao chất lượng công tác cố vấn học tập cho sinh viên.

#### **1.2. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:**

- Thu thập số liệu thứ cấp là các nghiên cứu và văn bản về cố vấn học tập và KHHT ở sinh viên giai đoạn giáo dục đại học.
- Thu thập số liệu sơ cấp bằng bảng hỏi phỏng vấn online 168 sinh viên khoa kinh tế. Bảng hỏi được thiết kế gồm 10 câu hỏi liên quan đến: năm học của sinh viên, sinh viên đã có KHHT hay chưa, lập kế hoạch cho những thời gian nào (học kỳ, năm học, suốt giai đoạn đại học), vai trò của KHHT, hiệu quả của KHHT tập mang lại cho bạn, bạn cần cố vấn học tập hỗ trợ những gì để có KHHT phù hợp, và sau cùng, đề nghị sinh viên tự duy phản biện lại xem xét và kết luận bạn đã có một KHHT phù hợp hay chưa.
- Phương pháp xử lý số liệu: Thống kê mô tả.

### **2. Kết quả nghiên cứu về thực trạng sinh viên Khoa Kinh Tế và kế hoạch học tập:**

#### **2.1. Hiểu biết của sinh viên về KHHT:**

Theo quan kết quả điều tra cho thấy có những sinh viên có kế hoạch rất phù hợp, kế hoạch học tập dài hạn, ngắn hạn được nêu rõ. Ngược lại, một số trường hợp sinh viên hiểu về KHHT rất sơ sài, thậm chí có sinh không biết gì về KHHT.

Một số trường hợp điển hình, sinh viên cho biết qua phiếu khảo sát như sau:

Sinh viên X: “ 1. Tốt nghiệp loại giỏi (quá trình học trong 3 năm) 2. Tự tin thuyết trình trước đám đông 3. Thành thạo tin học văn phòng 4. Mở rộng quan hệ xã hội, có nhiều mối quan hệ bạn bè hơn”

Sinh viên Y: “Là kế hoạch được lập ra từ lúc mới vào trường, nên được chia nhỏ thành kế hoạch cho mỗi năm và mỗi học kì, mỗi ngày đối với mỗi môn học. Với một mục tiêu đặt ra trước kết quả mà mình muốn đạt được sau khi học từ đó mới điều chỉnh để có một kế hoạch học tập được.”

Phần lớn sinh viên cho rằng KHHT chỉ là trong ngắn hạn, điển hình như:

Sinh viên Z cho biết “kế hoạch học tập là ở trên lớp nghe thầy cô giáo giảng bài, về nhà tự tìm hiểu thêm những điều mà thầy cô giáo giảng để cho chuyên sâu kiến thức và có thể nhớ được lâu hơn. Và note lại những điều để chính chúng ta có thể biết nhiều hơn và chuyên sâu hơn. Tóm lại về nhà "Tự giác học tập và tự học"

Sinh viên K “1. Tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học 2. Soạn ra những ý chính, trọng tâm của bài 3. Đọc thêm những chủ đề liên quan đến bài”

Sinh viên M “Học mau, qua môn, ra trường kiếm công việc ổn định” Kết quả khảo sát cho thấy hơn 80% sinh viên cho rằng KHHT đơn giản là việc đăng ký và hoàn thành các môn học mỗi học kỳ lúc nhà trường thông báo đăng ký môn học. Sinh viên giải quyết điều này bằng chính sự hiểu biết của mình hoặc nhờ sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô và CVHT.

## 2.2. Thống kê sinh viên có KHHT

Kết quả khảo sát 168 sinh viên Khoa Kinh Tế, cho thấy cơ cấu sinh viên qua các năm gồm: năm 1 có 55 sinh viên (32,7%), năm 2 có 72 sinh viên (42,9%), năm 3 có 39 sinh viên (23,2%), năm 4 có 2 sinh viên (1,2%) (Bảng 1)

**Bảng 1. Cơ cấu sinh viên theo năm học**

Sinh viên năm	Số	Tỷ trọng (%)
1	55	32,7
2	72	42,9
3	39	23,2
4	2	1,2
<b>Tổng cộng</b>	<b>168</b>	<b>100</b>

Trong số 168 sinh viên có 151 sinh viên (89,9%) cho rằng đã từng có KHHT (trong số này có 119 sinh viên (70,8%) lập theo từng học kỳ và từng năm học nhưng không thường xuyên suốt giai đoạn đại học), 14 sinh viên chưa lập KHHT và 3 sinh viên cho rằng họ không biết gì về KHHT (Bảng 2)

**Bảng 2. Thống kê sinh viên có lập kế hoạch học tập hay không**

Có KHHT hay không?	Số	Tỷ trọng (%)
Có	151	89,9
Không	14	8,3
Không biết về KHHT	3	1,8
<b>Tổng cộng</b>	<b>168</b>	<b>100</b>

## 2.3. Nhận thức của sinh viên về KHHT

### 2.3.1. Nhận thức của sinh viên về lợi ích, cách lập KHHT

Sinh viên nhận thức được rằng KHHT giúp sinh viên có mục tiêu học tập rõ ràng, định hướng được những việc cần làm, sắp xếp thời gian hợp lý, rèn luyện được tính chủ động, tự giác học tập giúp tiếp thu bài tốt hơn, từ đó kết quả học tập tốt hơn, đảm bảo tiến độ học tập, ...

Tìm hiểu về nhận thức của sinh viên về lập KHHT là dễ hay khó. Kết quả cho thấy có 63 sinh viên (37,5%) cho rằng khó, có 23 sinh viên (13,7%) cho rằng bình thường, 56 sinh viên (33,3%) cho rằng dễ, có 25 sinh viên (14,9%) có ý kiến khác.

**Bảng 3: Lập kế hoạch học tập là khó hay dễ**

Theo bạn lập kế hoạch học tập dễ hay khó?	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Rất khó	2	1,2
Khó	63	37,5
Bình thường	23	13,7
Dễ	56	33,3
Rất dễ	1	0,6
Ý kiến khác	25	14,9
<b>Tổng cộng</b>	<b>168</b>	<b>100</b>

Một số lý do mà có đa phần sinh viên cho rằng việc lập KHHT là khó gồm: chưa xác định rõ ràng mục tiêu học tập, do bản thân vẫn còn mơ hồ về cách lập KHHT, chưa hình dung sẽ phải lập như thế nào, học theo học chế tín chỉ, KHHT phụ thuộc nhiều vào việc đăng ký môn học, dễ bị động khi không đăng ký môn học được theo kế hoạch, bị chi phối bởi nhiều hoạt động khác: làm thêm, học thêm, hoạt động đoàn thể, phải mất nhiều thời gian suy nghĩ, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, tính khả thi, do tính lười biếng, kỷ luật bản thân không tốt, lập kế hoạch không hiệu quả.

Một số lý do sinh viên cho rằng việc lập kế hoạch là dễ gồm: bản thân đã đặt ra những mục tiêu cần đạt được trong thời gian học đại học, dự định rõ ràng cho tương lai trong những khoảng thời gian nhất định, vì trong chương trình đào tạo đã dự kiến khối lượng học tập mỗi học kỳ và mỗi năm, có phương pháp lập kế hoạch một cách khoa học, cụ thể và khả thi, có thể chủ động tìm hiểu cách lập kế hoạch trên mạng internet, hỏi ý kiến CVHT, chỉ cần có mục tiêu, chịu khó và quyết tâm thực hiện, ban đầu có thể là xây dựng kế hoạch chung, sau đó sẽ từ từ cụ thể hơn và điều chỉnh dần

cho phù hợp với thực tế.

Một số ý kiến khác cho rằng việc lập kế hoạch thì không quá khó, cái khó là có thể hành động theo đúng kế hoạch, do quá trình học có nhiều tình huống phát sinh làm sinh viên không thực hiện theo đúng kế hoạch như: đăng ký môn học không được, đi làm thêm, sức khỏe, tính kỷ luật, động lực, sự lười biếng của bản thân,...

### 2.3.2. Đánh giá của sinh viên về KHHT của mình có phù hợp hay chưa

Câu hỏi cuối cùng trong bảng hỏi được thiết kế nhằm giúp sinh viên hãy nhìn nhận và đánh giá lại, mình đã có một KHHT phù hợp hay chưa và cho biết lý do tại sao thì kết quả cho thấy có 10 sinh viên (chiếm 6%) cho rằng hiện tại mình không có kế hoạch nào cả (rất không phù hợp), 106 sinh viên (chiếm 63,1%) cho rằng KHHT không phù hợp, 16 sinh viên (chiếm 9,5%) cho rằng KHHT của mình là bình thường – chưa được phù hợp lắm cần cải thiện thêm, có 28 sinh viên (16,7%) cho rằng mình đang có kế KHHT phù hợp, chỉ có 5 sinh viên (3%) cho rằng mình đang có KHHT rất phù hợp với mục tiêu của bản thân trong thời gian học đại học.

**Bảng 4: Thống kê số sinh viên theo mức độ hiệu quả của KHHT**

<b>Bạn đã có một kế hoạch học tập phù hợp chưa?</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Rất không phù hợp	10	6,0
Không phù hợp	106	63,1
Bình thường	16	9,5
Phù hợp	28	16,7
Rất phù hợp	5	3,0
Không rõ	3	1,7
<b>Tổng cộng</b>	<b>168</b>	<b>100</b>

Lý do đa phần sinh viên cho rằng KHHT của mình không phù hợp là do: các em không biết về KHHT dài hạn cho suốt các năm học đại học, các em chưa hoàn thành KHHT đã đề ra, việc sử dụng thời gian chưa hợp lý và hiệu quả, kết quả học tập chưa cải thiện như mong muốn, có kế hoạch nhưng kỷ luật bản thân không tốt, bị chi phối nhiều nên chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc lập KHHT nên còn thiếu sự đầu tư thời gian, công sức để xây dựng, ...

Nhóm sinh viên nhận thấy mình đã có KHHT phù hợp vì các em cho rằng: các em đạt được các mục tiêu đã đề ra, với phương pháp học tập phù hợp giúp các em có kết quả học tập cải thiện ở mức tốt, sử dụng thời gian hiệu quả hơn, không bị áp lực, cân bằng được giữa việc học ở trường, học thêm, làm thêm và sẽ đảm bảo ra trường đúng tiến độ dự kiến.

### **2.3.3. Nhu cầu cần được hỗ trợ của sinh viên**

Khi được hỏi bạn cần CVHT hỗ trợ gì để có KHHT phù hợp, một số ý kiến của các bạn gồm:

Sinh viên năm nhất cần hỗ trợ: cách thức lập KHHT sao cho phù hợp và hiệu quả nhất, tư vấn cách thức đăng ký môn học, những môn cần học trong từng học kỳ, tiêu chí lựa chọn môn tự chọn, phương pháp sử dụng thời gian hiệu quả, hiểu cây môn học, môn học trước, ...

Sinh viên năm hai cần hỗ trợ: Mẫu KHHT để tham khảo, hỗ trợ định hướng những mục tiêu cần đạt được sau 4 năm đại học, tư vấn trước khi đăng ký môn học, phương pháp học tập hiệu quả, cách thức sử dụng thời gian hiệu quả, giải thích rõ hơn về chương trình học, hiểu rõ về chuẩn đầu ra, ...

Sinh viên năm ba, cần hỗ trợ về: nắm rõ CTĐT của ngành, tiêu chí lựa chọn những môn tự chọn và các môn cần học trong từng học kỳ, cách thức có động lực thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra, tư vấn thêm về yêu cầu công việc trong tương lai và những kiến thức, kỹ năng cần đạt được trong quá trình học, tư vấn về việc làm khóa luận/tiểu luận, hỗ trợ mở bổ sung môn học, ...

Sinh viên năm 4 cần hỗ trợ về việc làm khóa luận/tiểu luận, học và thi đạt chuẩn đầu ra, những kỹ năng bổ trợ cần thiết.

## **III. Kết luận**

### **1. Kết luận**

Việc lập KHHT là vô cùng cần thiết cho sinh viên trong giai đoạn học đại học, là một “Chương trình hành động” do sinh viên tự thiết kế có sự tư vấn tích cực của CVHT nhằm đảm bảo toàn bộ quá trình học đại học đạt được các mục tiêu tối ưu với hiệu quả cao trên cơ sở phù hợp với các nguồn lực và điều kiện của bản thân.

Thông qua kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các em sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc lập KHHT và chủ động lập cho mình một KHHT. Bên cạnh đó vẫn tồn tại một bộ phận sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc lập KHHT và chưa có KHHT cụ thể cho bản thân, chưa có mục tiêu cụ thể và định hướng KHHT rõ ràng nên chưa biết bắt đầu như thế nào.

Trong số những sinh viên đã có xây dựng KHHT thì phần lớn các em cho rằng KHHT của mình chưa phù hợp vì chưa cải thiện được đáng kể kết quả học tập, KHHT chưa thật sự khả thi và dễ bị nản dẫn đến không hoàn thành được các mục tiêu đã đặt ra.

Các em sinh viên năm thứ 2,3 vẫn chưa thật sự hiểu rõ CTĐT, tiêu chí lựa chọn những môn học tự chọn và cho rằng mình chưa thật sự có KHHT phù hợp và cần sự hỗ trợ của CVHT để có một KHHT tối ưu hơn.

Từ đó cho thấy, kỹ năng lập KHHT của sinh viên đa phần là ở mức thấp, nghĩa là đa số sinh viên có hiểu biết về lập KHHT trong giai đoạn đại học song chưa đầy đủ và thực hiện chưa hiệu quả, thậm chí chưa biết cách tổ chức việc học tập theo kế hoạch. Do đó rất cần sự hỗ trợ của nhà trường, khoa, CVHT.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với CVHT**

- CVHT nên phát huy tốt hơn nữa vai trò của mình trong việc giúp các em sinh viên hiểu được vai trò và tầm quan trọng của việc lập KHHT trong giai đoạn học đại học.
- Tùy theo lớp mình cố vấn là sinh viên năm thứ mấy, CVHT sẽ giúp sinh viên hiểu CTĐT, cây môn học, cách lựa chọn học phần.
- Giới thiệu mẫu KHHT, tư vấn cho sinh viên xây dựng KHHT cá nhân hóa cho toàn khóa học phù hợp với tiến độ mục tiêu, yêu cầu sinh viên lập và nộp KHHT, động viên và giám sát quá trình học tập của sinh viên, hướng dẫn sinh viên điều chỉnh KHHT cho phù hợp với năng lực và hoàn cảnh cụ thể của từng sinh viên.
- Định kỳ, ít nhất 2 lần/học kỳ gặp gỡ sinh viên trước khi các em đăng ký môn học để kịp thời thông tin kế hoạch đăng ký môn học, giải đáp những thắc mắc của sinh viên, tư vấn cho các em tiêu chí lựa chọn những môn học tự chọn, kịp thời hỗ trợ khi các em có nguyện vọng mở thêm môn học
- Bằng nhiều kênh khác nhau kịp thời giải đáp những thắc mắc của sinh viên, tư vấn thêm cho các em về các vấn đề liên quan đến học tập, tư tưởng, động lực học tập

### **2.2. Đối với Khoa, Bộ môn**

- Có cơ chế để kiểm soát việc CVHT gặp gỡ và hỗ trợ sinh viên, đảm bảo CVHT thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình đối với sinh viên.
- Kịp thời thông báo danh sách các môn học dự kiến mở trong từng học kỳ để CVHT thông tin đến sinh viên biết, giúp các em có kế hoạch tốt nhất cho việc đăng ký môn học, tổng hợp và đề xuất mở bổ sung thêm môn học.
- Xây dựng danh mục những câu hỏi thường gặp và giải đáp chính thức về các vấn đề mà sinh viên thường gặp phải để sinh viên có thể chủ động tra cứu và CVHT thuận lợi hơn trong công tác giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Tổ chức những khóa học về định hướng nghề nghiệp, lập KHHT, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, phương pháp học tập ở bậc đại học và học chế tín chỉ có sự tham gia của những bạn sinh viên có thành tích học tập xuất sắc, những anh chị cựu sinh viên thành đạt.

### 2.3. Đối với nhà trường

- Cần tổ chức những hoạt động định hướng nhằm giúp sinh viên lập KHHT có hiệu quả như hội thảo chuyên đề đặc biệt đối với sinh viên năm nhất, khi mới bước vào trường. Có thể lồng ghép vào nội dung lập KHHT trong tuần sinh hoạt công dân.
- Định kỳ cập nhật những nội dung mới, tập huấn cho CVHT về các văn bản pháp luật liên quan mà CVHT cần nắm, nội dung cần hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên về học tập đại học nói chung và học tập theo học chế tín chỉ, trong đó có nội dung hướng dẫn về việc lập KHHT.

### 2.4. Đối với sinh viên

- Cần nhận thức đúng tầm quan trọng và ý nghĩa của việc lập KHHT trong giai đoạn học đại học, tự giác học tập
- Chủ động lập KHHT, xin ý kiến của CVHT để có KHHT phù hợp nhất với năng lực và hoàn cảnh cụ thể
- Học cách quản lý thời gian, kỷ luật bản thân để thực hiện kế hoạch đã đề ra, linh hoạt điều chỉnh KHHT sao cho thích ứng với những thay đổi trong quá trình học.
- Khuyến khích đọc tài liệu và học hỏi kinh nghiệm từ những sinh viên có KHHT tốt như: Ninh Quang Khôi (2011), *Lập kế hoạch cho 4 năm đại học của bạn*, Báo dân trí.

### Tài liệu tham khảo

Albaili, M. A. (1997). Differences Among Low-, Average- and High-achieving College Students on Learning and Study Strategies. *Educational Psychology*, 17(1-2), 171-177. doi:10.1080/0144341970170112

Bùi Ngọc Lâm (2014), *Phát triển kỹ năng lập kế hoạch học tập cho sinh viên đại học theo học chế tín chỉ*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục Đại học Thái Nguyên.

Derry, Jj. & Murphy, D.A. (1986), *Designing systems to train learning ability: from theory to practice*, Review of Educational Research, 56, pp.1-39.

Lương Tú Hạnh (2015), *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thông qua công tác giáo viên chủ nhiệm-cố vấn học tập ở các trường đại học*, Tạp chí giáo dục.

Ninh Quang Khôi (2011), *Lập kế hoạch cho 4 năm đại học của bạn*, Báo dân trí. <https://dantri.com.vn/giao-duc-huong-nghiep/lap-ke-hoach-cho-4-nam-dai-hoc-cua-ban-1316318150.htm>

# GÓC NHÌN CỦA GIẢNG VIÊN KHI THAM GIA CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*ThS Trần Đức Luân*  
*Khoa Kinh tế*

## **Lời mở đầu**

Công tác cố vấn học tập cho sinh viên là nhiệm vụ quan trọng ở các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Mỗi cố vấn học tập là một chuyên gia tư vấn, định hướng cho sinh viên về học tập, rèn luyện, nghiên cứu và nghề nghiệp. Tìm kiếm trên Google, tôi thấy có nhiều hội thảo/tọa đàm ở các trường đại học được tổ chức hàng năm, theo đó có các bài báo cáo liên quan đến công tác cố vấn học tập, chủ đề báo cáo khá đa dạng, phương pháp mô tả tình huống và có cả điều tra thống kê ý kiến của sinh viên và giảng viên về công tác này. Là giảng viên của Khoa kinh tế, tôi được phân công làm cố vấn học tập theo hệ thống tín chỉ từ năm 2014 đến nay. Đây là một khoảng thời gian đủ dài để tôi có thể nhìn lại, viết bài tham luận nhằm chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm bản thân khi đảm nhận nhiệm vụ này, với mong muốn Công tác cố vấn học tập của Trường chúng ta ngày càng chất lượng hơn.

## **Nội dung tham luận**

### **1. Tình hình thực hiện công tác cố vấn học tập**

Thực ra, từ trước năm 2005, tôi đã từng tham gia quản lý sinh viên theo lớp, với tên gọi là “*giáo viên chủ nhiệm*”. Tôi thường tổ chức họp sinh viên khi Ban chủ nhiệm Khoa kinh tế cần có những thông báo triển khai kế hoạch đào tạo, chuẩn bị nội dung đi kiến tập thực tế, tham gia các buổi sinh hoạt lớp, hoặc lấy thông tin phản hồi của sinh viên.... Thời điểm này, sinh viên được học theo lớp theo danh sách cố định, kế hoạch giảng dạy các môn học được tổ chức chung cho cả lớp, nên tiến độ học tập của sinh viên đều như nhau, việc họp mặt cả lớp rất dễ dàng. Còn giai đoạn hiện nay, với tên gọi “*cố vấn học tập*”, tôi nhận thấy cách gọi có sự gần gũi và thân thiện với sinh viên hơn. Theo hình thức đào tạo tín chỉ, sinh viên tự đăng ký môn học theo kế hoạch học tập của bản thân nên tiến độ và lịch học của từng sinh viên sẽ khác nhau, điều này làm cho công tác quản lý và theo dõi sinh viên trở nên phức tạp hơn trước.

Trong 7 năm qua, tôi đã và đang làm cố vấn học tập cho sinh viên ngành Phát triển Nông thôn (PTNT) của 2 lớp theo hình thức đào tạo tín chỉ, gồm khóa DH14PT (60 sinh viên) và DH18PT (12 sinh viên). Nhiệm kỳ của CVHT của tôi đi theo thời gian của khóa đào tạo. Vì vậy, tôi đã kết thúc CVHT cho sinh viên lớp DH14PT vào tháng 10/2018 và ngay sau đó, tôi nhận nhiệm vụ CVHT cho lớp DH18PT (lớp này có 3 sinh viên Cam-pu-chia). Trong quá trình thực hiện, tôi căn cứ vào Quy định công tác CVHT được Nhà trường ban hành<sup>[1]</sup>. Quy định này có nêu rõ mục đích, yêu cầu,



quyền hạn, nhiệm vụ mà một người CVHT cần phải làm. Về bản chất, CVHT là người tư vấn và hỗ trợ sinh viên, giúp sinh viên phát huy khả năng học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học. Tổng kết lại, những công việc chính mà tôi đã thực hiện và tự nhận xét như sau:

- Tư vấn cho sinh viên về khung Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành PTNT, nhắc đọc kỹ Sổ tay sinh viên ngay từ khi sinh viên nhập học khoảng một tháng ở học kỳ đầu tiên. Theo quan sát, sinh viên có sự tập trung, biết lắng nghe và có nhiều câu hỏi thắc mắc.
- Đến gần cuối học kỳ thứ 1, Phòng đào tạo triển khai kế hoạch học kỳ thứ 2, lúc này sinh viên có nhu cầu tìm hiểu về cách thức đăng kí môn học. Tôi có hướng dẫn sinh viên xem sơ đồ môn học, đề nghị gặp sinh viên khóa trước để hỏi cách thao tác đăng kí trực tuyến. Sinh viên có phản nản về đường truyền, lỗi hệ thống đăng ký nhưng cuối cùng cũng ổn. Sau học kỳ này trở đi, hầu như sinh viên tự đăng ký được và không còn thắc mắc vấn đề này nữa.
- Theo dõi kết quả học tập chung của sinh viên, tư vấn cho sinh viên đăng ký đầy đủ các môn đặc thù chuyên ngành PTNT (vì số lượng sinh viên ít, khó mở lớp). Ngoài ra, tư vấn và điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp ở từng học kỳ. Nhìn chung, vấn đề này sinh viên thực hiện khá tốt.
- Tiếp nhận thông tin của Nhà trường/Phòng ban/Khoa/Bộ môn để thực hiện việc tư vấn và quản lý sinh viên. Theo chủ trương của Khoa kinh tế, CVHT cần duy trì lịch họp tối thiểu 2 lần cho 1 học kỳ, mỗi lần họp có ghi biên bản và báo cáo. Tuy nhiên, thời gian gần đây, ảnh hưởng của dịch Covid 19, nên tôi chủ yếu dùng ứng dụng Hangouts của Google để liên lạc, theo dõi, hỏi thăm tình hình học tập của sinh viên.
- Các buổi họp lớp về Công tác Đoàn thanh niên, họp đánh giá điểm rèn luyện,...tôi có cố gắng tham dự, giữ liên hệ với Ban cán sự lớp để nắm tình hình (gặp trực tiếp, điện thoại, email, hangouts). Hướng dẫn sinh viên những điều cần lưu ý về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội, nhắc nhở sinh viên tập trung cho việc học, không tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc các tổ chức không lành mạnh.

Ngoài ra, tôi còn thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Nhà trường, Khoa, Bộ môn có liên quan sinh viên. Những việc này mang tính định kỳ (theo lịch) và ngẫu nhiên (giải quyết sự vụ đột xuất). Đối sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và cuộc sống, khi có nguồn học bổng từ các doanh nghiệp hay cựu sinh viên, tôi thường đề xuất danh sách ưu tiên hỗ trợ. Đặc biệt, trong lớp có các em sinh viên Cam-pu-chia, tôi thường hỏi thăm các em trong học tập, chẳng hạn như: các em có hiểu nội dung bài giảng không, khả năng nghe và hiểu tiếng việt của các em như thế

nào, có môn học nào khó tiếp thu không,... Từ đó, tôi sẽ tìm cách hỗ trợ các em, nhờ các Thầy/Cô khác lưu tâm hơn trong quá trình giảng dạy.

## **2. Những thuận lợi trong công tác cố vấn học tập**

Khi đề xuất danh sách giảng viên tham gia công tác CVHT, Khoa/bộ môn đã chọn những giảng viên có đủ tiêu chuẩn, có chuyên môn phù hợp với ngành học của sinh viên, có tinh thần trách nhiệm và sự sẵn lòng tham gia. Do đó, các CVHT là người hỗ trợ quan trọng, cung cấp thông tin tư vấn có giá trị và cần thiết cho sinh viên.

Lãnh đạo Nhà trường/Khoa/Bộ môn rất quan tâm đến chất lượng công tác quản lý sinh viên. Chẳng hạn, Khoa kinh tế có ban hành quy định rõ ràng, CVHT cần họp lớp tối thiểu 2 lần/học kỳ, có biên bản họp lớp và gửi về cho Giáo vụ Khoa. Ngoài ra, khi cần phòng họp, thiết bị âm thanh, máy chiếu, các tư liệu tư vấn....thì tôi đều được xem xét và giúp đỡ.

Đa phần sinh viên ngành PTNT nói riêng và của Khoa kinh tế nói chung có xuất thân từ vùng nông thôn nên các em có tâm lý gắn bó với lĩnh vực nông nghiệp. Trong quá trình gặp gỡ, tôi nhận thấy sinh viên ngoan và biết nghe lời nên công việc tư vấn khá thuận lợi. Số lượng sinh viên của ngành phát triển nông thôn của mỗi lớp ít hơn nhiều so với các ngành kế toán và quản trị, vì vậy khi tôi làm công tác CVHT sẽ sâu sát hơn cho từng nhóm sinh viên (Việt Nam hay Cam-pu-chia) và nắm được trường hợp sinh viên cá biệt.

## **3. Những khó khăn trong công tác cố vấn học tập**

Khó khăn lớn nhất là khâu tập họp đầy đủ tất cả sinh viên để họp lớp. Nguyên nhân chính là do các em có lịch học không đồng nhất do hệ thống đào tạo tín chỉ. Vì vậy, tôi phải bàn trước với Ban cán sự lớp để chọn thời gian sao cho huy động được nhiều sinh viên tham gia nhất nếu có thể. Tiếp theo là, có thời điểm tôi bận nhiều thời gian cho giảng dạy, nghiên cứu và kiêm nhiệm một số nhiệm vụ nên không thường xuyên theo dõi tình hình học tập của sinh viên. Có trường hợp sinh viên bị cảnh cáo học vụ, mặc dù tôi có nhắc nhở, nhưng kết quả học tập của sinh viên đó vẫn không có cải thiện.

Một số sinh viên có thái độ học tập chưa nghiêm túc, có em còn dành nhiều thời gian làm thêm, hoặc do hoàn cảnh kinh tế gia đình, ..... nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng cố vấn học tập. Ngoài ra, dịch bệnh Covid 19 làm cho CVHT và sinh viên ít được cơ hội gặp gỡ trực tiếp, ít có các buổi giao lưu và sinh hoạt nhóm trực tiếp với nhau.

## **4. Một số ý kiến nhằm nâng cao chất lượng cố vấn học tập**

Để hoàn thành tốt công tác cố vấn học tập, tôi có một số góp ý cho các bên liên quan dựa theo góc nhìn của cá nhân như sau:

### **a) Đối với Nhà trường/Phòng/Ban**

Cần cải tiến hơn nữa Cổng thông tin điện tử (website) của Nhà trường và các trang web của Phòng/Ban liên quan đến các thông tin hỗ trợ cho sinh viên. Giao diện web cần thiết kế khoa học, thân thiện, kích thước chữ và kiểu chữ cần phù hợp, các thông tin khi đưa lên website cũng cần chau chuốt văn phong tốt hơn và đặc biệt không sai lỗi chính tả.

Cần đẩy mạnh công tác số hóa các Văn bản/Quy định/Sổ tay sinh viên của Nhà trường liên quan đến công tác sinh viên, có cập nhật và cải tiến về nội dung, có đối sánh các trường đại học khác, ví dụ có thể xem thêm ở phần tài liệu tham khảo số [2], [5] và [6], minh bạch thông tin và dễ tìm kiếm hơn nữa. Nếu thực hiện tốt việc này, công cụ website sẽ là trợ lý ảo đắc lực, giúp công tác CVHT được nhẹ nhàng hơn, sinh viên đỡ mất thời gian tìm hiểu, CVHT/Giáo vụ/Trợ lý sinh viên công sức để giải thích cho nhiều lượt sinh viên có câu hỏi giống nhau.

### ***b) Đối với Khoa/Bộ môn***

Lãnh đạo Khoa nên tiếp tục duy trì các công cụ nhắc nhở (thư ký hoặc phần mềm) vì đôi khi một số giảng viên CVHT bận tham gia nghiên cứu khoa học, kiêm nhiệm công tác khác nên quên theo dõi tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên.

Trường Bộ môn có thể họp các CVHT theo chuyên ngành đào tạo, lấy ý kiến tổng hợp chung để có những góc nhìn tổng quát, tham mưu cho Hội đồng khoa học cấp Khoa trong việc cải tiến chất lượng nội dung và phương pháp đào tạo, tham mưu cho Đoàn/Hội trong việc tổ chức các chương trình ngoại khóa, tăng kỹ năng mềm, kiến thức xã hội và kỹ năng sống cho sinh viên.

### ***c) Đối với CVHT***

CVHT cần hiểu vai trò và nhiệm vụ của mình bằng cách đọc kỹ Quy định công tác CVHT do Trường ĐHNH ban hành. Khi đó, CVHT mới có thể nắm được các công việc gì cần triển khai và chủ động hơn trong khâu tư vấn cho sinh viên. Tôi quan sát, có một số Thầy/Cô tham gia CVHT, trong đó cũng có tôi, chưa thật sự đọc kỹ, nên chỉ thực hiện bằng cách chạy theo các nội dung mà Khoa/bộ môn yêu cầu. Khi tìm hiểu vấn đề này ở một số trường đại học khác, ví dụ như Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội, trong báo cáo tổng kết công tác cố vấn học tập năm học 2019- 2020 của đơn vị này cũng có nhắc đến (xem tài liệu tham khảo số [2])

CVHT cần chú ý xây dựng tác phong sư phạm, thân thiện trong giao tiếp, đối xử công bằng và tôn trọng sinh viên. Ngoài ra, CVHT nên tạo cảm hứng và sự tin tưởng cho sinh viên trong học tập, gửi tặng lời khen khi sinh viên có thành tích tốt, thường xuyên nhắc nhở các em khi có biểu hiện lơ là trong học tập và rèn luyện. Tận dụng kỹ thuật công nghệ thông tin, CVHT có thể chia sẻ thông tin qua mạng xã hội và đây cũng là một kênh nhanh nhất giúp CVHT gần gũi và xử lý tình huống nhanh chóng hơn với sinh viên.

CVHT nên khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, học thuật, phong trào của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên, câu lạc bộ sinh viên hay nhóm học tập. Các hoạt động này giúp sinh viên có các trải nghiệm thú vị hơn thay vì chỉ ngồi học ở giảng đường, tăng thêm các kỹ năng mềm, kỹ năng sống cần thiết cho bản thân. CVHT cần rèn luyện thêm tính tự lập và tự học cho sinh viên. Giúp sinh viên nhận thức rõ, CVHT chỉ là người tư vấn chứ không phải là người làm thay. CVHT cần thăm dò ý kiến của các Thầy/Cô khác đang giảng dạy cho sinh viên để có thêm thông tin nhận xét về tình hình học tập của lớp, từ đó có những đề xuất cải tiến phù hợp.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 7/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM về việc Ban hành Quy định công tác Cố vấn học tập.
- [2] Quyết định số 522-20/QĐ-DSG-DT ngày 19/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn về việc Ban hành Quy chế công tác Cố vấn học tập
- [3] Báo cáo tổng kết cố vấn học tập năm học 2019-2020, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội
- [4] Sổ tay sinh viên 2019, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
- [5] Sổ tay sinh viên 2020, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh
- [6] Sổ tay sinh viên 2020, Trường Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

## **NHỮNG GIẢI PHÁP CHO HOẠT ĐỘNG CỐ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

*ThS. Bùi Thị Thiên Kim – Khoa Lâm Nghiệp*

*Email: thienkim@hcmuaf.edu.vn*

*Phone: 0908.984.164*

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Nông Lâm Tp.HCM đã triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ. Với hệ thống đào tạo này phát huy tối đa vai trò tự chủ của sinh viên trong quá trình theo học tại trường, giúp sinh viên chủ động trong việc lựa chọn môn học và xây dựng kế hoạch học tập cá nhân theo khả năng, sở thích và hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên để hệ thống này hoạt động hiệu quả cần thiết phải có sự đóng góp tích cực và quan trọng của một nhân tố đó chính là cố vấn học tập (CVHT). Đây là người am hiểu chương trình đào tạo để tư vấn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập (KHHT) theo từng học kỳ và cho toàn khóa, định hướng hoạt động học tập nghiên cứu khoa học và rèn luyện cho sinh viên, định hướng việc làm cho các em trong tương lai. Tuy nhiên trong một vài khía cạnh, nhiệm vụ CVHT vẫn chưa thật sự phát huy hết hiệu quả trong sứ mệnh quan trọng là cầu nối gắn kết giữa nhà trường và sinh viên đồng thời mang lại lợi ích thiết thực cho sinh viên. Để thực hiện mô hình này thành công và hiệu quả nhà trường cần thiết phải có những giải pháp cụ thể như sau:

### **Về phía nhà trường**

- Nhà trường cần tổ chức mạng lưới CVHT chuyên trách ở các Khoa, hoặc bộ môn quản lý cho từng ngành học, việc phân công này dựa trên tinh thần tự nguyện của giảng viên, như vậy sẽ nâng cao hiệu quả và tâm huyết trong công việc hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên tạo kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả.
- Nhà trường tổ chức tập huấn hệ thống CVHT, hướng dẫn cho tiết cụ thể nhiệm vụ của CVHT, đồng thời phổ biến sơ đồ hoạt động của CVHT trong công tác quản lý và tư vấn cho sinh viên
- Phòng công tác sinh viên trực tiếp vận hành hệ thống CVHT và báo cáo trực tiếp nhà trường, đặc biệt khi CVHT cần sự hỗ trợ từ các phòng ban, Phòng công tác sinh viên trực tiếp hỗ trợ giải quyết tích cực cho CVHT khi gặp phải các vấn đề phát sinh.
- Phòng đào tạo liên kết trực tiếp mạng lưới CVHT thông qua email hoặc zalo group để cập nhật thông tin mới nhất về tình hình mở các học phần cho học kỳ mới, đồng thời nhận thông tin phản hồi từ CVHT về những trường hợp đặc thù của các khoa cần phải xem xét mở lớp cho các em sinh viên, điều này sẽ hạn chế giấy tờ xin mở lớp từ các cá nhân sinh viên chờ xét duyệt. Ngoài ra với

mạng lưới thông tin này giúp Phòng đào tạo có thể liên hệ trực tiếp, cập nhật thông báo, các qui chế mới, các qui định mới cho từng chương trình đào tạo của các khoa nhanh chóng và kịp thời.

- Xếp giờ cố định trong thời khóa biểu (tính như giờ giảng dạy) của CVHT để sinh hoạt cùng các em vào cuối mỗi học kỳ, đầu học kỳ mới và giữa học kỳ, việc này giúp CVHT trực tiếp gặp các em sinh viên, trao đổi và hướng dẫn các em lên kế hoạch chọn môn học cho học kỳ mới, chuẩn bị các kiến thức, kỹ năng cho từng giai đoạn học tập phù hợp... Bên cạnh đó việc gặp gỡ sẽ tạo cơ hội cho các em chia sẻ những tâm tư nguyện vọng, những thắc mắc trong chuyên môn hay những định hướng trong việc chọn nghề nghiệp tương lai.
- Để đáp ứng đủ số lượng CVHT cho các chương trình đào tạo, dựa trên tinh thần tự nguyện của giảng viên, 1 CVHT có thể phụ trách nhiều khóa cho 1 chuyên ngành đào tạo như vậy sẽ dễ dàng quản lý và theo dõi kế hoạch học tập của các em sinh viên
- Định kỳ mỗi năm nhà trường nên tổ chức gặp gỡ với các CVHT để nghe các thông tin phản hồi cũng như các khó khăn cần giải quyết. Trong cuộc gặp này, các bộ phận phòng ban cũng cần tập huấn cũng như giới thiệu các qui định mới, các chương trình mới cho các CVHT cập nhật thông tin và đề xuất các phương án giải quyết những thắc mắc. Bên cạnh đó buổi gặp này cũng là nơi để các CVHT chia sẻ thông tin kinh nghiệm giải quyết các tình huống khi tiếp xúc sinh viên, trao đổi chia sẻ các khó khăn gặp phải.
- Nhà Trường, Phòng ban, Khoa quản lý cần phối hợp và giúp đỡ CVHT giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình hỗ trợ sinh viên trong những tình huống cấp bách.
- Tăng cường vai trò của Phòng Công tác Sinh viên trong việc tư vấn cho sinh viên về các thủ tục hành chính, các thủ tục làm thẻ sinh viên, nhập học hay đăng ký các khóa sinh hoạt, các vấn đề về đời sống học đường, vv... thông qua các hình thức tư vấn trực tiếp, tư vấn qua e-mail đồng thời công khai hóa một cách đầy đủ các thủ tục liên quan đến sinh viên và hướng dẫn chi tiết trên website để sinh viên dễ dàng thực hiện nhằm giảm bớt nhiệm vụ cho CVHT.
- Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của CVHT trong từng học kỳ (năm học). Dựa vào đánh giá kết quả từng học kỳ (năm học) tổ chức việc bình xét, khen thưởng CVHT hằng năm sẽ tạo động lực động viên và khuyến khích CVHT phát huy khả năng hỗ trợ sinh viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời nhìn nhận những tồn tại để củng cố lại hệ thống CVHT hoạt động ngày càng có chất lượng và hiệu quả.

## Về phía CVHT

CVHT có vai trò đặc biệt quan trọng, không thể thiếu trong đào tạo theo học chế tín chỉ, quyết định sự thành công của quá trình đào tạo của nhà trường nói chung cũng như sự thành công của sinh viên nói riêng. Vì vậy, mỗi CVHT và hệ thống đào tạo trường phải biết và hiểu rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của CVHT, từ đó sẽ giúp xây dựng hệ thống các nhiệm vụ của người CVHT phù hợp với bản chất của đào tạo theo học chế tín chỉ. <sup>TM</sup>

- Hướng dẫn sinh viên nắm vững các quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định về đào tạo của trường.
- Tư vấn và định hướng quá trình học tập và lựa chọn nghề nghiệp tương lai.
- Tư vấn cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho từng học kỳ và cho toàn khóa học đảm bảo sự phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của sinh viên.
- Giám sát quá trình học tập và tiến độ học tập của sinh viên.
- Tham mưu cho lãnh đạo Khoa các vấn đề liên quan đến công tác quản lý sinh viên chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và tình hình việc làm thực tế theo nhu cầu xã hội. <sup>TM</sup>
- Tư vấn cho sinh viên về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, phương pháp học đại học, phương pháp tự học, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng thu thập, cập nhật, xử lý thông tin, tài liệu học tập....
- Hướng dẫn cho sinh viên đăng ký tham gia các hoạt động học thuật, các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, các khóa học ngoại khóa...
- Giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn trong học tập, đời sống sinh viên, những khó khăn trong cuộc sống xa nhà, CVHT tạo niềm tin vững chắc cho các em, là chỗ dựa tinh thần và luôn hỗ trợ các em mọi hoàn cảnh (tâm huyết của cố vấn học tập dành cho sinh viên)
- CVHT nên có sổ tay để lưu giữ thông tin (thông tin quê quán, gia đình, địa chỉ, điện thoại liên lạc) cùng các chi tiết đặc biệt của mỗi cá nhân sinh viên. CVHT ngay từ ngày đầu gặp lớp có thể mời sinh viên “tự bạch” thêm về tính cách bản thân, sở thích, sức học, ước mơ, định hướng nghề nghiệp trong tương lai để thu thập thông tin, quản lý các em sẽ giúp ích trong công tác tư vấn chọn chuyên ngành học phù hợp.
- CVHT cần nghiên cứu kỹ và cập nhật những thông tin liên quan đến khung chương trình đào tạo vì sinh viên mỗi khoá sẽ có thể áp dụng những định chế

khác nhau. Vì vậy CVHT phân biệt rõ ràng sẽ giúp sinh viên thiết lập kế hoạch học tập cho hợp lý theo khóa.

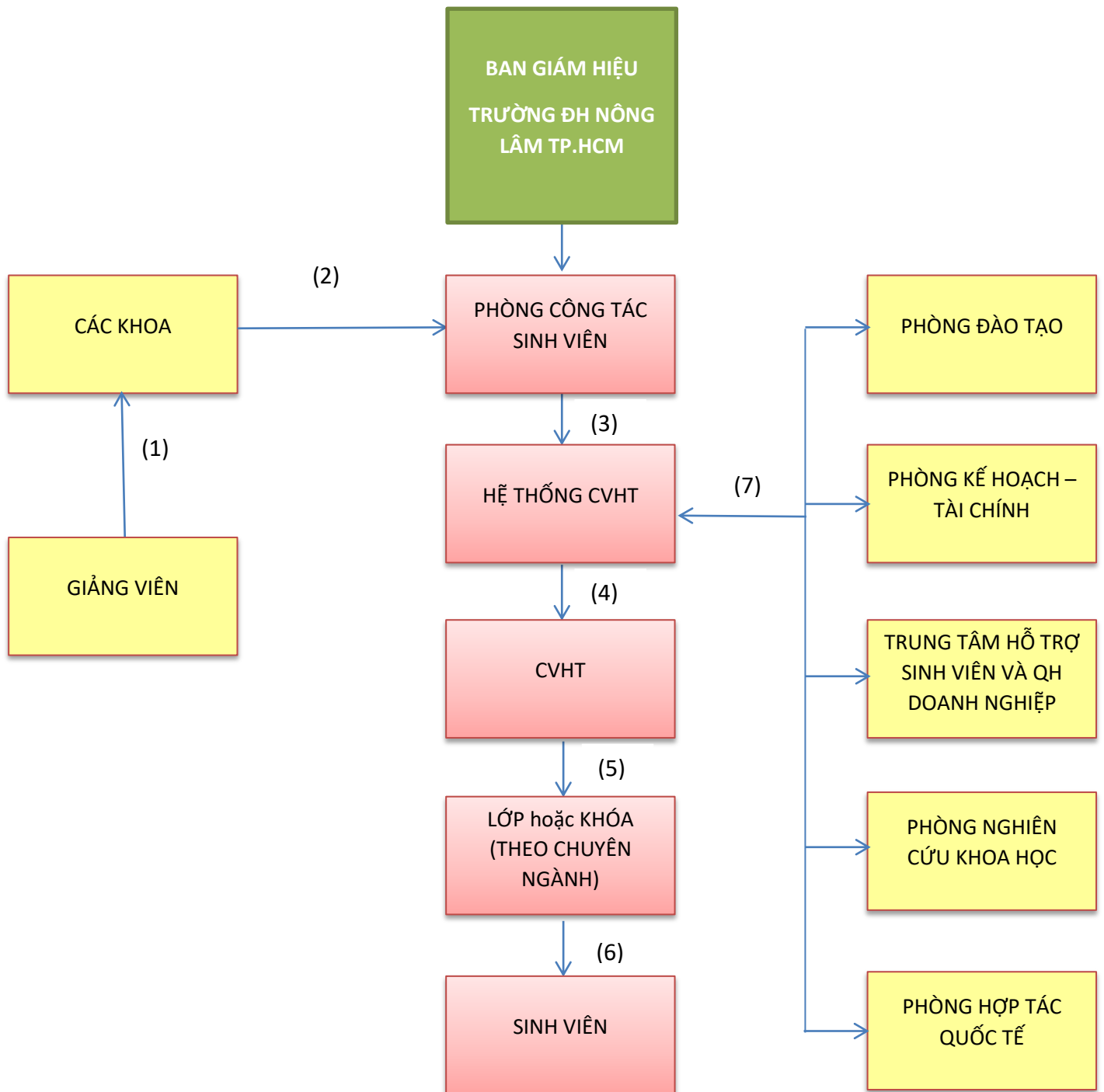
- CVHT trao đổi và góp ý kiến cho sinh viên về các vấn đề nghề nghiệp như: đặc tính nghề nghiệp, tình trạng môi trường làm việc, thị trường việc làm.... Tư vấn và định hướng cho sinh viên trong việc tham gia các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa.
- CVHT nên theo dõi tình hình, kết quả học tập của sinh viên để tư vấn, hướng dẫn cho sinh viên trong việc đăng ký, điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp với năng lực và hoàn cảnh, tránh để tình trạng sinh viên đã đăng ký khối lượng học tập quá nhiều với sức học của mình, không đảm bảo yêu cầu kết quả học tập. Nắm thông tin và tình hình những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt
- CVHT tham gia trực tiếp vào quá trình xem xét, đánh giá rèn luyện cho sinh viên và lựa chọn để phân thứ tự sinh viên cần được cấp học bổng theo diện hoàn cảnh ưu tiên nhất với tinh thần công tâm nhất cho các em. Thiết lập mối quan hệ công tác giữa cố vấn học tập và Ban cán sự lớp để triển khai công việc hiệu quả, chủ động, sáng tạo trong công tác quản lý, trợ giúp cố vấn học tập, giúp đỡ sinh viên trong lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, sinh hoạt và rèn luyện của mình.
- CVHT cần phải tự trao dồi các phẩm chất đạo đức, có ý thức trách nhiệm cao. Biết lắng nghe ý kiến của sinh viên. Đồng thời, nắm được các nguyên tắc tâm lý trong công tác tư vấn và luôn giữ tư cách của người Thầy/Cô giáo. Có hành vi cư xử đúng mức làm gương cho sinh viên. Đặc biệt, phải nắm được vai trò, nhiệm vụ của cố vấn học tập. CVHT linh động sắp xếp thời gian thật hợp lý để tăng cường các buổi gặp gỡ, tiếp xúc với sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt để hiểu hơn về hoàn cảnh, điều kiện của sinh viên, cũng như những tâm tư và nguyện vọng của các em để từ đó có những phương hướng hỗ trợ các em hiệu quả hơn.

### **Về phía sinh viên**

- Chủ động trong việc thiết lập kế hoạch học tập cho bản thân
- Tự giác liên hệ CVHT khi cần sự hỗ trợ về mặt học tập và kiến thức chuyên ngành
- Thường xuyên theo dõi thông báo của Trường, Khoa và các tổ chức Đoàn, Hội CLB Đội nhóm.
- Tích cực tham gia các hoạt động sinh hoạt lớp, ngoại khóa, các lớp kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp...



## SƠ ĐỒ QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG CƠ VẤN HỌC TẬP



- (1) Đầu mỗi năm học – tuyển sinh khóa mới, Khoa tiến hành lập danh sách các lớp theo chuyên ngành thông báo đến Giảng viên trong khoa, sau đó Giảng viên tự nguyện đăng ký làm CVHT gửi Ban chủ nhiệm Khoa,
- (2) Các Khoa sẽ lập danh sách đề xuất gửi Phòng công tác sinh viên
- (3) Phòng công tác sinh viên tổng hợp và đưa tên Giảng viên vào “Hệ thống CVHT”
- (4) Hệ thống này sẽ vận hành quá trình hoạt động của các CVHT
- (5) Các CVHT quản lý các lớp hoặc các khóa theo từng chuyên ngành
- (6) Đối tượng quản lý là sinh viên
- (7) Các phòng ban trao đổi thông tin đến hệ thống CVHT, CVHT chia sẻ thông tin giúp sinh viên nắm rõ thông báo và hỗ trợ sinh viên đăng ký các hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như hợp tác quốc tế, trao đổi sinh viên....

Theo sơ đồ hoạt động của “hệ thống CVHT” sẽ hỗ trợ các CVHT thông qua quá trình hoạt động, cập nhật thông tin, tập huấn bồi dưỡng và chia sẻ các phần mềm quản lý trong công tác đào tạo và triển khai các hoạt động cho sinh viên. CVHT đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa sinh viên và nhà trường, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động ngoại khóa, tham gia các câu lạc bộ giao tiếp và kết nối.... song song đó việc theo dõi tiến độ học tập của sinh viên và hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập phù hợp trong từng giai đoạn cụ thể. Hy vọng với tâm huyết của CVHT và sự hỗ trợ nhiệt tình từ nhà trường, sự giúp đỡ của các Phòng Ban sẽ giúp cho sinh viên thoải mái học tập với các học phần tín chỉ phù hợp với sở thích và năng lực bản thân các em, để các em có khởi đầu thuận lợi trong việc chọn lựa nghề nghiệp tương lai.

# NÂNG CAO VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG TÌNH HÌNH MỚI.

*Huỳnh Tấn Nhật, Hồ Thanh Bá  
Khoa Môi trường và Tài nguyên*

## **Tóm tắt**

Vai trò cố vấn học tập (CVHT) là rất quan trọng trong sự thành công của một chương trình đào tạo, cũng như tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. Qua kết quả nghiên cứu cơ bản này cho thấy rằng các mục tiêu và nhiệm vụ của CVHT đối với sinh viên (SV) chỉ đạt được mức tương đối, chưa thật sự phát huy toàn diện được vai trò và trách nhiệm của CVHT. Đáng chú ý khi kết quả khảo sát đã chỉ ra trong giai đoạn mới này thì phần lớn việc tương tác chủ yếu giữa CVHT và SV thông qua mạng xã hội hơn tương tác trực tiếp, mức độ lên đến 82%. Nhưng cũng còn một bộ phận SV chưa thể tương tác được (<1%) và đây vẫn còn là một yếu điểm. Nghiên cứu còn cho thấy mức độ hài lòng từ các hoạt động hỗ trợ và tư vấn của CVHT dành cho SV chỉ đạt từ 50 - 60%, bao gồm các hoạt động tư vấn khung chương trình đào tạo; theo dõi kết quả học tập và điều chỉnh kết quả học tập; nghiên cứu khoa học các hoạt động đoàn thể; phong trào đoàn, hội và hỗ trợ giải quyết các vấn đề về tâm lý học đường của SV. Các hoạt động này tại thời điểm hiện tại vẫn chưa đạt được kỳ vọng. Bên cạnh đó, từ những kết quả trên nhóm tác giả đã đề xuất ra được một số biện pháp nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm của CVHT trong giai đoạn mới.

## **1. Đặt vấn đề**

Hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một loại hình quản lý đào tạo mang lại hiệu quả với nhiều ưu điểm vượt trội. Hầu hết các nước tiên tiến đã và đang áp dụng hệ thống quản lý này và thực tiễn đã minh chứng thành công từ hệ thống quản lý mới. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt đầu áp dụng học chế tín chỉ từ năm 2008. Đến nay, sau 13 năm thực hiện, công tác đào tạo đã được hoàn thiện ở mức tối ưu: Chương trình đào tạo được cập nhật thường xuyên đáp ứng nhu cầu thị trường, theo mục tiêu chiến lược phát triển của Trường và đáp ứng quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy trình quản lý về giảng viên (GV) và SV được cải tiến liên tục. Phương pháp giảng dạy và học tập của GV và SV có sự thay đổi rõ rệt, đáp ứng theo phương pháp mới lấy người học là trung tâm. Để đạt được những thành công rực rỡ đó là nhờ vào dự chỉ đạo nhất quán và quyết tâm của Ban giám hiệu, sự nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể Cán bộ nhà trường và nhấn mạnh hơn nữa là sự đóng góp không hề nhỏ từ các GV, SV trong quá trình giảng dạy, học tập nghiên cứu khoa học và vai trò của CVHT.

CVHT là cán bộ hỗ trợ và tư vấn cho SV trong suốt quá trình học tập tại trường. Từ năm 2016, Trường Đại học Nông Lâm đã ban hành quyết định thành lập ban cố vấn học tập và quy định cụ thể hơn về vai trò của CVHT. Đây là một bước tiến quan trọng thể hiện sự chú trọng thực sự đến SV tăng cường sự tư vấn và hỗ trợ của CVHT đến SV nhằm phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của SV nhằm giúp SV điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập; Quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo lớp được phân công phụ trách đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của SV.

Tuy nhiên, việc thực hiện các công tác đó cần phải được quan tâm nhiều hơn, đặc biệt là vai trò của CVHT. Hơn nữa, kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, một vấn đề thách thức đặt ra đối với hoạt động giáo dục của nước ta đó là phải chuyển đổi hình thức giảng dạy và học tập từ trực tiếp sang trực tuyến nhiều hơn. Như vậy, cần phải có những giải pháp thực tế và hiệu quả để nâng cao vai trò và trách nhiệm của CVHT trong tình hình mới.

Để làm rõ vai trò và trách nhiệm của CVHT trong bài tham luận ngắn gọn, tác giả đưa ra những đánh giá của SV về hiệu quả công tác CVHT trong thời gian qua, nhằm giúp Ban Giám hiệu Nhà trường có cái nhìn chính xác hơn về hiệu quả công tác này, từ đó đưa ra những giải pháp thích hợp.

## **1. Vai trò và nhiệm vụ của cố vấn học tập trong tình hình mới**

### ***Vai trò:***

CVHT có vai trò quan trọng trong trong tình hình mới, là nhân tố then chốt trong mối quan hệ giữa nhà trường và SV. Nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu lấy người học làm trung tâm, nâng cao chất lượng đào tạo.

### ***Nhiệm vụ:***

CVHT là người hỗ trợ và tư vấn toàn bộ chương trình đào tạo bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, học phần bắt buộc (tự chọn).

Tư vấn cho SV cách thức xây dựng kế hoạch học tập trước tình hình mới, đảm bảo sự phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của mỗi SV; hướng dẫn SV cách thức đăng ký học phần ở từng học kỳ để hoàn thành kế hoạch học tập đã xây dựng. Đồng thời, tư vấn cho SV điều chỉnh lại kế hoạch học tập phù hợp. Đặc biệt trong bối cảnh SV học trực tiếp chiếm thời gian nhiều hơn.

Hướng dẫn SV tham gia các hoạt động ngoại khóa và các chương trình học thuật để phát triển kỹ năng mềm, các hoạt động văn, thể, mỹ...

Tư vấn hướng nghiệp cho SV về cơ hội nghề nghiệp và việc làm của SV, giúp SV xác định động cơ học tập đúng đắn, rèn luyện toàn diện.

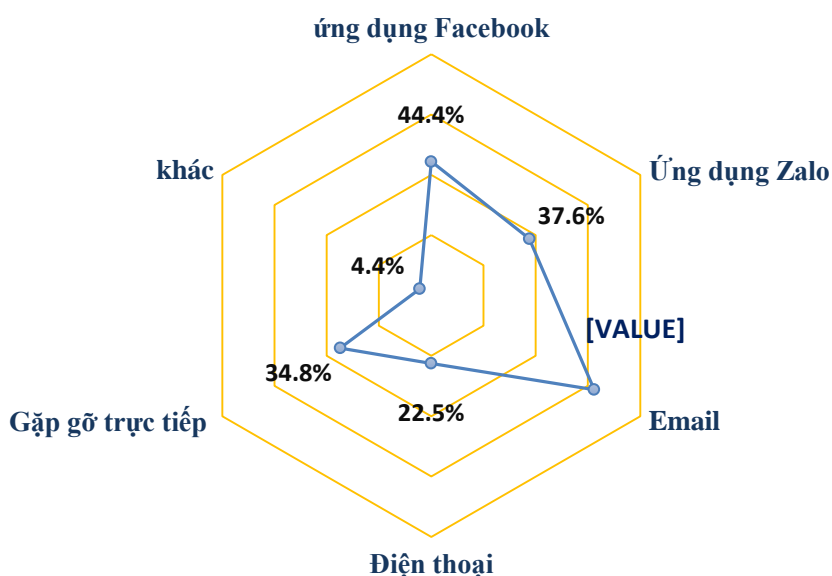
## 2. Thực trạng cố vấn học tập tại trường ĐHNL

Dựa trên vai trò và nhiệm vụ của cố vấn học tập. Tác giả tiến hành làm một điều tra nhỏ bằng hình thức phiếu phỏng vấn trực tuyến, thông qua bảng câu hỏi đơn giản. Đối tượng tham gia là SV của trường, SV ngẫu nhiên ở các khóa và các ngành. Số lượng sinh SV kỳ vọng tham gia phỏng vấn là 100 phiếu, thời gian khảo sát từ ngày 5/6/2021 đến ngày 12/06/2021.

Kết quả khảo sát được thống kê và phân tích dựa vào số lượng phiếu phỏng vấn mà tác giả thu nhận được. Dựa trên số liệu thống kê thì số lượng SV tham gia trả lời phỏng vấn là 182 SV. Với số lượng SV vượt qua số lượng SV kỳ vọng tham gia trả lời câu hỏi phỏng vấn.

Đối với tình hình liên lạc giữa CVHT và SV thông qua các kênh liên lạc nào thì được trình bày thông qua biểu đồ trong hình 1

### Kênh liên lạc giữa CVHT và sinh viên



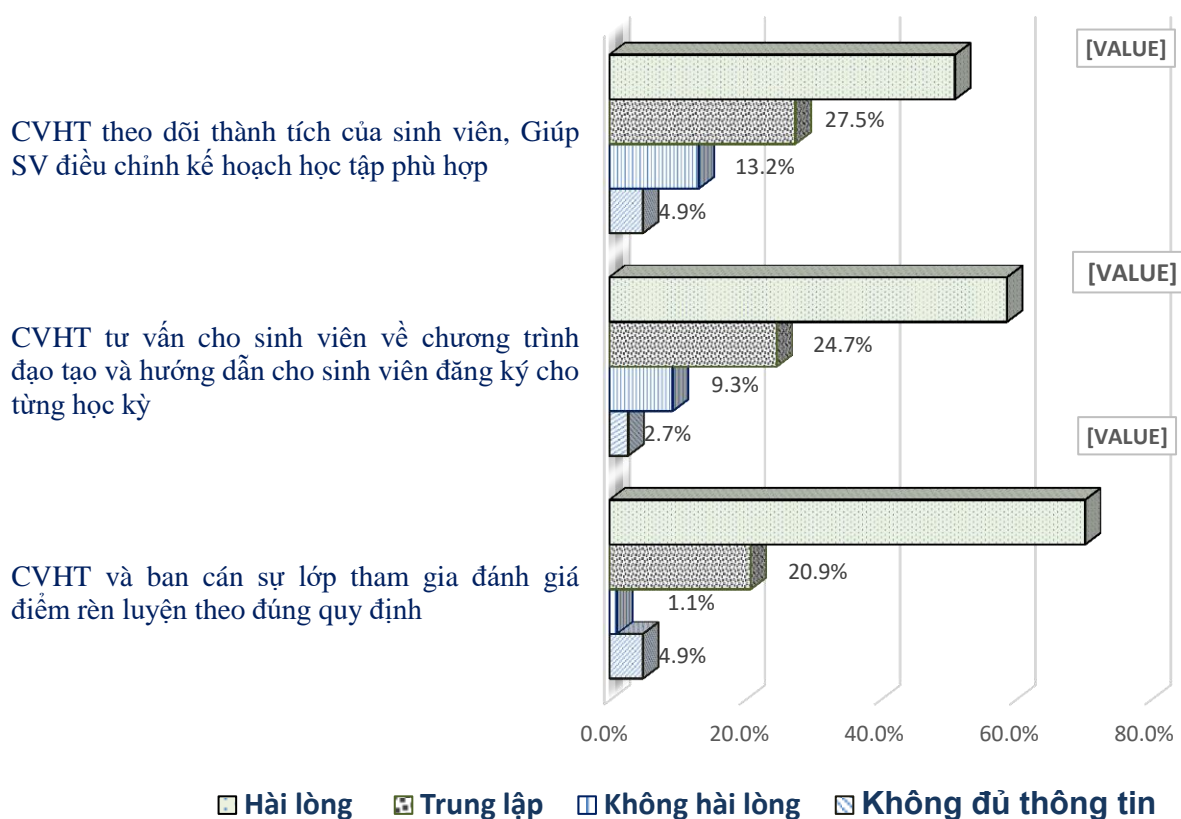
**Hình 1:** Kênh liên lạc giữa CVHT và SV

Từ hình 1 cho thấy rằng, nhóm tác giả đã đề xuất một số hình thức liên lạc có thể được sử dụng để làm kênh liên lạc giữa CVHT và SV. Kết quả cho thấy các hình thức liên lạc này đều được sử dụng với mức độ khác nhau rõ rệt.

Trong nghiên cứu này tác giả kỳ vọng CVHT sẽ gặp trực tiếp SV nhiều nhất, nhưng kết quả chưa đạt được kỳ vọng mong đợi. Điều này có thể giải thích là do sự

ảnh hưởng từ thực trạng dịch bệnh hiện nay đến hình thức gặp gỡ trực tiếp, kết quả cho thấy rằng chỉ đạt được 34.8% SV có thể gặp trực tiếp GV để trao đổi. Kết quả còn chỉ ra rằng, trong bối cảnh hiện tại thì SV thường xuyên tiếp xúc với CVHT học tập qua hộp thư điện tử (email do trường cung cấp cho cả CVHT và SV). Đây hiện tại là một trong những kênh liên lạc được cho mang tính chính thống để giải quyết công việc. Trong điều kiện đa dạng kênh thông tin, các ứng dụng kết nối toàn cầu mới đang có xu hướng gia tăng và được ưa chuộng, bao gồm 2 ứng dụng Facebook và Zalo. Kênh liên lạc này tỏ ra khá thuận tiện cho cả CVHT và SV với mức độ 82% SV sử dụng để liên lạc với CVHT. Hình thức này đang chiếm thế mạnh do có thể trò chuyện và chia sẻ hình ảnh, dữ liệu nhanh chóng. Điện thoại cũng không còn là lựa chọn hàng đầu để liên lạc với CVHT. Tuy nhiên, có khoảng 4.4% SV chọn phương án khác, nhóm tác giả đã thống kê và thì nhận thấy rằng đa phần các bạn cho rằng chưa được tiếp xúc và gặp gỡ trực tiếp CVHT. Như vậy, qua kết quả ghi nhận được việc liên lạc giữa SV và CVHT vẫn còn chưa thật sự chặt chẽ. Cần phải có giải pháp để tăng cường sự tương tác giữa CVHT và SV.

Ở một khía cạnh khác, nhóm tác giả nghiên cứu đến mức độ hài lòng của SV đến một số hoạt động có sự tham gia trực tiếp của CVHT, vấn đề này bao gồm CVHT tham gia vào công tác tư vấn cho SV về chương trình đào tạo, hướng dẫn SV đăng ký cho từng học kỳ; CVHT tham gia trong công tác đánh giá điểm rèn luyện của các lớp; Cố vấn theo dõi được thành tích của SV, giúp SV điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp.



**Hình 2:** Biểu đồ thể hiện mức độ hài lòng của SV đến hoạt động tham gia đánh giá điểm rèn luyện, tư vấn chương trình đào tạo và theo dõi thành tích của SV

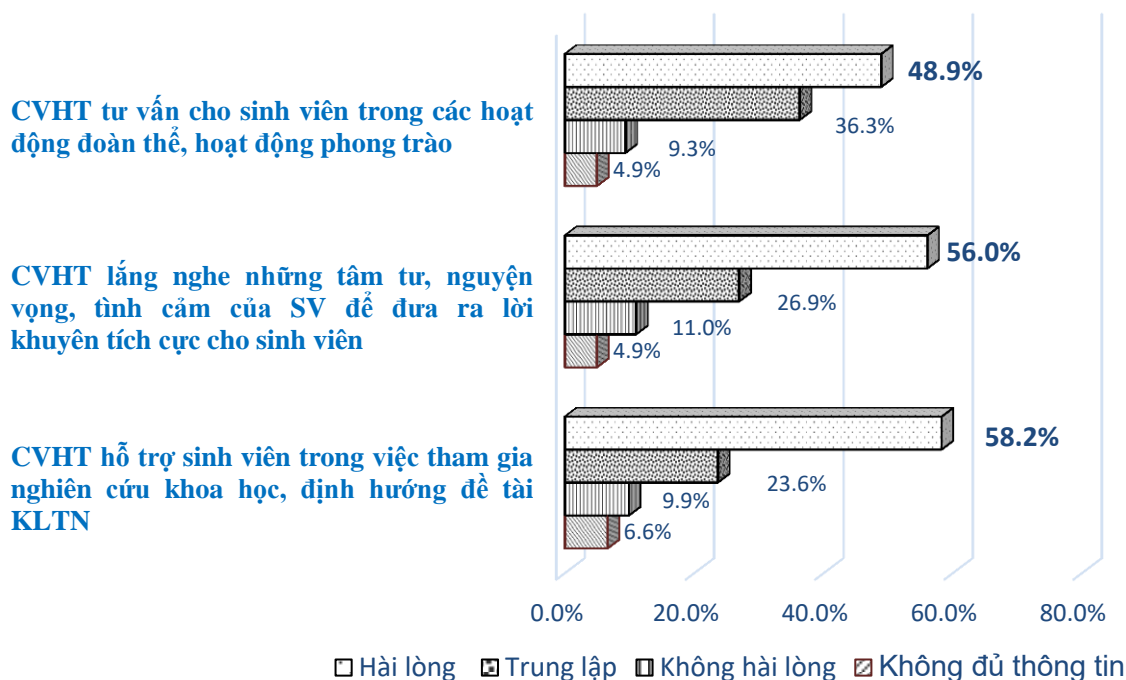
Dựa trên dữ liệu thu nhận được, nhóm tác giả tiến hành thống kê và thể hình kết quả theo hình 2, kết quả cho thấy mức độ hài lòng của SV đối với việc đánh giá điểm rèn luyện chỉ đạt 70.3%, số liệu này được cho rằng rất thấp so với yêu cầu của nhà trường phải đạt được giá trị tối đa. Như vậy, việc tham gia đánh giá vẫn còn có sự thiếu tương tác với CVHT, trong một số trường hợp CVHT giao quyền cho ban cán sự lớp thay vì cùng ban cán sự lớp tiến hành đánh giá điểm rèn luyện. Một số SV lại cho rằng, việc tham gia đánh giá có thể có hoặc không cần thông qua CVHT, việc này được lý giải là có khá nhiều hoạt động từ trường mà Ban cán sự chịu trách nhiệm điều hành chính. Do đó, việc đánh giá có thể do Ban cán sự lớp đánh giá mà không cần đến sự tham gia của CVHT. Đối với vấn đề SV không hài lòng đến hoạt động này qua kết quả khảo sát thì rất thấp chỉ 1.1%. Tuy nhiên, một số khác SV thì cho rằng chưa đủ thông tin để đánh giá, điều này được lý giải là do sau khi SV đánh giá hoàn thành thì kết quả đánh giá sẽ được Ban cán sự lớp xem xét và cùng với CVHT đánh giá lại, do đó SV chưa nắm được quá trình chấm điểm trong thời điểm diễn ra. Như vậy, có thể thấy rằng việc đánh giá cần phải được tổ chức đánh giá theo đúng quy định và cần được quan tâm, quy trình cần được công khai, rõ ràng hơn.

Đối với hoạt động tư vấn về chương trình đào tạo, hướng dẫn cho SV đăng ký cho từng học kỳ thì kết quả chỉ có khoảng 58.8% SV hài lòng từ hoạt động của CVHT. Kết quả cho thấy chỉ đạt mức trung bình khá, nói cách khác là CVHT chưa chia sẻ nội dung này đến phần lớn SV tham gia chương trình đào tạo, và kết quả này cũng là kết quả trả lời của SV chưa được tiếp xúc với CVHT. Để tư vấn và hướng dẫn cho SV đăng ký các học phần đòi hỏi GV phải nắm rõ chương trình đào tạo và tương tác giữa CVHT tối thiểu phải có trước và sau mỗi học kỳ theo quy định. Có thể việc tương tác giữa CVHT và SV vẫn còn chưa chặt chẽ dẫn đến việc hỗ trợ SV chưa kịp thời làm SV khó khăn trong quá trình định hướng và lên kế hoạch trong học kỳ hiện tại và các học kỳ tiếp theo. Theo ý kiến phải hỏi từ SV, việc định hướng và lên kế hoạch thông thường do SV tự lên kế hoạch thông qua thảo luận với bạn bè và kinh nghiệm từ anh, chị khóa trước đó. Dựa trên kết quả này chúng ta nhận thấy rằng vai trò của CVHT học tập rất quan trọng và nó quyết định phần lớn trong việc lập kế hoạch cho mỗi SV. Cần nhấn mạnh hơn nữa, việc nâng cao tương tác giữa CVHT và SV, đồng thời nắm rõ chương trình đào tạo phải được đặt lên ưu tiên hàng đầu.

Việc CVHT theo dõi kết quả học tập và hỗ trợ SV điều chỉnh kế hoạch học tập thì mức độ hài lòng chỉ đạt 51.1%. Trong chương trình học theo hệ thống tín chỉ thì việc SV đăng ký những học phần phụ thuộc rất nhiều vào sở thích của SV do đó mỗi

bạn sẽ có một kế hoạch riêng. Thêm một vấn đề là kết quả học tập vẫn còn được chưa được phân quyền đến CVHT do đó việc theo sát lại càng khó khăn trong công tác quản lý, nắm bắt và đưa ra kế hoạch cụ thể. Kết quả đạt được cho thấy việc hỗ trợ còn rất nhiều hạn chế. Việc này còn thấy rõ khi đến 13.2% cho rằng không hài lòng do chưa thật sự được quan tâm. SV còn cho rằng phải tự nhận thức nhiều hơn việc nhận được sự hỗ trợ từ CVHT. Việc này cần phải được xem xét trong giai đoạn mới để cải tiến, nhằm nắm bắt được thông tin SV cần hỗ trợ trong toàn chương trình đào tạo.

Để hiểu thêm về tình hình hỗ trợ và tư vấn cho SV về các hoạt động đoàn thể, phong trào, các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học và đặc biệt lắng nghe các tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của SV. Tác giả đã tiến hành khảo sát và kết quả thu được theo hình 3.



**Hình 3:** Biểu đồ thể hiện mức độ hài lòng của SV đến hoạt động tư vấn cho SV trong các hoạt động đoàn thể, phong trào, hoạt động nghiên cứu khoa học, định hướng khoa học và lắng nghe nguyện vọng của SV của CVHT

Nhìn chung, mức độ hài lòng cho tất cả các hoạt động chỉ đạt từ 48.9 – 58.2%, số liệu cho thấy việc hỗ trợ và tư vấn chỉ đạt mức trung bình. Số lượng SV ở mức tương đối, có thể chấp nhận được chỉ đạt từ 23.6 – 36.3%. Trong khi đó số lượng SV thật sự không hài lòng đạt khoảng 9.3 – 11%. Nếu số liệu này so với với mức độ hài lòng thì chiếm tỷ lệ cao. Điều này được lý giải là do các SV ít được tiếp xúc với CVHT nên kéo theo việc hỗ trợ từ GV không có hoặc không thể thực hiện được. Mặc khác, tình hình dịch bệnh cũng là một hạn chế dẫn đến các hoạt động của SV có phần



phải giảm lại. SV phải chủ động phản ứng trước các vấn đề chống dịch và phải tự giải quyết những vấn đề cá nhân nhiều hơn.

Như vậy, câu hỏi đặt ra làm sao để nâng cao mức độ hài lòng của SV trong giai đoạn mới để đạt hiệu quả cho chương trình đào tạo và vai trò của CVHT cần phải được quan tâm từ các bên liên quan.

### **3. Một số giải pháp nâng cao**

Để nâng cao vai trò của CVHT trong giai đoạn mới thì đòi hỏi cần có sự nghiên cứu nghiêm túc và toàn diện để đạt hiệu quả, dựa trên kết quả trên nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

- Nâng cao chất cả về chất lẫn về lượng cho đội ngũ CVHT nòng cốt. Lựa chọn những GV có trách nhiệm và uy tín để đảm nhiệm công việc CVHT. Ngoài ra, tăng cường các hình thức bồi dưỡng đội ngũ CVHT, chẳng hạn như mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CVHT. Phối hợp cùng Ban chủ nhiệm khoa phụ trách để giúp CVHT nắm bắt chương trình đào tạo mới nhất, cách thức đăng ký các học phần với sự tư vấn của CVHT. Mỗi CVHT cần phải có phần mềm quản lý hoặc sổ tay riêng để theo dõi tình hình học tập và rèn luyện của SV.
- CVHT cần nắm bắt được sơ yếu lý lịch của SV và hoàn cảnh SV để kịp thời đề xuất hỗ trợ cho SV. Tăng cường thêm thời gia gặp gỡ giữa CVHT và SV có thể trực tiếp hoặc các phần mềm online, tạo điều kiện thuận lợi hơn để giải đáp các thắc mắc của SV. Thành lập những kênh làm việc chính thống cho CVHT và SV hoặc ứng dụng mang tên Trường ĐHNL nhằm giúp SV đưa và nhận thông tin kịp thời, làm cơ sở giúp Nhà trường đánh giá chính xác và công bằng về hiệu quả của từng CVHT. Từ đó, có chế độ khen thưởng cho các CVHT.
- Quán triệt cho CVHT về vai trò của mình và nâng cao nhận thức. CVHT là người góp phần không nhỏ trong chương trình học mà còn nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của Trường. CVHT là cầu nối giữa Nhà trường và SV, giúp SV hiểu được chương trình học, xem nghiên cứu khoa học là một nội dung quan trọng trong nhà trường và là một trong những kiến thức chuyên sâu khi SV tốt nghiệp.
- CVHT phải luôn quan tâm đến SV và có trách nhiệm hướng nghiệp cho SV và đề ra những mục tiêu cho SV để phấn đấu cho công việc tương lai. Cần tạo cầu nối, liên kết giữa các cựu SV và SV để hiểu rõ hơn về công việc tương lai.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và có các hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với CVHT. Việc làm này sẽ góp phần làm cho công tác CVHT hiệu quả và chuẩn mực hơn.

#### **4. Kết luận**

Đổi mới sáng tạo là một trong những nội dung cần được quan tâm và thực hiện. Đặc biệt, đổi mới trong công tác CVHT là một nội dung cần phải tiến hành liên tục và thường xuyên. Việc cải tiến liên tục sẽ giúp cho chương trình đào tạo được phát huy rõ ràng hiệu quả, giúp SV có được một môi trường học tập tốt và có cái nhìn tích cực về cơ sở đào tạo. Qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng được các yêu cầu mới của thị trường lao động chất lượng cao.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CVHT: TỔNG HỢP TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

Võ Văn Việt  
Khoa Ngoại ngữ Sư phạm

## 1. Mở đầu:

Cố vấn học tập (CVHT) là người có nhiệm vụ hỗ trợ sinh viên (SV) xây dựng kế hoạch học tập hợp lý cũng như định hướng cho SV có những lựa chọn chuẩn xác hơn trong học tập trước ngưỡng cửa đại học.

Không chỉ vậy, CVHT còn là cầu nối rất quan trọng giữa SV với nhà trường và xã hội.

Vai trò của CVHT càng có ý nghĩa hơn đối với những SV trong những năm đầu tiên khi các em vừa mới chuyển sang môi trường đại học với nhiều điều mới mẻ và lạ lẫm. Nhiều nghiên cứu về công tác cố vấn học tập đã được thực hiện và các nhà nghiên cứu đều có một nhận định chung đó là để cố vấn thành công cần phải dựa vào đặc điểm riêng của người học; tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân trong việc tiếp thu kiến thức. Từ những cơ sở nói trên, căn cứ vào khảo sát ý kiến của sinh viên về công tác cố vấn học tập và thực tế hoạt động quản lý công tác cố vấn học tập ở trường, chúng tôi tập trung vào thảo luận 2 vấn đề đó là; (1) thực trạng công tác cố vấn học tập và (2) một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập.

## 2. Thực trạng công tác cố vấn học tập.

Kết quả điều tra bằng bảng hỏi 761 sinh viên liên quan đến nhận thức của sinh viên về vai trò của cố vấn học tập, cho thấy hầu hết khẳng định cố vấn học tập có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, tư vấn và định hướng cho sinh viên trong vấn đề học tập. Phần lớn các sinh viên được phỏng vấn cũng cho rằng khi bước lên học đại học với hình thức đào tạo tín chỉ có rất nhiều khác biệt so với thời gian học trung học nên sinh viên rất cần người hướng dẫn để có thể làm quen và định hướng được kế hoạch học tập phù hợp nhất. Vì vậy vai trò của người cố vấn học tập là rất quan trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những ý kiến trên cũng có một số sinh viên lại cho rằng vai trò của công tác cố vấn học tập cũng chỉ ở mức bình thường thậm chí không quan trọng, theo đó các sinh viên này cho rằng họ thường liên hệ với các anh, chị khóa trên hoặc là ban cán sự lớp mỗi khi có những thắc mắc hay khó khăn trong học tập để được giải đáp và giúp đỡ hơn là liên hệ với cố vấn học tập của mình.

Kết quả phân tích mức độ hài lòng của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập cho thấy có 88,33% sinh viên đánh giá ở mức từ hài lòng đến rất hài lòng; chỉ có 11% đánh giá là không hài lòng. Điều này cho thấy sinh viên khá hài lòng về cố vấn học tập của mình nói riêng và công tác cố vấn học tập nói chung. Thêm vào đó, đại đa

số sinh viên đánh giá cao sự nhiệt tình của thầy/cô CVHT khi sinh viên liên hệ nhờ tư vấn (qua điện thoại, email hoặc trực tiếp) (Võ Văn Việt và Cao Tấn Đạt, 2020)

*Một số vấn đề cần quan tâm, cải tiến của công tác CVHT:*

- Hầu hết CVHT chỉ tư vấn một số nội dung về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo cũng như cách đăng ký môn học ở lần sinh hoạt đầu năm trong năm nhất. Tuy nhiên, thời điểm này sinh viên chưa thích ứng và chưa thấu hiểu được hết các vấn đề mới mẽ liên quan đến mục tiêu chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đăng ký môn học.... Trong những học kỳ, năm học sau đó, chỉ khi nào SV có thắc mắc gì cần giải đáp thì mới liên hệ riêng với cố vấn để được giải đáp.
- Số lần gặp mặt trực tiếp sinh viên để tư vấn của cố vấn học tập còn ít. Kết quả khảo sát cho thấy trung bình mỗi năm các SV được gặp cố vấn của họ 2,02 lần. Trong đó 49,67% SV cho rằng chỉ gặp cố vấn 1 lần/năm và nhiều nhất là 5 lần với 10,33% SV.
- SV chỉ liên hệ với cố vấn khi gặp các vấn đề quan trọng còn lại các bạn thường hay liên hệ với lớp trưởng hoặc bí thư trước tiên và chỉ khi chưa giải quyết được mới chọn cách liên hệ với CVHT.
- Nội dung các buổi họp lớp chỉ xung quanh việc thông báo đăng ký môn học, thông báo học bổng, qui định trong khi các thông báo này đều đã được gửi email đến sinh viên hoặc công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng của trường, giảng viên chưa dành thời gian để tư vấn, hướng dẫn về phương pháp học tập, định hướng nghề nghiệp và việc làm... nên chưa thu hút sinh viên tham gia và chưa có chế tài mạnh đối với các sinh viên không tham gia.

Tóm lại, trong 3 nhóm nhiệm vụ của cố vấn học tập, đó là: 1. cố vấn về công tác hành chính; 2. cố vấn về chương trình và kế hoạch học tập; 3. cố vấn về phương pháp học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học, nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, hiện tại các CVHT được sinh viên đánh giá cao nhất ở nhiệm vụ thứ 2. Nhiệm vụ thứ 3 rất quan trọng và nặng nề tuy nhiên vẫn chưa nhận được sự đánh giá cao từ sinh viên do vậy cần phải được quan tâm triển khai thực hiện trong thời gian tới.

### **3. Một số giải pháp - kiến nghị**

Căn cứ vào kết quả điều tra và thảo luận nhóm với các sinh viên và định hướng chuyển từ trọng tâm tư vấn hành chính sang tư vấn chuyên sâu, hỗ trợ học tập, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị đối với nhà trường, cố vấn học tập như sau:

*Thứ nhất*, cần xác định nhu cầu tư vấn của sinh viên năm nhất thông qua và việc thực hiện các cuộc khảo sát, xác định rõ những khó khăn trong quá trình thích ứng và đề ra các chương trình hoạt động đa dạng cho sinh viên tại trường. Cung cấp

thông tin, kiến thức về cách thức ứng phó với những khó khăn trước và ngay khi sinh viên nhập học có thể sẽ là một giải pháp hữu ích. Nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của nhà trường là giúp các sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm nhất xác định các chiến lược đối phó khác nhau để vượt qua các khó khăn trong giai đoạn chuyển tiếp lên môi trường đại học. Tổ chức các buổi tư vấn tâm lý để cho sinh viên có thể giải bày tâm sự, chia sẻ những khó khăn. Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm học tập của các sinh viên khóa trước, cựu sinh viên.. giúp cho sinh viên nhận thức được các vấn đề nảy sinh, tiềm ẩn trong cuộc sống tự lập khi sống xa nhà. Nhà trường cần thường xuyên tổ chức các lớp kỹ năng mềm như thuyết trình, kỹ năng trả lời phỏng vấn, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm..., giúp sinh viên tự tin trong giao tiếp và tham gia chủ động vào các hoạt động học tập. (Võ Văn Việt và Thân Minh Tân, 2018)

*Thứ hai*, phát triển hệ thống tư vấn tâm lý và cố vấn học tập có hiệu quả và thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn cho sinh viên. Sinh viên sẽ được giảm bớt các khó khăn nếu nhà trường, các giảng viên, nhân viên, cố vấn học tập nhận thức được tầm quan trọng của các kỹ năng thích ứng mà sinh viên có được khi nhập học. Các cố vấn học tập phải được trang bị kiến thức về thích ứng để hỗ trợ những sinh viên gặp khó khăn trong việc thích nghi với cuộc sống trong môi trường đại học. Các cố vấn học tập đóng vai trò trong việc cung cấp những lời khuyên phù hợp về việc sử dụng có hiệu quả các chiến lược thích ứng để giảm bớt căng thẳng khi đối mặt với các vấn đề khó khăn. Pascarella và Terenzini (2005) cho rằng cố vấn học tập đóng một vai trò quyết định trong việc duy trì việc học và cũng ảnh hưởng đến cơ hội tốt nghiệp của sinh viên. Cụ thể, cố vấn học tập cần sắp xếp thời gian để tương tác, gặp gỡ thường xuyên (1 -2 tuần lần) với sinh viên, đặc biệt và với các sinh viên gặp khó khăn trong quá trình học tập, cuộc sống thay vì hiện tại chỉ có 1-2 lần trong năm học (Võ Văn Việt, 2018).

*Thứ ba*, Khoa/Phòng ban chức năng cần phối hợp định kỳ lập danh sách sinh viên yếu, sinh viên gặp khó khăn trong cuộc sống và học tập, sinh viên thuộc diện nguy cơ bỏ học, sinh viên còn nợ môn học, chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ, sinh viên quá thời hạn theo kế hoạch đào tạo chuẩn... để phối hợp cùng CVHT có giải pháp hỗ trợ kịp thời tránh bị động.

*Thứ tư*, về mặt tổ chức có thể thành lập Bộ phận hoặc Trung tâm hỗ trợ học tập (Learning Assistance Center) thuộc trường để thực hiện các chức năng tư vấn, đào tạo kỹ năng học tập, phương pháp học đại học, giúp sinh viên xây dựng chiến lược học tập phù hợp với khả năng. Trung tâm/bộ phận này sẽ đóng vai trò kết nối các đơn vị/giảng viên/cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập với kết quả cao nhất.

Và cuối cùng là cần phải có kiểm tra, thanh tra, đánh giá định kỳ hoạt động của cố vấn học tập và các đơn vị có liên quan theo các quy định hiện hành về công tác cố

vấn học tập để kịp thời phát hiện những tồn tại, phát huy, nhân rộng các hoạt động và mô hình tích cực, hữu ích.

### **Tài liệu tham khảo**

Pascarella, E. T., & Terenzini, P. (1980). Predicting freshman persistence and voluntary dropout decisions from a theoretical model. *Journal of Higher Education*, 51(1), 60-75.

Võ Văn Việt. (2018). Đo lường sự thích ứng của sinh viên năm nhất với môi trường đại học : Một nghiên cứu tại Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp Chí Khoa Học Đại Học Quốc Gia Hà Nội: Nghiên Cứu Giáo Dục*, 3, 1–13.

Võ Văn Việt và Cao Tấn Đạt. (2020). Chất lượng công tác cố vấn học tập dưới góc nhìn của sinh viên. *HNUE Journal of Science*, 65(1), 113–121. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2020-0011>

Võ Văn Việt và Thân Minh Tân. (2018). Sự thích ứng về mặt học thuật của sinh viên năm nhất. *Tạp Chí Giáo Dục và Xã Hội (Số đặc biệt)*.

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ THÔNG QUA CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP

*TS. Trần Văn Thịnh*  
*Khoa Nông học*

## 1. Đặt vấn đề

Công tác cố vấn học tập (CVHT) tại các trường đại học nói chung và Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh nói riêng đã và đang góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động ngoại khóa và phong trào đoàn thể sinh viên. Đặc biệt, trong bối cảnh các trường đại học đã chuyển sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC) thì bên cạnh công tác quản lý giảng dạy, quản lý nghiên cứu khoa học,... công tác CVHT có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của sinh viên cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh đã áp dụng hình thức đào tạo theo HTTC kể từ năm 2008. Thực tế cho thấy đào tạo theo HTTC đã thay đổi tư duy và cách tiến hành đào tạo so với đào tạo niên chế, lấy người học làm trung tâm, tăng quyền chủ động cho người học từ khâu tự lập kế hoạch học tập, việc chọn môn học, giảng viên giảng dạy, phương pháp học và nghiên cứu khoa học, quá trình học và thi cử. Bên cạnh đó, đào tạo theo hệ thống tín chỉ còn đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ giảng viên, hệ thống quản lý đào tạo và cơ sở vật chất. Để thực hiện tốt cả quá trình trên, vai trò của CVHT là không thể thiếu. Mỗi CVHT là một là cầu nối giữa *Sinh viên - Khoa - Nhà trường*; là một chuyên gia tư vấn về học tập và việc làm cho sinh viên, đồng hành cùng sinh viên trong suốt quá trình học tập, rèn luyện tại nhà trường. Thông qua công tác CVHT để đưa ra những phản ánh, đề xuất các biện pháp thiết thực cho các Phòng Ban chức năng của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Để góp phần nâng cao chất lượng học tập của sinh viên đòi hỏi người làm CVHT không những phải nắm vững các quy định của nhà trường, có kiến thức chuyên môn về chuyên ngành mình cần tư vấn mà còn phải có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác cố vấn, đặc biệt phải tư vấn một cách công khai, minh bạch.

Bài viết phân tích một số quy định về hoạt động học tập của sinh viên theo HTTC; vai trò của CVHT, những hạn chế trong công tác CVHT; từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập của sinh viên theo HTTC thông qua công tác CVHT tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

## **2. Cơ sở khoa học của việc nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở pháp lý**

- Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

- Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 07/03/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh về Quy định công tác cố vấn học tập;

- Quyết định số 2600/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 08/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh về Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

- Sổ tay sinh viên năm 2020 của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

- Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

- Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNL-HĐT ngày 01/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh về Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021.

### **2.2. Hoạt động học tập của sinh viên theo hệ thống tín chỉ**

Bản chất của quá trình học tập là quá trình nhận thức, biến những kiến thức khoa học tích lũy từ nhiều thế hệ của nhân loại thành kiến thức của riêng mình. Đối với phương thức đào tạo theo HTTC, trên cơ sở áp dụng quan điểm giáo dục “*lấy người học làm trung tâm*”, “*học đi đôi với hành*” thì người thầy có vai trò hướng dẫn, tổ chức cho sinh viên tự nghiên cứu môn học chứ không phải trình bày toàn bộ nội dung môn học, từ đó giúp người học phát triển khả năng tự học, nghiên cứu và sáng tạo. Vì thế, việc học tập về cơ bản là tự học. Việc tự học giúp sinh viên đúc rút được phương pháp học tập phù hợp, biết cách tư duy sáng tạo, biện luận một vấn đề nào đó; năng động, linh hoạt trong vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tế. Đồng thời, tự học giúp người học bổ sung, đào sâu, hệ thống hóa, khái quát hóa những điều đã học, có tác dụng quyết định kết quả học tập, phát triển, củng cố năng lực nhận thức, sức mạnh ý chí, nghị lực và những phẩm chất cần thiết khác của người học. Chính vì vậy, phương thức đào tạo theo HTTC có thể giúp người học chủ động trong học tập và nghiên cứu; giúp người học xây dựng hệ thống kiến thức, kỹ năng và thái độ trên cơ sở những kiến thức được đào tạo và thông qua trải nghiệm từ thực tế; và đặc biệt giúp người học có ý thức tự học và học tập suốt đời.

Với đào tạo theo HTTC, kế hoạch học tập cụ thể phụ thuộc vào chính bản thân người học. Sinh viên có nhiệm vụ và quyền được lựa chọn môn học, thời gian học, tiến trình học tập nhanh, chậm phù hợp với điều kiện của mình. Phương pháp này tạo cho sinh viên năng lực chủ động trong việc lập kế hoạch học tập khoa học, xác định thời gian, phương tiện, biện pháp để thực hiện các mục tiêu học tập đã đề ra. Khi đó,



sinh viên phải ý thức xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu sao cho quá trình học tập đạt hiệu quả nhất.

Đào tạo theo HTTC quy định hoạt động tự học của sinh viên là một thành phần bắt buộc trong thời khóa biểu và là một nội dung quan trọng để đánh giá kết quả học tập. Để học được 1 giờ lý thuyết hay 2 giờ thực hành, thực tập trên lớp, sinh viên cần phải có 2 hay 1 giờ chuẩn bị ở nhà tương ứng (Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đó là yêu cầu bắt buộc trong cơ cấu giờ học của sinh viên. Do vậy, có thể khẳng định một trong những điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng đào tạo theo HTTC là phải tổ chức được việc tự học của sinh viên một cách hiệu quả và thiết thực.

### **2.3 Vai trò của công tác CVHT ở nhà trường với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

Trước hết, cần khẳng định rằng CVHT có vai trò rất quan trọng, không thể thiếu trong quá trình đào tạo theo HTTC. Trong đó, CVHT là nhân tố then chốt trong mối quan hệ giữa *Nhà trường - Sinh viên - Thị trường lao động*; là người định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động học tập của sinh viên, giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của quy chế đào tạo, hiểu được quy chế, chương trình đào tạo, phương pháp học tập; từ đó chọn lựa được chương trình, kế hoạch học tập phù hợp với năng lực của bản thân và hoàn cảnh cá nhân. Bên cạnh đó, CVHT là người tham mưu cho lãnh đạo bộ môn, khoa và trường các vấn đề liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo, NCKH của sinh viên và đào tạo theo nhu cầu xã hội. Trên cơ sở đó, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng và ban hành Quy định công tác cố vấn học tập theo Quyết định số 490/QĐ-ĐHNLTCCB ngày 07/03/2016 của Hiệu trưởng; trong đó quy định rõ nhiệm vụ của CVHT với các nội dung như Công tác hành chính (Điều 6), Công tác cố vấn chương trình, kế hoạch học tập (Điều 7), Công tác cố vấn phương pháp học tập, rèn luyện, NCKH, nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm (Điều 8).

### **2.4. Những hạn chế trong công tác CVHT và một số giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo thông qua công tác CVHT**

#### **2.4.1 Những hạn chế trong công tác CVHT**

Một là, phần lớn đội ngũ CVHT ở trường kiêm nhiệm, vừa giảng dạy, nghiên cứu khoa học để đáp ứng chuẩn do nhà trường đặt ra, còn phải tham gia các công việc khác của bộ môn và khoa giao nên không có nhiều thời gian cho công tác CVHT. Sự thay đổi CVHT do giảng viên trẻ làm nhiệm vụ CVHT đi học ở nước ngoài nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác CVHT của một số lớp trong việc theo dõi tình hình học tập của lớp trong suốt quá trình học. Mặt khác, một bộ phận giảng viên CVHT chưa thể hiện vai trò của mình trong việc định hướng kế hoạch học tập cho sinh viên. CVHT còn chưa thật sự quan tâm và giúp sinh viên trong quá trình học tập,

chưa chủ động tìm đến sinh viên. Ngược lại, sinh viên còn thụ động, chưa có ý thức cao trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

*Hai là*, cơ sở vật chất chưa đảm bảo cũng làm hạn chế việc đa dạng hóa và linh hoạt trong công tác CVHT, đặc biệt liên quan đến hệ thống đăng ký môn học thông qua mạng internet; hệ thống internet không ổn định, hệ thống đăng ký thường xuyên quá tải, gây khó khăn cho việc đăng ký môn học của sinh viên.

*Ba là*, CVHT gặp khó khăn trong công tác cố vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập vì chưa nắm bắt được kết quả học tập của sinh viên trên hệ thống phần mềm.

*Bốn là*, học theo học chế tín chỉ gây khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt tập thể lớp, đặc biệt là trong các hoạt động Đoàn thanh niên-Hội sinh viên. Do vậy, việc yêu cầu CVHT nắm bắt năng lực học tập và hoàn cảnh từng sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên đăng ký môn học ở từng học kỳ đối với những nhóm lớp đông còn nhiều bất cập và hạn chế.

Chính những khó khăn trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tư vấn, định hướng và giám sát hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên; từ đó ảnh hưởng đến chất lượng học tập của sinh viên. Theo kết quả số liệu tổng hợp từ phòng Công tác sinh viên (tháng 05/2021) cho thấy tỷ lệ sinh viên trong trường quá thời gian thiết kế chương trình đào tạo do không đáp ứng đủ chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo chiếm khoảng 23,9% sinh viên hệ chính quy hiện đang học tập tại trường (Bảng 1).

**Bảng 1** Tổng hợp số lượng sinh viên hệ chính quy quá thời gian thiết kế chương trình đào tạo tại các khoa trong nhà trường

ST T	Khoa	Số lượng SV hệ chính quy	SV quá thời gian thiết kế CTĐT		Thiếu Ngoại ngữ		Thiếu Tin học		Thiếu Ngoại ngữ và Tin học	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Chăn nuôi thú y	2808	632	22, 5	65	10, 3	60	9,5	61	9,7
2	Cơ khí công nghệ	2364	520	22, 0	105	20, 2	43	8,3	122	23,5
3	Công nghệ Hóa học -	2609	330	12, 6	77	23, 3	47	14,2	52	15,8

	Thực phẩm									
4	Công nghệ thông tin	1163	233	20,0	75	32,2	0	0,0	0	0,0
5	Khoa học sinh học	951	168	17,7	29	17,3	28	16,7	38	22,6
6	Kinh tế	3563	666	18,7	146	21,9	78	11,7	179	26,9
7	Lâm nghiệp	862	399	46,3	68	17,0	49	12,3	100	25,1
8	Môi trường - Tài nguyên	1710	719	42,0	112	15,6	46	6,4	116	16,1
9	Ngoại ngữ - sư phạm	1019	225	22,1	29	12,9	28	12,4	0	0,0
10	Nông học	1502	444	29,6	82	18,5	54	12,2	89	20,0
11	Quản lý đất đai và Bất động sản	1169	361	30,9	64	17,7	32	8,9	53	14,7
12	Thủy sản	911	238	26,1	42	17,6	20	8,4	53	22,3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20631</b>	<b>4935</b>	<b>23,9</b>	<b>894</b>	<b>18,1</b>	<b>485</b>	<b>9,8</b>	<b>863</b>	<b>17,5</b>

(Nguồn: Phòng Công tác sinh viên, 2021)

#### 2.4.2. Một số giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo thông qua công tác CVHT

Để phát huy được tối đa vai trò của công tác CVHT, dựa vào những hạn chế được nêu trên có thể đề xuất một số giải pháp sau:

*Một là*, đánh giá công khai, thực chất hoạt động của CVHT nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CVHT trong quá trình quản lý hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Nhà trường cần xây dựng và công bố tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của CVHT ngay từ đầu năm học; tăng cường lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên đối với các CVHT về việc quản lý sinh viên; tư vấn sinh viên và tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Kết quả phản hồi của sinh viên sẽ là một kênh đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của CVHT.

*Hai là*, nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt nâng cấp phần mềm đăng ký môn học hiệu quả hơn. Tận dụng thế mạnh của công nghệ thông tin - viễn thông

nhằm tăng cường cơ hội giao tiếp với sinh viên thông qua diễn đàn, tọa đàm hoặc tư vấn trực tuyến.

*Ba là*, phòng Đào tạo, phòng Công tác sinh viên cần cung cấp các thông tin liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên cho CVHT vào cuối mỗi học kỳ để CVHT có thể nắm bắt được tình hình học tập, rèn luyện của từng sinh viên; từ đó có thể định hướng cho sinh viên lập kế hoạch học tập phù hợp với năng lực của bản thân và hoàn cảnh cá nhân.

*Bốn là*, CVHT cần đồng hành cùng sinh viên trong mọi hoạt động học thuật cũng như hoạt động phong trào. CVHT cần có sự hỗ trợ và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên trong việc thực tập nghề, thực tập tốt nghiệp; từ đó làm nền tảng cho sự tìm kiếm công việc sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường theo đúng nguyện vọng và sở thích của sinh viên. Ngoài ra, CVHT cũng chia sẻ và tư vấn cho sinh viên tiếp cận những kỹ năng mềm thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau để họ có thể dễ dàng hòa nhập với nghề nghiệp mà họ theo học và xã hội sau khi tốt nghiệp đại học. Chính những điều này, hành trang của một sinh viên tốt nghiệp ra trường vững vàng trong lý thuyết, thành thạo tay nghề, lại được trang bị những kỹ năng mềm sẽ dễ dàng đáp ứng được nhu cầu khắc khe của xã hội và nhà tuyển dụng.

Ngoài ra, nhà trường cần tổ chức các hội nghị, hội thảo quy mô toàn trường để CVHT có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, phân tích những khó khăn và đề xuất các giải pháp khắc phục; từ đó có thể nâng cao năng lực cho CVHT.

### **3. Kết luận**

Công tác CVHT có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của sinh viên cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường. Bởi vì, CVHT có vai trò định hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch cụ thể cho từng sinh viên để đạt được mục tiêu đào tạo, cũng như liên kết với các công tác khác của nhà trường góp phần giúp sinh viên có phương pháp học tập, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho hành trang lập nghiệp sau này. Để hoạt động này đạt được hiệu quả cao hơn thì cần có sự hợp tác giữa CVHT với sinh viên và sự phối hợp giữa các bộ phận trong trường, sự chỉ đạo, quan tâm kịp thời, cùng với những chính sách hỗ trợ phù hợp của nhà trường cho đội ngũ CVHT.

### **Tài liệu tham khảo**

Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 08/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNL-HĐT ngày 01/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

Quy định công tác cố vấn học tập, ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 07/03/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

Sổ tay sinh viên năm 2020 của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học

# CÔNG TÁC CVHT TẠI KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

*Tạ Thị Hiệp – Trợ lý Quản lý sinh viên – Giảng viên  
Khoa Quản lý đất đai và bất động sản*

## **1. Đặt vấn đề**

Thực hiện theo Chỉ đạo của Nhà trường theo Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB về Ban hành quy định công tác Cố vấn học tập của trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh năm 2016, Khoa Quản lý đất đai và bất động sản đã triển khai hoạt động Cố vấn học tập cho sinh viên trong khoa theo phương châm “Lấy người học làm trung tâm, nâng cao chất lượng đào tạo”, mỗi Cố vấn học tập là một cầu nối giữa sinh viên với các hoạt động của Khoa. Bài tham luận này nhằm chia sẻ những kinh nghiệm, hoạt động của bản thân trong thời gian qua.

## **2. Thực trạng công tác cố vấn học tập của Khoa**

Với tổng số lượng cán bộ, viên chức tại khoa là 30; trong đó, giảng dạy có 28, 1 thư ký và 1 giáo vụ chuyên trách. Trong 05 năm qua, tùy theo mức tuyển sinh mà số lượng lớp dao động từ 10 đến 16 lớp phân theo 04 chuyên ngành. Với đặc thù đó, lực lượng cố vấn học tập của khoa bao gồm: 01 cố vấn trưởng, 04 cố vấn chuyên ngành, 01 trợ lý quản lý sinh viên và tùy theo danh sách lớp mà số lượng cố vấn từ 10 đến 16 giảng viên. Nói khác hơn, vào thời điểm tuyển sinh đủ 04 chuyên ngành, số lượng giảng viên phục vụ công tác cố vấn học tập lên đến 22 người, chiếm gần 80% lượng giảng viên trong khoa. Với mô hình tổ chức này, thực tế cho thấy hoạt động cố vấn học tập trong khoa được quản lý theo cả chiều dọc và chiều ngang nhằm đảm bảo kết quả tối ưu nhất cho sinh viên tham gia học tập tại Khoa thông qua những cố vấn chuyên ngành, giảm áp lực đối với cố vấn trưởng cũng như cố vấn học tập. Tuy nhiên, để đảm bảo mỗi lớp đều có cố vấn học tập nên không tránh khỏi một số giảng viên tuổi đời còn trẻ, kinh nghiệm cố vấn còn hạn chế phải phụ trách lớp, gây áp lực lên chính cố vấn học tập và cố vấn chuyên ngành.

Thứ hai, đặc thù của sinh viên khi trúng tuyển vào Khoa đã phải chọn ngành học ngay những ngày đầu nhập học. Nhiều sinh viên còn bỡ ngỡ với môi trường mới, chưa tiếp cận Khung chương trình đào tạo của các chuyên ngành đào tạo. Trong khi đó, nhiệm vụ của cố vấn chuyên ngành và cố vấn học tập trong buổi gặp gỡ đầu tiên đã phải giới thiệu về các chuyên ngành, tư vấn cho các bạn sinh viên những điều cần thiết, cốt lõi nhất để đưa ra lựa chọn ngành. Điều này gây ra nhiều bất cập trong 05 năm qua, một số chuyên ngành có lượng sinh viên lớn (quản lý đất đai lên đến 200 sinh viên/lớp) và ngược lại, một số chuyên ngành không đủ sinh viên để tổ chức lớp (công nghệ địa chính chỉ có 15 sinh viên). Kết quả là một số sinh viên không được học theo đúng chuyên ngành mong muốn; ngược lại, một số cố vấn học tập quản lý lớp với sĩ số quá lớn.

Thứ ba, mối liên kết giữa cố vấn học tập với sinh viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trước tiên là quy mô sinh viên của lớp. Với quy mô lớp dưới 60 sinh viên, các sinh viên thường có mối liên hệ mật thiết với cố vấn học tập; ngược lại, với quy mô 100 – 200 sinh viên, sự chặt chẽ trong liên kết giữa cố vấn học tập và lớp không thể đảm bảo. Kế tiếp là kinh nghiệm chuyên môn của bản thân cố vấn học tập. Những cố vấn học tập với kinh nghiệm chuyên môn cao luôn tạo được uy tín trong hoạt động tư vấn, định hướng trong lựa chọn môn học, hướng nghiên cứu, đề tài tốt nghiệp.

Thứ tư, điểm mạnh của Khoa hiện nay là hiệu quả của hoạt động Đoàn Hội sinh viên – đây là một trong những đầu mối kết nối giữa sinh viên với thầy cô trong khoa. Với thành tích trong những năm qua, hoạt động Đoàn Hội góp phần lớn trong quá trình tạo sự gắn bó giữa cố vấn học tập và sinh viên trong lớp; đặc biệt đối với những sinh viên tham gia thường xuyên các hoạt động ngoại khoá. Ngoài ra, đội ngũ cố vấn học tập với tuổi đời còn trẻ nên ít trở ngại trong việc tham gia các hoạt động Đoàn Hội, từ đó, tạo mối liên hệ mật thiết với sinh viên.

Thứ năm, bề dày lịch sử của Khoa góp phần không nhỏ trong hoạt động kết nối giữa cố vấn học tập và sinh viên thông qua kênh giới thiệu, hỗ trợ và tư vấn nghề nghiệp, kỹ năng. Hiện tại, Khoa có ban liên lạc của cựu sinh viên các khoá tạo điều kiện thuận lợi trong việc giới thiệu những địa điểm thực tập môn học, thực tập tốt nghiệp cũng như tuyển dụng sinh viên. Đặc biệt, nhiều cố vấn học tập tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các cựu sinh viên, góp phần định hướng nghề nghiệp cho các bạn đang ngồi trên ghế nhà trường. Bên cạnh đó, cố vấn học tập đồng thời là người giới thiệu các hướng nghiên cứu theo từng chuyên ngành giúp sinh viên sớm xác định hướng đi phù hợp với năng lực cá nhân.

Thứ sáu, cùng với sự phát triển về công nghệ số, kênh thông tin liên lạc giữa cố vấn học tập và sinh viên trở nên đa dạng và thuận tiện hơn từ điện thoại, mạng xã hội, website khoa. Lợi thế của những phương tiện là có thể kết nối mọi lúc mọi nơi ngoài cách gặp gỡ trực tiếp. Hiện nay kênh mạng xã hội đã và đang phát huy trong việc truyền tải thông tin từ cố vấn học tập đến sinh viên và ngược lại. Website khoa đang trong giai đoạn hoàn thiện cho nên chưa trở thành trang “google” quen thuộc của sinh viên.

### **3. Gợi ý giải pháp nâng cao chất lượng công tác cố vấn học tập**

Nâng cao chất lượng cố vấn học tập thông qua các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ, nâng cao vai trò trách nhiệm của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên.

Cần có giải pháp cho sinh viên nắm vững khung chương trình trước khi lựa chọn chuyên ngành kịp thời và đúng thời điểm.

Việc phân bổ số lượng sinh viên theo từng lớp đảm bảo phù hợp với sự quản lý của cố vấn học tập, đảm bảo sự đồng đều giữa các lớp trong công tác tư vấn, hỗ trợ và định hướng học tập.

Tiếp tục phát huy vai trò của Đoàn Hội trong việc tạo cầu nối giữa sinh viên và cố vấn học tập.

Sự liên kết giữa cựu sinh viên với giảng viên là cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, định hướng và hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên.

Hoàn thiện website khoa trở thành kênh thông tin chính thức để các bạn sinh viên có nơi để tra cứu khi cần thiết đồng thời giới thiệu đến các thí sinh có quan tâm đến khoa, nắm rõ về các chương trình đào tạo và thuận lợi trong việc lựa chọn chuyên ngành phù hợp.



# CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT: KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP

*TS. Nguyễn Thảo Sương, CVHT DH20NY*

*Ths. Mai Đăng Tiến, QLSV 2020-2021*

*Khoa Thủy sản*

## 1. Đặt vấn đề:

Năm thứ nhất của sinh viên không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với cả quá trình học tập của bản thân sinh viên mà còn đối với nhà trường trong việc giữ vững sĩ số, giảm thiểu số lượng sinh viên bỏ học, chuyển trường (Pritchard, 2008; Stuart, Tobolowsky & Gardner, 2009). Việc chuyển đổi môi trường học tập từ bậc THPT lên Đại học và từ môi trường sinh hoạt gia đình sang môi trường mang tính cá nhân, độc lập ít nhiều sẽ gây bỡ ngỡ và khó khăn cho sinh viên. Chính vì vậy hoạt động CVHT cho sinh viên năm nhất mang tính đặc thù cao, cần được lên kế hoạch cụ thể để có thể quan tâm xác đáng, hỗ trợ sinh viên kịp thời nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, đạt được mục tiêu đào tạo. Bài tham luận này sẽ đề cập tới các vấn đề thường gặp trong quá trình làm CVHT cho sinh viên năm nhất cũng như các bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn.

## 2. Những khó khăn thường được yêu cầu tư vấn của sinh viên năm nhất

### ❖ Chuyển ngành, chuyển trường

Thực tế hiện nay, nhiều sinh viên lựa chọn ngành nghề theo cảm tính, không xác định rõ ràng ngành học phù hợp khi trúng tuyển. Dẫn đến việc khi vào đại học rồi mới nhận ra lựa chọn của mình chưa thực sự đúng. Tại lớp DH20NY, với sĩ số 40 sv, có tới 5sv (12.5%) đề nghị được tư vấn về kế hoạch bảo lưu kết quả học tập, chuyển ngành học, chuyển trường. Việc không ổn định tâm lý với ngành học hiện tại sẽ dẫn tới việc sinh viên mất tập trung, chán nản, mất động cơ học tập, kết quả học tập đạt được không cao.

### ❖ Đăng ký môn học

Việc đăng ký môn học trực tuyến vẫn còn là một vấn đề nan giải của sinh viên cũng như công tác CVHT. Áp lực về việc phải đăng ký trong một thời gian ngắn, tình trạng nghẽn mạng, không thể đăng ký được môn học gây nhiều hoang mang, bức xúc trong sinh viên. Bản thân CVHT cũng không thể giải quyết trực tiếp tình trạng trên mà phải chờ đợi giải pháp từ giáo vụ khoa và PĐT. Việc bị động trong quá trình tư vấn giải pháp đăng ký môn học không chỉ ảnh hưởng tới hình ảnh của CVHT nói riêng mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới hình ảnh của trường ĐH Nông Lâm nói chung.

### ❖ Phương pháp học tập và phương pháp quản lý thời gian

Khác với cách học ở phổ thông trung học, SV ở ĐH Nông Lâm được đào tạo theo chương trình học chế tín chỉ, do đó SV phải tự sắp xếp lịch học của mình sao cho cân đối và hợp lý với lịch sinh hoạt cá nhân và các hoạt động xã hội khác. Sinh viên thường lúng túng trong vấn đề lập kế hoạch học tập chi tiết và khoa học. Các tân SV cũng chưa thích ứng được với môi trường sinh hoạt độc lập, phương pháp giảng dạy tích cực ở bậc đại học với những hoạt động nhóm, thuyết trình. Khả năng giải quyết vấn đề còn thấp cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của sinh viên.

### ❖ Khó khăn trong một số hoạt động khác

Ngoài những yếu tố khó khăn trong học tập kể trên, tân sinh viên còn gặp nhiều thách thức trong một số các hoạt động khác như thủ tục mượn phòng để sinh hoạt lớp, việc gắn kết các thành viên trong ban cán sự lớp, việc tập hợp đầy đủ sĩ số cho các hoạt động quan trọng... Ngoài ra việc thay đổi số lượng sinh viên trong lớp như chuyển trường, chuyển ngành hoặc thêm sinh viên mới như sinh viên trao đổi gây khó khăn cho ban cán sự lớp vì danh sách sinh viên không được cập nhật, dẫn tới nhiều lúng túng trong khâu quản lý cũng như đánh giá điểm rèn luyện một cách công bằng và hợp lý.

## 3. Đề xuất giải pháp

### ❖ Về phía CVHT:

Để những nỗ lực của công tác CVHT và nhu cầu của sinh viên gặp được nhau, giữa CVHT và SV cần thiết lập được một mối quan hệ tin cậy và bền vững. CVHT nên trao đổi với cụ thể với SV những vấn đề sau:

- Thông tin liên lạc, thời gian, địa điểm có thể liên lạc với CVHT
- Công việc và trách nhiệm của ban cán sự, ban chấp hành chi đoàn
- Những mục tiêu chung trong học tập và các hoạt động

Việc hiểu rõ các quy định nêu trên giúp CVHT và SV chủ động về thời gian, công việc, phát huy được tính độc lập của ban cán sự lớp và SV.

CVHT cần thường xuyên cập nhật những thông tin của Phòng Đào tạo như: thông tin đăng ký học phần trên mạng, thông tin về các môn học, thông tin xóa các nhóm học phần;...cho sinh viên để tránh tình trạng lúng túng, bị động trước học kỳ mới.

CVHT phải kiên nhẫn, nhiệt tình, trách nhiệm, đảm bảo tính công bằng, không nên giải quyết công việc theo cảm tính mà phải dựa trên những cơ sở xác thực, từ đó tạo được lòng tin trong SV.

### ❖ Về phía nhà trường:

Tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ tân SV vào đầu năm học để giúp trang bị cho các tân SV kiến thức cơ bản về cuộc sống, học tập của SV, giúp SV ổn định tâm lý để sẵn sàng cho nhiệm vụ học tập mới.

Xây dựng được một công cụ, phương pháp hiệu quả đảm bảo cho sinh viên có thể đăng ký môn học dễ dàng, nâng cao hình ảnh của nhà trường

Cần xây dựng công cụ điểm danh; thường xuyên cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý sinh viên để cố vấn học tập thuận lợi hơn trong việc quản lý lớp.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Pritchard, A. (2008). *Studying and Learning at University: Vital Skills for Success in Your Degree*. SAGE Ltd.

Stuart, M.H, Tobolowsky, B.F; Gardner, J. N (2009). *Helping Sophomores Succeed: Understanding and Improving the Second Year Experience*. Jossey-Bass.

# TÂN SINH VIÊN LÀM QUEN MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ & VAI TRÒ CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP

TS. Nguyễn Phúc Thương, CVHT DH20NT  
Khoa Thủy Sản

## 1. Đặt vấn đề:

Tính đến thời điểm hiện tại (06/2021), mô hình đào tạo tín chỉ đã được áp dụng hơn 12 năm tại Đại học Nông Lâm TPHCM. Trong đó, sự chuyển đổi vai trò từ người giáo viên chủ nhiệm (GVCN) truyền thống sang cố vấn học tập (CVHT) là một trong những điểm mới và quan trọng trong mô hình đào tạo tiên tiến này.

Sinh viên năm thứ nhất bắt đầu làm quen với mô hình đào tạo tín chỉ ở bậc Đại học đòi hỏi sự độc lập, tính tự giác và kỷ luật cao của mỗi cá nhân. Điều này hoàn toàn khác biệt so với bậc THPT và cũng gây rất nhiều khó khăn cho sinh viên mới bước chân vào giảng đường đại học. Một danh sách các học phần đăng ký hợp lý kết hợp với kế hoạch, phương pháp học tập chi tiết và chủ động cho từng học phần sẽ giúp sinh viên năm thứ nhất dễ dàng vượt qua năm học đầu tiên; qua đó tạo thêm nhiều sự tự tin, nền tảng cho các năm học tiếp theo với nhiều học phần kiến thức chuyên ngành. Để đạt được kết quả này, hoạt động CVHT cho sinh viên năm thứ nhất phải được chú trọng nhằm hỗ trợ công tác đăng ký học phần, tư vấn phương pháp học tập và giải đáp kịp thời những thắc mắc không những trong việc học tập mà còn những vấn đề khác liên quan đến môi trường sinh hoạt xa gia đình. Bài tham luận này sẽ đề cập tới vai trò của CVHT đối với sinh viên năm thứ nhất cũng như các bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn.

## 2. Một số hoạt động thường gặp của CVHT với tân sinh viên

### 2.1 Tư vấn chuyển ngành, chuyển trường, bảo lưu kết quả học tập

Ngoài 2 sinh viên (sĩ số lớp DH20NT là 36 sv) đã trực tiếp liên hệ đề nghị tư vấn về kế hoạch chuyển ngành, chuyển trường và bảo lưu kết quả học tập để tiếp tục tham gia tuyển sinh ĐH trong năm kế tiếp; có rất nhiều câu hỏi từ các sinh viên khác đưa ra để tìm hiểu thêm về ngành nghề mình đang và sẽ được đào tạo. Thực tế này cho thấy, dường như nhiều sinh viên không xác định rõ ràng ngành học phù hợp khi đăng ký xét tuyển cho các nguyện vọng, lựa chọn ngành nghề theo cảm tính hoặc theo ý định của gia đình dẫn đến việc khi đã bắt đầu học rồi mới nhận ra lựa chọn của mình chưa thực sự đúng. Điều này về lâu dài nếu không được giải quyết dứt điểm sẽ dễ khiến việc sinh viên không tập trung, chán nản và không có động cơ học tập, kết quả học tập không đạt. Do đó, vai trò của CVHT trong trường hợp này hết sức quan trọng trong việc tư vấn và cung cấp thêm thông tin về thực tế ngành học, triển vọng ngành nghề trong tương lai... nhằm kịp thời ổn định tâm lý của sinh viên với ngành học hiện tại, giúp sinh viên yên tâm học tập và đạt kết quả tốt.

## ***2.2 Tư vấn, hướng dẫn đăng ký học phần trực tuyến***

Nhằm hỗ trợ cho sinh viên năm thứ nhất làm quen với việc đăng ký học phần trực tuyến, PĐT đã đăng ký sẵn các học phần cho học kỳ 1. Bắt đầu từ học kỳ 2 sinh viên phải tự đăng ký trực tuyến các học phần của từng cá nhân. Ngay từ đầu năm học CVHT kết hợp cùng với PĐT, Ban chủ nhiệm Khoa, Giáo vụ khoa giới thiệu cho sinh viên chương trình đào tạo chi tiết cho ngành học; hướng dẫn cho sinh viên lên kế hoạch cụ thể cho từng học phần, số lượng học phần sẽ được đăng ký cho từng học kỳ và năm học khác nhau, các bước tiến hành đăng ký học phần trực tuyến, các trở ngại mà sinh viên thường gặp khi đăng ký học phần trực tuyến... Mặc dù hiện tại CVHT đã chủ động có những hoạt động hỗ trợ sinh viên trong việc đăng ký học phần trực tuyến. Tuy nhiên, những vấn đề còn tồn tại, chưa được giải quyết cho đến thời điểm hiện tại như: thời gian đăng ký ngắn, tình trạng nghẽn mạng, không thể đăng ký được học trong các mỗi đợt đăng ký gây rất nhiều áp lực, khó khăn cho sinh viên. Đây là những vấn đề mà CVHT không thể trực tiếp giải quyết được mà phải chuyển qua bộ phận giáo vụ và PĐT.

Ngoài ra, việc CVHT không được cấp quyền truy cập để biết được quá trình học tập của sinh viên ở các học kỳ trước như thế nào dẫn đến rất khó tư vấn đăng ký học phần cho học kỳ kế tiếp. Việc này cần giải pháp giải quyết triệt để từ PĐT của trường.

## ***2.3 Tư vấn, hướng dẫn xây dựng phương pháp học tập***

Bằng kinh nghiệm học tập và giảng dạy của mình CVHT có thể tư vấn, hướng dẫn cho các tân sinh viên xây dựng kế hoạch học tập ngắn hạn cho mỗi học kỳ và dài hạn cho các năm học. Ngoài ra, CVHT tư vấn cho sinh viên phương pháp học tập cho từng học phần dựa trên đề cương chi tiết của mỗi học phần.

Việc thích ứng với các phương pháp giảng dạy tích cực ở bậc đại học đòi hỏi sự chủ động của sinh viên, khả năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm... cũng là vấn đề cần lưu tâm trong công tác tư vấn, hướng dẫn tân sinh viên của CVHT.

## **3. Vấn đề tồn tại và giải pháp**

Công tác CVHT là một công tác quan trọng gắn liền với sinh viên và chất lượng đào tạo của nhà trường. Để hoàn thành công tác này đòi hỏi cá nhân CVHT ngoài nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu thì phải luôn tận tâm, giành thời gian và sâu sát hoạt động của lớp học. Ngoài ra, CVHT cần nắm chắc chương trình đào tạo của ngành học mình có vấn, các văn bản quản lý có liên quan đến quy chế đào tạo tín chỉ... Tuy nhiên, CVHT chỉ được tính phụ cấp ít ỏi (dựa trên sĩ số sinh viên lớp được có vấn) chưa tương xứng với trách nhiệm và công sức mà các CVHT đã bỏ ra. Việc này về lâu dài có thể dẫn đến việc các CVHT không còn dành nhiều thời gian cho công tác

này. Vì vậy, nhà trường cần thực hiện giải pháp tính giờ chuẩn và hỗ trợ chi phí cho công tác CVHT.

# CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC: MỘT SỐ KHÓ KHĂN GẶP PHẢI

*ThS. Lê Thế Lương, cố vấn học tập lớp DH18NT  
Khoa Thủy Sản*

## 1. Đặt vấn đề:

Hiện nay, trường Đại học Nông Lâm Tp HCM nói riêng và các trường Đại học nói chung đều áp dụng hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, theo đó cố vấn học tập (CVHT) có vai trò đặc biệt quan trọng, không thể thiếu trong hình thức đào tạo này. Để làm tốt công tác CVHT, những giảng viên được phân công làm công tác CVHT đều được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm những nghiệp vụ về CVHT, tạo điều kiện giao lưu giữa các CVHT với nhau, khoa/bộ môn tạo điều kiện để CVHT giao lưu với sinh viên nhiều hơn nhằm hiểu rõ lẫn nhau để đạt được kết quả làm việc tốt nhất giữa các bên liên quan. Như vậy, Mỗi CVHT có vai trò là người hướng dẫn, là chuyên gia tư vấn về học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện, định hướng nghề nghiệp và cả tâm tư tình cảm cho sinh viên trong suốt quá trình học tập tại trường, là nhân tố then chốt trong mối quan hệ giữa nhà trường và sinh viên;

Tuy nhiên, môi trường Đại học là một môi trường hoàn toàn mới với các bạn sinh viên năm nhất, ở môi trường này các bạn phải tự lập nhiều hơn, tiếp xúc với các thầy cô giáo, các bạn sinh viên từ nhiều vùng miền khác nhau với văn hóa có nhiều nét đặc trưng khác nhau, bên cạnh đó phương pháp học của các bạn cũng phải thay đổi để thích ứng với môi trường học tập mới. Dù các bạn đã đủ 18 tuổi khi bước chân vào giảng đường, đây là cái tuổi được gọi là trưởng thành, tuy nhiên suy nghĩ của các bạn vẫn còn non nớt, ngoài ra một số CVHT vì nhiều nguyên nhân nên chưa thật sự dành nhiều thời gian cho các bạn sinh viên, do đó đôi khi các bạn sinh viên còn mắc phải một số sai phạm mà chính bản thân các bạn chưa nhận ra được việc làm đó là chưa đúng. Do đó, để công tác CVHT hiệu quả hơn và để hỗ trợ các bạn sinh viên nhiều hơn thì nhà trường, khoa/ phòng/ bộ môn tạo điều kiện cho CVHT tương tác với sinh viên nhiều hơn.

## 2. Vai trò của cố vấn học tập

- CVHT có vai trò đặc biệt quan trọng, không thể thiếu trong đào tạo
- Mỗi CVHT là một nhân tố then chốt trong quan hệ nhà trường- sinh viên
- Là chuyên gia tư vấn về học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện, định hướng nghề nghiệp và tâm tư tình cảm cho sinh viên

### 3. Nhiệm vụ của cố vấn học tập.

- Nắm rõ quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên bậc đại học và cao đẳng của trường và những văn bản có liên quan đến đào tạo theo hệ thống tín chỉ;
- Nắm rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường cũng như thường xuyên cập nhật các thông tin về đào tạo và công tác sinh viên của nhà trường (thông tin từ Phòng Đào tạo, Phòng công tác sinh viên, website của Khoa,.. ) để kịp thời tư vấn cho sinh viên liên hệ khi thiết;
- Nắm vững chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành sinh viên lớp mình đang cố vấn để hướng dẫn cho sinh viên tìm hiểu chương trình học tập và cách lựa chọn môn học một cách khoa học;
- Hướng dẫn cho sinh viên lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký môn học cho từng học kỳ phù hợp với mục tiêu, nhu cầu và điều kiện của bản thân;
- Theo dõi việc đăng ký học tập của sinh viên cho phù hợp với quy định của trường. Tư vấn đối với việc đăng ký môn học của sinh viên nếu phát hiện thấy có trường hợp sinh viên lựa chọn đăng kí môn học chưa hợp lý.
- Hướng sinh viên về phương pháp học tập, nghiên cứu và thường xuyên theo dõi kết quả học tập của họ;
- Nhắc nhở sinh viên khi thấy kết quả học tập của họ giảm sút;
- Hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn vướng mắc trong học tập;
- Giải thích cho sinh viên về cách tính điểm trung bình chung của mình;
- Hướng cho sinh viên về cách học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Tư vấn trong các lĩnh vực khác: Trao đổi, góp ý về việc phát triển nhân cách, hành vi và đạo đức, chú ý đến trang phục học đường và thái độ ứng xử một cách có văn hóa với thầy cô, bạn bè cũng như những môi trường giao tiếp xã hội; Hướng sinh viên thực hiện các quy định trong mọi hoạt động của nhà trường; Thảo luận và góp ý về các vấn đề cá nhân như: sức khỏe, tinh thần và thể lực; Thảo luận và góp ý về các vấn đề xã hội như rèn luyện thân, kết bạn, sử dụng internet, tránh tệ nạn xã hội....; Trao đổi, góp ý kiến về các vấn đề nghề nghiệp tương lai như: đặc tính nghề nghiệp, thông tin thị trường làm việc; Khuyến khích sinh viên tham gia những hoạt động văn nghệ, thể thao, học thuật của câu lạc bộ sinh viên thuộc quản lí của Bộ môn, Khoa; Tham gia, hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khoá. . . .
- Quản lí sinh viên và đánh giá kết quả rèn luyện: Đây là công việc không dễ dàng. CVHT khó có thể bắt được mọi tình hình, hoàn cảnh và những mối quan



hệ xã hội của sinh viên, nhất là đối với những sinh viên không chủ động trao đổi với cố học tập khi gặp những vấn đề khó khăn.

- Công việc CVHT làm trong những lần sinh hoạt đầu khóa với sinh viên năm thứ nhất là: Gặp gỡ và trao đổi với lớp để thống nhất bầu ra Ban cán sự lớp. Ban cán sự lớp nên là những sinh viên đã từng có kinh nghiệm trong lĩnh vực này ở phổ thông và có học lực khá tốt trở lên (có điểm thi đại học ở mức khá cao so với các bạn trong lớp). Khuyến khích cho sinh viên tự ứng cử hoặc đề cử. Nếu số lượng sinh viên tự ứng cử khá đông thì tiến hành bầu chọn ra Ban cán sự lâm thời bằng cách lấy phiếu tín nhiệm của tập thể lớp. Việc bầu ban cán sự lớp có thể được tiến hành lại sau mỗi học kì hoặc năm học qua việc theo dõi hoạt động của lớp trong học kì năm học đó. Thu thập thông tin thiết về cá nhân và gia đình của sinh viên (quê quán, chỗ ở hiện tại, địa chỉ liên lạc, hoàn cảnh gia đình, số điện thoại của sinh viên và của người thân khi cần liên lạc, tình hình sức khỏe, nguyện vọng, năng khiếu của sinh viên,...) qua việc yêu cầu sinh viên làm bản sơ yếu lí lịch. Việc nắm vững những thông tin này rất thiết để CVHT có thể hiểu rõ về sinh viên để tư vấn, khuyến khích sinh viên tham gia trong hoạt động phong trào phù hợp với nguyện vọng và khả năng của họ, giải quyết những vấn đề phát sinh một cách kịp thời. Ngoài ra, để việc truyền đạt thông tin nhanh hơn và thắt chặt các thành viên trong lớp CVHT nên đề nghị lớp chia thành một số nhóm (ví dụ, có thể là nhóm bạn thân, nhóm đồng hương theo tỉnh, thành) và mỗi nhóm sẽ bầu ra một người trưởng nhóm. Các nhóm trưởng sẽ chịu trách nhiệm phối hợp cùng với Ban chấp hành chi đoàn và Ban cán sự lớp để điem danh, quản lí sinh viên trong những buổi sinh hoạt đoàn thể, chính trị văn hóa hoặc lao động; truyền đạt thông tin liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên... Thông báo cho sinh viên biết về cách tính điểm rèn luyện và những quyền lợi có liên quan (việc xét cấp học bổng) để sinh viên có ý thức phấn đấu ngay từ đầu khóa học. Sau mỗi học kì, CVHT kết với Đoàn Khoa, Ban chấp hành Chi Đoàn và Ban cán sự lớp để thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên một cách chính xác và minh bạch. Thông thường việc đánh giá này được thực hiện không có sự tham gia của toàn thể lớp mà chỉ do CVHT, Ban chấp hành chi đoàn và Ban cán sự lớp tiến hành căn cứ trên tự đánh giá của từng thành viên trong lớp. Để việc bảo đảm tính công bằng và chính xác, CVHT cùng Ban chấp hành chi Đoàn, Ban cán sự lớp cần trao đổi trước về tiêu chí đánh giá, xếp loại Đoàn viên và thông báo cho lớp biết. Trước khi gửi kết quả đánh giá xét điểm rèn luyện cho Đoàn Khoa, CVHT công bố cho tập thể lớp về kết quả đánh giá điểm rèn luyện, điều chỉnh sai sót (nếu có), giải đáp thắc mắc (nếu có) cho sinh viên, cần có hình thức biểu dương, khuyến khích tinh thần cho những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt. Thường xuyên liên lạc với Ban chấp hành chi đoàn và Ban cán sự lớp để nắm tình hình của lớp.

#### **4. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác CVHT**

Công tác CVHT muốn thành công đòi hỏi phải có những hỗ trợ cần thiết từ nhà trường, sự cố gắng của giảng viên cũng như sự thấu hiểu lẫn nhau giữa sinh viên và CVHT.

Trong công tác CVHT, chúng tôi có một số thuận lợi như sau:

- Được cung cấp các tài liệu, văn bản liên quan đến công tác CVHT
- Được sự hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ phụ trách đào tạo của Bộ môn và bộ phận phụ trách đào tạo của Khoa, Trường, của Phòng Công tác Sinh viên khi có yêu cầu.
- Việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên cho chương trình đào tạo theo quy chế tín chỉ giúp sinh viên lập KHHT toàn khóa và đăng ký học phần thuận tiện, “mail group” là một hình thức giúp việc thông tin liên lạc, trao đổi thông tin giữa CVHT và các sinh viên trong lớp được thuận tiện, dễ dàng.

Tuy nhiên còn có một số vướng mắc khi thực hiện công tác này như: Giảng viên không có nhiều thời gian cho công tác CVHT do công tác giảng dạy; giảng viên trẻ có nhiều thời gian hơn nhưng đôi khi thiếu kinh nghiệm, thiếu am tường về chương trình đào tạo. CVHT không được “tập huấn”, giáo viên chủ yếu tự tìm tòi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau hoặc tham khảo ý kiến của quý Thầy Cô có nhiều kinh nghiệm hơn. Đôi khi do đặc thù của công tác giảng dạy, CVHT không kịp thời cập nhật các qui định, thông tin mới trong đào tạo.

#### **5. Đánh giá kết quả công tác cố vấn học tập của khoa Thủy sản, trường ĐH Nông Lâm Tp HCM:**

##### *5.1. Kết quả tích cực:*

Cố vấn học tập nắm bắt được tình hình học tập, hoạt động của lớp, tạo được chỗ dựa cho sinh viên về mặt tinh thần. Công tác tư vấn chương trình học cho sinh viên thực hiện tốt, giải đáp đầy đủ các thắc mắc về chương trình học cũng như kiến thức chuyên ngành. Cố vấn học tập gần gũi với sinh viên, thường xuyên và kịp thời giúp đỡ sinh viên tháo gỡ những vướng mắc, nhanh chóng nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của các em, cũng như giải quyết nhanh các vấn đề bất cập khi thấy các em trao đổi trên group lớp. Sinh viên đã biết cách thực hiện các thủ tục hành chính, các quy chế, quy định về đào tạo của nhà trường, của Bộ GD&ĐT liên quan đến sinh viên trong quá trình học tập. Hầu hết sinh viên hiểu rõ về chương trình đào tạo, đã xây dựng kế hoạch học tập phù hợp cho mình, đăng ký được tất cả các môn học ở các học kỳ và theo kịp tiến độ của chương trình. Sinh viên đăng ký môn học đúng hạn, ít có tình trạng bị dồn chương trình hoặc đăng ký không thành công các môn bắt buộc theo đúng tiến độ. Các sinh viên năm cuối hiện đã có khoảng 50% hoàn thành chương trình học và chờ lấy bằng tốt nghiệp. Nhiều sinh viên đã xác định được động cơ học tập đúng đắn, rèn luyện toàn diện, ngoài công tác học tập còn tham gia các hoạt động

ngoại khóa và các hoạt động học thuật để phát triển các kỹ năng mềm, các hoạt động văn, thể, mỹ. Kết quả rèn luyện sinh viên được đánh giá qua các học kỳ và không có sinh viên thắc mắc về kết quả rèn luyện. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động phong trào của khoa đạt nhiều thành tích: 1 sinh viên đạt giải khuyến khích báo cáo tại Hội thảo “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2020. Nhóm gồm 4 sinh viên đạt giải nhì cuộc thi “Ý tưởng nghiên cứu khoa học lần III” năm 2020. Nhóm 2 sinh viên đạt giải nhất Hội thảo “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2020 báo cáo oral, giải khuyến khích poster cấp Trường. Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên 3 năm liên tục” do Thành đoàn khen thưởng. Phó bí thư Đoàn khoa Thủy sản vinh dự nhận bằng khen “Có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi” nhân kỉ niệm 90 năm ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Thành Đoàn khen thưởng và giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2016 – 2021” do Đoàn trường khen tặng. Thường vụ Đoàn khoa nhận khen thưởng “Cán Bộ Đoàn Tiêu biểu NLU năm học 2019-2020”. Ủy viên BCH Đoàn khoa nhận khen thưởng “Đoàn viên tiêu biểu NLU năm học 2019-2020”. Bí thư chi đoàn DH19CT nhận khen thưởng “Bí thư chi đoàn tiêu biểu NLU năm học 2019-2020”. Chi đoàn DH18CT nhận khen thưởng “Chi đoàn tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020”.

### *5. 2. Hạn chế:*

Kết nối giữa sinh viên – sinh viên và sinh viên – giảng viên còn khá hạn chế (thời gian, sức lực) nên đôi khi vẫn chưa thể sâu sát từng sinh viên. Các bạn sinh viên (nhất là các tân sinh viên) cần thêm thời gian để thích nghi với môi trường học tập mới, hoàn toàn khác so với bậc phổ thông. Đặc thù một số lớp có sự chênh lệch lớn về giới tính nên đôi khi gặp khó khăn khi tham gia hoạt động phong trào (Ví dụ: các lớp thuộc chuyên ngành công nghệ chế biến thủy sản đa phần đều là nữ nên các chương trình, phong trào cần huy động lực lượng chủ yếu là nam thì lớp hầu như không đăng kí tham gia hoặc nội dung đó sẽ không đảm bảo số lượng cũng như yêu cầu của ban tổ chức). Tình hình đại dịch Covid-19 hiện nay gây khó khăn cho ban cán sự, sinh viên của khoa trong công tác lên kế hoạch tổ chức các hoạt động tình nguyện. Mặc dù đã nhắc nhở và động viên, nhưng vẫn còn vài em chưa đăng kí môn học đúng học kỳ, không theo kịp chương trình, rớt học phần và phải học lại. Vẫn còn trường hợp vi phạm nội quy của nhà trường đề ra, kết quả rèn luyện của một số sinh viên còn khá thấp. Một số lớp có tỷ lệ sinh viên trong lớp tham gia nghiên cứu khoa học còn ít. Thiếu kinh phí để triển khai công tác cố vấn học tập (sinh hoạt lớp, hỗ trợ tham gia các hoạt động ...).

### *5.3 Nguyên nhân của hạn chế:*

Nguyên nhân khách quan: Quy trình còn phức tạp, thủ công, chưa ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong các công tác liên quan đến sinh viên. Việc tổ chức họp lớp đôi khi gặp khó khăn do đào tạo tín chỉ, khó sắp xếp được thời gian có đầy đủ sinh

viên tham gia; địa điểm tổ chức họp lớp cũng không có nhiều lựa chọn. Công tác tư vấn sinh viên trong các tuần lễ sinh hoạt đầu năm chưa đầy đủ, cụ thể đặc biệt là các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên. Còn xảy ra tình trạng thiếu thống nhất giữa các khoa, phòng ban, nhiều thông báo, thông tin liên quan đến sinh viên nhưng cố vấn học tập không nhận được. Các cố vấn học tập không được hướng dẫn cụ thể để thực hiện công tác. Một số lớp có số lượng đông nên không thể theo sát từng em trong khi mỗi sinh viên sẽ có năng lực học tập khác nhau. Tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng đến thời gian học tập và rèn luyện của sinh viên.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác cố vấn học tập là công tác kiêm nhiệm, các giảng viên còn bận rộn với nhiều công việc khác trong khi chế độ đãi ngộ rất thấp nên chưa được quan tâm đúng mức, còn có khoảng cách giữa cố vấn học tập và sinh viên. Các bạn sinh viên mới vào học năm đầu nên chưa quen với môi trường học tập mới. Sinh viên các khoá khác thì ý thức trong việc xây dựng chương trình học đôi khi chưa tốt, lịch học bố trí dày đặc nên không đảm bảo được chất lượng học tập cũng như tham gia các hoạt động ngoại khoá. Đặc biệt các sinh viên những năm cuối thường đi làm thêm để trang trải chi phí sinh hoạt, phụ giúp cho gia đình hoặc hoàn tất các chuẩn đầu ra để kịp tốt nghiệp đúng tiến độ.

## **6. Các giải pháp và kiến nghị, đề xuất**

*Giải pháp:* Công tác cố vấn học tập cần thực chất hơn mà không phải là công việc có tính chất hành chánh. Người được phân công làm cố vấn học tập phải là người có tâm, có tầm, phải gần gũi sinh viên, phải am hiểu về chương trình đào tạo, chịu khó cập nhật quy định, quy chế của Bộ GD&ĐT và nhà trường ban hành để có thể giúp các em giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng (thực tế các khoa thường chọn giảng viên trẻ vì cho rằng có nhiều thời gian quan tâm đến lớp hơn nhưng điều này chưa hợp lý vì giảng viên trẻ chưa hẳn có nhiều thời gian, lại thiếu nhiều yếu tố khác để có thể làm tốt công tác cố vấn học tập). Tổ chức những lớp tập huấn công tác cố vấn học tập trước khi phân công giảng viên phụ trách lớp. Các lớp tập huấn phải giúp giáo viên nắm bắt tường tận quy định, quy chế (những vấn đề nào thì ai, đơn vị nào chịu trách nhiệm và có thẩm quyền giải quyết để khi sinh viên gặp vướng mắc thì họ có thể tham khảo và giúp sinh viên giải quyết vấn đề). Tăng cường thêm thời gian gặp gỡ giữa cố vấn học tập và sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi hơn để giải đáp các thắc mắc của sinh viên; tăng cường giao lưu, tìm hiểu giữa sinh viên và giảng viên. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và các hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên. Việc làm này sẽ góp phần làm cho công tác cố vấn học tập có nề nếp và hiệu quả hơn. Nhà trường nghiên cứu đưa lịch sinh hoạt lớp vào kế hoạch học tập cụ thể trong năm học, xác định rõ thời điểm nào là tốt nhất để giáo viên và sinh viên có thể họp lớp và trao đổi thông tin cho nhau. Tổ chức các buổi tư vấn, tọa đàm với các doanh nghiệp. Tổ chức tham quan tại các công ty chuyên ngành để giúp các em định hướng nghề nghiệp tốt hơn.

*Kiến nghị và đề xuất:* Xây dựng đội ngũ cố vấn học tập đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng. Lựa chọn giảng viên có trách nhiệm và uy tín để đảm nhiệm công việc cố vấn học tập. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng đội ngũ cố vấn học tập, chẳng hạn như mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cố vấn học tập. Cần có chế độ đãi ngộ phù hợp, tương xứng với nhiệm vụ, trách nhiệm của cố vấn học tập (quy đổi về giờ giảng, cấp kinh phí phục vụ công tác cố vấn học tập của giảng viên). Nên thống nhất lịch sinh hoạt lớp cố định (giống như lịch sinh hoạt chính trị đầu năm hoặc lịch thi) để tránh trường hợp sinh viên bị kẹt lịch học. Các phòng ban đơn giản hóa, tăng tốc độ xử lý các thủ tục hành chính theo hướng sử dụng công nghệ nhiều hơn, hạn chế các giấy tờ, văn bản giấy (thủ tục mượn phòng, hội trường, báo cáo, thông báo,...). Nâng cấp hệ thống đăng ký môn học trực tuyến của nhà trường, cho phép giảng viên truy cập thông tin để xem kết quả đăng ký môn học, học tập và rèn luyện của từng sinh viên.

Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh như hiện nay nhà trường cần có những hướng dẫn rõ ràng, cụ thể và nhanh chóng cho sinh viên về hoạt động học tập, sinh hoạt để sinh viên chủ động sắp xếp, tránh tâm lý hoang mang như thời gian vừa qua (lịch học hoặc hoãn học, lịch thi, trưng dụng ký túc xá,...).

## **7. Kết luận**

Công tác CVHT là công việc đòi hỏi nhiều thời gian, tâm huyết, phải am hiểu về qui định của trường liên quan đến chuyên môn, đến hoạt động học tập của sinh viên cũng như các thông tin về thực tế cuộc sống. Việc này đòi hỏi sự nhiệt tình rất cao của CVHT. Giảng viên kiêm nhiệm CVHT phải có lòng thương yêu học trò mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

Sự thành đạt của sinh viên, những thể hiện chân thành, lòng yêu mến, kính trọng của sinh viên là động lực cho mỗi Thầy Cô giáo trên bục giảng cũng như trong công tác CVHT.

Các đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác cố vấn học tập, sinh viên cùng nhau nâng cao sự hiểu biết, xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt tốt hơn để cải thiện bản thân, nâng cao năng lực cá nhân, tập thể tạo bàn đạp cho cuộc sống hiện nay.

## CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM TẠI PHÂN HIỆU NINH THUẬN

*Đặng Minh Tuấn*

*Bm. Kinh Tế và Quản Lý - Phân Hiệu Ninh Thuận*

Tôi bắt đầu làm CVHT của sinh viên lớp DH17QTNT chuyên ngành Quản trị kinh doanh từ năm 2017 cho đến nay tại Phân hiệu Ninh Thuận. Tuy thời gian làm CHVT không lâu nhưng vẫn xin được phép chia sẻ những kinh nghiệm của mình với mong muốn ngày hoàn thiện hơn nữa vai trò CVHT góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Đầu tiên, khi tiếp nhận nhiệm vụ là CVHT thì giảng viên đó phải nhận thức được vai trò hết sức quan trọng của CVHT. Mỗi CVHT không chỉ là cầu nối giữa sinh viên và nhà trường mà còn là cầu nối giữa sinh viên và các đơn vị doanh nghiệp. Có thể nói, CVHT sẽ là bạn đồng hành cùng sinh viên trong suốt quá trình học tập và những năm đầu sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường. Bên cạnh đó, CVHT còn hỗ trợ các sinh viên vượt qua những khó khăn trong cuộc sống như tài chính, tình cảm học đường và các kỹ năng sống trong các tình huống khi đi làm thêm gặp phải.

Cá nhân tôi và đa số các CVHT tại Phân hiệu đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao bởi chúng tôi có được một số thuận lợi từ phía Phân hiệu. Tôi xin chia sẻ một số thuận lợi cơ bản mà theo tôi đã được hỗ trợ rất nhiều cho công tác CVHT:

Thứ nhất, các CVHT tham gia cùng sinh viên chương trình “*đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường và sinh viên*” vào đầu năm học. Trong chương trình, CVHT nắm bắt nhanh được các thắc mắc, nhu cầu học tập, giải trí và việc làm thêm của sinh viên,.. Điều này giúp cho CVHT và thành viên lớp phụ trách có thể lập kế hoạch để đạt được những mục tiêu rõ ràng trong năm học. Tại Phân hiệu, các CVHT họp định kỳ đầu tháng với các trưởng Ban và phó Giám Đốc phụ trách để báo cáo và triển khai các hoạt động trong tháng. Các hoạt động đều lên kế hoạch và thông tin sớm đến sinh viên. Sổ tay sinh viên là một công cụ hỗ trợ rất lớn cho CVHT trong quá trình phụ trách công việc này bởi họ không thể nào nhớ hết tất cả các quy trình công việc liên quan giữa sinh viên và các đơn vị tại Phân hiệu. Ngoài ra, mỗi CVHT được phân phụ trách 1 lớp học (khoảng 30-50 bạn), số lượng sinh viên trong khoảng này được xem là lý tưởng để có thể hỗ trợ tốt cho các em.

Thứ hai, thuận lợi từ việc ứng dụng công nghệ thông tin. Các CVHT và sinh viên mình phụ trách liên lạc, truyền thông thông tin qua Mail, nhóm trên ứng dụng Zalo và chia sẻ tất cả thông tin qua nhóm trên Facebook. Mail là hình thức liên lạc chính thống khi có các thông báo, quyết định từ phía Nhà trường và Phân hiệu. Nhóm zalo được sử dụng để trao đổi, họp trực tuyến và lấy ý kiến các thành viên khi cần. Facebook được sử dụng để chia sẻ cả về vấn đề học tập, việc làm và các vấn đề xã

hội..Việc ứng dụng này đã giúp thông tin được truyền tải một cách nhanh chóng và tiết kiệm thời gian cho mọi người. Ngoài ra, tôi có tổ chức thêm các cuộc gặp mặt trực tiếp vào đầu năm học và cuối năm để các em có thể gắn kết, chia sẻ những tâm tư với nhau. Chúng tôi thường đưa ra các vấn đề gặp phải để bàn luận và rút kinh nghiệm. Đây cũng là một trải nghiệm mà tôi nghĩ rất cần thiết gắn kết các em cùng với giảng viên.

Thứ ba, các giảng viên đảm nhận công tác CVHT tại Phân hiệu đa phần là giảng viên trẻ nên việc gần gũi với sinh viên có thể dễ dàng hơn. Sinh viên trao đổi ý kiến, chia sẻ tâm tư với các CVHT với tâm lý thoải mái như những người bạn. Ngoài ra, CVHT thường xuyên tham gia với sinh viên trong các chương trình hoạt động Đoàn nên các em giảm bớt tâm lý e ngại khi tiếp xúc với giảng viên và cán bộ Phân hiệu. Điều đó đã làm cho các bạn sinh viên rất cảm mến các cán bộ, giảng viên Phân hiệu.

Trong quá trình công tác, tôi nhận thức thấy rằng CVHT phải là người am hiểu về chương trình đào tạo, giúp đỡ sinh viên trong suốt quá trình đào tạo. Kinh nghiệm làm việc, kỹ năng sống của các CVHT hỗ trợ rất nhiều cho sinh viên khi các em cần tư vấn trong quá trình làm thêm và làm việc tại các đơn vị trong những năm đầu khi ra trường. Tuy nhiên, CVHT chưa được tham gia tập huấn kỹ càng. Một số CVHT chỉ nhận công tác nhưng chưa tiếp xúc với các em hoặc chỉ tiếp xúc một, hai lần khi các em cần chữ ký của CVHT. Hiện tại, CVHT chỉ mới nắm thông tin và đánh giá về điểm rèn luyện nhưng kết quả học tập thì không. Điều này cũng gây khó khăn khi nắm bắt hết tâm tư tình cảm, nguyện vọng của sinh viên trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, giảng viên được nhận thù lao cho công tác CVHT nhưng chưa có các chỉ tiêu cụ thể để đánh giá công tác CVHT. Nếu Nhà trường và Phân hiệu thực hiện công tác đánh giá và khen thưởng sẽ kích thích CVHT hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Trên đây là ý kiến cá nhân về công tác CVHT mà tôi thực hiện tại Phân hiệu Ninh thuận. Giảng viên phụ trách công tác CVHT phải nhận thức được vai trò quan trọng của mình và gần gũi hơn với sinh viên. Có như vậy, sinh viên sẽ được hưởng nhiều thuận lợi trong quá học tập đúng như phương hướng giáo dục hiện đại: “Lấy người học làm trung tâm”.

# CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM TẠI PHÂN HIỆU GIA LAI

*Nguyễn Thị Thu*

*Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai*

## **Lời nói đầu**

Phân hiệu Trường Đại học Nông lâm TP.HCM tại Gia Lai được thành lập năm 2006 theo quyết định số: 2539/QĐ-BGD&ĐT ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trải qua 15 năm xây dựng và phát triển, Phân hiệu Gia Lai đã đào tạo các ngành nghề như: Nông học, Lâm học, Thú y, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý Đất đai, Kinh tế, Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Thông tin với gần 3.000 sinh viên.

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Tại Phân hiệu Gia Lai từ năm 2006 đến năm 2009 thực hiện theo phương thức đào tạo theo học chế niên chế vì trường mới thành lập và chưa đủ điều kiện để chuyển sang hệ tín chỉ. Năm 2010 Phân hiệu bắt đầu áp dụng Quyết định số 43 chuyển sang phương thức đào tạo theo chế độ tín chỉ. Đây là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của cơ sở đào tạo; Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy; Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

Đối với sự chuyển đổi từ phương thức học chế niên chế sang phương thức học chế tín chỉ này sinh viên có lợi thế chủ động xây dựng kế hoạch học tập của mình sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh, năng lực hay điều kiện của cá nhân để hoàn thành khóa học một cách tốt nhất, đồng thời có thể rút ngắn thời gian học (có cơ hội học song song hai văn bằng). Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi này thì những sinh viên năm nhất gặp rất nhiều khó khăn trong việc đăng ký môn học, lựa chọn môn học. Vì vậy, vai trò của cố vấn học tập (CVHT) không thể thiếu trong quá trình định hướng, hỗ trợ sinh viên trong học tập và cả trong đời sống học đường.

Với tầm quan trọng của CVHT trong trường Đại học, bài tham luận này muốn đưa ra một số vai trò của CVHT, thực trạng, tồn tại và một số đề xuất áp dụng đối với Phân hiệu Gia Lai để cùng thảo luận và có hướng điều chỉnh nhằm góp phần phát triển Phân hiệu một cách tốt hơn.



Căn cứ theo Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB. Ban hành quy định công tác cố vấn học tập của trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh. Để phù hợp với bản chất của đào tạo theo học chế tín chỉ, CVHT có những vai trò cụ thể như sau:

### **Vai trò của CVHT**

- Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định về đào tạo của trường;
- Tư vấn cho sinh viên về chương trình đào tạo: mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập và thảo luận, ...;
- Tư vấn cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học và phương pháp học tập hợp lý đảm bảo phù hợp với sức học và hoàn cảnh cá nhân;
- Hướng dẫn sinh viên đăng ký học phần ở từng học kỳ để hoàn thành kế hoạch học tập đã lập;
- Hướng dẫn cho sinh viên tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học;
- Hướng dẫn cho sinh viên tham gia các phong trào văn nghệ, thể thao, tình nguyện;
- Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho sinh viên;
- Giúp đỡ sinh viên giải quyết những khó khăn trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc sống.
- Tham mưu cho lãnh đạo trường, khoa và bộ môn các vấn đề liên quan đến công tác quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và đào tạo lực lượng lao động theo nhu cầu xã hội.
- Làm công tác chủ nhiệm như đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng, hoặc kỷ luật.

Với những nội dung trên chúng ta thấy CVHT là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong học tập và rèn luyện của sinh viên. CVHT phải hướng dẫn sinh viên tìm hiểu khung chương trình đào tạo, tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa phù hợp với năng lực học tập và hoàn cảnh của từng em. Ngoài ra, CVHT còn thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện từng học kỳ, tham gia xét tốt nghiệp khi sinh viên hoàn thành đủ số lượng tín chỉ của chương trình đào tạo cũng như tư vấn cho sinh viên trong rất nhiều lĩnh vực khác, từ tạm trú tạm vắng đến hướng nghiệp, nắm bắt tâm tư tình cảm nguyện vọng của các sinh viên, ...

CVHT là người không chỉ nắm rõ lý lịch các em mà còn giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy các em trong mọi phong trào học tập, rèn luyện tu dưỡng bản thân.

Mức độ đầu tư của CVHT càng nhiều thì thành tích lớp càng lớn. Giảng viên làm cố vấn đóng vai trò cầu nối trong mối quan hệ đặc biệt quan trọng giữa nhà trường - sinh viên và thị trường lao động. Với vai trò đó, chức năng của CVHT là đại diện cho lãnh đạo trường, khoa và bộ môn trong việc hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu xã hội. Họ định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động trong quá trình học tập của sinh viên đồng thời là một chuyên gia hướng nghiệp cho sinh viên cũng như đồng hành cùng sinh viên trong việc tìm ra biện pháp khắc phục các khó khăn xuất hiện khi mới từ gia đình vào môi trường xã hội và trường Đại học.

Là người đã từng làm CVHT và hiện đang làm Quản lý ban Quản lý Đào tạo tại Phân hiệu Gia Lai, bản thân luôn hưởng ứng xu thế lấy người học làm trung tâm, tôi xin có một vài đóng góp và chia sẻ một số hoạt động theo phương châm “không trò đổ thầy dạy ai” với mong muốn chia sẻ và tìm kiếm biện pháp hiệu quả để quản lý và tạo điều kiện tối đa cho giảng viên - sinh viên học theo hệ tín chỉ. Theo tôi công tác CVHT tại Phân hiệu Gia Lai có một số vấn đề như sau:

### **Thuận lợi**

- Đội ngũ CVHT của Phân hiệu Gia Lai phần lớn là những giảng viên trẻ, nhiệt huyết với công việc, sẵn sàng cống hiến vì công việc, vì sinh viên yêu quý. Vì là giảng viên trẻ nên lối sống, lối suy nghĩ phần nào cũng khá tương đồng với lứa tuổi của sinh viên nên mối quan hệ giữa CVHT và sinh viên rất gần gũi.
- Số lượng sinh viên của mỗi lớp không quá đông và CVHT đều là những giảng viên trực tiếp dạy các em nên việc nắm bắt được lực học, tâm tư, nguyện vọng, điều kiện gia đình của từng sinh viên cũng dễ dàng.

### **Hạn chế**

- Vì một số ngành nghề giảng viên cơ hữu ở Phân hiệu Gia Lai rất ít nên việc những giảng viên mới vào nghề cũng được bố trí làm công tác CVHT, việc này gây khó khăn cho giảng viên làm CVHT bởi họ phải tự nghiên cứu các quy định có liên quan đến chương trình đào tạo, các nội quy, quy định của Nhà trường mà chưa qua tập huấn nên đôi khi trong quá trình tư vấn, giải đáp những thắc mắc của sinh viên không được thỏa đáng.
- Số lượng sinh viên mỗi ngành không nhiều nên CVHT không thể định hướng cho sinh viên lựa chọn những môn học phù hợp với khả năng của bản thân mà hoàn toàn học theo một khung chương trình đã lựa chọn sẵn từ Ban Quản lý Đào tạo và Khoa chuyên môn.
- Môi trường học tập của sinh viên Phân hiệu Gia Lai chưa được đảm bảo (thiếu cơ sở vật chất: thư viện nghèo nàn, thiếu các trang thiết bị phục vụ cho việc thực hành thực tập, ...). Lịch học của sinh viên tại Phân hiệu Gia Lai gần giống như lịch học tại chức (đặc biệt những môn học do giảng viên ở trường chính

lên Gia Lai dạy, thường dạy dồn vào một thời gian ngắn) nên sinh viên có nhiều thời gian rảnh sẽ đi kiếm việc làm thêm. Khi có thu nhập, nhiều sinh viên lao vào công việc và không tập trung vào việc học hành nên kết quả của việc thi cử không tốt. Khi CVHT trao đổi thì những em đó lại đổ lỗi cho hoàn cảnh kinh tế của gia đình.

- Vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CVHT vẫn chưa được hiểu một cách rõ ràng, nên đôi khi một số công việc còn nhầm tưởng đó là việc của CVHT. Bên cạnh đó một vài CVHT chưa thực sự hiểu rõ vai trò nhiệm vụ của mình để hỗ trợ cho sinh viên. Vì vậy, sinh viên thường lên gặp trực tiếp Lãnh đạo Phân hiệu hoặc Lãnh đạo phòng để trao đổi, trước khi trao đổi với CVHT.
- Một số thủ tục hành chính của Phân hiệu còn quá rườm rà, phức tạp. Ví dụ như khi sinh viên đề xuất mượn dụng cụ lao động phục vụ cho môn học thì cũng cần phải có chữ ký của giáo viên phụ trách hoặc CVHT, điều này thực sự không cần thiết.
- Từ thực tế công việc CVHT của Phân hiệu, tôi có một vài đề xuất để công tác CVHT được tốt hơn như sau:

### **Về phía Phân hiệu**

- Nên tạo cơ hội cho CVHT được tham gia các hội thảo, các diễn đàn về SV. Các hoạt động này nên tổ chức thường xuyên, liên tục nhằm xây dựng một hệ thống CVHT chuyên nghiệp, có kỹ năng cao. Công tác bồi dưỡng còn giúp cho các CVHT củng cố kiến thức, kinh nghiệm hoạt động, tạo sự tự tin, lòng yêu nghề và nâng cao ý thức trách nhiệm của các CVHT.
- Các phòng, ban chức năng khi có những khung chương trình đào tạo mới, những thông báo mới, những quy định mới, ... liên quan đến vấn đề học tập của sinh viên thì nên thông báo cho CVHT được biết để CVHT tư vấn cho sinh viên kịp thời, tránh trường hợp sinh viên hỏi – đáp vượt cấp.
- Đăng tải những thông tin liên quan đến quyền hạn và nghĩa vụ của CVHT trên website của Phân hiệu để cán bộ, công nhân viên và SV thấy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ CVHT thông qua các văn bản quy định hoặc qua các biên bản cuộc họp.
- Đi kèm với những quyền lợi thì nên đặt ra những mục tiêu, những kì vọng mà Phân hiệu mong muốn ở CVHT để họ có ý thức trách nhiệm hơn, tự nỗ lực, cố gắng đóng góp cho Phân hiệu.
- Phân công CVHT phù hợp với năng lực và sở trường của mỗi cá nhân CVHT và kế hoạch của nhà trường. Lựa chọn CVHT đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và có thể đảm nhận nhiệm vụ lâu dài, hạn chế việc thay đổi CVHT giữa năm học, khóa học.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với những CVHT làm tốt nhiệm vụ. Công nhận những thành tích mà CVHT đạt được để khích lệ, động viên tinh thần họ.
- Tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên về mong muốn của sinh viên đối với CVHT của lớp để từ đó đưa ra những nhiệm vụ của CVHT cho phù hợp với điều kiện thực tế của Phân hiệu.

### **Về phía cán bộ giảng viên làm công tác CVHT**

- Cần sắp xếp thời gian một cách khoa học, để đảm nhiệm công tác CVHT được tốt hơn mà không ảnh hưởng đến các nhiệm vụ chính còn lại.
- CVHT có thể phát động phong trào thi đua trong học tập và rèn luyện ở từng cá nhân và thành lập nhiều nhóm hỗ trợ trong quá trình học tập. Đi đôi với đó là công tác khen thưởng, động viên tinh thần kịp thời đối với những cá nhân vươn lên trong học tập và rèn luyện.
- Để nâng cao sự thân thiện, gần gũi với lớp SV, các CVHT có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa lồng ghép vào các buổi họp lớp như các trò chơi vui để học, lồng các tình huống thực tế vào để SV rèn những kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Từ đó giúp nâng cao tính chủ động, hình thành động cơ học tập của từng SV.
- Thường xuyên trao đổi với các giảng viên đang giảng dạy lớp hay ban cán sự để nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của SV, để từ đó có những biện pháp tác động kịp thời.
- Trên đây là một số ý kiến của tôi từ thực tế về vấn đề CVHT của Phân hiệu Gia Lai. Đây là một công việc không mấy dễ dàng nhưng thực sự khi làm CVHT tôi cảm nhận được trao yêu thương và nhận được tình yêu thương nhiều hơn từ học trò của mình. Nhìn những lứa sinh viên ra trường, làm việc đúng chuyên ngành được đào tạo tôi cảm thấy thực sự rất hạnh phúc - những người em thân thương của mình đã thực sự trưởng thành. Đó là phần thưởng vô giá cho người làm giảng viên và CVHT.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Quyết định số 490/QĐ-ĐHNL-TCCB. *Quyết định ban hành quy định công tác cố vấn học tập của trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh* ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh,

2. Quy chế đào tạo trình độ Đại học ban hành kèm theo thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

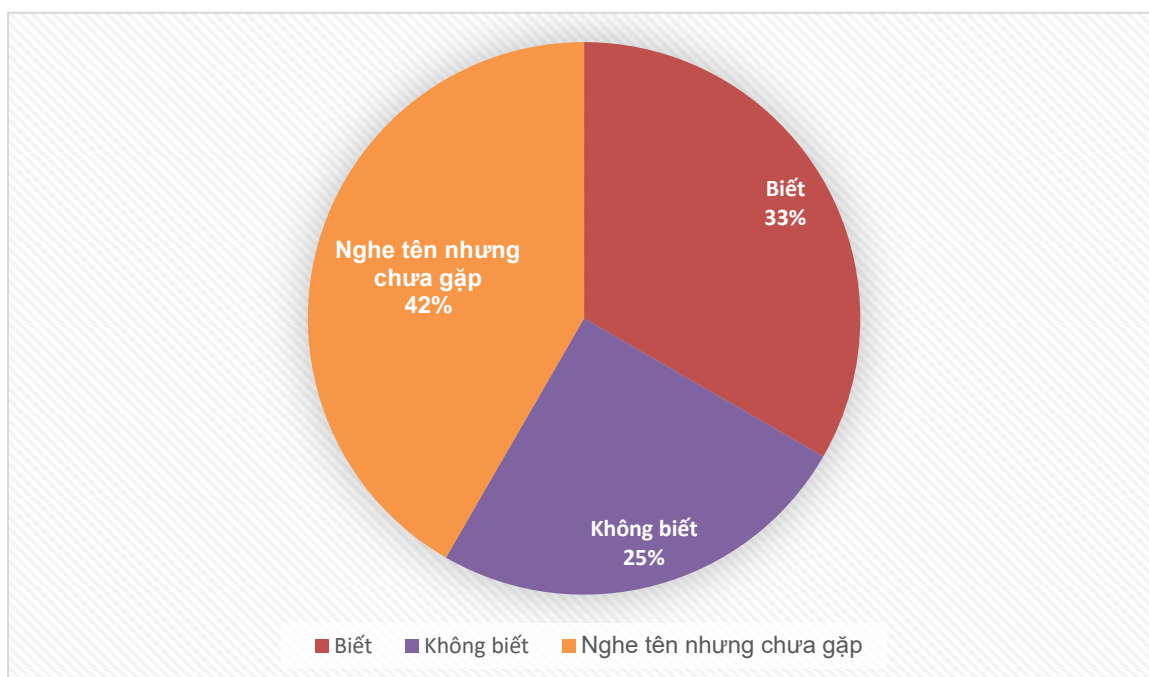
## CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP DƯỚI GÓC NHÌN SINH VIÊN

*Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường*

### I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN VỀ CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP

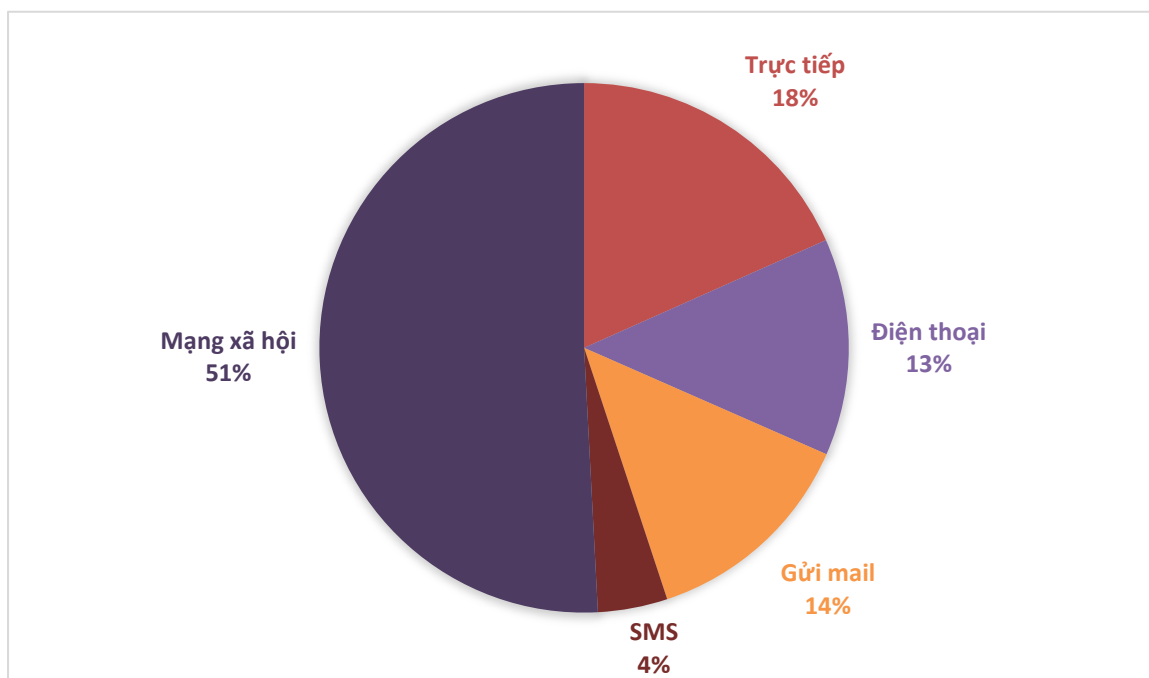
Để thực hiện tham luận này, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường tiến hành khảo sát 1200 sinh viên toàn trường về công tác cổ vấn học tập (CVHT) dựa trên 5 câu hỏi cơ bản; kết quả khảo sát giúp chúng ta nhận định tình hình, chỉ ra nguyên nhân và đề xuất những giải pháp hiệu quả dưới góc nhìn sinh viên (SV), với mục tiêu thoả mãn sự kỳ vọng của các cấp lãnh đạo và SV trong công tác CVHT tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

#### **Câu hỏi 1: *Bạn có biết cổ vấn học tập của mình không?***



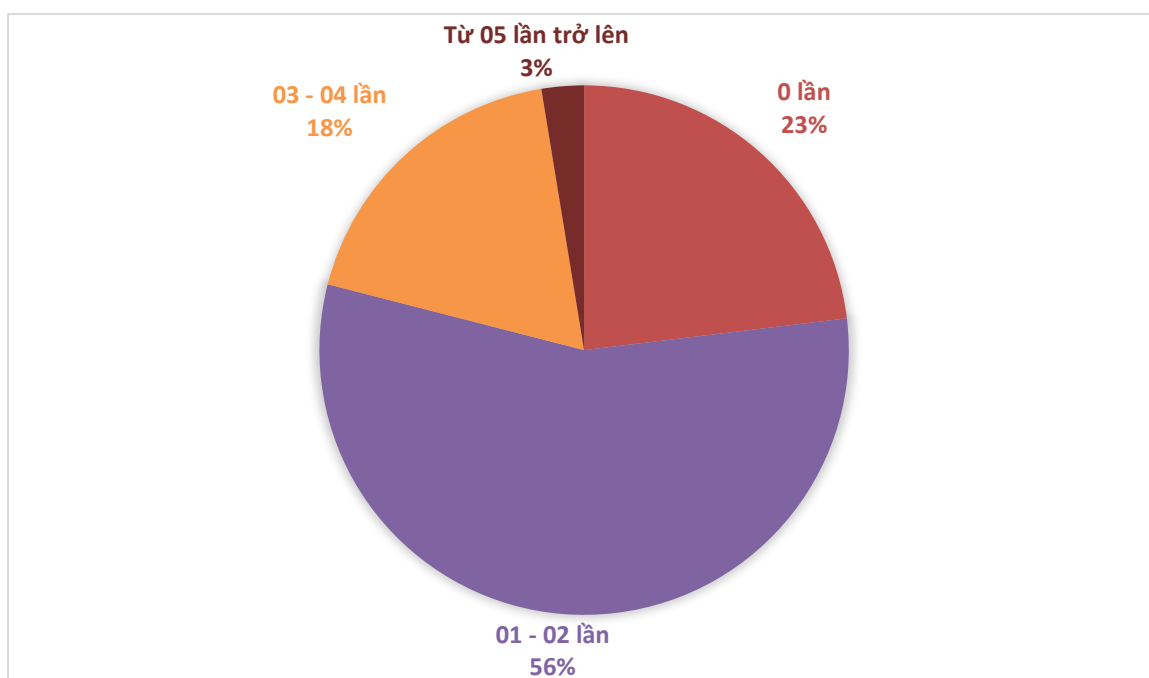
Nhận xét: phần lớn SV biết hoặc có nghe tên CVHT nhưng tỉ lệ 25% SV không biết cổ vấn học tập đáng để suy ngẫm, có thể do sinh viên chưa chủ động hoặc CVHT chỉ truyền đạt thông tin thông qua Ban cán sự (BCS) lớp nên SV bình thường không biết CVHT của mình.

**Câu hỏi 2: *Bạn sử dụng phương thức nào nhiều nhất để liên lạc với cố vấn học tập?***



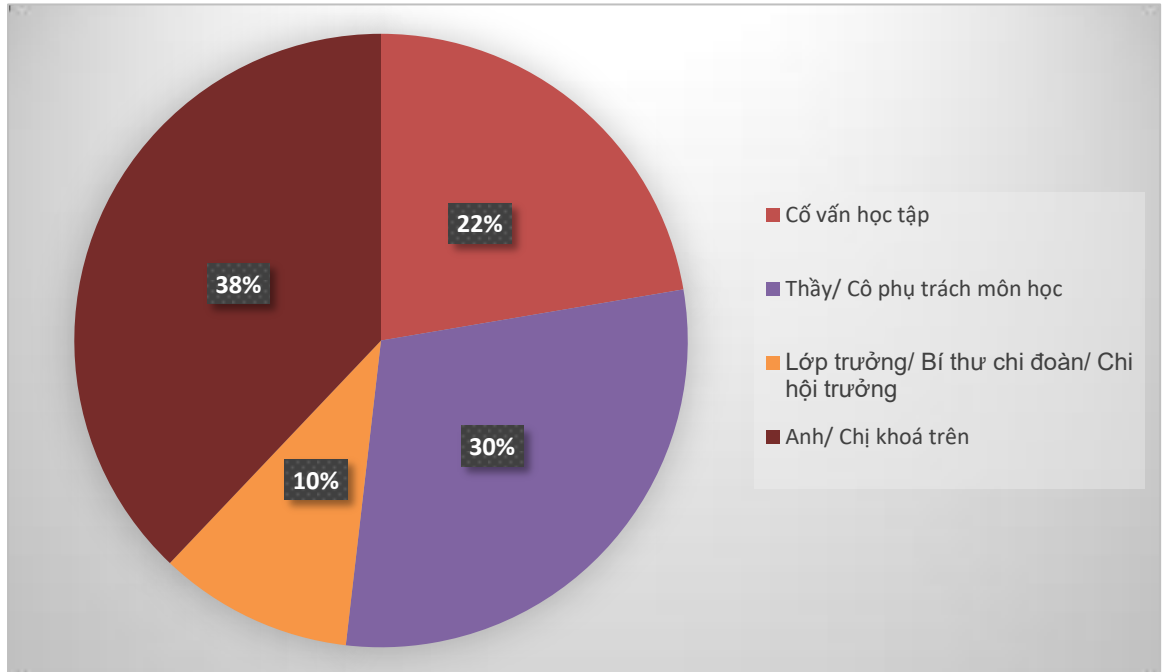
Nhận xét: SV sử dụng mạng xã hội làm phương thức chủ yếu để liên lạc với CVHT, kết quả cho thấy SV có xu hướng và mong muốn làm việc trực tiếp hoặc tương tác trực tuyến trên không gian mạng, các phương thức truyền thống như email hoặc điện thoại được số ít SV quan tâm

**Câu hỏi 3: *Trong năm học, bạn được tham gia họp lớp (có sự tham dự của cố vấn học tập) bao nhiêu lần?***



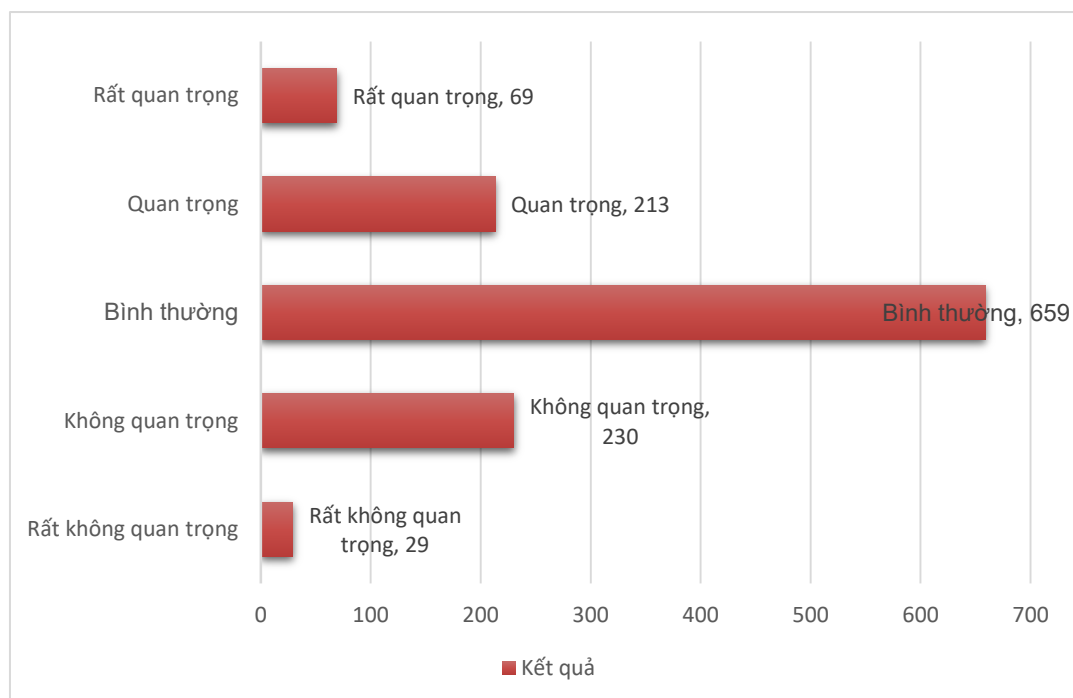
Nhận xét: trong một năm học, hơn 70% SV được tham gia họp lớp từ 01 – 02 lần và 03 – 04 lần với CVHT, bên cạnh đó vẫn còn 23% SV chưa được họp lớp để lắng nghe và trao đổi trực tiếp với CVHT

**Câu hỏi 4: Khi gặp khó khăn trong học tập, bạn tìm ai để hỗ trợ?**



Nhận xét: phần lớn khi gặp khó khăn trong học tập thì SV sẽ liên hệ với Anh/ Chị khoá trên hoặc Thầy/ Cô phụ trách môn học để tìm sự hỗ trợ, chỉ 22% SV nhờ đến sự tư vấn và hỗ trợ của CVHT.

**Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ tầm quan trọng của cố vấn học tập?**



Nhận xét: khi được hỏi về tầm quan trọng của công tác CVHT hơn 50% SV nhận định bình thường; hơn 20% SV cho rằng công tác CVHT là quan trọng và rất quan trọng; đáng quan tâm hơn là hơn 20% SV còn lại cho rằng công tác CVHT không quan trọng, điều này làm mờ nhạt vai trò của CVHT trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ

## **II. VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ TRONG CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP**

### **1. Thầy/ Cô là CVHT**

Trong quá trình đào tạo, CVHT đóng vai trò là cầu nối giữa Nhà trường – Sinh viên – Gia đình, đồng thời là người đại diện của Nhà trường thực hiện công tác quản lý sinh viên. Nên CVHT cần phải đảm nhận vai trò là người tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học (NCKH).

#### ***Vai trò của CVHT đối với SV trong quá trình học tập, NCKH và việc làm:***

- Thảo luận và hướng dẫn cho SV tìm hiểu chương trình học tập và cách lựa chọn học phần. Hướng dẫn cho SV đăng ký học phần cho từng học kỳ.
- Theo dõi việc đăng ký học tập của SV cho phù hợp với quy định của Nhà trường. Tư vấn đối với việc đăng ký học phần của SV nếu phát hiện thấy có học phần chưa hợp lý.
- Thảo luận và hướng dẫn SV cách chọn học phần tự chọn, học phần bắt buộc và lên kế hoạch học tập cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của trường để tránh tình trạng một số SV đến năm tư còn sót lại những học phần chưa học xong.
- Hướng dẫn SV về phương pháp học tập, nghiên cứu tài liệu và thường xuyên theo dõi kết quả học tập của SV.
- Nhắc nhở SV khi thấy kết quả học tập giảm sút.
- Hướng dẫn và giúp đỡ SV giải quyết những khó khăn vướng mắc trong học tập.
- Giải thích cho SV về cách tính điểm trung bình chung, điểm trung bình tích lũy.
- Hướng dẫn cho SV về cách học tập, nghiên cứu khoa học, chuẩn đầu ra,...
- Trao đổi, góp ý kiến về các vấn đề nghề nghiệp như: đặc tính nghề nghiệp, môi trường làm việc, thị trường lao động,...

#### ***Vai trò của CVHT đối với SV trong quá trình rèn luyện:***

- Giới thiệu SV đến với hoạt động đoàn thể, xã hội: SV ngoài nhiệm vụ học tập, để hoàn thành chương trình học tại trường, SV còn tham gia tổ chức Đoàn, Hội, các CLB, Tổ, Đội, Nhóm,... hoạt động này giúp SV có thêm



nhiều kỹ năng thực hành xã hội, giúp SV tự tin, có cơ hội rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

- Tham dự các buổi họp chi đoàn, chi hội, đặc biệt là Đại hội chi đoàn, Đại hội chi hội mỗi năm học.
- Hướng dẫn, giải thích cho sinh viên về điểm rèn luyện, cách tính, đánh giá.
- Chủ trì cuộc họp đánh giá điểm rèn luyện SV trong từng học kỳ theo đúng quy định và phải đảm bảo chính xác, công bằng, dân chủ, công khai.
- Hướng dẫn SV thực hiện tốt các quy định, nội quy của Nhà trường.

***Vai trò của CVHT đối với SV trong quá trình gắn kết, lắng nghe, chia sẻ và thấu hiểu:***

- CVHT là cầu nối gắn kết SV vào chung một tập thể, đa số SV từ nhiều địa phương tụ họp về, thường rất bỡ ngỡ với môi trường giáo dục mới, CVHT khéo léo xử lý những mâu thuẫn một cách công bằng, tạo sự tin tưởng từ phía SV.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp lớp để lắng nghe SV bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng của mình. Mỗi SV có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khác nhau, nhiều trường hợp SV vì quá khó khăn về tài chính nên bỏ học, CVHT động viên SV tiếp tục học tập, đồng thời hướng dẫn SV giải quyết khó khăn trước mắt, báo cáo các cấp lãnh đạo để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.
- Quan tâm đến sức khỏe tâm thần, tâm lý, xu hướng của SV.

## **2. Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban Chấp hành chi hội**

Để CVHT nắm bắt thông tin, tình hình của lớp kịp thời, ngoài sự hỗ trợ của trường, khoa, thì phải kể đến đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ Đoàn – Hội. Cán bộ lớp (Ban cán sự) là những SV được tập thể tin tưởng và giao nhiệm vụ quan trọng (lớp trưởng, phó học tập, phó phong trào), được thành lập ngay từ đầu năm học để thực hiện các nhiệm vụ:

- Theo dõi đôn đốc việc học tập, thực hiện nội quy đối với tập thể lớp và các thành viên trong lớp.
- Giải quyết những vướng mắc tồn tại, những việc phát sinh khác của lớp, giữ vững đoàn kết nội bộ trong lớp (với những việc nhỏ, chưa cần sự can thiệp của CVHT).
- Thường xuyên liên hệ phối hợp với giảng viên giảng dạy các môn học để nắm tình hình học tập, rèn luyện của các bạn trong lớp. Báo cáo kịp thời với CVHT về tình hình chung cũng như việc bất thường của lớp, đề xuất các giải pháp xử lý.

- Bên cạnh cán bộ lớp, Ban chấp hành (BCH) chi đoàn, chi hội cũng có vai trò rất quan trọng đối với công tác rèn luyện của SV. BCH được bầu trong Đại hội chi đoàn, Đại hội chi hội có vai trò quan trọng trong việc gắn kết tập thể lớp với hoạt động chung của khoa, trường, là cầu nối giữa tập thể lớp với hệ thống Đoàn – Hội cấp trên, với nhiệm vụ:
- Hỗ trợ SV trong chi đoàn, chi hội hoàn thành nghĩa vụ đoàn viên, hội viên. Thường xuyên cập nhật thông tin từ Đoàn – Hội cấp trên, phổ biến và phân công các đoàn viên, hội viên trong chi đoàn, chi hội tham gia đầy đủ các phong trào và chương trình hành động của Đoàn – Hội các cấp.
- Chủ động tổ chức các phong trào thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ cho chi đoàn, chi hội và giao lưu giữa các chi đoàn, chi hội. Thông báo thường xuyên tình hình rèn luyện của SV cho CVHT.
- Nắm bắt tâm tư, tình cảm của đoàn viên, hội viên trong lớp, kịp thời thông tin với CVHT những đoàn viên, hội viên có hoàn cảnh khó khăn, cần giúp đỡ. Phối hợp với Ban cán sự (BCS) giải quyết những vấn đề chung của lớp, dưới sự hướng dẫn của CVHT. Để BCS và BCH chi đoàn, chi hội nhận thức được vai trò và hoàn thành nhiệm vụ của mình, CVHT phải giữ mối liên hệ thường xuyên, và kịp thời nhắc nhở những sai sót mà BCS và BCH chi đoàn, chi hội mắc phải. Hướng dẫn BCS và BCH chi đoàn, chi hội đề ra kế hoạch hoạt động của lớp và cùng với lớp thực hiện kế hoạch đề ra. Đối chiếu hoạt động đã thực hiện với kế hoạch ban đầu để kịp thời điều chỉnh phù hợp đồng thời cập nhật thông tin để hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra.

### **3. Sinh viên**

SV cần thiết phải thay đổi thói quen, phương pháp học tập để phù hợp với môi trường đại học, rèn luyện tính chủ động cao. Mặc dù CVHT nhiệt tình hướng dẫn, hỗ trợ về mọi mặt nhưng SV phải ý thức được rằng mình đã lớn và phải chịu trách nhiệm đối với bản thân mình. Do vậy SV tự tìm hiểu, tự tiến hành, từ việc lên kế hoạch, quy trình thực hiện cho đến dự kiến kết quả,... không giống như ở bậc phổ thông, CVHT không phải là người cầm tay chỉ việc mà chỉ là người định hướng, hỗ trợ. Khi gặp phải bất cứ vấn đề nào, SV cần phải tự mình nghiên cứu, tìm hiểu và giải quyết, chỉ khi thật sự khó khăn và thật sự cần thiết mới nhờ đến CVHT. SV phải xem môi trường đại học là môi trường học tập và rèn luyện để hoàn thiện bản thân. Đây là giai đoạn SV bắt đầu tiếp xúc với nghề nghiệp, nên xây dựng thói quen tự lập là bước thành công đầu tiên của SV trong sự nghiệp sau này.

SV cần phải năng động, tháo vát trong mọi hoạt động. Tất cả các hoạt động ở môi trường đại học đều đa dạng và có tính cạnh tranh cao. Nếu SV quen đi theo lối mòn cũ thì sự hỗ trợ của CVHT không thật sự phát huy tác dụng. Cần nhớ rằng, CVHT chỉ là người dẫn dắt, định hướng, còn quyền quyết định là thuộc về SV, do vậy trước các tình huống, SV cần phải đủ tự tin và đủ khả năng đưa ra những quyết định

sáng suốt nhất. Muốn vậy, SV cần quan sát, học hỏi kiến thức, kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác nhau. Kinh nghiệm không chỉ có được thông qua CVHT mà còn có thể thông qua bạn bè và Anh/ Chị khóa trước.

### **III. MONG MUỐN CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CƠ VẤN HỌC TẬP**

Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa CVHT và SV, CVHT phải thoả thuận với SV những quy định cụ thể trong công việc, những vấn đề này cần thiết được đưa ra vào buổi gặp mặt đầu năm học, tùy theo tình hình thực tế và trường hợp ngoại lệ, những quy định có thể được thay đổi. Để công tác CVHT thực hiện thuận lợi, CVHT nên trao đổi với SV những vấn đề sau:

- Thời gian có thể nhận tin nhắn và nghe điện thoại trong ngày.
- Thời gian có thể gặp SV trong tuần.
- Thời gian họp lớp định kỳ trong năm học.
- Giao việc cụ thể cho BCS và BCH chi đoàn, chi hội trong việc hỗ trợ CVHT thông tin, phản hồi tình hình học tập, rèn luyện,... phải báo cáo với CVHT nếu có sự điều chỉnh kế hoạch học tập để CVHT dễ dàng theo dõi và kiểm soát tiến độ hoàn thành học phần của SV.

Những quy định đã nêu trên giữa CVHT và SV là rất cần thiết. Nó giúp cho công tác của hai bên đi vào quỹ đạo, không gây phiền hà và ảnh hưởng đến công việc của nhau. Đồng thời, biện pháp này còn giúp CVHT và SV chủ động về thời gian, công việc và giúp cho CVHT phát huy được vai trò trong công tác.

Bên cạnh đó, CVHT và SV phải tôn trọng lẫn nhau; CVHT phải đảm bảo tính công bằng giữa SV với SV, không nên làm việc theo cảm tính mà phải dựa trên những cơ sở xác thực, thấu tình đạt lý, tránh tình trạng tiêu cực. Có như vậy, người CVHT mới tạo được lòng tin trong SV; CVHT và SV cần thẳng thắn trong việc góp ý lẫn nhau để hiểu rõ nhau hơn và xây dựng mối quan hệ thật sự thân thiện, lành mạnh. Ngoài ra, CVHT khi đóng góp ý kiến cho SV cần tế nhị, quan tâm đến tâm lý SV, những việc chung thì đóng góp trước lớp nhưng vấn đề cá nhân thì cần tư vấn, góp ý kiến riêng. Trong bất kỳ mối quan hệ nào, sự phân định ranh giới là hết sức cần thiết. Đối với quan hệ thầy trò, sự phân định này càng quan trọng và cần thiết hơn. Đây cũng là một yếu tố góp phần đánh giá nhân cách và sự thành công trong công tác CVHT.

#### **1. Mong muốn của sinh viên năm nhất**

Giới thiệu khung chương trình đào tạo, CVHT hướng dẫn cho SV tìm hiểu chương trình đào tạo và cách lựa chọn học phần. CVHT giới thiệu một vài kế hoạch học tập (KHHT) toàn khóa tiêu biểu để các SV làm mẫu. Thông qua các KHHT mẫu toàn khóa giúp SV dễ tiếp thu hơn trong việc lựa chọn các học phần để đăng ký.

Để chọn ra BCS lớp phân lớn CVHT có thể dựa vào kết quả thi tuyển sinh đại học để chọn ra người có điểm cao vào BCS lớp hoặc nhờ đến tập thể lớp chọn ra. Tuy nhiên việc lựa chọn này có thể chọn ra một BCS chưa năng động vì SV được chọn chưa hẳn yêu thích hay có kinh nghiệm trong công việc được giao, điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của lớp sau này. CVHT nên thông báo chung cho cả lớp biết việc lựa chọn BCS lớp và đề nghị các SV tự nguyện đăng ký, khả năng có thể tham gia chức vụ nào trong BCS lớp qua hình thức gửi email cho CVHT. SV tự giác gửi email xin được tham gia vào BCS lớp, nêu rõ chức vụ có thể phụ trách, giúp CVHT lựa chọn được BCS lớp có năng lực và trách nhiệm.

Nắm rõ sơ yếu lý lịch của từng SV, thông qua sơ yếu lý lịch để bước đầu CVHT đánh giá sơ bộ hoàn cảnh gia đình, có thể phát hiện những trường hợp SV có hoàn cảnh khó khăn để tìm ra những biện pháp thích hợp, kịp thời giúp SV an tâm học tập như: chỗ ở, việc làm thêm, học bổng, khoá học kỹ năng,... CVHT cần lắng nghe SV để khoảng cách giữa thầy và trò ngày càng rút ngắn hơn, thậm chí nhờ chịu khó lắng nghe mà CVHT có thể giúp điều chỉnh lại những định hướng lệch lạc của SV trong học tập và đời sống. Sắp xếp thời gian tham dự các buổi họp lớp, chi đoàn, chi hội. Thường xuyên quan tâm, động viên tất cả SV trong lớp, sự hiện diện của CVHT cũng động viên tinh thần làm việc của BCS lớp, BCH chi đoàn, chi hội rất lớn. Hạn chế tình trạng chỉ làm việc thông qua BCS lớp hoặc BCH chi đoàn, chi hội.

## **2. Mong muốn của sinh viên năm hai, năm ba**

Căn cứ vào kết quả học tập của năm thứ nhất CVHT đánh giá sơ bộ năng lực học tập của từng SV từ đó giúp các SV lập ra kế KHHT phù hợp. Rèn luyện tính tự lập cho SV qua cách hướng dẫn SV phương pháp tự học, tìm thông tin trên mạng. Giúp SV nhận thức rõ CVHT chỉ là người tư vấn cho các SV chọn hướng đi đúng đắn chứ không phải là người “dắt tay chỉ việc”.

Tư vấn SV tự nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học gợi ý cho SV thấy rõ trình độ ngoại ngữ, tin học cũng là một trong những điều kiện để tốt nghiệp và tiêu chuẩn tuyển dụng của doanh nghiệp.

Tư vấn và tạo điều kiện giúp các SV tham gia học việc tại các phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm để giúp các SV hình thành dần dần tác phong công nghiệp cũng như định hướng nghiên cứu phù hợp với khả năng.

Thành lập các nhóm học tập để các SV khá, giỏi phụ đạo cho các SV yếu, kém. Nhấn mạnh phần đóng góp này sẽ được cộng thêm trong ĐRL để khuyến khích các em tham gia. CVHT nên nhạy bén sắp xếp phân công cho phù hợp, nhắc nhở các SV khá, giỏi đi học đều báo cáo kịp thời với CVHT những trường hợp SV bỏ học thường xuyên. Tư vấn cho các SV thấy rõ việc đăng ký học vừa sức sẽ mang lại nhiều kết quả tốt đẹp (điểm cao hơn, nắm vững kiến thức hơn do có nhiều thời gian đầu tư cho học tập hơn).

Khuyến khích SV tham gia hoạt động ngoại khoá do Đoàn – Hội tổ chức, để rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội, hoàn thiện nhân cách, thể hiện tinh thần xung kích, tiên phong của SV trong thực hiện nhiệm vụ của mình đối với Nhà trường và xã hội.

### **3. Mong muốn của sinh viên năm cuối**

Tư vấn hướng làm luận văn tốt nghiệp, chọn giảng viên hướng dẫn đề tài tốt nghiệp. Tùy theo học lực của SV, CVHT cũng có thể tư vấn cho SV chọn những học phần thay thế đề tài tốt nghiệp để phù hợp với năng lực SV.

Tư vấn hướng nghiệp và việc làm, CVHT có thể tổ chức các buổi giao lưu giữa SV năm cuối với các cựu SV đã có việc làm ổn định, thành đạt để SV học hỏi kinh nghiệm. SV thấy được tính đa dạng của những công việc có thể làm sau khi tốt nghiệp và các điều kiện làm việc mà SV có thể gặp phải. Giáo dục các SV thấy rõ giá trị quan trọng của một người làm việc có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật cao có đạo đức trong công việc.

Tư vấn cho SV tác phong đi đứng, ăn mặc, trang bị kiến thức đầy đủ để SV tự tin khi nộp đơn và phỏng vấn xin việc.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**Thứ nhất**, Nhà trường cần ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện về công tác cố vấn học tập của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh để tạo sự thống nhất và đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan trong công tác CVHT.

**Thứ hai**, công tác CVHT cần sự phối hợp nhịp nhàng giữa các Khoa, Phòng, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên,... giữa CVHT với SV nhằm đạt mục tiêu lấy người học là trung tâm để hoàn thành trách nhiệm giáo dục và đào tạo con người.

**Thứ ba**, mỗi CVHT chỉ nên đảm trách một số lượng SV nhất định để theo dõi toàn bộ quá trình học tập của SV, giúp đỡ SV hoàn thành khóa học một cách tốt nhất. CVHT cần dành thời gian để gặp gỡ, trao đổi với SV có biểu hiện sa sút trong học tập, SV vắng mặt trên lớp thường xuyên để tìm biện pháp hỗ trợ. Khoa hạn chế việc thay đổi CVHT mà nên để một giảng viên cố vấn một lớp từ năm thứ nhất cho đến khi tốt nghiệp.

**Thứ tư**, CVHT phải là người đồng hành cùng với SV trên mọi nẻo đường. Khi đảm nhận vai trò CVHT, bản thân giảng viên phải nắm vững quy chế đào tạo, nghiệp vụ CVHT, nắm bắt tình hình lớp và phải có biện pháp để theo dõi thường xuyên và kịp thời định hướng, giải quyết các vấn đề xảy ra trong lớp.

**Thứ năm**, CVHT cần giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu của các hoạt động rèn luyện trong Nhà trường, giúp SV có ý thức, lòng say mê trong việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động hướng đến lợi ích cộng đồng, phòng chống tệ nạn xã hội,... kết hợp với BCS lớp, BCH chi đoàn,

chi hội,... đánh giá thành tích hoạt động, tình hình vi phạm quy chế của SV từ đó đánh giá kết quả rèn luyện của SV.

Trong giai đoạn hiện nay, để công tác cố vấn học tập đạt hiệu quả cao, phải là sự tổng hòa của nhiều chủ thể liên quan, trong đó SV là vị trí trung tâm, đón nhận sự giáo dục từ nhiều phía (Nhà trường, khoa, phòng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, gia đình, xã hội,...) và CVHT có vai trò rất quan trọng, đó là điều hòa sự giáo dục, định hướng giúp SV có một môi trường tốt nhất để học tập và rèn luyện. Bản thân SV cũng có vai trò học tập, rèn luyện và chủ động tiếp thu những kiến thức xung quanh, phối hợp với CVHT và các SV khác để hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình. Bởi cái mà xã hội cần ở SV ngày nay khi ra trường không phải là những kiến thức ghi chép hàn lâm, mà là năng lực tự học, sáng tạo, ứng dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn, thậm chí chưa bao giờ được học ở trường. Vì vậy, vai trò của CVHT cần được khẳng định và quan tâm đúng mức để công tác CVHT đạt hiệu quả cao, phát huy tốt nhất và hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra./.

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Cường<sup>1</sup>, Hoàng Thị Lan<sup>2</sup>, Trương Tuệ Minh<sup>2</sup>, Nguyễn Hồng Đức<sup>1</sup>,  
Huỳnh Thanh Thủy<sup>1</sup>, Lê Thị Lan Mai<sup>1</sup>

## 1. Mở đầu

Trường Đại Học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học đa ngành. Trải qua 65 năm hoạt động, Trường đã đạt nhiều thành tích về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, chuyên giao công nghệ, quan hệ quốc tế. Năm 2008 nhận thấy được những ưu điểm của việc Đào tạo theo học chế tín chỉ. Trường đã quyết định áp dụng học chế tín chỉ. Đến nay (2021) sau hơn 13 năm thực hiện, học chế tín chỉ đã đi vào nề nếp: chương trình đào tạo đã được điều chỉnh phù hợp, quy trình quản lý và các quy định liên quan đã và đang được hoàn thiện. Phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên cũng được thích ứng. Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên học tập theo hình thức Đào tạo tín chỉ thì công tác CVHT đóng vai trò vô cùng quan trọng. Mỗi CVHT là một nhân tố then chốt trong mối quan hệ giữa Nhà trường và sinh viên. Là người phụ trách tư vấn học tập, rèn luyện, định hướng, nghề nghiệp cho sinh viên trong suốt quá trình học tại Trường. Bên cạnh những CVHT tận tình hướng dẫn sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện đạt kết quả cao cũng còn có một số CVHT chưa thật sự quan tâm, thực hiện chưa đúng các chức năng, nhiệm vụ của mình. Với mục đích nâng cao công tác CVHT tại trường, nghiên cứu tập trung vào những nội dung sau: i) *Phân tích thực trạng công tác CVHT tại trường Đại Học Nông Lâm Tp HCM dưới góc độ sinh viên*; ii) *đánh giá về mức độ hài lòng của sinh viên đối với công tác CVHT*; iii) *Phân tích những khó khăn, hạn chế trong công tác CVHT*; iv) *Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác CVHT tại trường Đại học Nông Lâm TPHCM*. Nghiên cứu thông qua điều tra bằng bảng hỏi nhằm thu thập thông tin, mức độ hài lòng, những khó khăn, mong muốn của sinh viên về công tác CVHT tại trường. Nghiên cứu sử dụng công cụ Google Form thông qua email để gửi đến sinh viên. Đối tượng khảo sát là sinh viên hệ chính quy đang theo học tại trường ĐH Nông Lâm TP.HCM từ khóa 43 (2017) đến khóa 46 (2020) của trường.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát

Nghiên cứu tiến hành gửi phiếu khảo sát cho sinh viên của trường từ khóa 43 (2017) đến khóa 46 (2020) ở hầu hết các khoa của trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM. Thời gian khảo sát tiến hành từ ngày 30/05/2021 đến ngày 03/06/2021, tổng

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế, trường ĐH Nông Lâm TPHCM

<sup>2</sup> Phòng Công tác Sinh viên trường ĐH Nông Lâm TPHCM

số sinh viên tham gia trả lời cho cuộc khảo sát là 3840 người. Số sinh viên tham gia trả lời có ở hầu hết các khoa trong trường (12 khoa) và các niên khóa từ khóa 43 đến khóa 46. Đồng thời số lượng khảo sát từ mỗi khoa là từ 60 sinh viên trở lên. Điều này giúp cho nghiên cứu có tính đại diện cho tổng thể khảo sát.

**Bảng 1. Số lượng và tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát phân theo các Khoa**

Khoa	Tổng	
	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Kinh tế	702	18,3%
Nông học	261	6,8%
Lâm nghiệp	60	1,6%
Chăn nuôi thú y	388	10,1%
Thủy sản	86	2,2%
Cơ khí công nghệ	253	6,6%
Công nghệ HH&TP	1271	33,1%
Công nghệ TT	207	5,4%
Quản lý ĐĐ và BĐS	115	3,0%
Ngoại ngữ sư phạm	133	3,5%
MT và tài nguyên	163	4,2%
Khoa học sinh học	201	5,2%
<b>TỔNG</b>	<b>3840</b>	<b>100%</b>

Đối với sinh viên các Khoa tham gia khảo sát thì số lượng SV tham gia khảo sát nhiều nhất là khoa Công nghệ HH&TP với 1271 sinh viên chiếm 33,1%. Kế đến là khoa Kinh Tế (702 sinh viên), Chăn nuôi thú y (388 sinh viên), Nông học (261 sinh viên), Cơ khí công nghệ (253 sinh viên), Công nghệ TT (207 sinh viên), Khoa học sinh học (201 sinh viên). Các khoa còn lại thì số lượng sinh viên tham gia ít hơn 200 người. Các Khoa có số lượng sinh viên tham gia ít hơn 100 người gồm có Khoa Thủy sản với 86 người (2,2%), Khoa Lâm nghiệp với 60 người (chiếm 1,6%).

Xét về khía cạnh giới tính các sinh viên tham gia khảo sát thì đa phần tham gia là nữ giới. Trong đó số nữ tham gia khảo sát là 2616 người (68,1%), trong khi đó số nam là 1224 người (31,9%).

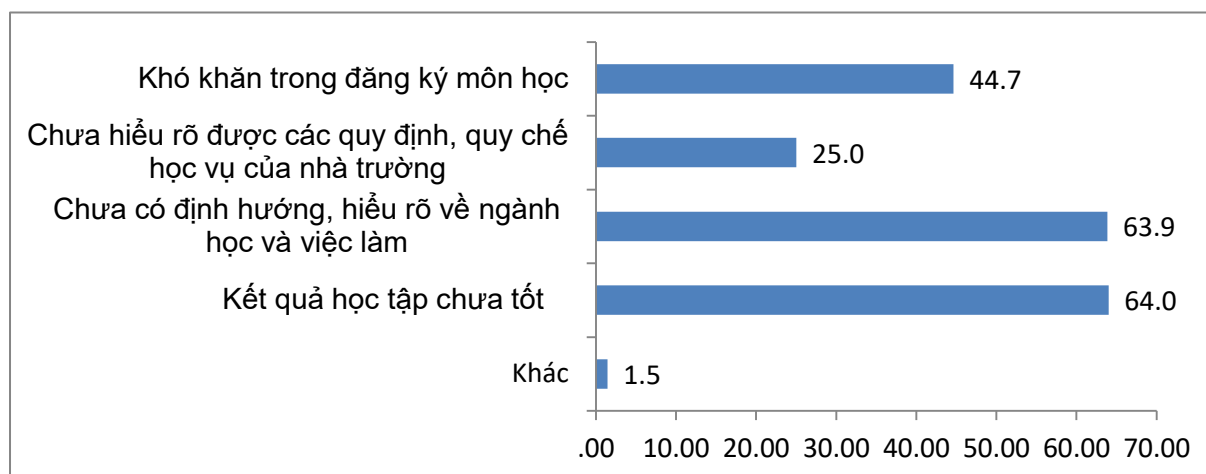


**Bảng 2. Số lượng và tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát phân theo niên khóa**

Khóa	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khóa 43	315	8,2%
Khóa 44	870	22,7%
Khóa 45	989	25,8%
Khóa 46	1666	43,4%
<b>Tổng</b>	<b>3840</b>	<b>100%</b>

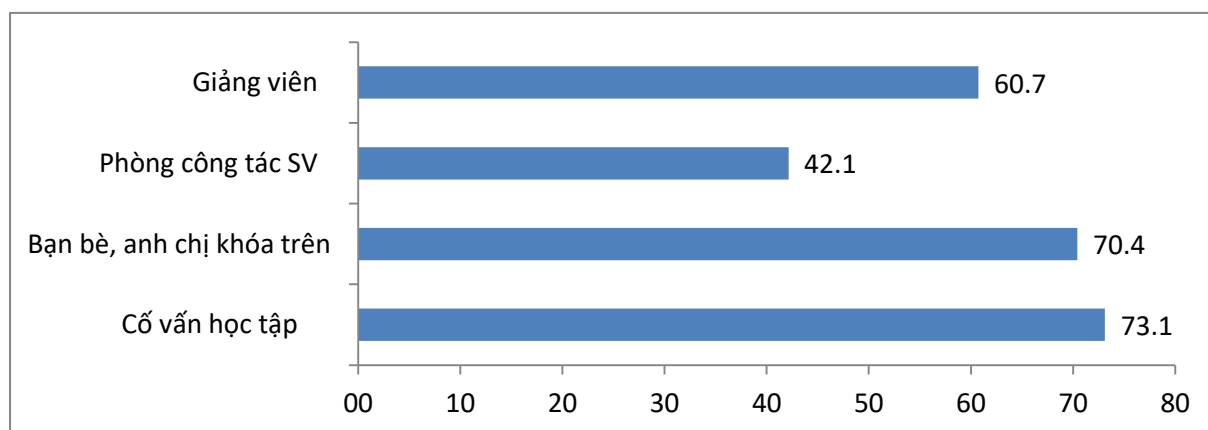
Số lượng sinh viên tham gia khảo sát có sự không đồng đều giữa các khóa và có xu hướng giảm dần theo niên khóa. Trong đó, sinh viên năm 1 (khóa 46) có tỷ lệ tham gia lớn nhất. Cụ thể, sinh viên năm 1 (khóa 46) có 1666 người chiếm 43,4%; sinh viên năm 2 (khóa 45) có 989 người chiếm 25,8%; sinh viên năm 3 (khóa 44) có 870 người chiếm 22,7%; sinh viên năm 4 (khóa 43) có 315 người chiếm 8,2%;

**Hình 1. Những khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình học tại trường**



Theo trả lời của các sinh viên tham gia khảo sát thì những khó khăn mà sinh viên thường gặp phải trong học tập liên quan tới học tập và công tác CVHT là vấn đề về: “*khó khăn trong đăng ký môn học, kết quả học tập chưa tốt, chưa có định hướng, hiểu rõ về ngành học và việc làm, chưa hiểu rõ được các quy định, quy chế học vụ của nhà trường*”. Trong đó, vấn đề “*kết quả học tập chưa tốt*” có tới 64% sinh viên gặp phải; vấn đề “*chưa hiểu rõ được các quy định, quy chế học vụ của nhà trường*” có 63,9% sinh viên gặp phải; vấn đề “*khó khăn đăng ký môn học*” có 44,7% sinh viên gặp phải. Bên cạnh đó, một số sinh viên còn cho biết thêm họ gặp phải các vấn đề như: ngoài chuyện đăng ký được môn học thì nhiều môn học sinh viên không biết gì để lựa chọn nên học môn nào trước môn nào sau để học tốt kiến thức môn học; chưa hiểu rõ về các học bổng và khen thưởng của khoa, của trường.

**Hình 2. Khi gặp khó khăn trong học tập sinh viên nhận được sự giúp đỡ**



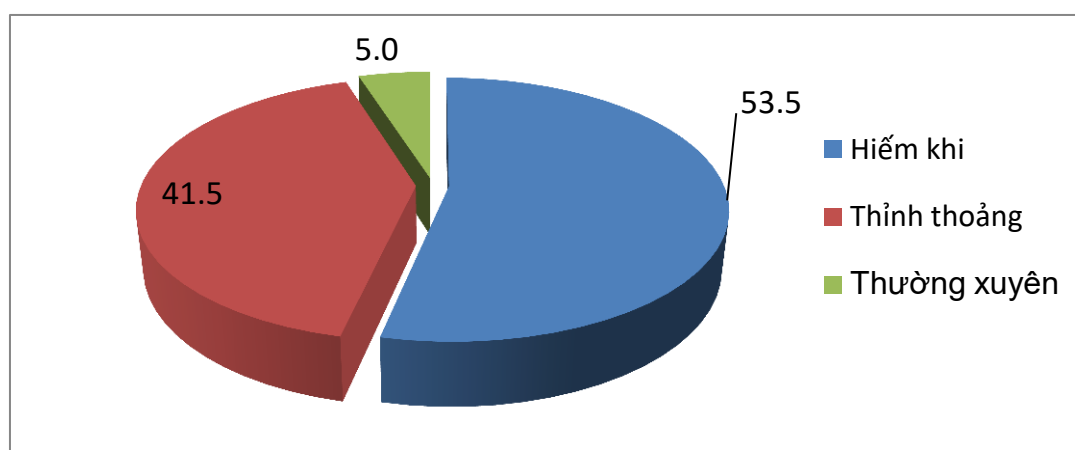
Kết quả khảo sát cho thấy khi gặp các vấn đề khó khăn trong học tập thì đa phần sinh viên nhận được hỗ trợ từ CVHT chiếm 73,1%; kế đến là sinh viên nhận được hỗ trợ từ bạn bè, anh chị khóa trên chiếm 70,4%; sinh viên nhận được được hỗ trợ từ giảng viên là 60,7% và nhận được hỗ trợ từ Phòng CTSV là 42,1%.

## 2.2. Thực trạng công tác CVHT theo đánh giá của sinh viên

### 2.2.1. Mức độ gặp gỡ và trao đổi của sinh viên với CVHT

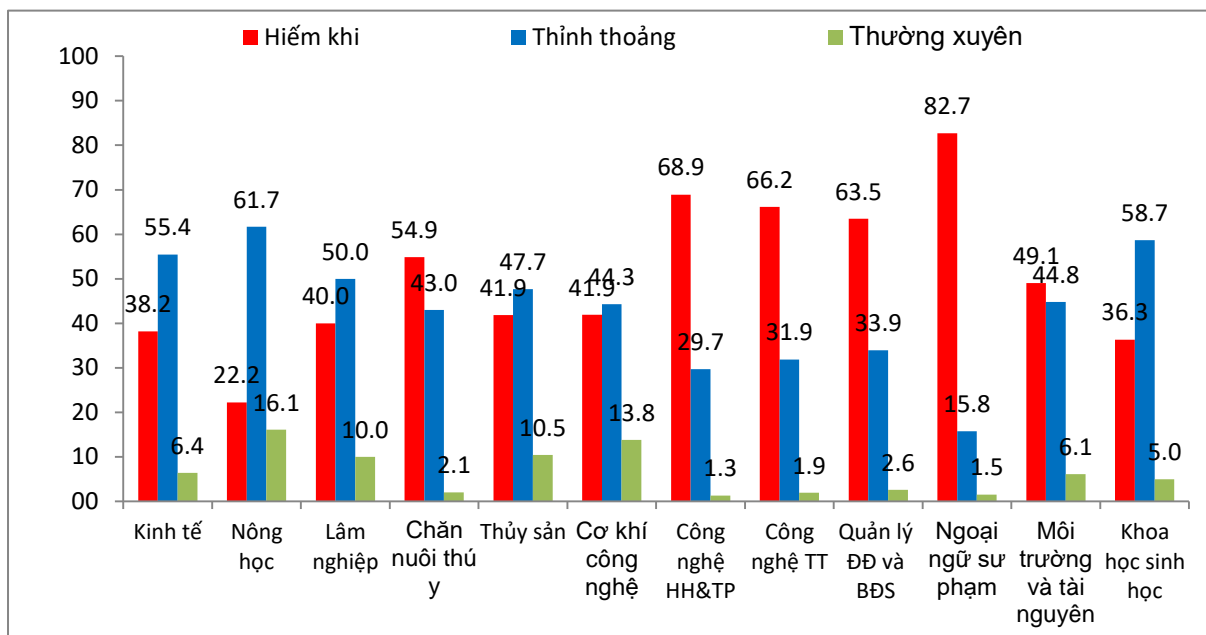
CVHT đóng vai trò rất quan trọng trong việc tư vấn học tập cũng như là giải đáp thắc mắc cho sinh viên. Vì theo học chế tín chỉ, sinh viên phải chủ động đăng ký các học phần, có phương pháp học tập thích hợp mới đạt hiệu quả cao. Do đó việc gặp gỡ trao đổi với CVHT là rất cần thiết đối với sinh viên. Nghiên cứu sử dụng thang đo 3 mức độ (hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên) để đánh giá mức độ gặp gỡ và trao đổi của SV với CVHT. Kết quả mức độ gặp gỡ, trao đổi của SV với CVHT được thể hiện ở hình 3.

**Hình 3. Biểu đồ thể hiện mức độ gặp gỡ, trao đổi của SV với CVHT**



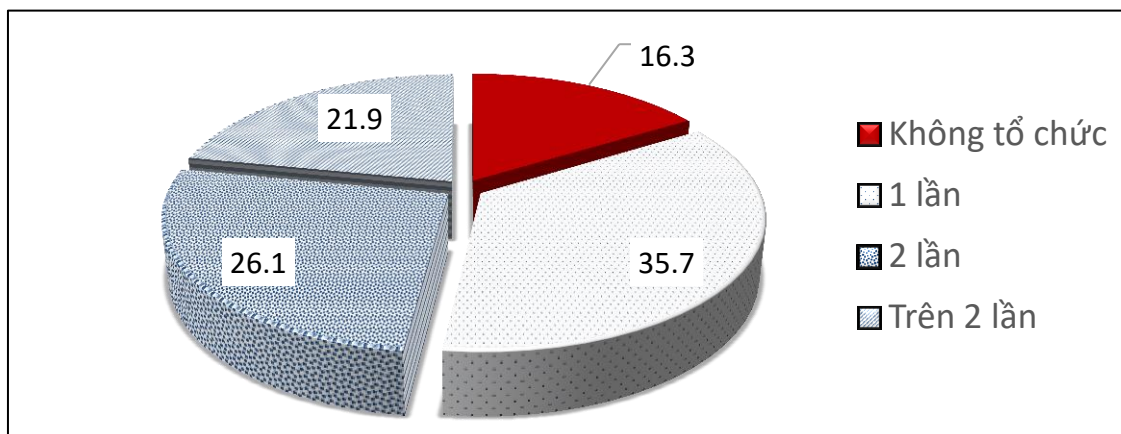
Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ gặp gỡ, trao đổi của SV với CVHT còn hạn chế. Đa phần SV đều chọn mức độ gặp gỡ, trao đổi với CVHT là “hiếm khi” chiếm tỷ lệ 53,5%. Trong khi đó mức độ sinh viên gặp gỡ trao đổi với CVHT ở mức “thường xuyên” chiếm tỷ lệ rất thấp chỉ 5% trong tổng số sinh viên tham gia khảo sát.

**Hình 4. Mức độ gặp gỡ, trao đổi của SV với CVHT ở từng khoa**



Một số Khoa thường xuyên tổ chức các môn kiến tập, thực hành, rèn nghề,... như Khoa Cơ khí, Chăn nuôi thú y, Công nghệ thực phẩm và Hóa Học sinh viên rất cần được gặp CVHT để trao đổi về phương pháp học. Nhưng đa phần mức độ gặp gỡ, trao đổi chỉ là hiếm khi nhất là đối với khoa Ngoại ngữ sư phạm khi tỷ lệ sinh viên đánh giá ở mức độ hiếm khi là khá cao (82,7%). Điều này có thể ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của SV. Đồng thời phản ánh chất lượng CVHT tại trường còn nhiều hạn chế.

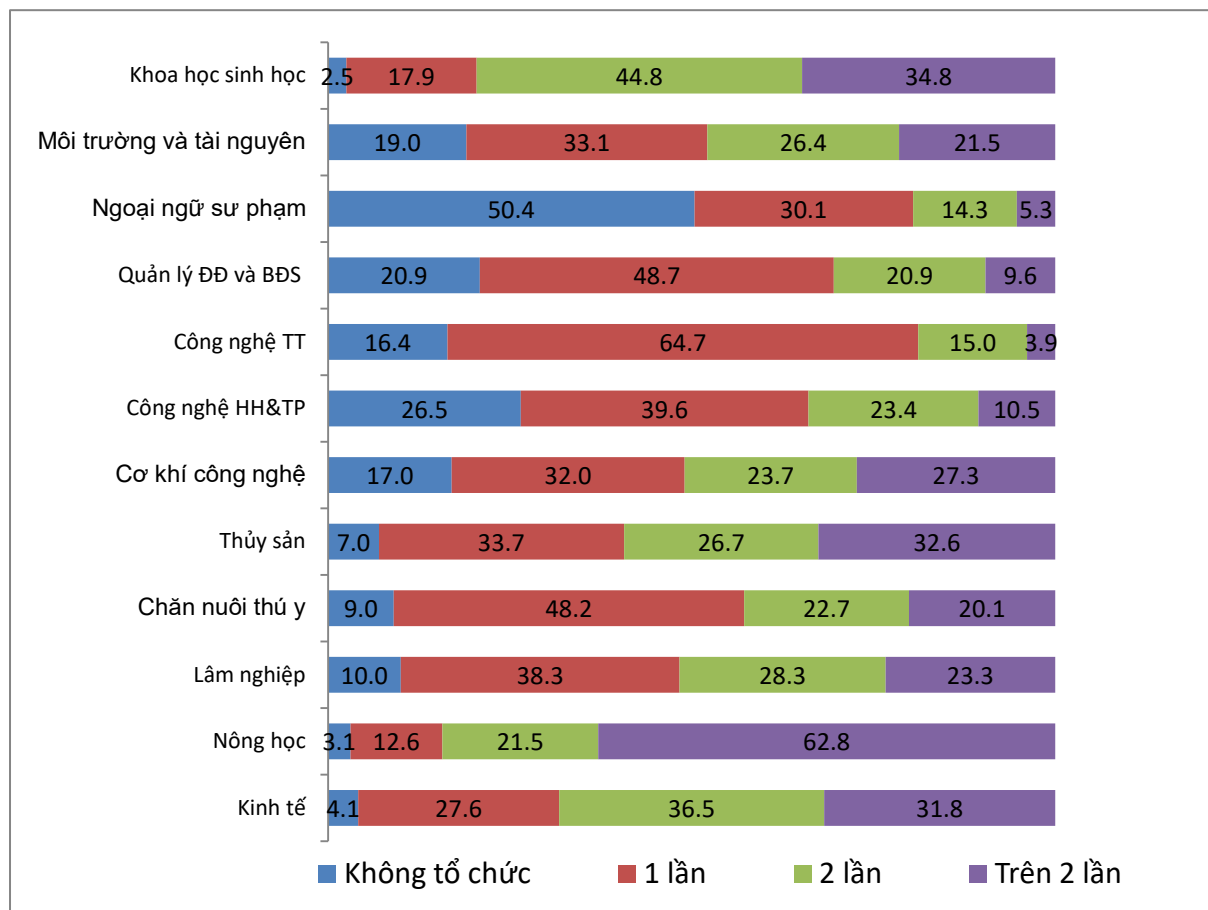
**Hình 5. Bình quân số lần CVHT tổ chức họp lớp trong một học kỳ**



Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định ban hành Quy định công tác CVHT của Trường 490/QĐ-ĐHNL-TCCB thì CVHT định kỳ họp với lớp phụ trách là 1 lần/học kỳ để sinh hoạt với các nội dung theo quy định của Nhà trường. Theo trả lời

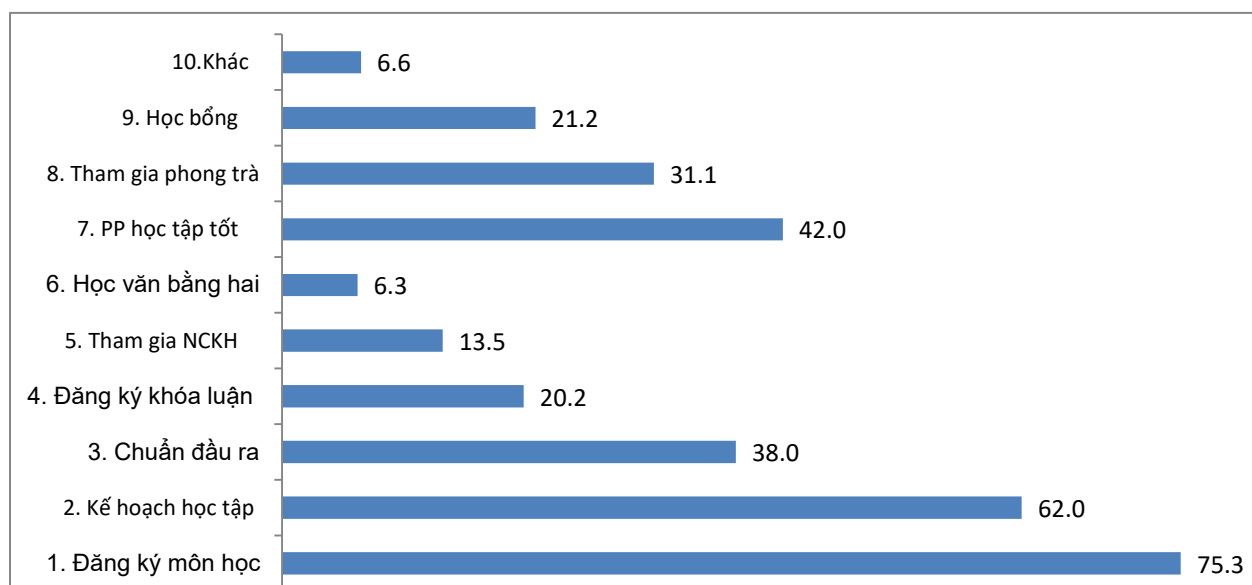
của sinh viên về số lần CVHT tổ chức họp lớp trong một học kỳ thì đa phần CVHT tổ chức họp lớp 1 lần, trong khi đó mức độ không tổ chức còn khá cao. Cụ thể, có tới 35,7% số sinh viên cho biết CVHT tổ chức họp lớp 1 lần; 26,1% tổ chức họp lớp 2 lần; 21,9% tổ chức họp lớp trên 2 lần. Điều đáng quan tâm là có tới 16,3% sinh viên cho biết CVHT không tổ chức họp lớp.

**Hình 6. Bình quân số lần CVHT tổ chức họp lớp trong một học kỳ ở các khoa**



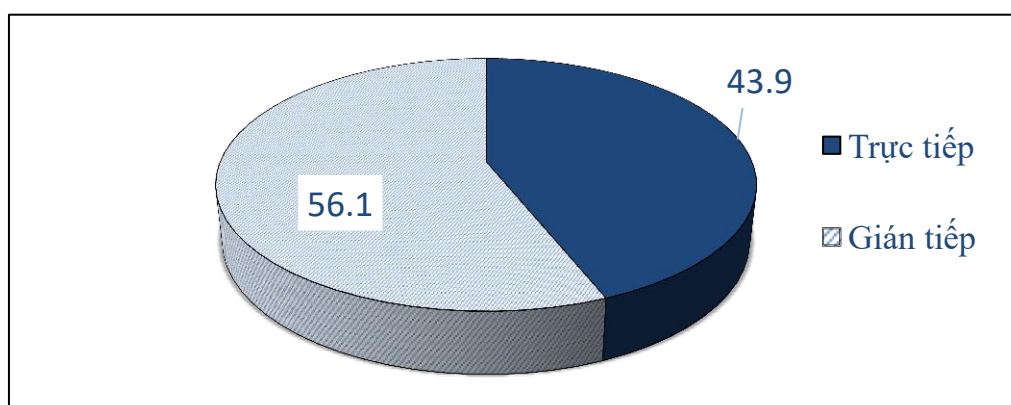
Theo kết quả khảo sát cho thấy công tác CVHT ở các khoa có sự không đồng đều. Các khoa có mức độ gặp gỡ trao đổi giữa CVHT với sinh viên từ 2 lần trở lên là khoa Nông học (84,3%), Khoa học sinh học (79,6%), Khoa Kinh tế (68,2%). Trong khi đó, mức độ trao đổi của sinh viên với CVHT ở các khoa khác còn khá hạn chế ở mức độ “không tổ chức” chiếm tỷ lệ cao như khoa Ngoại ngữ sư phạm (50,4%); khoa Công nghệ HH&TP (26,5%); khoa Quản lý ĐĐ & BĐS (20,9%); Môi trường và tài nguyên (19%).

**Hình 7. Biểu đồ thể hiện các vấn đề SV thường trao đổi với CVHT**



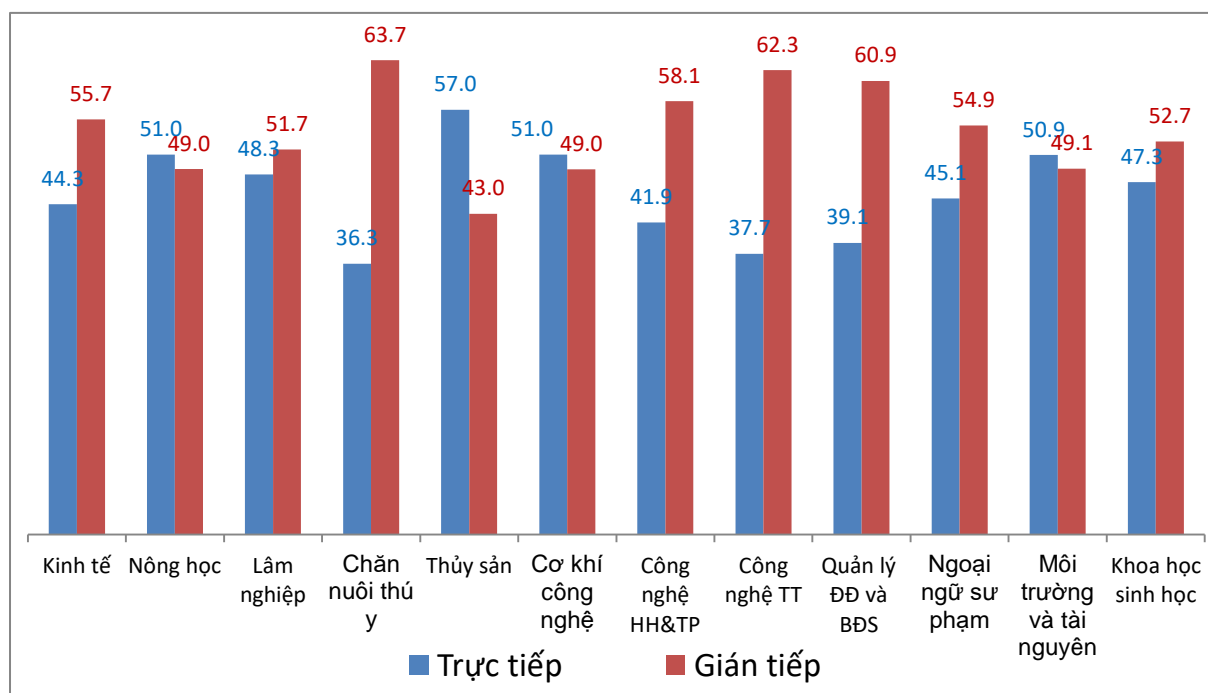
Khi được hỏi về các vấn đề sinh viên trao đổi với CVHT thì đa phần sinh viên thường trao đổi với CVHT về “*Đăng ký môn học, kế hoạch học tập, phương pháp học tập tốt, chuẩn đầu ra*”. Trong đó vấn đề “*Đăng ký môn*” là vấn đề mà sinh viên trao đổi với CVHT nhiều nhất chiếm 75,3% trên tổng số lượng sinh viên tham gia khảo sát. Bên cạnh đó thì vấn đề “*kế hoạch học tập*” cũng được đa phần sinh viên trao đổi với CVHT chiếm 62%. Các vấn đề khác mà sinh viên trao đổi với CVHT là về: đánh giá điểm rèn luyện, học phí, chuyên ngành học, rèn nghề, thực tập. Tuy nhiên tỷ lệ trao đổi về vấn đề này chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (6,6%)

**Hình 8. Hình thức liên hệ của SV khi trao đổi với CVHT**



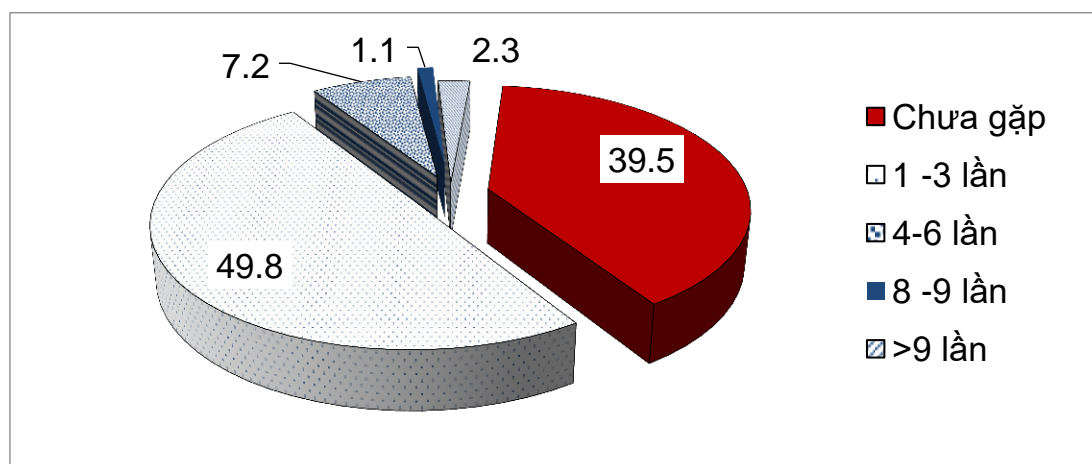
Về hình thức liên hệ của sinh viên khi trao đổi với CVHT thì đa phần sinh viên thường liên hệ gián tiếp với CVHT. Cụ thể, trong tổng số sinh viên tham gia khảo sát (3840 sinh viên) thì có tới 56,1% liên hệ gián tiếp và 43,9% liên hệ trực tiếp. Điều này cũng dễ hiểu trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển (email, điện thoại, liên kết mạng xã hội,...) tạo điều kiện nhiều hơn cho sinh viên trong liên hệ gián tiếp với CVHT.

**Hình 9. Hình thức SV thường liên hệ với CVHT phân theo từng khoa**



Khi xét theo từng khoa cho thấy hình thức liên hệ trực tiếp và gián tiếp của sinh viên với CVHT có sự khác nhau ở từng khoa. Sinh viên các khoa cũng có hình thức liên hệ gián tiếp với CVHT chiếm tỷ lệ cao bao gồm: Chăn nuôi thú y (63,7%), Công nghệ thông tin (62,3%), Quản lý ĐĐ&BDS (60,9%), Công nghệ HH&TP (58,1%), Kinh tế (55,7%), Ngoại ngữ sư phạm (54,9%), Khoa học sinh học (52,7%), Lâm nghiệp (51,7%). Trong khi đó các khoa còn lại thì tỷ lệ sinh viên chọn hình thức liên hệ trực tiếp cao hơn bao gồm: Thủy sản (57%), Cơ khí công nghệ (51%), Nông học (51%), Môi trường và tài nguyên (50,9%).

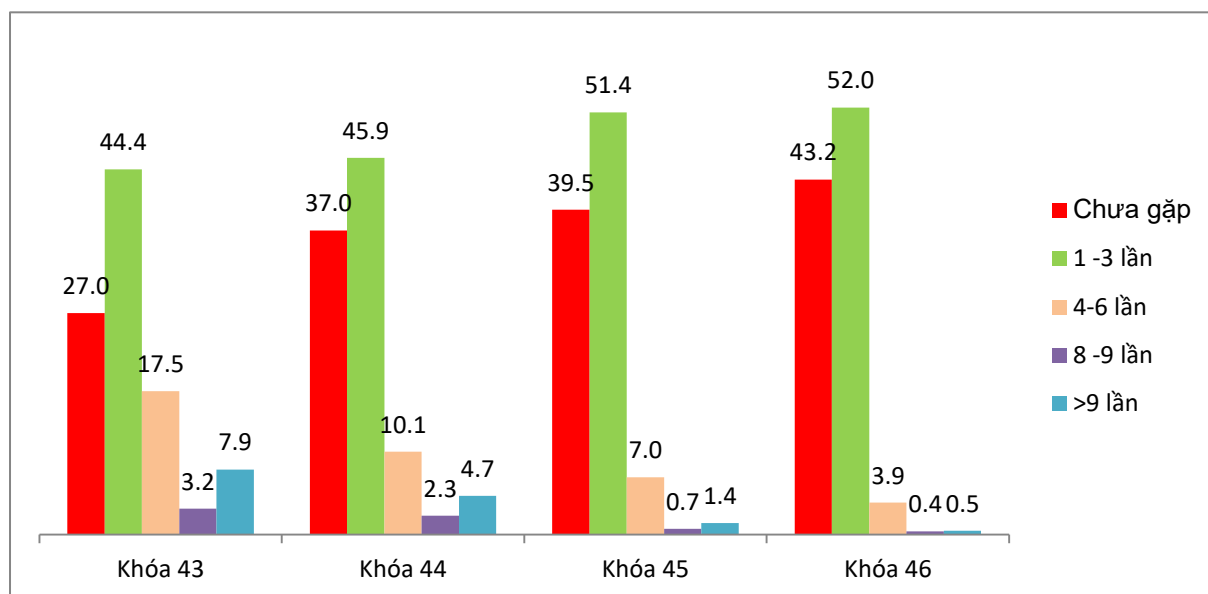
**Hình 10. Số lần trao đổi trực tiếp của SV với CVHT từ trước đến nay**



Từ kết quả của biểu đồ trên cho thấy, số lần trao đổi trực tiếp giữa các SV với CVHT từ trước đến hiện tại (thời điểm khảo sát) thì đa phần là từ 1-3 lần và thậm chí tình hình không gặp trực tiếp cũng xảy ra khá nhiều. Cụ thể có 39,5% sinh viên cho biết CVHT không tổ chức gặp gỡ trao đổi trực tiếp với sinh viên, 49,8% sinh viên gặp

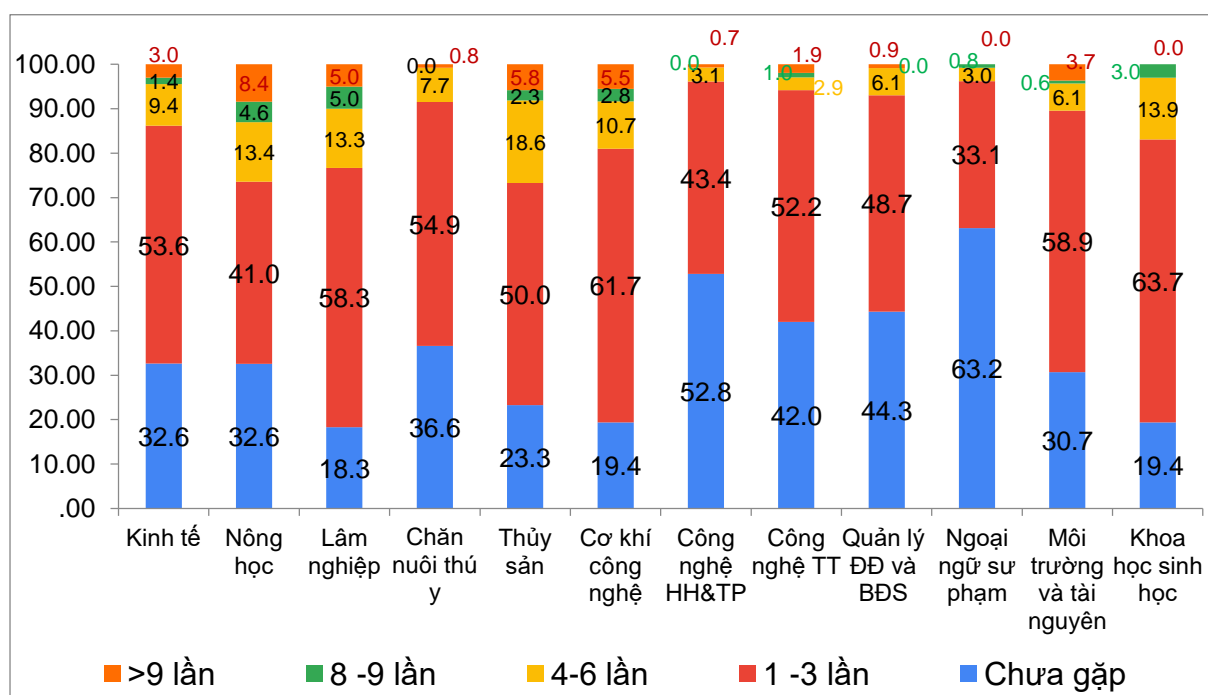
gỡ trực tiếp với CVHT từ 1 -3 lần. Trong khi mức độ gặp gỡ từ 3 lần trở lên là rất thấp (khoảng 10%). Nguyên nhân là do kết quả khảo sát đa phần là sinh viên năm 1 (khóa 46), 2(khóa 45), bởi tình hình dịch bệnh xảy ra nên công tác gặp trực tiếp bị hạn chế.

**Hình 11 . Số lần trao đổi trực tiếp của SV với CVHT từ trước giờ phân theo niên khóa**



Tuy nhiên, khi phân tích theo từng khóa nhất là ở khóa 43 và 44 thì tình trạng CVHT không gặp trực tiếp sinh viên cũng diễn ra khá nhiều. Với khóa 43 (năm 4) thì tình trạng này là 27%, khóa 44 (năm 3) là 37%. Qua đó cho thấy tình trạng CVHT có xu hướng gặp trực tiếp sinh viên ngày càng giảm đi.

**Hình 12. Số lần trao đổi trực tiếp của SV với CVHT từ trước giờ phân theo Khoa**

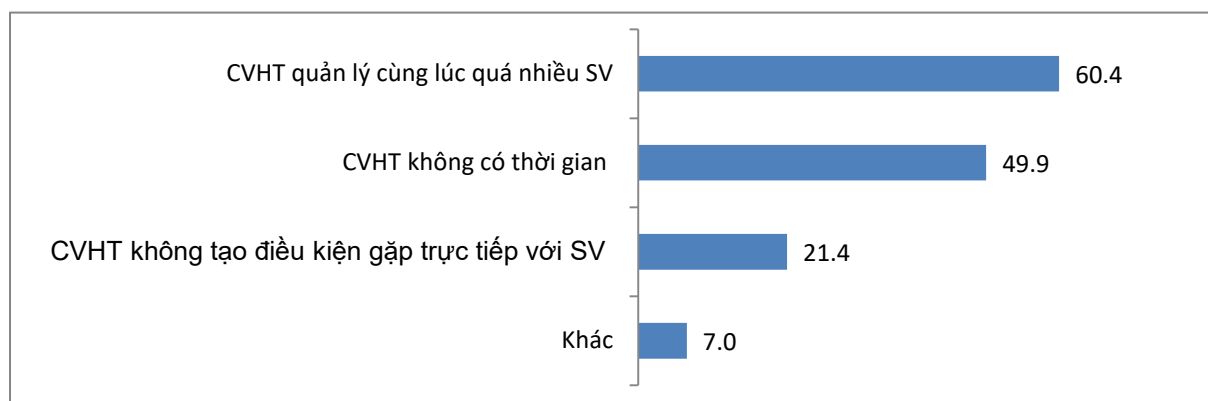




Khi phân theo từng khoa thì tình hình sv gặp trực tiếp CVHT thì cũng có sự không đồng đều giữa các khoa. Trong đó, các khoa có mức độ gặp trực tiếp giữa SV và CVHT khá cao (trên 3 lần) là khoa Thủy sản, nông học, lâm nghiệp, cơ khí công nghệ.

Phần lớn sinh viên cho biết không gặp vấn đề khó khăn khi trao đổi trực tiếp với CVHT chiếm 64,2% (2464 sinh viên), trong khi đó số sinh viên cho biết gặp vấn đề khó khăn gặp trực tiếp CVHT là 35,8% (1376 sinh viên). Tuy nhiên với tỷ lệ này vẫn được cho là khá cao và sẽ gây ra nhiều bất cập trong việc liên kết giữa SV với CVHT.

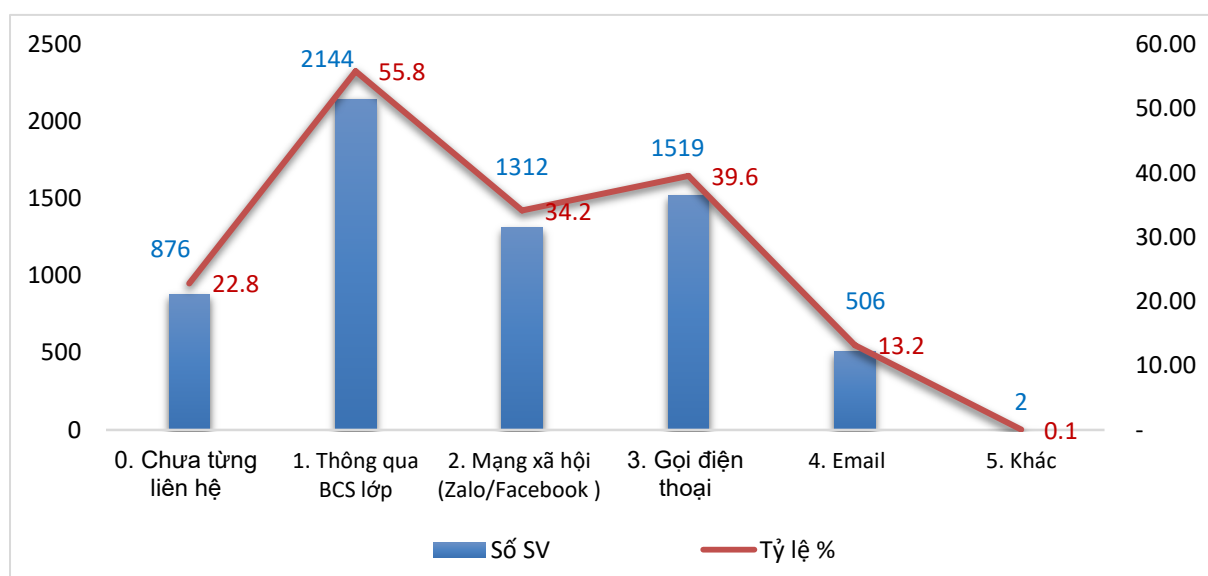
**Hình 13. Nguyên nhân mà SV gặp các vấn đề khó khăn trong trao đổi trực tiếp**



Khi được hỏi về nguyên nhân gây ra khó khăn khi trao đổi trực tiếp giữa SV với CVHT hầu hết SV(1376 sinh viên) đều cảm thấy gặp khó khăn là do “CVHT quản lý cùng lúc quá nhiều SV” chiếm tới 60,4% (sinh viên không đặt được câu hỏi); “CVHT không có thời gian” chiếm tới 49,9%; “CVHT không tạo điều kiện gặp trực tiếp với SV” chiếm 21,4% trong tổng số những sinh viên gặp khó khăn (1376 sinh viên). Ngoài ra, các khó khăn khác khi gặp trực tiếp giữa sinh viên và CVHT là sinh viên ngại hỏi trực tiếp, giáo viên đi học nước ngoài nhưng vẫn kiêm nhiệm CVHT, CVHT không nhiệt tình và gần gũi với sinh viên, nhiều câu hỏi trực tiếp CVHT chỉ trả lời qua loa,... Tuy nhiên những khó khăn này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (7%).



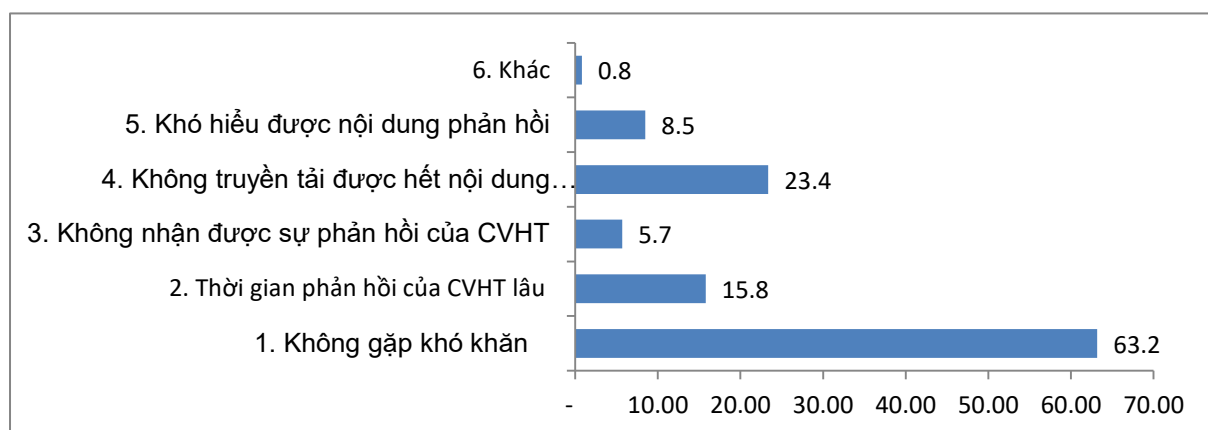
**Hình 14. Tình hình liên hệ gián tiếp của SV đối với CVHT**



Hiện nay quy định của nhà Trường về thời gian làm việc của CVHT với BCS lớp (2 tháng/ lần), họp với lớp (1 lần/ 1 HK). Nhưng với sinh viên thì có rất nhiều vấn đề đề hỏi và mong muốn được giải đáp bất cứ khi nào, do vậy sinh viên không chỉ liên hệ trao đổi với CVHT trực tiếp mà còn cả hình thức gián tiếp.

Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức liên lạc gián tiếp của SV với CVHT là: (1) Thông qua BCS lớp, (2) Mạng xã hội (zalo/facebook), (3) Gọi điện thoại, (4) Email. Trong đó, số lượng SV chọn liên hệ thông qua BCS lớp là cao nhất với 55,8% và thấp nhất là liên hệ thông qua Email chỉ với 13,2%. Bên cạnh đó vẫn còn một số SV chưa từng liên hệ với CVHT thông qua các hình thức trên với 22,8%. Các hình thức liên hệ gián tiếp khác là thông qua các trang quản lý học tập, làm việc (Trello).

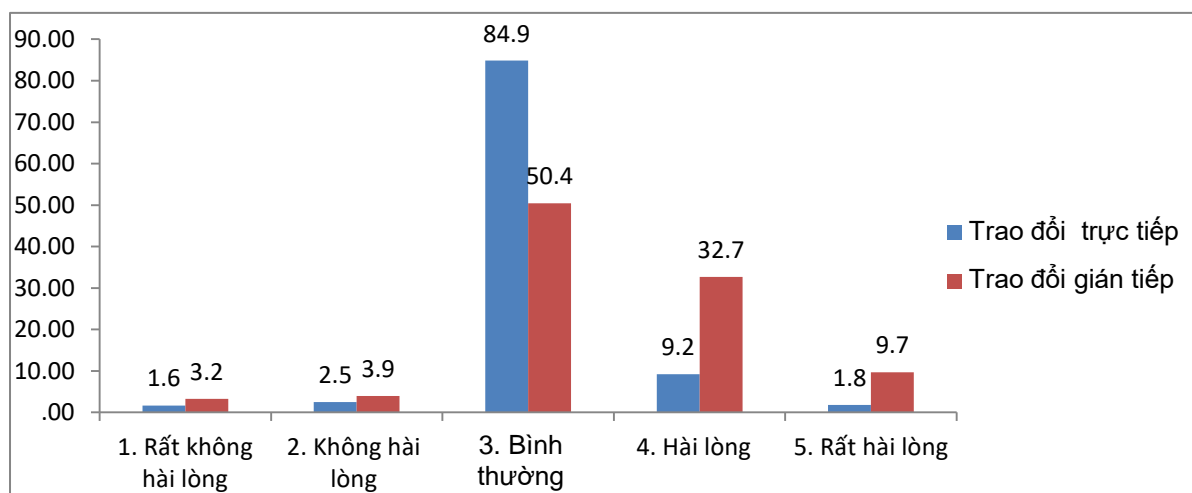
**Hình 15. Khó khăn của SV khi liên hệ gián tiếp với CVHT**



Khi nói về những khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình trao đổi gián tiếp với CVHT thì phần lớn sinh viên điều cho rằng là không gặp khó khăn (63,2%). Mặc khác, vẫn còn nhiều sinh viên cho là khá bất cập trong việc trao đổi gián tiếp với CVHT. Cụ thể, khó khăn “sinh viên không truyền tải được hết nội dung muốn trao đổi

với CVHT” có tới 23,4% sinh viên gặp phải; khó khăn “*thời gian phải hồi của CVHT lâu*” có 15,8% sinh viên gặp phải; khó khăn “*sinh viên không hiểu được nội dung CVHT phản hồi*” có 8,5% sinh viên gặp phải; khó khăn “*sinh viên không nhận được sự phải hồi của CVHT*” có 5,7% sinh viên gặp phải trong tổng số sinh viên khảo sát. Bên cạnh đó còn một số nguyên nhân khó khăn khác như là sinh viên không biết thông tin của CVHT (email, SĐT,...), sinh viên khá rụt rè trong việc liên hệ CVHT.

**Hình 16 . Mức độ hài lòng của SV sau mỗi lần trao đổi trực tiếp và gián tiếp với CVHT**

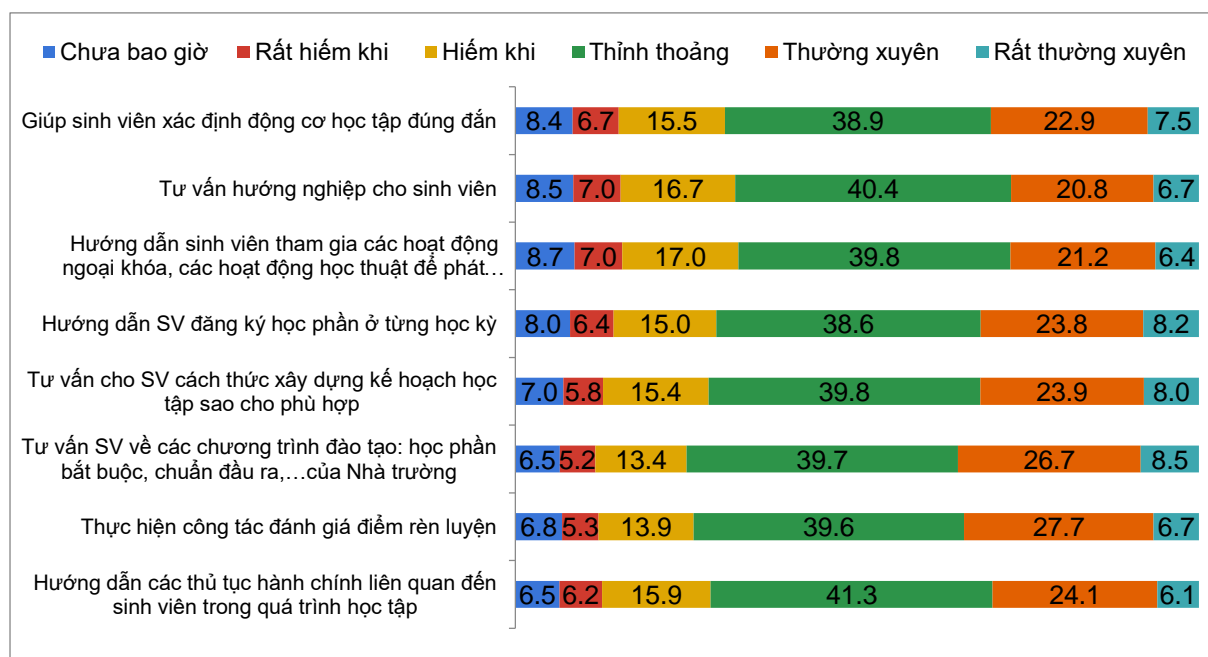


Việc tổ chức gặp gỡ trao đổi trực tiếp của CVHT với SV dễ dàng giải đáp được những thắc mắc, vấn đề khó khăn mà SV gặp phải, góp phần giúp CVHT liên kết với SV hơn trong quá trình công tác. Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên đánh giá khi trao đổi trực tiếp với CVHT ở mức độ “*bình thường*” chiếm 84,9%, trong khi mức đánh giá “*hài lòng*” và “*rất hài lòng*” là khá thấp (10%). Còn đối với trao đổi gián tiếp với CVHT thì khảo sát cho thấy đa phần sinh viên cũng đánh giá ở mức “*bình thường*” (50,4%), tuy nhiên mức đánh giá “*hài lòng*” và “*rất hài lòng*” của sinh viên là khá cao (42,4%). Bên cạnh những khó khăn khi trao đổi gián tiếp thì sinh viên cho biết thêm là họ cảm thấy thoải, thuận tiện hơn so với trao đổi trực tiếp. Tóm lại, việc trao đổi trực tiếp giữa sinh viên với CVHT vẫn chưa làm hài lòng đa phần các thắc mắc và vấn đề của sinh viên. Đây là điều mà CVHT cần lưu ý trong quá trình trao đổi trực tiếp.

### 2.2.2. Mức độ thực hiện công việc của CVHT theo đánh giá của sinh viên

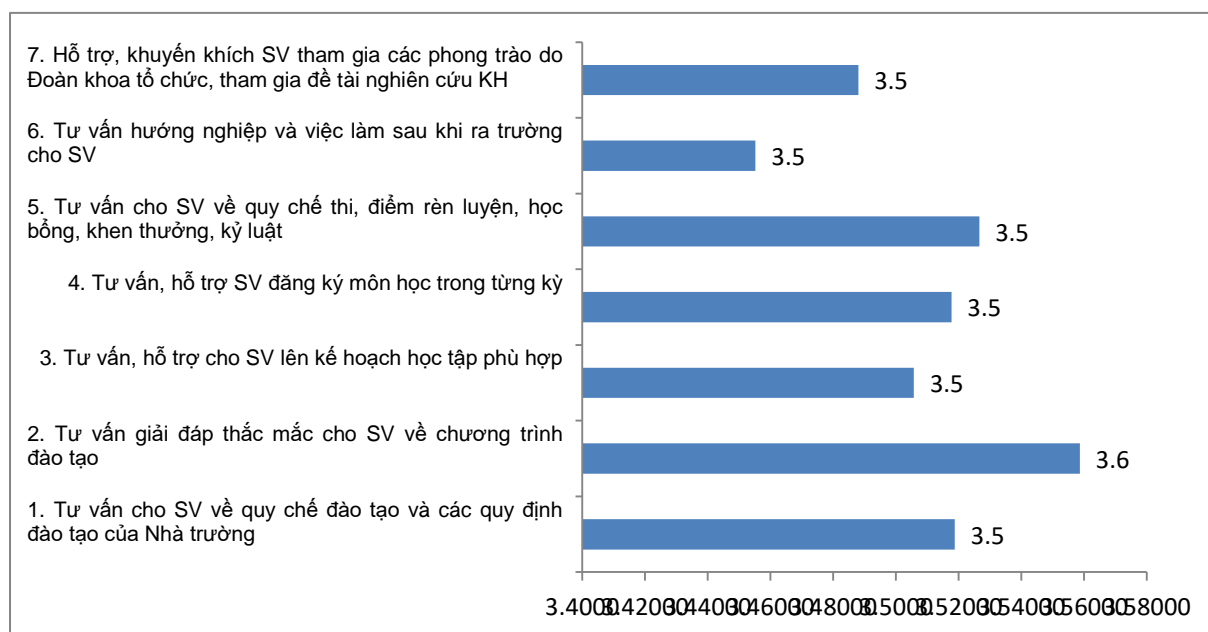
Khi được hỏi về mức độ thực hiện các công việc của CVHT thì đa phần sinh viên chọn mức “*thỉnh thoảng*” để phản ánh mức độ thực hiện công việc của CVHT. Các hoạt động thực hiện của CVHT được sinh viên đánh giá ở mức độ “*thường xuyên*” hay “*rất thường xuyên*” chỉ chiếm tỷ trọng thấp (khoảng 30%).

**Hình 17. Mức độ thực hiện công việc của CVHT theo đánh giá của sinh viên**



Trong các hoạt động mà CVHT thực hiện, dưới góc độ của sinh viên thì các hoạt động được tổ chức mang tính thường xuyên được xếp thứ tự lần lượt là: 1) Tư vấn SV về các chương trình đào tạo: học phần bắt buộc, chuẩn đầu ra của Nhà trường (35,3%); 2) Thực hiện công tác đánh giá điểm rèn luyện (34,4%); 3) Tư vấn cho SV cách thức xây dựng kế hoạch học tập sao cho phù hợp (32%); 4) Hướng dẫn SV đăng ký học phần ở từng học kỳ (32%); 5) Giúp sinh viên xác định động cơ học tập đúng đắn (30,4%); 6) Hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên trong quá trình học tập (30,2%); 7) Hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động học thuật để phát triển kỹ năng mềm (27,6%); 8) Tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên (27,5%). Điều đáng quan tâm là các hoạt động phải thực hiện của CVHT có tỷ lệ các sinh viên cho biết là “*chưa bao giờ*” thực hiện với khoảng 9%. Nghĩa là trong 100 sinh viên thì có 9 sinh viên không được CVHT thực hiện công tác CVHT các vấn đề trên cho sinh viên.

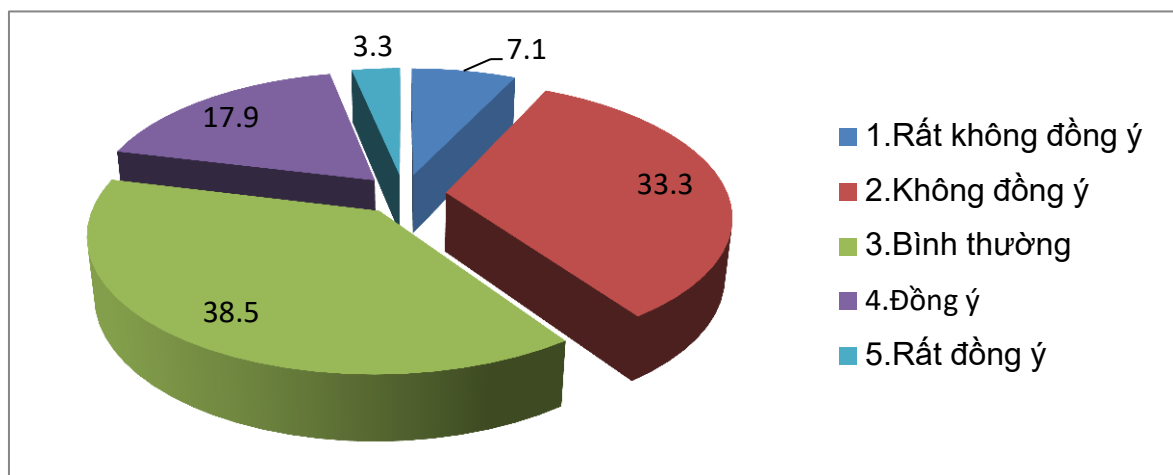
**Hình 18 . Đánh giá của SV về công tác CVHT tư vấn cho SV**



Đánh giá của sinh viên về mức độ hài lòng về các hoạt động của CVHT cho sinh viên theo 5 mức độ bao gồm: 1) Rất không hài lòng; 2) Không hài lòng; 3) Bình thường; 4) Hài lòng; 5) Rất hài lòng. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá mức độ hài lòng với điểm trung bình từ 3,4 trở lên, nghĩa là sinh viên đánh giá ở mức độ “hài lòng” đối với các hoạt động của CVHT đảm nhiệm. Trong đó, hoạt động “*Tư vấn giải đáp thắc mắc cho SV về chương trình đào tạo*” được sinh viên đánh giá hài lòng cao nhất với điểm trung bình là 3,56. Kế đến là hoạt động “*Tư vấn cho SV về quy chế thi, điểm rèn luyện, học bổng, khen thưởng, kỷ luật*” với điểm trung bình là 3,53. Hoạt động mà sinh viên có mức đánh giá hài lòng thấp nhất trong các hoạt động là “*Tư vấn hướng nghiệp và việc làm sau khi ra trường cho SV*” với điểm trung bình là 3,46. Tuy nhiên, mức độ hài lòng của sinh viên với các hoạt động thực hiện của CVHT cũng chỉ tiếp cận ở mức hài lòng (Bình thường = 2,6- 3,4; Hài lòng = 3,4 – 4,2).

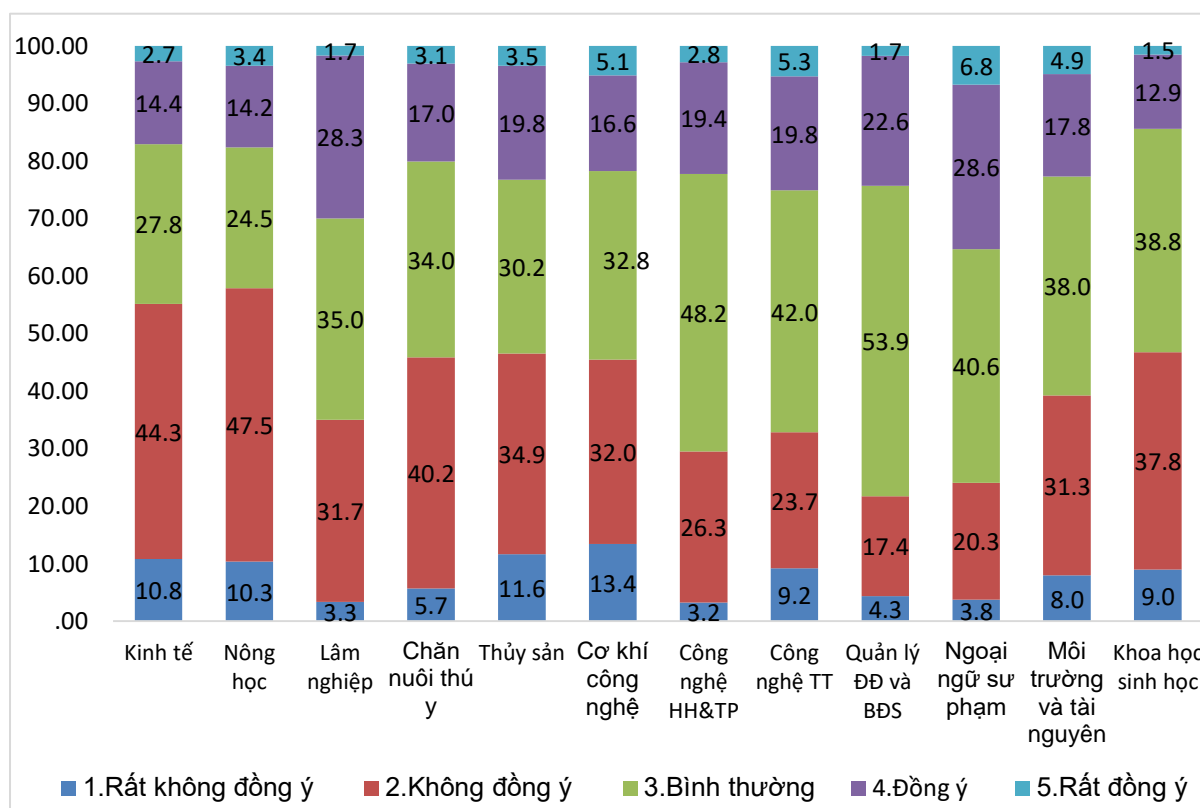
### 2.2.3. Nhận định của sinh viên về những nguyên nhân gây ra hạn chế hoạt động CVHT

**Hình 19. Nhận định của sinh viên về vấn đề “CVHT chưa thực sự quan tâm đến SV”**



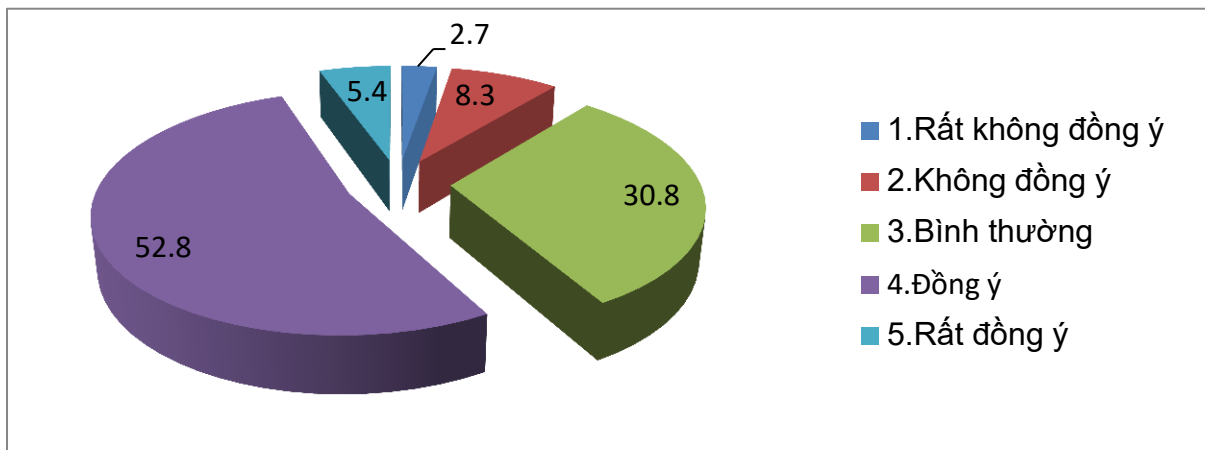
Khi được hỏi về ý kiến “CVHT chưa thực sự quan tâm đến SV” thì đa phần các sinh viên không đồng ý với ý kiến này. Cụ thể có tới 40,4% sinh viên đánh giá từ “không đồng ý” đến “rất không đồng ý”, 38,5% sinh viên cho rằng là “không có ý kiến” (bình thường) về vấn đề này.

**Hình 20. Nhận định của sinh viên về vấn đề “CVHT chưa thực sự quan tâm đến SV” theo từng khoa**



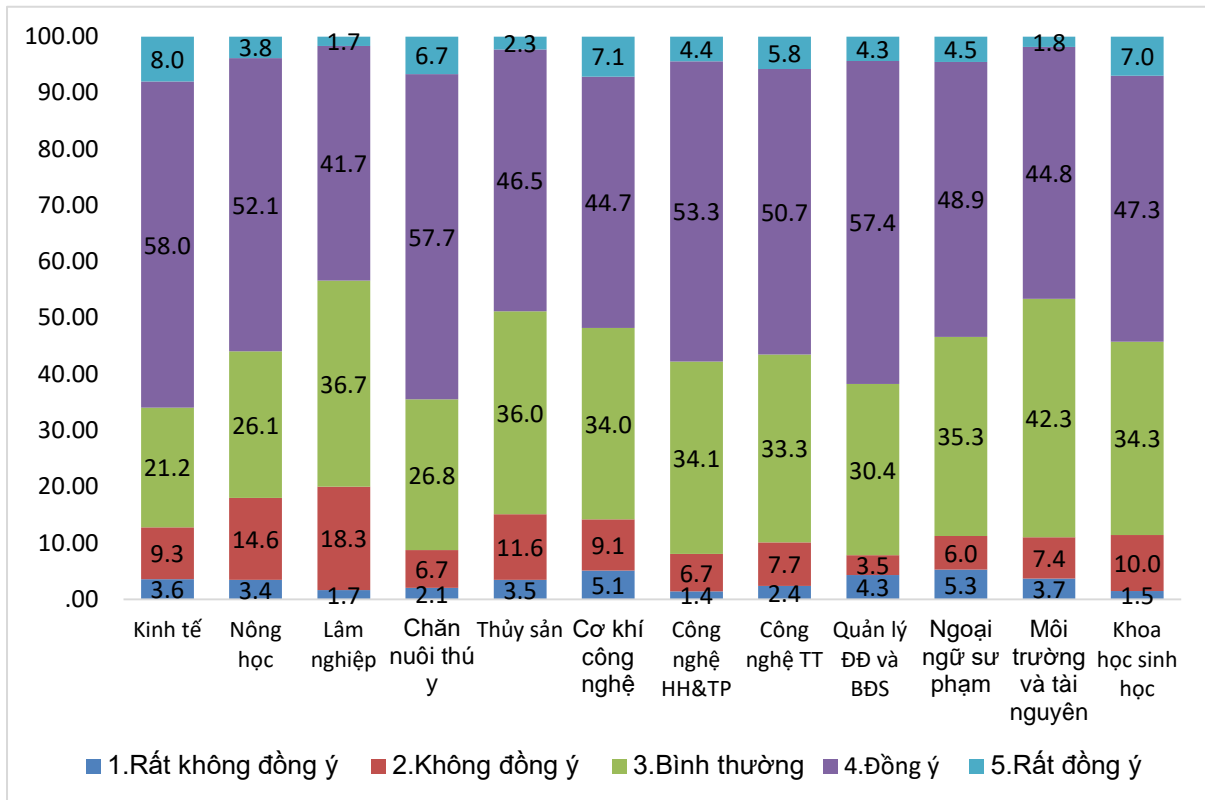
Khi xem xét ở góc độ sinh viên theo từng khoa thì mức độ đánh giá từ “không đồng ý” tới “rất không đồng ý” về vấn đề “CVHT chưa thực sự quan tâm đến SV” thì sinh viên khoa nông học có tỷ lệ chiếm cao nhất (57,8%); kế đến là sinh viên khoa Kinh tế (55,1%). Còn lại sinh viên từ các khoa khác có nhận định đều dưới 50%. Trong khi đó, tỷ lệ sinh viên đồng ý với việc “CVHT chưa thực sự quan tâm đến SV” ở Khoa Ngoại ngữ sư phạm và khoa Lâm nghiệp chiếm tỷ lệ cao so với các khoa còn lại, với tỷ lệ khoảng 29%.

**Hình 21. Nhận định của sinh viên về vấn đề “CVHT phải quản lý cùng lúc quá nhiều SV”**



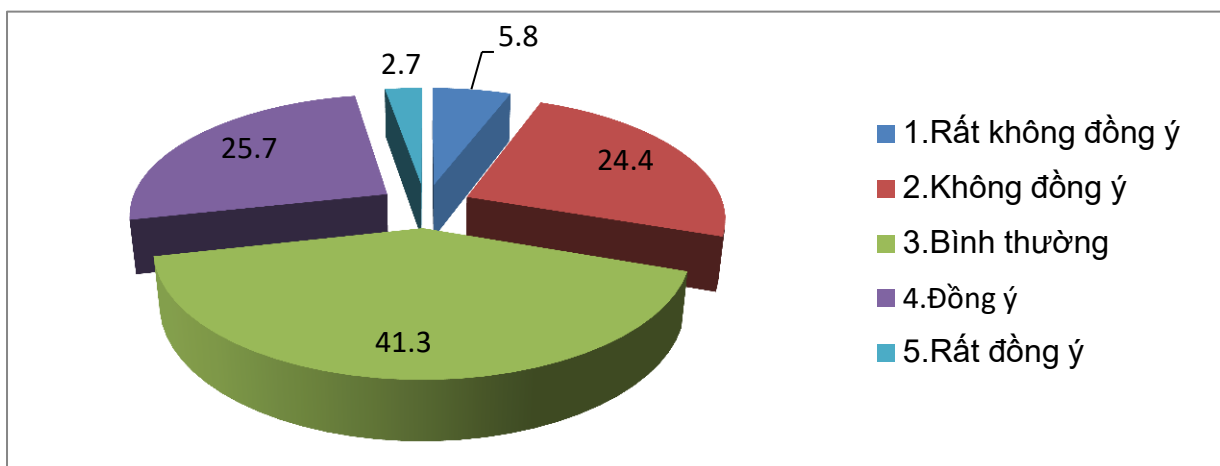
Kết quả khảo sát cho thấy đa phần sinh viên đều có nhận định đồng ý việc “CVHT phải quản lý cùng lúc quá nhiều sinh viên”. Cụ thể, tỷ lệ sinh viên có đánh giá đồng ý là 52,8%, bình thường là 30,8%, không đồng ý là 8,3%, rất không đồng ý và rất đồng ý lần lượt chiếm tỷ lệ 2,7% và 5,4%

**Hình 22. Nhận định của sinh viên về vấn đề “CVHT phải quản lý cùng lúc quá nhiều SV” theo từng khoa**



Đa số sinh viên các khoa có tỷ trọng nhận định đồng ý về việc “CVHT phải quản lý cùng lúc quá nhiều sinh viên”. Trong đó, khoa Kinh Tế có tỷ lệ sinh viên nhận định ở mức “đồng ý” và “rất đồng ý” cao nhất với 66%; kế đến là khoa Chăn Nuôi Thú Y với tỷ lệ là 64,4%; khoa Quản Lý Đất Đai và Bất Động Sản với tỷ lệ 61,7%. Còn đối với khoa Lâm Nghiệp có tỷ lệ sinh viên nhận định ở mức “đồng ý” và “rất đồng ý” thấp nhất so với các khoa với 43,4%; kế đến là khoa Môi Trường và Tài Nguyên là 46,6%; khoa Thủy Sản là 48,8%;

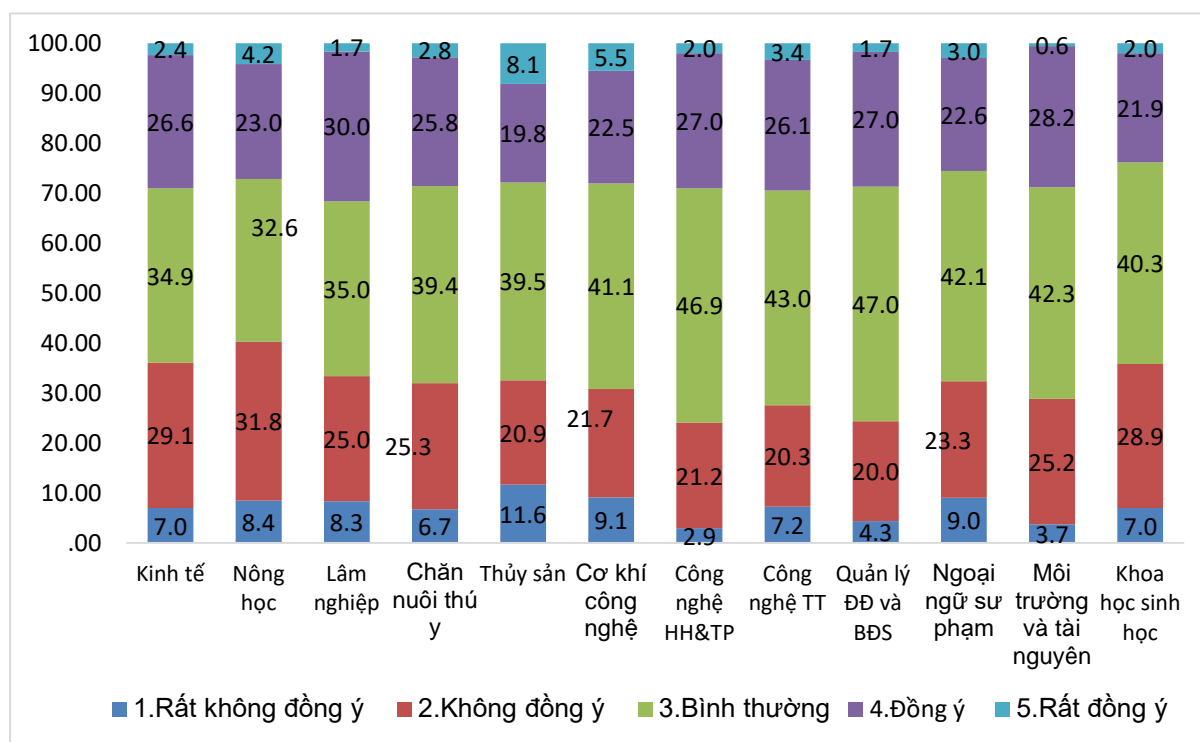
**Hình 23. Nhận định của sinh viên về vấn đề “Thái độ thờ ơ của SV đối với công tác CVHT”**



Khi được hỏi về vấn đề gây hạn chế trong công tác CVHT là do “*Thái độ thờ ơ của SV đối với CVHT*” thì có 30,2% sinh viên nhận định là không đồng tình với ý kiến này, trong khi đó có 28,4% sinh viên đồng tình với ý kiến này, 41,3 % sinh viên còn lại thì không ý kiến.

Qua đó cho thấy, một số sinh viên cũng rất tích cực trong hoạt động CVHT, nhưng cũng có các sinh viên không mấy tích cực trong hoạt động CVHT. Chẳng hạn khi thông báo để tiến hành họp lớp thì một số bạn chưa nhiệt tình tham gia, dẫn đến sĩ số không đủ và không thực hiện được buổi họp. Đôi khi thông tin phản hồi việc tham dự chậm trễ dẫn đến công tác của BCS lớp gặp khó khăn khi thống nhất với CVHT.

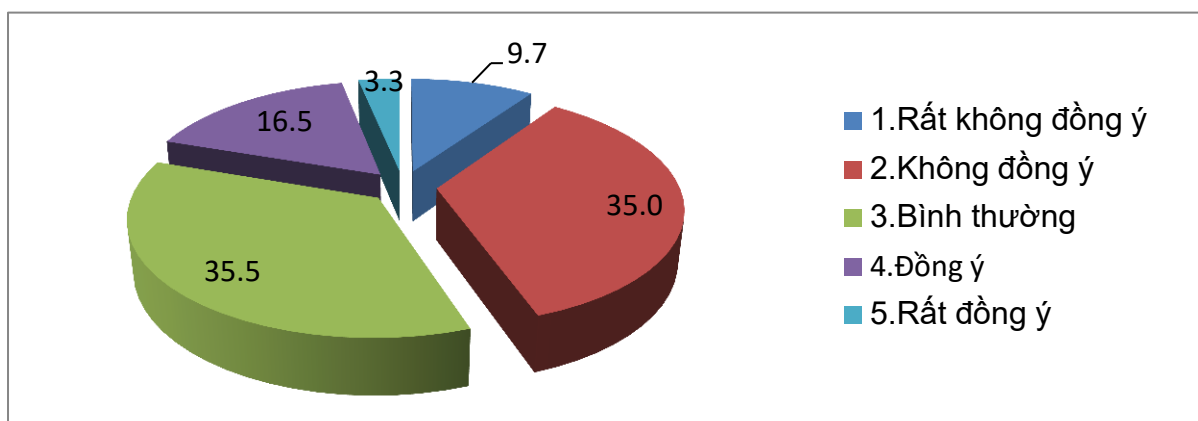
**Hình 24. Nhận định của sinh viên về vấn đề “*Thái độ thờ ơ của SV đối với công tác CVHT*” theo từng khoa**



Tỷ lệ đánh giá “*đồng ý*” và “*không đồng ý*” về thái độ thờ ơ của sinh viên dẫn đến khó khăn của công tác CVHT khá tương đồng nhau ở các khoa. Cụ thể khoa Kinh Tế có tỷ lệ không đồng ý là 29,1%, đồng ý 26,6%; khoa Nông Học có tỷ lệ không đồng ý là 31,8%, đồng ý 23%; khoa lâm nghiệp có tỷ lệ không đồng ý là 25%, đồng ý 30%; khoa chăn nuôi thú y có tỷ lệ không đồng ý là 25,3%, đồng ý 25,8%; khoa thủy sản có tỷ lệ không đồng ý là 20,9%, đồng ý 19,8%; khoa cơ khí công nghệ có tỷ lệ không đồng ý là 21,7%, đồng ý 22,5%; khoa công nghệ hóa học và thực phẩm có tỷ lệ không đồng ý là 21,2%, đồng ý 27%; khoa công nghệ thông tin có tỷ lệ không đồng ý là 20,3%, đồng ý 26,1%; khoa quản lý đất đai và bất động sản có tỷ lệ không đồng ý là 20%, đồng ý 27%; khoa ngoại ngữ sư phạm có tỷ lệ không đồng ý là 23,3%, đồng ý 22,6%; khoa môi trường và tài nguyên có tỷ lệ không đồng ý là 25,2%, đồng ý 28,2%; khoa khoa học sinh học có tỷ lệ không đồng ý là 28,9%, đồng ý 21,9%;



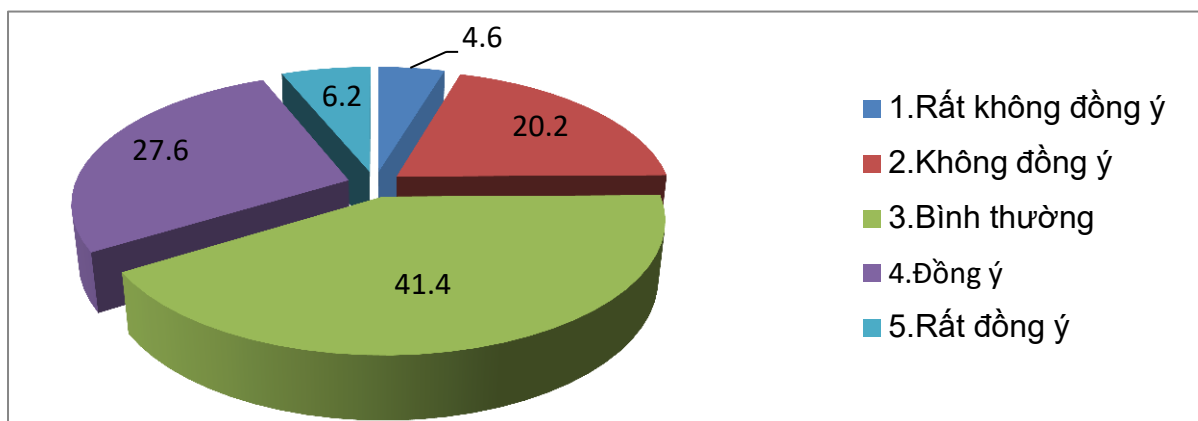
**Hình 25. Nhận định của sinh viên về vấn đề “Công tác ban cán sự lớp chưa thực sự tốt”**



Khi được hỏi về vấn đề “công tác ban cán sự lớp chưa thực sự tốt” gây ảnh hưởng đến hoạt động CVHT thì tỷ lệ sinh viên nhận định mức “đồng ý” và “rất đồng ý” là 19,8%; trong khi đó tỷ lệ sinh viên nhận định “không đồng ý” và “rất không đồng ý” là 44,7%.

Qua đó, cho thấy sinh viên không cho rằng công tác CVHT chưa tốt không phải bởi từ phía sinh viên mà bởi từ phía giảng viên phụ trách CVHT của lớp.

**Hình 26. Nhận định của sinh viên về vấn đề “Nhà trường thiếu cơ sở vật chất ảnh hưởng công tác CVHT”**



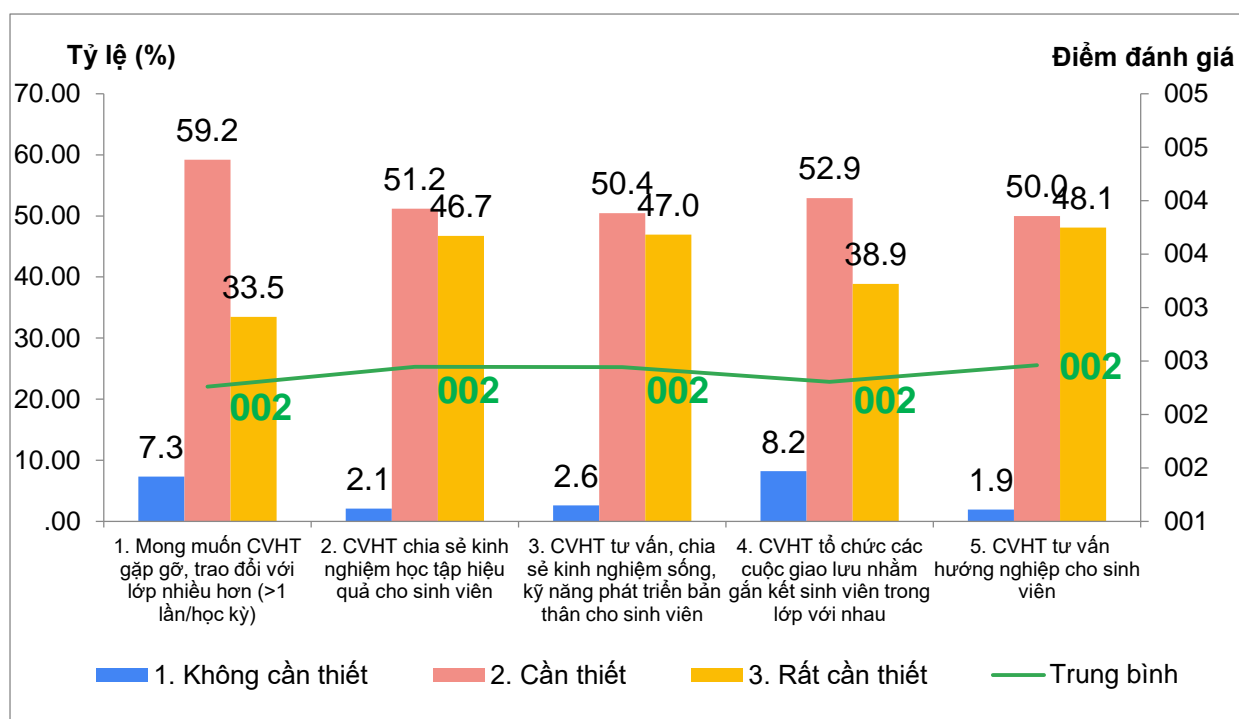
Phần lớn sinh viên cảm nhận đánh giá bình thường (không ý kiến) việc nhà trường thiếu cơ sở vật chất dẫn đến công tác CVHT gặp khó khăn. Cụ thể, tỷ lệ sinh viên không ý kiến là 41,4%, tỷ lệ sinh viên nhận định mức “đồng ý” và “rất đồng ý” là 33,8%; tỷ lệ sinh viên nhận định “không đồng ý” và “rất không đồng ý” là 24,8%.

Ngoài ra, hoạt động CVHT hiện nay trong nhà trường xảy ra tình trạng lớp không có CVHT (DH20AV), do giảng viên đi học nước ngoài. Đây là vấn đề mà nhà trường cần rà soát lại xem có đúng với phản ánh của sinh viên để từ đó giúp sinh viên có được sự hỗ trợ tốt trong công tác CVHT của sinh viên.

## 2.2.4. Mong muốn của SV về công tác CVHT

Qua quá trình khảo sát sinh viên về công tác CVHT từ đó thấy được thực trạng và vấn đề mà đa số sinh viên gặp phải, từ đó ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trong trường. Nghiên cứu tiến hành đưa ra những hoạt động để xem mức độ mong muốn của sinh viên có cần thiết không, từ đó giúp đề xuất các hoạt động, biện pháp cụ thể cho công tác CVHT của nhà trường.

**Hình 27. Mong muốn của sinh viên về công tác CVHT**



Khi được hỏi về các hoạt động, biện pháp nào cần thiết cho hoạt động CVHT thì hầu hết các hoạt động được nêu ra thì đa số các sinh viên đều đánh giá là cần thiết cho họ. Trong đó, hoạt động về “CVHT tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên” được các sinh viên đánh giá ở mức “rất cần thiết” và điểm trung bình là cao nhất. Cụ thể, hoạt động “CVHT tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên” được đánh giá giá ở mức “rất cần thiết” với tỷ trọng 48,1% và điểm trung bình là 2,46. Kế đến là hoạt động “CVHT chia sẻ kinh nghiệm học tập hiệu quả cho sinh viên” được đánh giá giá ở mức “rất cần thiết” với tỷ trọng 46,7% và điểm trung bình là 2,45. Hoạt động “CVHT tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm sống, kỹ năng phát triển bản thân cho sinh viên” được đánh giá giá ở mức “rất cần thiết” với tỷ trọng 47% và điểm trung bình là 2,44. Hoạt động “CVHT tổ chức các cuộc giao lưu nhằm gắn kết sinh viên trong lớp với nhau” được đánh giá giá ở mức “rất cần thiết” với tỷ trọng 38,9% và điểm trung bình là 2,31. Hoạt động “CVHT gặp gỡ, trao đổi với lớp nhiều hơn (>1 lần/học kỳ)” được đánh giá giá ở mức “rất cần thiết” với tỷ trọng 33,5% và điểm trung bình là 2,26.

Bên cạnh đó, thì theo chia sẻ của sinh viên, họ cũng mong muốn CVHT tham gia đồng hành cùng các hoạt động phong trào của lớp, giúp cho sinh viên và CVHT gần gũi và hiểu nhau hơn.

Còn đối với mong muốn của sinh viên với Lãnh đạo khoa thì sinh viên chia sẻ thêm là: Khoa nên tổ chức nhiều cuộc gặp gỡ giữa sinh viên và Lãnh đạo khoa”, có những đề xuất hoạt động giúp sự liên kết giữa CVHT và sinh viên được gần hơn, bền chặt hơn, từ đó sinh viên thân thiện và gần gũi với CVHT để sinh viên dễ dàng trao đổi với CVHT.

Còn đối với phòng ban và nhà trường thì sinh viên chia sẻ họ mong nhà trường cải thiện website đăng kí môn học; xét học bổng, cập nhật kết quả học tập của SV nhanh chóng hơn.

### **3. Kết luận**

Kết quả khảo sát cho thấy những khó khăn chính mà sinh viên gặp phải trong quá trình học tập tại Trường bao gồm: “*kết quả học tập chưa tốt*”, “*chưa có định hướng, hiểu rõ về ngành học và việc làm*”, “*khó khăn trong đăng ký môn học*”, “*chưa hiểu rõ các quy định, quy chế học vụ của nhà trường*”. Tuy nhiên, đa phần sinh viên đều nhận được sự giúp đỡ từ phía CVHT (73,1%). Phần lớn CVHT đã hoàn thành nhiệm vụ (83,7%). Công tác tư vấn cho sinh viên được đánh giá ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ cao hơn so với đánh giá không hài lòng, mức đánh giá hài lòng trung bình từ 3,46 trở lên (mức hài lòng = 3,4 – 4,2). Trong đó, hoạt động “*Tư vấn giải đáp thắc mắc cho SV về chương trình đào tạo*” được sinh viên đánh giá hài lòng cao nhất với điểm trung bình là 3,56; còn hoạt động mà sinh viên có mức đánh giá hài lòng thấp nhất trong các hoạt động là “*Tư vấn hướng nghiệp và việc làm sau khi ra trường cho SV*” với điểm trung bình là 3,46. Bên cạnh đó, hình thức trao đổi gián tiếp giữa sinh viên và CVHT có xu hướng ngày càng tăng so với hình thức trao đổi trực tiếp.

Tuy nhiên, công tác CVHT vẫn còn tồn tại những hạn chế như mức độ gặp gỡ, trao đổi của sinh viên với CVHT ở mức “hiếm khi” còn khá cao (53,5%); vẫn còn tình trạng CVHT không tổ chức họp lớp cho sinh viên theo định kỳ (16,3%); việc trao đổi và liên hệ trực tiếp chưa làm hài lòng được hết các thắc mắc và vấn đề của sinh viên (11% sinh viên hài lòng); Mức độ hoàn thành công việc của CVHT được sinh viên đánh giá ở mức độ các hoạt động tổ chức mang tính thường xuyên còn thấp (khoảng 30%), đa phần chỉ dừng lại ở mức độ thỉnh thoảng (khoảng 40%); CVHT thiếu sự nhiệt tình và gần gũi với sinh viên. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng công tác CVHT còn hạn chế là do: 1) CVHT không có nhiều thời gian và không tương đồng với thời gian của sinh viên, đồng thời CVHT phải quản lý cùng lúc quá nhiều sinh viên dẫn đến khó khăn trong quá trình công tác CVHT; 2) Còn tồn tại tỷ lệ sinh viên vẫn còn thái độ thờ ơ đối với công tác CVHT (28,4%). Những nguyên nhân này đã làm ảnh hưởng đến quá trình công tác CVHT về nhiều mặt. Cụ thể: i) Sự liên kết giữa sinh viên và CVHT chưa tốt, khó khăn trong việc trao đổi, CVHT chưa thật sự giải đáp

được các thắc mắc, vấn đề của sinh viên; ii) Khó khăn cho việc quản lý, giúp đỡ và quan tâm đến cá nhân từng sinh viên; iii) Sinh viên không có phương pháp học tập đúng đắn, chưa hiểu rõ về chương trình đào tạo, không biết cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho phù hợp.

Bên cạnh đó với các ý kiến đóng góp của sinh viên đối với Lãnh đạo khoa, các phòng ban và nhà Trường là: tổ chức nhiều hoạt động giúp liên kết giữa sinh viên và CVHT được gần hơn. Đặc biệt, phần lớn sinh viên mong nhà trường cải thiện website đăng ký môn học. Còn đối với CVHT, sinh viên mong muốn nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ CVHT đặc biệt là sinh viên năm nhất và sinh viên năm cuối.

#### **4. Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác CVHT**

Từ nghiên cứu cho thấy công tác CVHT tại Trường đang thực hiện tương đối tốt: Phần lớn CVHT tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao và được SV đánh giá hài lòng và rất hài lòng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác CVHT còn hạn chế. Nghiên cứu tiến hành đề xuất những kiến nghị để nâng cao chất lượng công tác CVHT tại Trường như sau:

##### **▪ Đối với cố vấn học tập**

CVHT cần sắp xếp thời gian một cách khoa học để đảm nhiệm công tác CVHT tốt không làm ảnh hưởng đến công việc.

Thực hiện đúng theo quy định của CVHT về việc tổ chức họp lớp có thể linh động bằng hình thức online, để theo dõi nắm bắt tình hình học tập rèn luyện của lớp được phân công, cá nhân từng sinh viên.

Cung cấp đầy đủ thông tin (Email, số điện thoại) cho sinh viên để sinh viên dễ dàng liên hệ. Thành lập các nhóm trong các mạng xã hội (Zalo, Facebook) để sinh viên có thể thuận tiện trình bày những vấn đề, đồng thời tạo được sự gần gũi với sinh viên hơn.

CVHT cần tạo sự thân thiện, gần gũi với lớp được phân công. CVHT nên định hướng BCS đưa ra kế hoạch để tổ chức các buổi ngoại khóa, giao lưu chia sẻ để gắn kết các thành viên trong lớp và cũng như gắn kết sinh viên với CVHT.

##### **▪ Đối với Nhà trường - Phòng Ban - Khoa**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá theo thang điểm đối với CVHT để xếp loại CVHT (Tốt, khá, trung bình, tệ, rất tệ). Từ đó đánh giá định kỳ hàng năm bởi sinh viên thông qua hệ thống google form do Phòng CTSV chỉ đạo, các khoa tiến hành thực hiện và báo cáo. Sau đó, Phòng CTSV theo dõi đánh giá tình hình thực hiện công tác CVHT của các giảng viên được phân công đảm nhiệm ở từng năm học theo báo cáo của Khoa gửi lên. Tiến hành triển khai thử trong 2 năm đầu sau đó đưa vào chính thức làm tiêu chuẩn đánh giá xếp loại cán bộ công nhân viên chức.

Ở cấp khoa nên có khen thưởng, tuyên dương đối với CVHT được đánh giá với điểm trung bình từ sinh viên nằm trong 3 giảng viên cao nhất khoa. Đồng thời, nhắc nhở hoặc thậm chí có biện pháp chế tài đối với các giảng viên không thực hiện tổ chức tư vấn cho sinh viên, hoặc điểm đánh giá ở mức dưới trung bình.

Khi có những thay đổi về nội quy, quy chế, cách thức đào tạo, tiêu chuẩn đào tạo,... cho sinh viên thì Phòng CTSV cần quán triệt thông báo cho trợ lý quản lý sinh viên và giáo vụ cấp khoa. Sau đó trợ lý quản lý sinh viên cấp khoa phổ biến cho toàn thể giảng viên trong khoa.

#### ▪ **Đối với sinh viên**

Cần chủ động chia sẻ với cố vấn học tập những khó khăn trong quá trình học tập để kịp thời giải quyết nhất là thông qua hình thức gián tiếp với các hình thức liên hệ ngày càng phổ biến (Zalo, Facebook).

Cần sắp xếp thời gian phù hợp giữa việc học và việc riêng cá nhân. Tránh tình trạng bỏ bê học tập. Cần thường xuyên, chủ động tham gia trao đổi với CVHT để lên kế hoạch học tập phù hợp.

Ban cán sự lớp cần tích cực làm cầu nối giữa sinh viên với CVHT, thông tin đầy đủ đến các thành viên trong lớp các thông tin nhận được từ CVHT.